

• INTERNATIONAL BESTSELLER •

DION LEONARD

NGUYỄN THU THẢO dịch

ĐI TÌM GOBI

MỘT CÂU CHUYỆN
CÓ THẬT
ĐÁNG KINH NGẠC

CÂU CHUYỆN VỀ
MỘT CÔ CÚN NHỎ NHỎ
VỚI MỘT TRÁI TIM TO TO



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ĐI TÌM GOBI

Tác giả: **Dion Leonard**

Dịch thuật: **Nguyễn Thu Thảo**

Thể loại: **Tiểu thuyết**

Phát hành: **Trí Đức**

Nhà xuất bản: **Văn Học**

Nguồn sách: **Waka**

Đóng ebook: **nguyenthanh-cuibap**

*Dành tặng người vợ yêu dấu của tôi, Lucja.
Cuốn sách này không thể ra đời nếu thiếu sự ủng hộ, tận tâm và
tình yêu nơi em.*

Mở đầu

ĐÊM QUA, Ê KÍP LÀM PHIM ĐÃ ĐÓNG MÁY.

Ngày mai đại diện nhà xuất bản sẽ đến. Cả người tôi vẫn còn ê ẩm do dư âm của chuyến hành trình dài bốn mươi một giờ qua. Cho nên tôi và Lucja đã quyết định chuyến chạy bộ đầu tiên của năm sẽ chỉ chạy nhẹ nhàng thôi. Với lại, chuyến này không chỉ dành riêng cho hai chúng tôi thôi đâu. Còn cả Gobi nữa.

Chúng tôi thông thả chạy qua quán bar, phi xuống con đường ngay bên cạnh Cung điện Holyrood. Dưới nền trời trong xanh, đồi cỏ mọc trên đường chân trời Edinburg hiện ra trước mắt. Đó là đồi Arthur's Seat - Ngai vàng của vua Authur. Đến tôi còn chẳng nhớ nổi mình đã chạy lên ngọn đồi này bao nhiêu lần, mặc dù bạn biết đấy, ngọn đồi luôn tỏ ra hung bạo. Nào là những cơn gió táp vào mặt, buộc anh phải lùi bước. Nào là mưa đá sắc như dao cứa vào da thịt anh. Những ngày như thế, tôi lại thêm cái nóng 49 độ của sa mạc.

Nhưng hôm nay, trời không gió cũng chẳng mưa đá. Khi chúng tôi leo lên, ngọn đồi cũng chẳng cau có khó chịu như mọi khi, như thể đang muốn khoe mình dưới bầu trời quang mây hiếm hoi.

Gobi như biến thành một cô chó khác khi chúng tôi giẫm lên cỏ. Cô nhóc vốn nhỏ con đến mức tôi có thể dễ dàng cắp bên nách, nay lại lỏng lẻo như sư tử, kéo tôi chạy phăng phăng lên sườn đồi.

“Wow!” Lucja trầm trồ. “Coi nó tràn đầy năng lượng chưa

kìa!”

Không chờ tôi đáp, Gobi đã quay lại, thè lưỡi, hai mắt sáng bừng, tai vểnh, ngực ưỡn ra. Ái chà, chừng như nó hoàn toàn hiểu lời Lucja vậy.

“Em chưa biết đó thôi,” tôi đáp, tăng tốc lên một chút để nói lỏng dây xích. “Chỉ khi về núi rừng nó mới như vậy.”

Chúng tôi chạy ngày một xa, sắp đến đỉnh đồi rồi. Sao tôi lại đặt tên cho Gobi theo tên một sa mạc ấy nhỉ? Sườn núi Thiên Sơn hiểm trở, lạnh lẽo mới là nơi chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên cơ mà. Gobi quả là một nhà leo núi thực thụ. Càng đi, trông cô nhóc càng lí lắc hơn. Chẳng mấy chốc, cái đuôi ngắn ngắn của Gobi vẩy nhanh như chớp, nó lắc lư thân mình vì một niềm vui đơn thuần. Khi Gobi quay đầu lại lần nữa, tôi thề là tôi đã thấy nụ cười toe toét của nó. Nhanh lên nào! Cô nhóc giục. Tiến lên!

Từ trên đỉnh đồi, tôi đắm mình trong những khung cảnh quen thuộc. Cả Edinburgh trải rộng dưới chân chúng tôi; xa hơn là Cầu Forth, những quả đồi ở Lomond, rồi từng dặm đường mòn West Highland Way dài chín mươi sáu dặm tôi từng chinh phục. Tôi còn trông thấy cả bắc Berwick nữa, trọn một đường chạy marathon chuẩn^{1*} đây. Tôi mê cảm giác chạy dọc bờ biển, kể cả vào những ngày phải đánh vật với gió từng dặm đường một.

^{1} Đường chạy marathon chuẩn có cự li 26,2 dặm Anh, tức là khoảng 42,2 kilômét.*

Tôi đã ở đây được hơn bốn tháng rồi. Dù đã quen, nhưng ở đâu đó vẫn có chút khang khác.

Phải chăng vì có Gobi.

Cô nhóc quả quyết đã đến lúc xuống núi, rồi lôi tôi xềnh xệch xuống sườn đồi. Không phải bằng đường mòn chúng tôi đã đi

lên mà lao thẳng xuống. Tôi nhảy qua những bụi cỏ và tảng đá to cỡ chiếc vali. Lucja vẫn duy trì tốc độ chạy kế bên tôi. Gobi dẫn đường đầy điêu luyện. Tôi và Lucja nhìn nhau rồi cùng bật cười, tận hưởng khoảnh khắc chúng tôi hằng mong mỏi. Khoảnh khắc cả gia đình chạy cùng nhau.

Chạy không phải lúc nào cũng vui. Với tôi mà nói, chạy chưa bao giờ vui. Có lẽ sẽ có khen thưởng và thỏa mãn, nhưng không phải là thứ niềm vui có thể bật cười thành tiếng như giờ khắc này.

Gobi muốn chạy tiếp, vì vậy chúng tôi để nhóc ta kéo đi. Nhóc ta dẫn chúng tôi đến bất cứ nơi nào nhóc ta muốn, lúc quay lên đồi, lúc chạy xuống đồi. Không theo kế hoạch huấn luyện hay lộ trình định trước nào. Không lo âu. Không câu nệ. Chỉ là một giây phút vô tư lự, và cũng vì thế mà tôi vô cùng thấy cảm kích.

Sáu tháng đã qua, tôi thấy mình cần điều đó lúc này.

Tôi đã đối mặt với những thứ tôi chưa từng dám nghĩ tới chỉ bởi vì cô cún Gobi này, nhúm lông nâu bé tí tẹo đang chạy phăng phăng, làm bả vai tôi như muốn trật đến nơi. Tôi từng đối mặt với nỗi sợ hãi chưa từng biết đến. Tôi từng tuyệt vọng, loại tuyệt vọng có thể biến bầu không khí xung quanh bạn trở nên ảm đạm và mất đi sức sống. Tôi từng đối mặt với cái chết nữa.

Nhưng đó chưa phải là tất cả. Còn rất nhiều chuyện tôi muốn kể cho bạn nghe.

Về một cô chó nhỏ đã thay đổi chính tôi theo cái cách mà đến giờ tôi mới chớm hiểu. Mà có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu thấu được.

Tuy vậy, tôi vẫn biết: Đi tìm Gobi là một trong những thử thách khó khăn nhất đời tôi.

Và được Gobi chọn là một trong những hạnh phúc lớn nhất.

PHẦN MỘT

BƯỚC QUA CỬA SÂN BAY, TÔI ĐẾN VỚI TRUNG QUỐC.

Tôi đứng hình. Tình thế hỗn loạn trước mắt oanh tạc mọi giác quan của tôi. Cuộc chiến không khoan nhượng của cả ngàn động cơ gầm rú trong bãi đậu xe phía trước và cả ngàn tiếng người la hét vào điện thoại.

Biển báo được viết bằng cả chữ Hán và thứ chữ gì đó trông như tiếng Ả Rập. Tôi không đọc được bất kì thứ chữ nào, nên tôi quyết định gia nhập đoàn người chờ taxi. Tôi đoán thế. Hầu hết họ đều thấp hơn tôi chừng 30 phân, nhưng có vẻ như chẳng mấy ai quan tâm. Đứng giữa họ, tôi như người vô hình.

Tôi đang ở Urumqi, thủ phủ rộng lớn của khu tự trị Tân Cương, tây bắc Trung Quốc. Urumqi là thành phố xa biển nhất thế giới. Đi máy bay từ Bắc Kinh, tôi thấy địa hình chuyển từ những dãy núi lởm chởm phủ đầy tuyết đến vùng sa mạc hoang vu trải rộng mênh mông. Đâu đó dưới kia, ban tổ chức giải đua đã lên lộ trình đường chạy dài 155 dặm vượt qua cả những đỉnh núi băng giá, gió thổi liên miên. Vùng đất cằn cỗi, hoang vu và thiếu vắng sự sống đó chính là sa mạc Gobi. Tôi sẽ chạy xuyên qua sa mạc. Bốn ngày đầu, mỗi ngày hoàn thành suất soát một đường chạy cự li chuẩn. Tiếp đó là quãng đường dài gần gấp đôi cự li chuẩn trong ngày thứ năm. Mùa giải sẽ khép lại với màn chạy nước rút 6 dặm chót trong một giờ đồng hồ.

Những giải như thế được gọi là “Giải chạy siêu bền đa chặng”. Bạn khó có thể tìm được thử thách nào kiểm nghiệm cả độ bền tinh thần và thể chất cam go hơn thử thách này. Những người như tôi phải bỏ ra hàng nghìn đôla mới giành được đặc quyền “chuồn khổ vào thân”, rồi phải giảm thêm 10% cân nặng ,

nhưng sự hi sinh này hoàn toàn đáng giá. Chúng tôi có dịp chạy qua những vùng hẻo lánh nhưng đẹp nhất trên hành tinh. Chúng tôi được đội ngũ nhân viên hỗ trợ, tận tâm bảo vệ và đội ngũ chuyên viên y tế chăm sóc tận tình. Đôi khi, những thử thách có thể khắc nghiệt đến cùng cực, nhưng nhờ thế mà cuộc đời ai đó có hẳn một bước ngoặt lớn. Chưa kể, cán đích chính là một trong những trải nghiệm tuyệt nhất của đời người.

Mọi chuyện đôi khi không được suôn sẻ cho lắm. Ví như lần cuối cùng tôi gắng chạy quãng đường dài bằng sáu lần cự li chuẩn trong vòng một tuần. Kết cục là tôi phải từ bỏ giữa chừng, trong đau đớn. Ấy là lúc tôi sụp đổ, tưởng như chẳng bao giờ thi đấu được nữa. Nhưng tôi đã hồi phục, đủ để “nổ một phát súng” cuối cùng. Nếu thể hiện tốt trong Giải chạy Gobi lần này, có lẽ tôi sẽ đăng ký mấy mùa giải nữa. Dầu sao, sau ba năm tham gia các giải chạy một cách nghiêm túc, tôi nhận ra cảm giác được đứng trên bục vinh quang mới tuyệt vời làm sao. Nhưng trong tôi luôn canh cánh nỗi lo rằng mình không bao giờ thi đấu được nữa.

Chẳng may đời tôi chấm hết giống như tuyển thủ cùng giải vài năm trước thì sao.

Tôi đã tra trên mạng rồi. Ngồi xe từ sân bay đến khách sạn mất chừng hai mươi, ba mươi phút. Nhưng càng gần giờ cao điểm, tài xế càng nôn nóng hơn. Anh ta bắt đầu cáu kỉnh khi biết tôi là một du khách nói tiếng Anh, thét giá gấp ba lần số tiền tôi dự tính. Từ đó, mọi chuyện bắt đầu tệ hơn.

Xe đỗ xích trước một tòa nhà xây bằng gạch đỏ, tài xế xua tay và cố đuổi tôi ra khỏi xe. Tôi nhìn tòa nhà qua cửa xe, rồi nhìn lại tấm ảnh mờ mà tôi cho anh ta xem trước khi xe chuyển bánh. Nheo mắt lại nhìn thì đúng là hơi giống thật. Nhưng rõ ràng là anh ta không đưa tôi đến đúng chỗ.

“Tôi nghĩ anh cần đeo kính đây, anh bạn!” Tôi mở lời, gắng nói thật nhẹ nhàng để xoa dịu anh ta. Nhưng chẳng ăn thua.

Anh ta miễn cưỡng nhắc điện thoại lên và gắt gỏng với ai đó ở đầu dây bên kia. Hai mươi phút sau, chúng tôi mới đến đúng chỗ. Anh ta cúi tiết, dứ nắm đấm về phía tôi rồi phóng xe lao vụt đi.

Chuyện ấy chẳng mấy may khiến tôi bực mình. Không khác chạy siêu bền là mấy. Nó vừa hành hạ cơ thể anh, vừa tra tấn đầu óc anh, nhờ thế anh sẽ nhanh học được cách tỉnh tâm trước những phiền toái không đáng có như bật móng chân hay chảy máu núm vú. Do vậy, không có lý do gì mà tôi phải nhọc thân vì một gã tài xế taxi nổi khùng.

Ngày hôm sau là một câu chuyện khác.

Sân khấu chính của giải đua được đặt tại một thị trấn lớn có tên là Hami. Tôi phải ngồi tàu cao tốc vài trăm dặm mới đến được đó. Ngay từ giây phút tôi bước vào nhà ga Urumqi, tôi mới nhận ra cuộc hành trình này đang thử thách lòng kiên nhẫn của tôi.

Đời tôi chưa từng thấy sân ga nào có lực lượng an ninh hùng hậu như ở đây. Xe quân sự ở khắp mọi nơi. Người đi bộ và các phương tiện phải đi trong lối đặt rào chắn tạm thời có lính gác vũ trang. Người ta bảo hai giờ nữa tôi được lên tàu, nhưng nhìn dòng người dài dằng dặc đằng trước, tôi băn khoăn: Có chắc là chỉ cần đợi hai giờ thôi không? Nếu hỏi chuyến taxi ngày hôm trước đã dạy cho tôi điều gì thì chính là: Nếu lỡ chuyến tàu này, tôi không chắc mình có thể đánh bại rào cản ngôn ngữ và đặt thêm một tấm vé khác hay không đây. Chẳng may không kịp tham gia cuộc gặp gỡ các tuyển thủ hôm nay, thì ma nào biết người ta có cho tôi xuất phát hay không?

Hoảng sợ cũng chẳng ích gì nên tôi thở đều, tự nhắc mình

phải bình tĩnh và chậm rãi đi qua cửa an ninh đầu tiên. An toàn đi qua cửa an ninh, đến quầy lấy vé, tôi phát hiện ra mình đứng sai hàng. Đến lúc tôi chuyển sang đúng hàng thì thời gian không còn nhiều. *Nếu đây là một cuộc đua thì, tôi nghĩ, mình sẽ về đích sau cùng mất.* Tôi chưa nếm cảm giác về đích sau cùng bao giờ.

Lấy được vé, tôi chỉ còn bốn mươi phút nữa để qua một cửa an ninh khác trước khi tàu chạy. Một cảnh sát soi từng chi tiết trong hộ chiếu của tôi xem có hợp pháp không rồi đẩy tôi vào trước một hàng năm mươi người đang chờ làm thủ tục lên tàu. Tôi đứng đó, miệng há hốc, thở hỗn hển rồi cuống quýt ngó đủ thứ biển báo, bảng hiển thị không biết tên. Quý tha ma bắt! Sân ga của tôi ở chỗ quái nào chứ?

May thay, tôi không hoàn toàn vô hình. Một anh bạn người Trung Quốc từng học tại Anh vỗ vai tôi.

“Anh cần giúp gì không ?” anh ta hỏi. Tôi chỉ thiếu nước ôm chằm anh ta nữa thôi.

Tôi vừa đặt mông xuống ghế chờ khởi hành thì mọi người xung quanh quay sang nhìn theo đoàn tàu mới sượt qua chúng tôi. Quang cảnh một sân bay những năm 50 hiện ra: Các tài công khoác trên mình bộ đồng phục trắng không tì vết, đeo găng tay trắng ; không khí nghiêm cẩn; mấy cô tiếp viên ăn vận chỉnh chu, trong tư thế sẵn sàng.

Tôi theo lên tàu, thả mình vào ghế, kiệt sức. Gần ba mươi sáu giờ kể từ khi rời khỏi quê nhà Edinburgh, tôi cố gắng xua tan hết tất thảy những căng thẳng chất chứa trong cả tâm trí lẫn thể xác. Ngồi trên tàu, tôi hướng ra cửa sổ xem có thứ gì hay ho không , nhưng qua nhiều giờ rờn rã, quanh đi quẩn lại vẫn chỉ là một thứ phong cảnh nhạt nhẽo, chẳng phải đất trồng trọt trong trang trại cũng chẳng hoang vu như sa mạc. Chỉ có đất,

đất và đất, trải dài hàng vạn dặm.

Mệt lử và căng thẳng. Đây không phải trạng thái mà tôi muốn khi mùa giải quan trọng nhất trong sự nghiệp chạy đường trường ngắn ngủi của mình đang đến gần. Tôi đã có dịp tham gia một vài giải chạy danh tiếng hơn thế, ví như Giải Marathon des Sables tại Ma rốc được cả thế giới biết đến là giải chạy bộ khắc nghiệt nhất hành tinh. Hai lần đứng trong hàng ngũ 1.300 vận động viên chạy qua sa mạc Sahara dưới nền nhiệt ban ngày chạm ngưỡng 52°C và ban đêm, nhiệt độ giảm xuống còn hơn 4°C. Chưa kể, tôi còn về đích với thành tích đáng nể - đứng thứ ba mươi hai toàn đoàn - trong lần thứ hai tham gia. Nhưng mười lăm tháng trôi qua, nhiều thứ đã không còn như trước.

Tôi bắt đầu nhận thấy những thay đổi trong cuộc đua dài 155 dặm qua sa mạc Kalahari, Nam Phi. Tôi đã quá tham vọng khi ép mình hoàn thành mục tiêu về thứ hai chung cuộc và “đứng trên bục vinh quang lần đầu tiên” trong một cuộc đua đa chặng. Ấy vậy mà do uống không đủ nước, nước tiểu của tôi có màu như màu Coca. Trở về nhà, bác sĩ riêng nói rằng thận của tôi bị teo lại do thiếu chất lỏng, rồi chạy bộ khiến thận bị đập và đi tiểu ra máu.

Một vài tháng sau, khi tôi tham gia một cuộc đua khác, triệu chứng đánh trống ngực bắt đầu xuất hiện. Tim tôi đập dồn dập, cảm giác buồn nôn và choáng váng ập đến.

Tất cả triệu chứng này đồng loạt tái phát lúc tôi bắt đầu chạy Marathon des Sables. Dĩ nhiên, tôi làm ngơ và gắng gượng trên suốt đường chạy để đạt mục tiêu lọt top 50. Hậu quả là, về đến nhà, cơ gân khoeo chân trái đau điếng mỗi khi tôi cố đi bộ, chứ đừng nói gì đến chạy vài bước.

Mấy tháng đầu sau mùa giải, tôi nghỉ hẳn. Mấy tháng tiếp, tôi đi khắp các phòng tư vấn vật lý trị liệu, nghe hết người này đến

người kia bảo tôi phải thử những phương pháp mới kết hợp các bài tập thể lực với bài tập bổ trợ mà họ gợi ý. Tôi thử hết. Nhưng vô vọng.

Sau đúng một năm, tôi mới tìm được một chuyên viên vật lý trị liệu và một huấn luyện viên. Họ đều là chuyên gia về chạy bộ và hiểu rõ căn nguyên của bệnh phần nhiều là do tôi chạy không đúng. Tôi cao trên một mét tám, sải chân dài và vững chãi giúp bước chạy trở nên dễ dàng và thuần thục. Tuy nhiên, cũng chính vì thế mà tôi không điều động hết tất cả các cơ cần thiết, khiến căng chân bị co thắt đột ngột mỗi khi chạy.

Cuộc đua cam go ở Trung Quốc lần này là cơ hội để tôi thử nghiệm cách chạy mới, bước ngắn hơn nhưng nhanh hơn. Đúng ra thì, tôi cũng nóng lòng muốn thử lắm. Ở nhà, tôi có thể chạy hàng giờ liền mà không đau chân và tuân thủ chế độ ăn trước cuộc đua nghiêm ngặt hơn trước đây. Từ ba tháng trước, tôi bỏ tất cả đồ uống có cồn và đồ ăn vặt, chỉ ăn thịt gà và rau xanh. Tôi thậm chí còn cai cả cà phê, những mong sẽ không bị đánh trống ngực nữa.

Nếu những nỗ lực từ trước đến nay phát huy tác dụng, tôi có thể thi triển đúng năng lực của mình trong cuộc đua tại Trung Quốc, sau đó thử sức trong giải đua danh tiếng băng qua hoang mạc Atacama, Chilê, được tổ chức vào cuối năm nay. Nếu giành chiến thắng, tôi sẽ trở lại giải Marathon des Sables năm tới với tâm thế tốt nhất và làm nên tên tuổi.

Tàu tiến vào Hami. Là hành khách đầu tiên xuống tàu nên tôi dẫn đầu dòng người ào về phía lối ra. *Có thể chứ*, tôi nghĩ.

Quả nhiên, tôi không nên vui mừng quá sớm. Lính gác chốt an ninh chặn tôi lại và hỏi:

“Anh đến đây làm gì?”

Trông ra ngoài cửa, tôi thấy một hàng taxi dài dằng dặc đỗ

bên vỉa hè, chờ những hành khách đi cùng chuyến tàu với tôi vẫy xe. Tôi gắng giải thích với anh ta về giải đua, bày tỏ nguyện vọng muốn đi bắt một chiếc taxi, nhưng tôi biết mà, vô dụng thôi. Anh ta nhú mày, hết nhìn tôi lại nhìn hộ chiếu của tôi, rồi ra hiệu cho tôi đi theo anh ta vào một xe moóc to gấp đôi một văn phòng.

Tôi mất nửa giờ để giải thích công dụng của từng bịch gel bổ sung năng lượng và đồ khô. Tôi dám thề là anh ta chẳng tin đâu. Tôi nghĩ anh ta cho tôi đi phần vì anh ta chán ngán lắm rồi.

Lúc tôi đi ra, vỉa hè vắng tanh, người và taxi đều đi hết rồi.

Hay thật.

Tôi đành đứng chờ một mình. Tôi đã quá mệt mỏi và chỉ muốn cuộc hành trình ngổ ngẩn này mau mau kết thúc.

Ba mươi phút sau, một chiếc taxi đến. Trước khi rời khỏi Urumqi, tôi đã cẩn thận in địa chỉ khách sạn bằng chữ Hán ra giấy. Tôi đưa tờ giấy đó cho tài xế và mừng vì dường như cô ấy biết khách sạn đó. Tôi trèo lên ghế sau, co giò ngồi trong một cái lò sắt và tranh thủ chợp mắt khi xe lăn bánh.

Mới đi được mấy chục mét, chiếc xe đột nhiên dừng lại. Tài xế đang vẫy một hành khách khác. *Nhập gia tùy tục, Dion.*

Tôi không thấy có gì đáng phàn nàn ở đây cả. Ít nhất là không cho đến khi cô ấy quay sang chỗ tôi, chỉ tay ra cửa, ý bảo người kia hiển nhiên là một khách hàng tiềm năng hơn tôi. Vậy nên, tôi không còn được chào đón trên chiếc xe này nữa.

Tôi đi bộ quay trở lại, rồi mất thêm hai mươi phút để được đi qua các chốt an ninh khác, rồi lẳng lặng xếp hàng lần nữa, một mình, ở trạm bắt taxi vắng vẻ.

Cuối cùng, một chiếc taxi khác cũng xuất hiện. Tài xế rất vui tính, lịch sự và biết chính xác nơi cần đến. Sự thực chứng minh anh ta tự tin thái quá. Mười phút sau, anh ta dừng xe trước một

toà nhà quy mô lớn, màu xám. Còn tôi thì chẳng buồn kiểm tra xem có đúng khách sạn đó không. Tôi chỉ trả tiền, xách ba lô ra khỏi xe và nghe tiếng xe đi xa dần.

Tận lúc bước vào sảnh, tôi mới nhận ra mình đến nhầm chỗ. Đây không phải khách sạn mà là một toà nhà văn phòng. Một toà nhà văn phòng mà không ai biết nói tiếng Anh.

Bốn mươi phút, tôi và các nhân viên văn phòng vẫn nỗ lực thông ngôn với nhau. Các cuộc điện thoại đến người- không-quen-biết cũng không mấy tác dụng. Chỉ khi trông thấy một chiếc taxi từ từ lướt qua trước tòa nhà, tôi vội chộp lấy ba lô, chạy ra, và nài nỉ người lái xe đưa tôi đến nơi tôi cần đến.

Rốt cục, ba mươi phút sau, đứng sững nhìn chiếc giường trống không trong khách sạn bình dân mà ban tổ chức đã đặt trước, tôi thề thành tiếng :

“Tôi sẽ không bao giờ quay lại Trung Quốc nữa!”

Tôi phiền lòng không phải vì nỗ lực giao tiếp không thành hay vì những cơn đau cơ và uể oải. Cả ngày nay, tôi phải cố gắng lắm mới ngăn không cho mình luống cuống , và giờ tôi chỉ cảm thấy bực dọc khi kết quả không như mong đợi. Điều này không hợp lý tí nào. Những nỗ lực của tôi hoàn toàn vô nghĩa. Tôi đã tự thuyết phục rằng mình vẫn còn đủ thời gian đi từ Bắc Kinh đến điểm xuất phát, mà nếu như có lỡ tàu đi chẳng nữa thì tôi vẫn có thể tìm cách khác. Tôi cũng hiểu rõ, tất cả những cơn đau góp nhặt trong hai ngày qua sẽ sớm tiêu tan một khi tôi bắt đầu chạy.

Ấy thế mà, khi có mặt tại khách sạn gần địa điểm tổ chức giải đua, tôi còn thấy lo lắng hơn bất cứ giải đua nào tôi từng tham gia trước đây. Không phải những nỗi lo về chuyến đi, hay sức khỏe trước mắt, mà là một cái gì đó sâu xa hơn thế.

Tôi lo đây có thể là cuộc đua cuối cùng trong đời tôi. Tôi sợ

mình sẽ không giành chiến thắng trong một cuộc đua mà chỉ có chiến thắng là động lực thúc đẩy tôi tham gia thi đấu.

Thứ Ba, ngày 3 tháng 1 năm 1984. Ngày đầu tiên sau sinh nhật chín tuổi chính là lúc tôi bắt đầu hiểu cuộc sống thay đổi nhanh đến chừng nào. Một ngày tuyệt vời, ngập tràn ánh nắng mặt trời mùa hạ tuyệt đẹp ở Australia. Buổi sáng hôm ấy, khi tôi cưỡi chiếc xe đạp qua những chướng ngại vật tự sắp, bố mẹ tôi đang đọc báo và cô em gái ba tuổi thì đang chơi trong sân gần phòng của bà ở dưới tầng, đằng cuối ngôi nhà. Trình diễn xong cú nhào lộn quá ư là hoàn hảo trên giàn nhún, sau bữa trưa, bố và tôi cầm gậy cricket và mấy quả bóng cũ ra ngoài.

Bệnh nhiễm trùng ngực của bố mới hồi phục. Nhiều năm rồi ông mới cùng tôi chơi thể thao ngoài trời. Bố dạy tôi cầm gậy đúng cách để bóng bay thật mạnh, thật cao, vụt qua bãi cỏ trụi lủi và bay xa ra khỏi đất nhà chúng tôi.

Về nhà lúc chiều tối, mùi thức ăn mẹ nấu lan tỏa khắp nhà. Mẹ đã hấp bánh pudding sô-cô-la mấy giờ liền và làm sốt thịt bò hầm siêu ngập đến nỗi tôi chỉ muốn chúc đầu vào nồi, hít hà mùi nước sốt thơm nức đến tận khi hơi nóng hừng hực phả ra mới thôi.

Một ngày tuyệt vời biết mấy.

Như mọi đứa trẻ chín tuổi khác, đến giờ đi ngủ, tôi liền khăng khăng là con không mệt. Nhưng chẳng bao lâu sau, tôi đã nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, mơ mơ màng màng thấy mẹ ra khỏi nhà đến lớp học Aerobic mỗi tối Thứ Ba, còn bố vặn nhỏ âm lượng, xem một trận cricket trên tivi.

“Dion!”

Tôi không muốn dậy đâu.

Trời vẫn còn tối mà tâm trí tôi thì đang mắc kẹt trong thế giới của những giấc mơ lý thú.

“Dion!” Tôi lại nghe bố gọi. Cả căn nhà hết sức yên ắng, không có tiếng tivi, cũng chẳng có tiếng của mẹ.

Tôi không hiểu sao bố gọi tôi như thế nên tôi cứ ngủ tiếp. Tôi không biết bố đã liên tục gọi tên tôi bao lâu, chỉ biết mình phải thức dậy, đi xem bố muốn gì.

Bố đang đắp chăn, nằm trên giường. Khi tôi bước vào, ông không nhìn tôi, mà tôi cũng không muốn đi hẳn vào phòng.

Hơi thở của bố có gì đó không ổn, như thể ông cố hết sức mới hít được một chút ít không khí vào phổi. Ông bị ốm thật rồi.

“Dion, đi tìm bà nội con.”

Tôi vội chạy xuống tầng, gõ cửa phòng bà.

“Bà ơi”, tôi gọi. “Bố cháu cần bà. Có chuyện không ổn bà ạ.” Bà tôi lao ra ngay, tôi nới gót bà lên tầng. Tôi nhớ lúc đó mình đã nghĩ bà từng là y tá mà, bố sẽ không sao đâu. Mỗi khi tôi, hoặc em gái Christie bị thương, bà vừa bôi thuốc vừa kể chuyện thời bà còn làm y tá trưởng ở một bệnh viện phục hồi chức năng thời chiến để chọc chúng tôi cười. Bà là một người phụ nữ cứng cỏi, một chiến binh mà tôi tin là mang trong mình sức mạnh chữa lành mọi bệnh tật và đau đớn.

Vừa nhìn thấy bố, bà liền đi gọi một chiếc xe cứu thương. Còn tôi ở lại với ông. Ngay sau khi bà trở lại, bà bảo tôi ra ngoài.

Christie vẫn đang yên giấc ở phòng sát vách. Tôi vừa đứng trông em vừa nghe tiếng bố thở ngày một khó nhọc và giọng nói mà tôi chưa từng nghe thấy bao giờ của bà. “Garry,” Bà thốt lên, to hơn bình thường. “Xe cứu thương đang đến rồi. Con chỉ bị lên cơn hen thôi. Bình tĩnh, Garry. Ở lại với mẹ.”

Tiếng ồn đã đánh thức Christie. Nó bắt đầu khóc toáng lên. “Bố bị ốm thôi, Christie,” tôi dỗ dành, cố gắng nói át đi tiếng bà. “Nhưng xe cứu thương sắp đến rồi.”

Tôi chạy qua hành lang để mở cửa ngay khi nghe thấy tiếng

xe cứu thương đỗ bên ngoài. Các nhân viên y tế mang theo cáng và máy thở lên trên tầng. Tôi chỉ biết lặng nhìn. Vài phút sau, mẹ chạy vội vào nhà. Tôi nghe tiếng mẹ sụt sùi bên giường, vẫn chưa hiểu thế nghĩa là sao. Một lát sau, khi họ đẩy cáng ra, tôi không dám nhìn bố lấy một lần. Ông vẫn còn khó thở, đầu ông run lên bần bật. Tôi có thể nghe thấy tiếng bánh xe cáng cứu thương rít lên. Tôi đi theo mọi người ra ngoài, nơi cả đèn đường, đèn pha và đèn báo động nhấp nháy chiếu rọi mọi góc ngách như thể đêm tối đã qua. Khi các nhân viên y tế nâng cáng vào xe cứu thương, bố nói bố yêu mẹ. Tôi đứng bên cạnh bà, bàn chân trần giẫm trên cỏ lạnh. Mẹ thủ thỉ: “Sẽ ổn cả thôi.” Tôi không biết mẹ đang nói với ai.

Bà, Christie và tôi ở lại, còn mẹ đi theo xe cứu thương. Tôi không biết chúng tôi chờ đợi bao lâu, hay làm gì. Tôi chỉ nhớ, chừng nửa đêm, cửa nhà cuối cùng cũng mở. Mẹ đi vào cùng một bác sĩ. Hai người họ lặng thinh. Tới lúc ấy, bà và tôi đều hiểu. Trong chốc lát, bà, mẹ và tôi òa khóc. Không lâu sau thì điện thoại reo. Bà thấp giọng trả lời. Cuộc điện thoại chỉ kéo dài vài phút. Chuông cửa reo, những người hàng xóm đầu tiên đến nhà và ôm mẹ thật chặt. Còn tôi lủi về phòng mình.

Ngày đưa tang, tôi thấy người ta đẩy quan tài bố vào xe tang. Giãy khỏi cánh tay mẹ đang ôm vai mình, tôi chạy ra chặn họ lại. Tôi cố hết sức ôm vòng quanh chiếc hộp gỗ, nhưng không được. Hai cánh tay tôi quá nhỏ bé. Tôi òa khóc nức nở, lồng ngực thắt lại khi có người gỡ từng ngón tay tôi ra.



AU KHI BỐ RA ĐI, MẸ NHƯ QUAY TRỞ VỀ thời còn là một đứa trẻ. Mẹ chuyển xuống tầng dưới ở, nơi bà chăm sóc cả mẹ, Christie và tôi. Mẹ không còn đủ sức chăm sóc chúng tôi đúng như một người mẹ nữa.

Phải, tôi mới chỉ là một đứa bé chín tuổi thôi, nhưng kẻ ngốc cũng nhận ra những dấu hiệu bất thường. Có hôm, tôi lững thững bước vào phòng mẹ. Thấy trên gò má bà vẫn còn vệt nước mắt chảy dài, tôi mới hiểu mẹ vẫn chưa vượt qua được.

Lúc đó đã vài tuần sau khi bố mất. Sau đó mấy tháng, tôi phát giác nỗi đau mất chồng không phải là căn nguyên duy nhất. Một tối nọ, mẹ và tôi đều ở trong bếp. Mẹ đang lau dọn - một hành vi ám ảnh mới xuất hiện gần đây thôi - và tôi ngồi bên bàn đọc sách.

“Dion”, mẹ lên tiếng, “Bố Garry không phải bố ruột của con.”

Tôi không nhớ mình đã bật khóc hay chạy trốn thế nào. Tôi không nhớ mình đã la hét hay ép hỏi mẹ ra sao. Tôi không nhớ sau đó mình đã nói những gì. Và tôi cũng không tài nào nhớ nổi cảm giác của mình lúc đó. Vô vàn ký ức nay chỉ còn là một khoảng trống rỗng. Thử nghĩ mà xem, cái tin tức đó phải xót xa nhường nào mới khiến tôi muốn quét sạch mọi dấu vết về nó trong ký ức.

Nhưng tôi biết chắc rằng sự ra đi của bố tôi - Garry - đã gây ra vết thương lòng, thay đổi mọi thứ nơi tôi.

Đến tận hôm nay, mẹ tôi vẫn sẽ khóc mỗi khi tôi và bà nhắc tới sự ra đi của bố Garry. Mẹ sẽ nói chỉ hai mươi phút trên xe cứu thương thôi cũng đủ để thay đổi cuộc sống của chúng ta. Mẹ đã đúng, nhưng không hẳn: Vài phút có thể khiến cuộc sống hỗn loạn, nhưng chỉ tám từ đã đủ khiến trái tim tang thương của tôi

vỡ vụn.

Tôi luôn giấu kín bí mật này. Trong một, hai năm đầu biết chuyện, tôi thấy tủi hổ về quá khứ của mình: không chỉ vì tôi là một đứa trẻ mồ côi cha, mà còn vì trong số bạn bè, tôi là người duy nhất thuộc gia đình đơn thân. Khách ghé thăm gia đình sau đám tang từ lâu đã chẳng còn ai. Tiền bạc cạn dần, buộc mẹ phải ra ngoài tìm việc làm. Mỗi khi ở nhà, mẹ liền dành hàng giờ đồng hồ dọn đi dọn lại căn nhà và mở loa thật to, nghe những bài hát của Lionel Richie trong phòng ăn xưa cũ.

Trong tâm trí tôi, hình như tất cả bạn bè tôi đều có một gia đình lý tưởng, bởi cả nhà họ đều đi nhà thờ vào mỗi Chủ nhật, còn tôi thì tự đi một mình. Tôi không muốn cảm thấy tách biệt khỏi mọi người, và tôi cũng thích được cho một vốc bánh nhỏ sau buổi lễ nữa. Tôi không để tâm đến mấy bài thuyết giảng lắm - dù đôi khi chúng khiến tôi cảm thấy bản thân mình tốt đẹp hơn. Nhưng nhìn phản ứng của mọi người lúc tôi lớn vồn gần bàn trà cuối buổi lễ, tôi biết họ thấy tôi không giống họ. Tôi có thể nghe thấy tiếng họ xì xào bàn tán sau lưng. Khi quay lại, trước mặt tôi là bầu không khí tĩnh lặng đến khó xử và những nụ cười giả tạo.

Mẹ cũng bắt đầu nhận được những cuộc điện thoại. Tôi rón rén trên hành lang, nhìn mẹ. Bà đang khom người, đứng quay mặt vào tường. Những cuộc gọi ngắn ngủi. Tôi chỉ nghe loáng thoáng vài từ. Thỉnh thoảng, khi gác máy, mẹ quay lại, thấy tôi đang nhìn thì kể cho tôi nghe những tin đồn mới nhất về chúng tôi đang lan truyền trong thị trấn.

Ít lâu sau, tôi bị tẩy chay. Một buổi chiều thứ Bảy, tôi đến nhà một người bạn chơi. Tôi biết cậu ta đang ở nhà vì tôi thấy xe đạp của cậu ta đang dựng ở bãi cỏ trước sân. Thế nhưng mẹ cậu ta lại nói cậu ta không được ra ngoài chơi.

“Đừng có mà đến tìm Dan nữa.” Nói xong , cô ấy đóng sầm cửa lại.

“Cô Carruthers, sao lại thế ạ?”

“Mày là thằng sao chổi, Dion. Chúng tao không muốn mày lảng vảng quanh đây.”

Tôi suy sụp ra về. Tôi không uống rượu, không nói tục, không phá bình ở trường hay gặp rắc rối với cảnh sát. À, tôi háu ăn bánh ngọt ở nhà thờ. Nhưng ngoài chuyện đó ra thì tôi luôn lịch sự và tử tế cơ mà.

Cô ấy chắc hẳn đang ám chỉ đến một thứ.

Lúc ấy tôi cũng chưa có tiếng xấu. Nhưng tôi đã dần dần ghét cay ghét đắng cái cảm giác bị tẩy chay. Năm mười bốn tuổi, tôi mới biết chính xác vị trí của bản thân trong cuộc đời này: tôi là kẻ ngoài lề.

Khi nhân viên ban tổ chức chào đón các vận động viên và bắt đầu phổ biến quy tắc an toàn, tôi ngồi một mình một góc, như mọi khi, tách biệt với những người khác. Tôi chưa từng làm việc với đội tổ chức giải đua lần này, nhưng tôi đã tham gia nhiều buổi gặp mặt thế này, quá đủ để biết sắp tới mình phải làm gì.

Mối nguy lớn nhất đối với bất cứ ai tham gia giải chạy siêu bền đa chặng dưới cái nóng của sa mạc là tình trạng kiệt sức do nhiệt - triệu chứng thường gặp gồm: mất nước, chuột rút, chóng mặt và mạch đập nhanh. Nghiêm trọng hơn có thể dẫn tới sốc nhiệt, mất ý thức, mất phương hướng và lên cơn co giật. Anh sẽ không ý thức được chuyện gì đang diễn ra, anh không thể tự mình nhận ra những thay đổi trong cơ thể. Kết quả là anh nằm co quắp dưới rãnh hoặc đưa ra quyết định sai lầm vào đúng thời khắc mà anh cần phải ra khỏi khu vực nắng nóng , bổ sung muối, nước và tìm mọi cách hạ nhiệt độ cơ thể. Nếu không , anh sẽ rơi vào tình trạng hôn mê và tử vong.

Ban tổ chức giải đua cho biết vận động viên nào bị nghi có triệu chứng kiệt sức do nhiệt buộc phải rời cuộc đua ngay lập tức. Có điều, họ không nói gì về vụ một vận động viên tham gia giải đua tử vong do sốc nhiệt sáu năm trước. Micro được chuyển sang cho một phụ nữ người Mỹ. Tôi nhận ra bà ấy. Bà là nhà sáng lập giải đua này. “Giải đua năm nay của chúng ta có sự góp mặt của những vận động viên tầm cỡ,” bà cất tiếng, “trong đó có Tommy Chen.” Hàng trăm vận động viên có mặt trong khán phòng vỗ tay. Mọi người tập trung chú ý vào một thanh niên người Đài Loan, có đội ngũ quay phim riêng đứng cạnh, sẵn sàng ghi lại khoảnh khắc này. Tiếp sau đó, chúng tôi được nghe một tràng chiến tích và bí quyết đằng sau chiến thắng của cậu ta.

Lúc ở nhà, tôi đã nghiên cứu kỹ về những vận động viên mà tôi nghĩ là đối thủ đáng gờm. Vì thế, tôi biết Tommy là một trong những người giỏi nhất. Cậu ta là một siêu sao chạy đa chặng đích thực và rất khó đánh bại.

Trước khi rời Scotland, tôi đã đọc email liệt kê top mười vận động viên sáng giá nhất mà ban tổ chức gửi. Danh sách đó không có tên tôi, mặc dù tôi từng đánh bại vài người có tên trong danh sách. Tôi phần nào vẫn tức anh ách về cái danh sách ấy, không phải vì tổn thương lòng tự trọng của tôi. Cũng đúng thôi, họ không có lí do để tin tôi sẽ tỏa sáng. Đã tám tháng nay tôi không đua, kể từ lần tham gia giải chạy cự li 132 dặm ở Campuchia. Tôi cảm thấy mình bị lãng quên, nhưng tôi không đổ lỗi cho họ vì đã bỏ qua tôi.

Tôi chỉ giận chính mình. Mới chạy được ba năm, nhưng tôi đã được đứng trên bục vinh quang vài lần. Đến với thể thao quá muộn, tôi biết mình chỉ có một cơ hội nhỏ để chứng minh bản thân. Với tôi, khoảng thời gian tám tháng nghỉ phục hồi quá phí

phạm.

Trước buổi họp mặt, chúng tôi phải kiểm tra hành lý để đảm bảo rằng tất cả các vận động viên đều có đủ vật dụng bắt buộc cho cuộc đua. Chúng tôi phải mang tất cả đồ ăn, mặc, ngủ đủ dùng trong sáu chặng, bảy ngày đua, nhưng vẫn phải đảm bảo trọng lượng ba lô ở mức tối thiểu. Đối với tôi, điều đó có nghĩa là không thay quần áo, không chiếu ngủ, không sách, không điện thoại để giải trí suốt cuộc đua. Tôi chỉ mang theo túi ngủ, một bộ quần áo, và lượng thực phẩm tối thiểu đủ dùng trong ngần ấy ngày. Tôi cần 2.000 calo mỗi ngày, dù biết khi chạy, tôi sẽ đốt cháy gần 5.000 calo. Đến lúc về nhà, người tôi trông như bộ xương khô, nhưng đáng giá.

Hôm sau, chúng tôi đi xe khách đến điểm xuất phát, cách Hami hai giờ đi đường. Ngoài cuộc trò chuyện ngắn ngủi với anh bạn ngồi bên cạnh, phần lớn thời gian tôi đều im lặng và cố ngăn chặn tiếng ồn từ ba cậu thanh niên người Ma Cao ngồi sau. Họ cười cười nói nói suốt đường đi. Thỉnh thoảng tôi quay lại và gượng cười ái ngại với họ, mong họ hiểu mà giữ trật tự giùm. Nhưng họ lại cười nhả nhổ và tiếp tục bữa tiệc như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Xe dừng bánh. Tôi hơi mệt và muốn xuống xe, tìm chỗ nào đó yên tĩnh để chuẩn bị tinh thần cho cuộc đua phía trước.

Người dân địa phương chào mừng chúng tôi bằng điệu múa đặc trưng, cưỡi ngựa và tổ chức một trò chơi tương tự như mã cầu nhưng không phải chơi với bóng mà chơi với một con cừu chết. Tôi lên về lều trước để giữ chỗ. Hầu như giải chạy siêu bền đa chặng nào các vận động viên cũng được phân lều và cố định trong suốt giải đua. Anh không bao giờ biết được mình sẽ ở với ai, nhưng ít nhất anh có thể đảm bảo chỗ ngủ của mình không quá kinh khủng.

Tôi đứng trong chiếc lều quân dụng cũ, tự hỏi nên nằm ở đâu. Tôi ghét nằm gần cửa vì gió lùa, và cuối lều thường lạnh hơn. Được rồi, chọn chỗ giữa vậy. Hi vọng các bạn cùng lều không ngáy ngủ hoặc làm ồn.

Tôi kiểm tra hành lý lần cuối thì ba người đầu tiên vào. Trông họ khá an phận và không cãi vã gì khi chọn chỗ.

Lòng tôi bỗng chùng xuống khi nghe thấy tiếng cười. Tôi ngẩng đầu nhìn lên và thấy ba cậu người Ma Cao bước vào.

Mặc dù bây giờ đang là mùa hè nhưng sau khi mặt trời lặn, nhiệt độ giảm đột ngột. Ngài thị trưởng đang phát biểu gì đó, nhưng tôi nghe không hiểu. Được cái màn trình diễn múa Mông Cổ và phi ngựa nước đại khiến tôi không rời mắt nổi. Một vài vận động viên đang ngồi quây lại thành vòng tròn, ăn bữa tối, còn tôi thì dạo quanh. Tôi thờ thẩn nhìn đoàn làm phim của Tommy Chen một lúc rồi định quay về lều. Thấy mọi người bắt đầu hỏi nhau đi loại giày nào, ba lô nặng bao nhiêu kí, hay có ai mua thêm đồ dự trữ không, thì quả đã đến lúc tôi rời đi rồi. Tham gia mấy cuộc chuyện trò kiểu này trước khi cuộc đua bắt đầu rõ ràng không phải ý hay. Bởi khi anh phát hiện ra người ta làm khác mình, anh sẽ bắt đầu nghi ngờ chính bản thân mình.

Tôi xem đồng hồ - sáu giờ ba mươi. Đến giờ ăn rồi. Dù quá trình chờ đợi không mấy vui vẻ, bản thân thì đang lo lắng và trời đã tối rồi, nhưng tôi luôn nhắc nhở bản thân phải ăn đúng bữa trước mỗi ngày đua. Anh không nên ăn quá sớm, vì như thế sẽ khiến cơ thể tiêu tốn calo trước khi anh chạy.

Tôi lấy thức ăn, chui vào túi ngủ, và lặng lẽ ăn tối trong lều.

Tôi định sẽ ngủ say trước khi có người về.

MỌI NGƯỜI LUÔN DẬY QUÁ SỚM VÀO NGÀY đầu tiên của cuộc đua. Họ không ngủ được vì lo lắng. Hai, ba tiếng trước khi xuất phát, cả lều xôn xao hẳn lên. Mọi người loay hoay sắp đồ, ăn uống, tán gẫu, và bắn khoăn không biết mình còn thiếu vật dụng nào không hay có ăn đúng và đủ bữa sáng hay chưa.

Tôi hiểu tâm trạng đó. Bởi tôi cũng đã từng như thế. Nhưng giờ thì không. Tôi xây dựng cho mình một thói quen.

Chín mươi phút trước giờ xuất phát - thức dậy, thay đồ, vệ sinh cá nhân.

Sáu mươi phút trước giờ xuất phát - ngồi trong túi ngủ ấm áp và ăn bữa sáng giàu calo.

Mười lăm phút trước giờ xuất phát - gấp gọn túi ngủ và đệm hơi, rời lều và tiến vào hàng.

Trước giờ xuất phát một tiếng đồng hồ, có thể một số người sẽ cảm thấy thói quen của tôi có chút kỳ quặc. Bởi tôi ngồi trong túi ngủ suốt, đến tận lúc vào hàng mới chịu ra. Trong khi mọi người lục đục ra ngoài ăn đồ khô thì tôi vẫn cuộn mình trong túi ngủ, đội mũ len beanie^{1*} che kín đầu, và ngấu nghiến một hộp đồ ăn đông lạnh gồm có đậu, xúc xích, thịt xông khói và nấm. Một vài người tò mò nhìn tôi. Trong suy nghĩ của họ, chẳng có vận động viên chạy đa chặng nào lại mang theo đồ hộp cả bởi vì chúng nặng hơn đồ khô. Tôi chỉ ăn một hộp trước khi cuộc đua bắt đầu. Những ánh nhìn nghi hoặc, chê tôi nghiệp dư của đám người kia không đáng gì so với việc bổ sung 450 calo.

^{1*} Mũ beanie: mũ len có hình dáng tròn hoặc bầu dục, kiểu dáng đơn giản và ôm sát đầu.

Tự dưng tôi lại thấy mấy món này thơm ngon lạ thường. Có lẽ bởi sáu ngày tới, tôi sẽ chỉ được ăn mấy thứ đồ khô cong , lạnh toát, có vị như cá hồi hay mì Ý sốt thịt bò băm; rồi thì thoảng mới được nhấm một ít thịt khô Biltong^{2*} thái lát, một ít đậu, và mấy tá gel bổ sung năng lượng. Chưa nổi một tuần, chắc tôi sẽ phát ốm với thứ thức ăn này mất. Nhưng biết sao được, chúng vừa nhẹ vừa dinh dưỡng.

2 Thịt khô Biltong : đặc sản Nam Phi, thường là thịt phi lê đã điều, ướp gia vị rồi treo lên cho khô.*

Tôi nhai ngồm ngoàm thức ăn trong miệng. Tôi không thấy ba anh chàng người Ma Cao đâu cả, nhưng tôi dám cá những người còn lại trong lều - hai người Anh và một người Mỹ - đang nhìn tôi chăm chăm như thể tôi là một thằng ngốc hết thuốc chữa. Không ai nói gì cả. Ăn xong , tôi lại nằm xuống và cuộn mình thật chặt trong túi ngủ. Tôi đoán chắc họ vẫn đang nhìn tôi.

Còn mười lăm phút nữa. Tôi ra khỏi túi ngủ, gói ghém đồ đạc cho vào trong ba lô, và thẳng tiến tới vạch xuất phát. Tôi biết mọi người lại đang nhìn mình. Ngày đầu tiên, họ luôn thế mỗi khi thấy tôi đi đến. Áo trên bó sát màu vàng sáng in logo của nhà tài trợ. Người tôi vừa cao vừa gầy nên trông tôi đúng như một trái chuối. Lúc chuẩn bị và tập luyện trước cuộc đua tự tin bao nhiêu thì lúc nhìn vạch xuất phát tôi lại nghi ngờ bản thân bấy nhiêu. Dù có cố lảng tránh thế nào thì suy nghĩ các vận động viên khác trông giỏi hơn mình vẫn luôn ám ảnh tôi. Trông họ cơ bắp, khỏe khoắn, và bền bỉ như những vận động viên thực thụ khiến tôi chột thấy mình không khác gì dân nghiệp dư. Cách duy nhất giúp tôi vượt triệu chứng này là nghiêng chặt răng , giấu mình sau chiếc kính râm và tự nhủ đến lúc phải tập trung vào nhiệm vụ chính rồi.

Với nhiều vận động viên marathon, hành động buộc dây giày, nhìn về phía trước, tìm được sự đồng điệu giữa hơi thở và bước chạy giữa thiên nhiên là một trải nghiệm tuyệt vời. Đó là lúc ta được nếm sự tự do, bình yên, khoảnh khắc thời gian như dừng lại và những lo toan về cuộc sống thường nhật biến mất.

Tôi không nằm trong số họ. Nhưng vợ tôi thì có đấy. Lucja chạy vì cô ấy thích, đua vì cô ấy yêu tình bạn và thích sống giữa mọi người. Tôi thì không. Tôi không thích chạy. Không thích một chút nào. Nhưng tôi thích đua. Tôi mê thi đấu.

Quãng thời gian ba mươi bảy năm giúp tôi nhận ra rằng tôi được sinh ra để đua. Từ thuở niên thiếu đến những năm hai mươi, tôi đã đấu cricket và khúc côn cầu. Ngay từ đầu, tôi đã mê đường chuyển động của bóng ném, tư thế quật bóng qua vòng biên hoàn hảo và cú đánh tên lửa trúng góc phải cầu môn. Đối với tôi, cả hai môn thể thao này đều mang lại cảm giác hạnh phúc và yên bình trào dâng như lúc Lucja chạy vậy. Nhưng mà tinh thông kỹ thuật chặn bóng và ném bóng thì sao chứ, tôi vẫn không thể năng nổ dưới vai trò thành viên của một đội. Đã rất nhiều lần, trong các trận đấu, tôi chứng kiến đồng đội lên cơn thịnh nộ vì tôi chơi không tốt. Từ đó, tôi nhận ra mình hợp với các môn thể thao cá nhân hơn.

Bằng chứng là tôi từng chơi golf một thời gian và chơi khá tốt - tốt đến mức cuối tuần nào tôi cũng tiếp các tay golf trên sân cỏ khắp các vùng ngoại ô phía tây Sydney, và kiếm đủ tiền sinh hoạt cho gia đình trong một tuần. Nhưng chính luật chơi ngặt nghèo chọc tôi phát cáu. Cuối cùng, sau cả đồng lần nổi cơn tam bành và bẻ gãy vô số chiếc gậy, tôi quyết định golf không phải là môn thể thao dành cho mình.

Sau đó, đến với chạy, tình cờ tôi ngộ ra, bản tính thích ganh đua của mình đã quay trở lại. Thời điểm đó, gia đình tôi đã rời

khỏi London, và đến Manchester sinh sống. Ấy là đêm Giao Thừa, tôi nghe Dan, một người bạn trong đội cricket, huyền thuyên về việc tham gia một giải bán marathon^{1*} vào mùa xuân năm nay. Cậu ấy nói muốn phá kỷ lục một giờ bốn mươi lăm phút của chính cậu. Qua Lucja, tôi cũng biết chút ít về chạy đường trường. Một giờ bốn mươi lăm phút không phải là một thành tích đáng nể nhưng cũng hơn khối người trong nghề rồi. Thân hình Dan khá cân đối nên tôi có lí do để tin rằng cậu ta hoàn toàn có khả năng chạy nhanh hơn.

1 Bán marathon: Cự li 13,1 dặm Anh, tương đương 21,1 kilomet.*

Thấy cậu ta quá tự mãn, tôi đặt chai bia xuống và lên tiếng :
“Tôi có thể đánh bại cậu.”

Dan cười phá lên. Tiếng nhạc âm ỉ nên cậu ta phải ghé lại gần tôi để chắc chắn mình không nghe nhầm. “Sao cơ?”

“Tôi có thể đánh bại cậu. Dễ ợt.”

“Không thể nào. Cậu không phải một vận động viên chạy bộ, Dion.”

“Dan, dám cá là tôi sẽ về trước cậu năm phút.”

Câu chuyện dần vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Mọi người cười cợt và la ó âm ỉ, ngay sau đó, thỏa thuận được xác lập. Nếu thành tích của tôi không nhanh hơn Dan năm phút, tôi sẽ phải mời hai vợ chồng cậu ta và Lucja ăn tối. Ngược lại, nếu tôi thắng, cậu ta chủ chi.

Lucja liếc xéo tôi, *Lại thế nữa*. Tôi chỉ cười trừ, rồi giơ tay đầu hàng. Tôi chỉ muốn kiếm một bữa ăn miễn phí cho hai vợ chồng thôi mà.

Cuộc đua diễn ra vào cuối tháng Ba. Theo sơ đồ đường chạy, tôi phải leo qua hai ngọn núi. Tôi đã chạy được một, hai năm nay, nhưng chưa bao giờ chạy quá hai, ba dặm bởi nếu chạy

nhiều hơn thế, tôi sẽ bắt đầu thấy chán nản. Tôi ghét chạy khi trời lạnh và ẩm ướt lắm, mà tháng Một, tháng Hai ở Manchester thì chả có gì ngoài lạnh và ẩm ướt. Cũng chính vì lẽ đó nên qua mấy tuần rồi mà vụ tập chạy của tôi vẫn gần như chưa bắt đầu.

Dan thuộc tuýp vận động viên cuồng khoe khoang. Lần nào đua về, cậu ta cũng không nhịn được đăng thành tích lên Twitter. Cho nên, ngay trước khi chứng tự tin thái quá của cậu ta được đà tái phát, tôi đã kịp tìm hiểu cự li và tốc độ chạy của đối thủ. Nhờ thế, tôi mới có động lực ra khỏi ghế sofa và ra đường. Tôi biết, chỉ cần tôi gắng chạy nhanh hơn và xa hơn thành tích mà Dan đăng, tôi có thể đánh bại cậu ta.

Tôi đứng kế bên Dan và Lucja tại vạch xuất phát. Trông Dan đầy sung sức và sẵn sàng. Lucja thì thích đoạn phim tuyên truyền phát trước cuộc đua và tiết mục khởi động tập thể lắm. Người phát ngôn hay dùng chiêu này để đẩy không khí lên cao trào trước khi xuất phát. Còn tôi thì thấy bản thân mình lạc lõng trong số hàng nghìn vận động viên mà ai nấy đều có vẻ có trang bị tốt hơn của tôi.

“Cậu biết là tôi sành rượu thế nào mà,” Dan nói. “Có khi cậu cần vay thế chấp lần hai để trả cho bữa ăn tối nay đấy, Dion.”

Tôi chỉ cười không đáp.

“Nghiêm túc đấy, anh bạn.” Cậu ta nói tiếp, làm như quan tâm tôi lắm. “Mà này, cậu chống đỡ được chứ? Chưa gì tôi đã thấy hùng hực rồi này. Đừng cố quá.”

Tôi đang hồi hộp đây. Miệng tôi khô khốc. Điều duy nhất tôi có thể làm lúc này là hít càng nhiều không khí vào phổi càng tốt.

Súng nổ, và chúng tôi xuất phát. Dan đang chạy kế bên tôi. Chúng tôi duy trì nhịp độ vừa phải. Lucja đã bị tụt lại phía sau, chỉ còn hai chúng tôi chạy cùng nhau. Cậu ta thật mạnh mẽ và

kiểm soát tốt cơ thể của mình. Tôi dễ dàng bắt kịp cậu ta và vui vì cuộc đua giữa hai chúng tôi đã chính thức bắt đầu.

Khi chúng tôi cán mốc một dặm đầu tiên, tôi chợt giật mình nhận ra, chỉ còn mười hai dấu mốc nữa để về trước Dan năm phút. Vậy là tôi làm điều duy nhất tôi nghĩ đến lúc này. Tôi quyết định bỏ hết vốn liếng, chạy nhanh hết sức có thể. Không lâu sau, hai lá phổi bắt đầu đau nhói. Tôi thấy như thể mình không còn đủ không khí để thở nữa. Vốn muốn thả chậm tốc độ một chút và hồi phục, nhưng tôi lại ép bản thân mình duy trì tốc độ. Để cán đích trước Dan 5 phút, tôi phải kéo dài khoảng cách với cậu ta.

Tôi không quay nhìn lại lấy một lần. Bởi tôi biết, có nhìn cũng vô dụng. Tôi có thể mất bình tĩnh khi thấy cậu ta ngay sau mình, hoặc chạy chậm lại nếu thấy cậu ta còn xa mới bắt kịp tôi. Tôi hiểu, thắng hay thua đều phụ thuộc rất nhiều vào tâm lý. Vì vậy, nếu tôi tập trung và gắng sức, tôi sẽ không bị phân tâm.

Dan nói đúng. Hôm nay quá nóng. Ngày trước ở Manchester, tôi chưa từng trải qua trận nóng nào tương tự vào thời gian này trong năm. Suốt cả buổi sáng, hết tiếng ồn của đám đông lại đến tiếng còi xe cứu thương chuyên chở các vận động viên bị kiệt sức trên đường chạy. Dù vậy, với tôi, cái nóng không phải là mối đe dọa. Nó giống một người bạn hơn. Nó nhắc tôi nhớ về thuở ấu thơ ở Australia, những ngày hè tôi chơi cricket hoặc đạp xe hàng giờ liền dưới cái nóng 43 đến 48 độ. Bởi lẽ đó, sức nóng suốt cuộc đua này không là gì với tôi cả. Thậm chí, nhiệt độ càng cao và chạy càng xa, tôi càng thấy sung sức hơn.

Ít nhất là thế đến tận dặm thứ mười một. Kể từ đây, tôi bắt đầu thấy đuối sức. Chân tôi tê liệt và yếu dần, như thể có ai đó tước mất một nửa cơ trên chân tôi. Nhưng tôi vẫn chạy, cố gắng hết sức và nhắc nhở bản thân: tất cả vì lòng tự tôn.

Tôi cán đích sau một giờ ba mươi tư phút, nhanh hơn thành tích cao nhất của Dan 9 phút. Một thành tích đáng nể với người lần đầu tham gia cuộc đua bán marathon. Nhưng liệu đã đủ? Dan xuất phát khá nhanh và tập luyện giúp anh ta có cơ hội về nhất. Còn tôi, tất cả những gì tôi có thể làm sau khi về đích là cúi người thở dốc, chờ nhịp thở bình thường trở lại và đếm từng giây, hi vọng không trông thấy cậu ta.

Lucja về sau tôi hơn năm phút. Chúng tôi đập tay mừng chiến thắng và mỉm cười nhìn Dan về đích sau đó mười phút. “Cậu làm thế nào thế?” Cậu ta hỏi khi lấy lại sức. “Chạy không thấy bóng luôn. Chắc cậu phải luyện tập chăm hơn đã nói nhiều...” Tôi cười và vỗ vào lưng cậu ta. “Bạn thân mến, cậu nên cai Twitter đi thôi.”

Tương tự như bất cứ cuộc đua nào khác trên thế giới, mỗi vận động viên có cách ổn định tâm lý khác nhau khi đứng sau vạch xuất phát. Tôi đứng ở mạn sườn, hàng thứ hai hay thứ ba từ trên xuống, liếc mắt nhìn những người chung quanh để tránh căng thẳng. Tommy Chen cũng có mặt, tâm thế sẵn sàng và tập trung, với đội quay phim kế bên và người hâm mộ vây quanh. “Chúc may mắn, Tommy,” ai đó hô. “Chúc cậu ẵm huy chương!”

“Cám ơn mọi người,” cậu ta đáp, di chân tới lui. Tôi để ý thấy nụ cười tắt ngúm trên gương mặt cậu. Cậu ta cũng lo như chúng tôi thôi. Có khi còn hơn ấy chứ. Tôi biết cậu ta là một trong nhiều ngôi sao chạy siêu bền đa chặng mới nổi. Tuy vậy, cuộc đua đầu tiên trong năm cuộc đua tổ chức năm nay, cậu ta chỉ về thứ nhì. Áp lực đè nặng lên vai cậu ta.

Để tránh rảnh rỗi rồi lại nghĩ linh tinh, tôi kiểm tra tư trang thêm lần nữa, xem dây đai quanh ngực đã chặt chưa. Đồ ăn chuẩn bị cho chặng này đã ở trong ba lô. Ghệt màu vàng sáng đã thắt chặt quanh giày. Tôi biết sớm nay chúng tôi sẽ chạy qua cồn

cát. Bốn, năm tiếng ma sát trên cát có thể khiến bàn chân phồng rộp và nhiều chấn thương khác.

Còi đã vang lên, thế giới quanh tôi chợt tĩnh lặng. Cuộc đua bắt đầu trên một đồng cỏ trải rộng. Còi vang, dòng người chen chúc nhau, ào ào xông lên. Ai cũng muốn dẫn đầu trong ngày đầu tiên, còn tôi thì không để tâm nhiều đến thế. Đây chính là nét đẹp riêng của các cuộc đua - nơi vận động viên đẳng cấp thế giới đồng hành cùng vận động viên nghiệp dư, không phân thứ hạng hay cấp bậc. Nếu anh dẫn trước, giữ vững tốc độ thì anh trở thành đồng bạn của tôi.

Tôi nghĩ thế này, lúc xuất phát sẽ khó mà chạy nhanh được vì mọi người hay kết bè, nên tôi độc hành, tránh xa những người còn lại. Tôi không muốn vướng víu tay chân. Nếu chạy đủ nhanh, tôi có thể dẫn trước phòng khi đường chạy hẹp và phải băng qua hẻm đá.

Chiến lược bước đầu hiệu quả. Sau 100 mét đầu tiên, tôi bám sát Tommy. Tối qua trời không mưa, nhưng con đường đá vẫn trơn do sương sớm. Vậy nên, cũng như Tommy, giữ vững nhịp chạy và bước chạy, với tôi, không dễ chút nào. Tôi đoán chắc, cả hai chúng tôi đều biết nếu tiếp đất sai, bị sai mắt cá chân, thì chúng tôi, hoặc sẽ ráng chịu đau trên 150 dặm còn lại, hoặc nghiêm trọng hơn, bỏ cuộc giữa chừng.

Tôi nghe loáng thoáng có tiếng bước chân đằng sau, rồi thấy một anh chàng Rumani sượt qua. Cậu ta bật nhảy từ tầng đá này sang tầng đá khác như thể chúng là những giàn nhún siêu nhỏ. Khi Tommy thấy mình sắp bị tụt lại sau anh chàng kia, cả hai người họ nhanh chóng tăng tốc, kéo dẫn khoảng cách với tôi. *Bình tĩnh, tôi tự nhủ. Không cần lo lắng gì cả.* Tôi cùng huấn luyện viên đã cùng nhau vạch ra một chiến lược đua chi tiết theo từng chặng trước khi tôi rời Scotland. Chúng tôi cùng nhìn

lại các giải đua tôi tham gia trước đó, và nhận thấy tôi hay mắc cùng một lỗi.

Tôi thường xuất phát chậm, sau tăng tốc để thu hẹp khoảng cách trong một tuần tiếp đó, nhất là ngày đua dài, cự li từ năm mươi dặm trở lên, đúng như điểm mạnh của mình. Thực sự thì tôi không phải là người khởi đầu tốt. Buổi sáng đầu tiên bao giờ cũng khó khăn với tôi. Chẳng thế mà cuối ngày đầu tiên, tôi thường chậm hơn những người thuộc tốp đầu những hai mươi phút đồng hồ, và gần như không có khả năng lật ngược tình thế.

Ngay cả khi tập luyện cũng vậy. Trong một, hai dặm đầu, tôi vừa chạy vừa tự vấn liệu tôi có nên chạy tiếp. Đúng hơn thì mấy phút đầu tôi chỉ toàn nghĩ vẩn vơ hơn là tập trung chạy. Nhưng nếu vượt qua đoạn này thì tôi sẽ phi như bay trong nửa cuối đường đua.

Tin rằng thành tích ngày đầu tiên sẽ không tệ nếu tôi giữ vững khoảng cách với Tommy và anh chàng người Rumani kia. Nếu cứ duy trì tốc độ này đến gần cuối chặng một, không nóng vội, thì những ngày đua còn lại tôi có thể đạt thành tích cao nhất.

Nửa chặng trôi qua, anh bạn Rumani bắt đầu đuối sức, và tụt lại tít phía sau. Tôi không còn nghe thấy tiếng bước chân của cậu ta nữa. Tôi trông lên cồn cát cao ngất đàng trước. Dốc, trải rộng và phải cao đến hơn 90 mét. Tôi từng thấy những cồn cát dạng này ở Ma rốc, nhưng cái này có vẻ hơi khác. Tuy cát ở mạn sườn trông chắc và đặc hơn nhưng khi tôi chạy lên, nó lại mềm và gần như sụp lún ngay tức khắc.

Có một bí quyết chạy qua cồn cát, cũng là bài học xương máu mà tôi đã đúc rút được từ lần đầu tham gia Giải Marathon des Sables. Lúc ấy, tôi vốn không biết phải bước càng ngắn càng tốt, tốc độ phải nhanh bởi nếu chẳng may dính phải, cát lún sẽ kìm

hãm bước chân bạn. Tôi không biết đường dài đôi khi dễ đi hơn đường ngắn. Dĩ nhiên, tôi bị kẹt cứng và về tới cuối ngày thứ nhất, thậm chí còn suýt bị loại thẳng.

Tommy bước chân lên cồn cát trước tôi, nhưng mới bước được đôi bước đã phát hiện ra cát ở sa mạc Gobi khác cát ở sa mạc Sahara. Có vẻ mưa cục bộ suốt đêm khiến cát sậm màu và lộn nhộn hơn. Chỉ cần một lực nhẹ cũng làm cát trượt xuống như bùn nhão. Nhiều lúc, tôi phải dùng cả tay để bò lên. Chúng tôi đây không phải chạy mà là trườn trên cát mất rồi. Rốt cục, khi leo tới đỉnh, cả cồn cát hiện rõ trước mắt chúng tôi. Chiến lược duy nhất là chạy dọc theo đỉnh hẹp dài chưa đến một dặm. Bởi cả hai sườn đều dốc, nếu chẳng may lỡ bước, anh sẽ bị lăn xuống đáy ngay. Sau đó, lại phải tốn thêm thời gian và năng lượng quý báu để leo lên lần nữa.

Tommy có vẻ thích quang cảnh này. “Nhìn kìa!” Cậu ta hét lên. “Ngoạn mục nhỉ!”

Tôi không đáp. Tôi sợ độ cao và càng sợ bị ngã xuống. Nên tôi bước từng bước cẩn trọng về phía trước. Mấy lần trượt chân suýt ngã, tôi chơi với khuya tay cố lấy lại thăng bằng. Những lúc ấy, tôi chẳng còn đủ sức quan tâm Tommy đã cách tôi bao xa nữa, mà chỉ chăm chăm nhìn xuống chân, thậm chí mong cát đừng có sụt xuống.

Ghét cay ghét đắng là thế, nên đến lúc được chạy xuống, tôi sướng rơn. Tiếp thêm năng lượng cho đôi chân, tôi lao xuống như bay. Đến chân cồn cát, tôi đã vượt Tommy. Nghe tiếng bước chân bám sát phía sau, tôi có thể cảm nhận được cậu ta sẽ sờ thế nào.

Chúng tôi chạy song song một đoạn, rồi đua nhau lội qua mấy cánh đồng ruộng, chạy trên những cây cầu bắc qua một hồ chứa khổng lồ. Sa mạc Gobi với bãi cát mênh mông và cái nóng

tàn khốc vẫn còn cách chúng tôi vài ngày đường nữa. Lúc chạy qua những thôn làng hẻo lánh như từ thế kỷ trước, chúng tôi bắt gặp những căn nhà ọp ẹp đổ xô trên mặt đất như phim trường bỏ hoang. Thỉnh thoảng , chúng tôi gặp cả người dân bản địa. Họ vừa đứng vừa hồ hững nhìn chúng tôi. Họ nín thinh. Có vẻ như họ không mấy quan tâm đến sự xuất hiện của chúng tôi. Dầu sao thì bấy nhiêu thứ không ảnh hưởng gì đến tôi. Tôi đang phi như bay, tràn trề hi vọng rằng Sa mạc Gobi không phải là cuộc đua cuối cùng trong đời tôi.

TÔI SINH RA Ở SYDNEY, NEW SOUTH WALES, nhưng lớn lên ở một thị trấn hẻo lánh có tên Warwick, thuộc Queensland, Australia. Đó là một vùng quê mà những người dù chưa ghé thăm bao giờ nhưng chỉ cần nhìn bạn là họ biết bạn đến từ Warwick. Một vùng nông nghiệp, với nhiều giá trị truyền thống và trọng gia đình. Giờ nó đã thay đổi nhiều rồi, trở thành một thành phố nhỏ sôi động. Nhưng hồi tôi còn là thiếu niên, Warwick chỉ đông vui vào tối thứ Sáu. Những con người cần mẫn chen chúc trong các quán bar, chờ mong một buổi tối xả hơi với bia bọt, đôi cuộc ẩu đả và vi vu đến trạm xăng - nhiều người Úc hay gọi vui là *servo*^{3*} - để lấy một cái bánh nhân thịt cứng như đá vì để trong lồng hấp cả ngày trời.

^{3*} *Tiếng lóng của Úc, có nghĩa là trạm xăng.*

Họ đều tốt bụng cả, nhưng hồi ấy họ thích chia bè kết phái. Chẳng thế mà mọi người đều biết tổng chuyện của nhau. Còn tôi thì không thuộc về nơi này.

Mọi người không chấp nhận tôi không chỉ vì vụ tai tiếng về thời thơ ấu dị thường và hoàn cảnh gia đình, mà còn vì cách tôi xử sự, vì con người tôi khi lớn lên. Từ một đứa trẻ lễ phép, dễ mến, tôi biến thành một thằng ngoa ngoắt, sao chổi và to mồm. Năm mười bốn tuổi, tôi vào vai thằng hề của lớp, chọc tức giáo viên bằng những lời lẽ pha trò, bị đuổi khỏi lớp, rồi vênh vác đi ra cổng trường, đến trạm xăng cho kịp mẻ bánh đầu giờ chiều trong khi những thằng ngốc khác vẫn phải ngồi trong lớp học.

Lễ tổng kết cuối khoá, nếu thầy hiệu trưởng thân mật bắt tay từng đứa và tặng chúng những lời chúc tốt đẹp thì đến tôi, ông ta lại nói, “Tôi sẽ đến thăm trò khi trò ở tù.”

Tất nhiên, mọi việc đều có nguyên do của nó. Tôi trở nên như vậy không chỉ vì tôi mất bố - không những một mà hai lần liền.

Tôi sa ngã bởi cả nhà tôi đều thế.

Nỗi đau mất chồng đã khiến mẹ tôi gục ngã. Đau đớn. Ông ngoại, cũng giống như nhiều thương binh khác trở về sau Thế chiến II, mượn rượu để làm tê liệt cơn đau. Tuổi thơ đã dạy mẹ một điều: Khi gia đình không yên ấm, nhà không phải lúc nào cũng là nơi trú ẩn tốt nhất.

Vì vậy, mới đầu ba mươi đã góa chồng, cấp theo hai đứa con, bà chọn cách giải quyết duy nhất mà bà biết: trốn tránh. Tôi nhớ những tháng ngày bà khóa trái cửa, nhốt mình trong phòng ngủ, mặc tôi tự sinh tự diệt. Những ngày như thế, tôi tự nấu món trứng trên bánh mì hoặc làm spaghetti bằng lon, hoặc đến nhà bà nội, nhà hàng xóm, hoặc đến nhà thờ nếu hôm ấy là Chủ nhật.

Tôi chứng kiến mẹ trải qua cái thời tự đứng dọn dẹp nhà cửa. Bà dọn không biết mệt, và vào một dịp kì cục nào đấy, bà tự nấu ăn, tất tưởi kì cọ bếp những hai giờ liền. Tôi và em gái, Christie, đều có lúc mắc lỗi. Suy cho cùng, chúng tôi vẫn là trẻ con mà. Có khi chúng tôi sẽ làm vãi vụn bánh chỗ nọ chỗ kia, bôi dầu tay nhem nhuộm lên cửa sổ, hoặc tắm vòi sen lâu hơn 3 phút, và điều đó làm mẹ bực.

Nhà chúng tôi có nửa mẫu đất trồng cây và hoa. Bố và mẹ từng thích cùng nhau chăm vườn, tỉa cây. Sau khi bố mất, thì đến lượt một mình tôi. Có khi quên không làm việc đó, thì tôi sẽ cảm thấy mình chẳng đáng sống tí nào.

Khi mẹ bắt đầu cần nhân, thì chỉ chốc lát thôi, bà sẽ gào thét vào mặt tôi. Bà sẽ xỉ vả: “Đồ vô dụng!” Tôi sẽ hét lại, và tiếp đến là một trận chửi rửa. Mẹ không bao giờ xin lỗi. Tôi cũng thế. Nhưng chúng tôi đều hối hận vì những gì mình đã nói.

Chúng tôi cãi vã triền miên, ngày này qua ngày khác. Mỗi lần đi học về, tôi phải đi nhẹ nói khẽ. Nếu chẳng may tôi làm ồn hay quấy rầy bà, một cuộc chiến sẽ bị khơi lên.

Năm tôi mười bốn tuổi, mẹ không chịu nổi nữa. Vào một ngày nọ, khi cuộc chiến lằng mọ lẫn nhau đến hồi kết, bà vừa rút dụng cụ vệ sinh trong tủ ra, vừa nói: “Mày cút đi. Đã làm sai còn cãi nhem nhêm. Mày xuống tầng dưới mà ở.”

Nhà này vốn là một căn nhà hai tầng, nhưng mọi người chỉ sống ở tầng trên. Không ai ngó ngang gì đến tầng dưới. Đây là chỗ chơi của tôi và Christie khi còn nhỏ. Về sau, chỗ đó thành như bãi rác. Có một nhà vệ sinh tối tăm dưới đó, và một phòng lớn chất đầy vật liệu xây dựng. Lí do quan trọng nhất mẹ bảo tôi xuống dưới đó là vì có cánh cửa có khóa ở cầu thang ngăn cách hai tầng. Xuống đó, tôi cảm thấy như bị nhốt, và không còn là một phần của gia đình ở bên trên.

Tôi không cãi lại. Phần vì tôi muốn rời khỏi mẹ. Tôi mang theo đệm và quần áo chuyển đến nơi ở mới - sống một cuộc sống mà mẹ sẽ mở cửa cho tôi đi lên, lấy đồ ăn mang đi học. Còn khi ở nhà, tôi sẽ bị nhốt dưới tầng hầm.

Quãng thời gian sống dưới này, điều mà tôi căm ghét nhất không phải là cảm giác bị đối xử như tù nhân. Tôi ghét ở đây vì nó tối.

Không lâu sau khi bố Garry mất, tôi bắt đầu bị mộng du. Tình huống tệ hơn khi tôi chuyển xuống tầng dưới sống. Mỗi khi thức dậy, tôi thấy mình đang ở một khu toàn ngôi vỡ. Xung quanh tối om. Tôi kinh hãi, không biết làm sao mới bật được đèn. Mọi chuyện càng trở nên đáng sợ hơn khi tôi mơ thấy tên sát nhân Freddy Krueger^{4*} đang chờ bên ngoài căn phòng.

Hầu như đêm nào tôi cũng nghe thấy tiếng vặn nắm cửa. Tôi nép mình xuống giường, úp mặt vào con Cookie Monster^{5*} hồi

bé khóc nức nở.

4 Freddy Krueger, biệt danh sát thủ Springwood hay sát nhân trong mộng, là một nhân vật hư cấu trong loạt phim kinh dị A Nightmare on Elm Street. Hắn đi vào giấc mơ của nạn nhân và giết người, ai bị giết trong giấc mơ sẽ bị chết thật ngoài đời.*

5 Cookie Monster, hay còn gọi là Quái vật bánh quy, nhân vật chính trong chương trình truyền hình dành cho trẻ em Sesame Street.*

Thường thì tôi không mang theo đệm khi đi, nhưng vì lo chấn thương ở chân sẽ tái phát ở chặng nào đó trên Sa mạc Gobi nên tôi đặc biệt mang theo một chiếc. Cuối ngày đi đầu tiên, tôi thổi đệm lên và ráng nghỉ ngơi. Tôi mang theo cả một chiếc iPod nhỏ nữa, nhưng không muốn bật nó lên lúc này. Ngủ lưng và nghĩ về ngày đi hôm nay là đủ rồi. Tôi mãn nguyện khi về thứ ba. Hơn thế, tôi, Tommy và anh chàng người Rumani, sau này tôi mới biết tên cậu ta là Julian, chỉ về cách nhau một, hai phút.

Tối đó, chúng tôi nghỉ lại trong lều Yurt^{6*} thay vì lều quân dụng. Tôi mong trong đây sẽ kín và ấm áp khi nhiệt độ xuống thấp. Chắc phải một lúc nữa mấy người ở cùng lều với tôi mới đến nơi. Tôi nhai một ít thịt khô Biltong rồi cuộn người trong túi ngủ.

6 Nhà lều dạng tròn của dân du mục Mông Cổ.*

Khoảng một tiếng sau, hai người đầu tiên về lều. Trong lúc lơ mơ ngủ, hình như tôi nghe họ nói gì đó. Một anh bạn người Mỹ tên Richard, reo lên: “Ồ! Dion đã về rồi!”. Tôi nhìn lên, mỉm cười chào và chúc mừng họ hoàn thành chặng đi đầu tiên.

Richard định nói chuyện với ba người Ma Cao khi họ đến nơi. Tôi ngủ cả đêm nên không biết, nhưng nghe Richard nói họ sục

sạo đồ đạc đến khuya, rồi mở mắt ra đã tám chuyện liên miên.

Tôi không bận tâm lắm, nằm nghĩ về Lucja và lần đầu cô ấy đưa tôi đến với chạy đường trường rồi ngủ lúc nào không hay.

Lần đầu tôi thử chạy là khi chúng tôi sống ở New Zealand. Lucja quản lý một khách sạn sinh thái còn tôi làm cho một hãng xuất khẩu rượu. Cuộc sống khi ấy cũng khá giả. Những ngày tất bật ở các sân golf kiếm tiền ăn đã qua rồi. Công việc hiện tại của chúng tôi đều có ưu đãi hậu hĩnh, ví như những két rượu miễn phí và bữa ăn hàng tuyệt vời. Đêm nào chúng tôi cũng thưởng thức đôi chai rượu vang và ra ngoài ăn vào mỗi cuối tuần. Buổi sáng, chúng tôi dẫn Curtly - chú chó giống St. Bernard^{7*}, đặt tên theo danh thủ cricket huyền thoại người Tây Ấn, Curtly Ambrose - đi dạo, ghé vào một quán cà phê nào đó ăn bánh rán ngô khoai hoặc trứng ốp la, thịt xông khói, xúc xích, đậu, nấm, cà chua và bánh mì nướng. Bữa trưa có thể có bánh ngọt mua trên đường về nhà cùng thức uống. Chúng tôi ra ngoài ăn bữa tối, với thực đơn đủ ba món, thêm chút rượu vang. Ăn xong, chúng tôi dắt Curtly dạo quanh thêm lần nữa và nhấm nháp que kem.

^{7*} *Saint Bernard* : giống chó rất lớn từ Ý và Alps, Thụy Sĩ, chuyên được huấn luyện làm chó cứu hộ.

Người ta hay gọi tôi là đứa trẻ to xác. Họ nói không sai đâu. Hồi đỉnh điểm nhất, tôi nặng gần 109 kí. Không tập thể dục, nghiện thuốc rồi cai thuốc rồi lại nghiện thuốc, nằm chết gí trên sofa xem thể thao trên ti vi. Tôi mới hai mươi sáu tuổi, và chết vì ăn.

Mọi sự thay đổi khi Lucja quen vài người bạn mới. Họ thích chạy và tập thể hình. Bị họ khích bác, cô ấy bắt đầu có động lực giảm cân. Cô ấy nói muốn giảm cân để mặc bikini, còn tôi thì - như bao thằng đàn ông khác trong thế giới của tôi - chế giễu cô.

Nhưng tôi nói thì nói thế thôi. Bởi tôi biết cô ấy rất mạnh mẽ, cô đã quyết tâm thì phải làm bằng được.

Lucja nhanh chóng lao vào tập luyện và chạy vòng tròn cự li ba dặm càng ngày càng nhanh.

Cô ấy chê tôi: “Trông anh yếu xiu và không cơ bắp tí nào, Bubba^{8*}.” Tôi bắt đầu thấy ghét cái tên Bubba này rồi đấy. “Em còn chạy nhanh hơn cả anh đấy.”

8 Tiếng lóng miền Nam Hoa Kỳ, nghĩa là “người anh em”.*

Tôi lúc ấy đang nằm ườn trên sô pha, xem trận cricket, đáp lại, “Khờ quá. Anh hạ em dễ như chơi. Em mới tập được có sáu tuần thôi đấy.” Tôi vẫn nghĩ mình là một vận động viên cơ đấy. Tôi từng là một đứa có thể chơi cricket, hoặc chạy nhảy với bè bạn nguyên ngày. Hơn thế, tôi có cái mà Lucja không có - bản tính thích đua tranh. Nhờ bản tính ấy mà khi còn trẻ, tôi đã thi đấu và giành chiến thắng nhiều trận. Vì lẽ đó mà tôi tin mình vẫn có thể đánh bại cô trong bất cứ trò nào.

Tôi tìm chiếc quần soóc và đôi giày chơi tennis, bước qua con Curtly đang ngủ trước thềm nhà, rồi cùng Lucja xuống phố.

“Anh sẵn sàng rồi chứ, Bubba?”

Tôi khịt mũi hoài nghi. “Em đang giỡn đấy hả? Em làm sao mà thắng nổi anh chứ.”

“Cứ chờ xem. Đi nào.”

Chúng tôi chạy song song trong mười lăm mét đầu tiên. Sau đó, Lucja bắt đầu vượt lên, cách tôi ngày càng xa. Tâm trí bảo tôi phải tiếp tục chạy, nhưng bất khả thi. Tôi chẳng còn chiêu nào. Tôi chạy chậm dần chậm dần như một con xe lu cổ lỗ sĩ cạn dầu. Chạy thêm được ba mươi mét nữa, tôi dừng hẳn lại. Trước mắt là một khúc cua dẫn lên đồi. Cảm giác thất bại ê chề ngập tràn trong tôi.

Tôi gập người xuống, hai tay chống gối, buồn nôn, ho khan

và thở hổn hển. Tôi ngược lên thì thấy bóng lưng Lucja. Cô ấy ngoảnh lại nhìn tôi trong giây lát rồi tiếp tục chạy lên đồi. Tôi phần uất. Sao mình lại bại trận cơ chứ? Tôi quay lại và đi bộ về nhà. Càng đi, có gì đó dần thế chỗ cho cơn giận. Nỗi sợ hãi.

Cô ấy càng giảm cân, càng khỏe khoắn bao nhiêu thì tôi càng có nguy cơ mất cô ấy. Hôm thi chạy, tôi biết cô ấy sẽ không dừng lại, tôi cũng biết đây không phải một giai đoạn hay một sở thích nhất thời. Cô ấy đã quyết tâm, và sẽ tiếp tục đi cho đến khi nào tìm được niềm vui thực sự. Khi đó, liệu cô ấy có còn muốn ở bên một thằng béo cục mịch như tôi?

Lần này, tôi choàng tỉnh bởi tiếng ba anh chàng Ma Cao trở vào lều. Họ hứng khởi khi hoàn thành chặng đua đầu tiên, và lôi hết đồ trong ba lô ra để kiểm chút gì đó cho bữa tối. Đúng lúc đó, Richard rút tai nghe ra. Cậu ấy bắt chuyện với họ bằng thứ tiếng Quan Thoại^{9*} đúng chuẩn.

^{9*} *Tiếng Trung phổ thông.*

Ấy là phán đoán của cá nhân tôi thôi. Bởi cách họ đáp trả lại cho thấy họ hiểu hết lời cậu ấy nói. Đôi bên bắt đầu thảo luận một cách nghiêm túc. Trông ba người họ như học sinh bị đuổi ra khỏi lớp vậy, không biết nhìn đâu mới phải. Richard nói một hồi rồi chỉ vào tôi. Ba người họ lẳng lặng nhìn, chộp lấy đồ ăn trong ba lô, rồi lui ra khỏi lều.

“Cậu nói gì với họ thế?” Allen, một trong hai anh bạn người Anh, hỏi.

“Tôi bảo tối nay họ làm ơn giữ im lặng và để đồ đạc gọn gàng. Họ phải sắp đồ gọn gàng trước khi ăn tối, ăn xong thì hãy trở về lều nghỉ ngơi. Người này đến đây vì muốn giành chiến thắng.”

Tất cả họ quay sang nhìn tôi. “Cậu ấy nói thật hả?” Allen nghi hoặc. “Anh muốn giật giải?”

“À, vâng.” Tôi đáp. “Tôi không đến đây để chơi bời, nếu cậu đã

hỏi thế.”

Richard bật cười. “Chúng tôi biết mà. Anh không hòa đồng lắm nhỉ?”

Tôi cười theo. Tôi thích anh bạn này.

“Ừ, phần vì tôi thuộc tuýp người lạnh lùng , phần vì đây là cách tôi vượt qua những cuộc đua thế này.” Ngừng lại một chút, tôi mới nói tiếp, “Dẫu sao thì cũng cảm ơn cậu vì đã nhắc nhở họ.”

Sáu rưỡi tối, tôi lết ra khỏi túi ngủ và lang thang bên ngoài lều cùng một túi đồ khô để ăn tối. Trong một giải siêu bền đa chặng , mặc dù phải mang theo tất cả đồ ăn, ngủ và quần áo, nhưng ít ra chúng tôi vẫn được ban tổ chức chuẩn bị nước. Tôi tìm bếp đun nước để làm món súp Taco^{10*} thơm lừng. Mùi vị vẫn nhạt thếch như mọi khi, nhưng tôi tự nhủ tôi không đến đây để chơi bời. Món này sẽ bổ sung lượng calo cần thiết để đi tiếp. Vì thế, tôi phải ăn hết.

10 Sốt bò hầm đậu kiểu Mexico.*

Mọi người đang ngồi quanh đống lửa chuyện trò. Ngồi nghỉ bên ánh sáng rực rỡ và tắm mình trong hơi ấm thì còn gì bằng. Đáng tiếc, hết chỗ rồi nên tôi phải ngồi xồm trên một phiến đá gồ ghề và ăn bữa tối. Sau khi vét hết thức ăn trong túi, tôi trở về lều. Hôm nay là một ngày tốt lành - theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Giờ tôi cần một giấc ngủ ngon và thêm một ngày mai tốt lành thế này nữa để giữ vững vị trí số ba toàn đoàn. Nếu như mới đầu tôi chỉ là một kẻ vô danh, không ai biết tôi là ai, thì từ giờ, chắc hẳn mọi người sẽ lưu tâm hơn về tôi rồi nhỉ. Và điều đó có khi lại gây khó khăn ấy chứ.

Hôm sau, vừa mở mắt ra, tôi đã thấy một con cún. Cao cỡ ba mươi phân, lông màu cát, đôi mắt vừa to vừa đen và bộ ria mép trông đến hài. Nó đi vòng quanh mấy chiếc ghế, nhảy chồm lên

đứng bằng hai chân sau và dụ mọi người cho nó chút thức ăn. Dụ dễ được các vận động viên phải chia thức ăn cho nó khi cuộc đua chỉ mới bắt đầu quả là một chiến thắng ngoạn mục.

Con chó khôn ghê, tôi thầm nghĩ. Nhưng tao không cho mày ăn được đâu.

PHẦN HAI

TRONG LỀU NÓNG QUÁ NÊN CẢ ĐÊM QUA tôi mất ngủ. Thế nhưng sáng nay, vừa bước ra khỏi lều, tôi đã rùng mình vì lạnh. Mặt đất ẩm ướt. Mây đen giăng kín dãy Thiên Sơn trước mặt, chứng tỏ trời sẽ còn mưa nữa.

Vài phút nữa là đến 8 giờ - giờ xuất phát. Tôi đứng vào chỗ, đầu dây, sau vạch xuất phát. Về đích thứ ba trong chặng đua hôm qua khiến tôi có cảm giác như thể đây là chỗ dành cho tôi vậy.

Hiển nhiên, mọi người đã thoải mái hơn. Thậm chí, tôi còn nghe thấy vài người cười nữa, mặc dù đã cố gắng không phân tâm và hết sức tập trung vào thử thách phía trước. Bởi sắp tới đây, khi chạy lên núi, chúng tôi sẽ phải leo dốc mấy dặm liền và theo sau đó là những mối nguy hiểm khôn lường khi xuống núi. Chúng tôi hiện đang ở độ cao 2.134 mét. Tôi đoán chắc hẳn một số vận động viên phải gắng gượng vì thiếu oxy rồi. Hôm nay sẽ là một chặng đua đầy chông gai bởi chúng tôi phải leo lên độ cao gần 2.800 mét.

Bỗng nhiên, ngày càng nhiều tiếng cười và reo hò đằng sau lưng tôi, làm tôi xao nhãng.

“Một con chó!”

“Đáng yêu chưa kìa!”

Tôi nhìn xuống thì thấy con chó tối qua. Nó đang đứng bên chân tôi, mắt nhìn chăm chăm vào mấy cái ghệt màu vàng sáng buộc quanh giày tôi. Cái đuôi nó ngoe nguẩy liên tục. Tôi sửng người một lúc. Sau đó, nó làm điều lạ lùng nhất. Nó nhìn lên. Đôi mắt đen láy vốn đang nhìn chân tôi, chuyển lên chiếc áo bó màu vàng và dừng lại trên mặt tôi. Nó nhìn thẳng vào mắt tôi, làm tôi không thể lảng tránh.

“Đáng yêu đấy nhóc,” tôi hụt hơi nói, “nhưng tốt hơn hết là mày chạy nhanh lên, nếu mày không muốn bị một trăm tuyến thủ chạy đằng sau giẫm đạp.”

Tôi nhìn xung quanh xem có ai định tiến lên nhận con chó và bế nó ra khỏi đường chạy trước khi chúng tôi xuất phát hay không. Tôi để ý thấy một vài vận động viên khác cười và gật đầu với con chó, nhưng không có người dân hay thành viên ban tổ chức nào có ý định nhận nó cả.

“Có ai biết là chó của ai không?” Tôi hỏi, nhưng không ai đáp. Tất cả họ đều tập trung đếm ngược 10 giây để xuất phát.

“Chín... Tám... Bảy...”

Tôi nhìn xuống lần nữa. Con chó vẫn ở cạnh chân tôi, chỉ là không nhìn tôi nữa mà đánh hơi mấy cái ghệt.

“Mày nên đi ra đi nhóc, nếu mày không muốn bị đè bẹp gì.”

“Năm... Bốn...”

“Đi ra,” Tôi gắng xua nó đi. Nhưng vô dụng. Nó vẫn hăng say gặm cái ghệt, hết nhảy lùi, chúi xuống đất rồi lại chìm đắm trong thú vui đánh hơi và gặm một cái ghệt khác.

Cuộc đua bắt đầu. Tôi chạy, con chó chạy theo tôi. Mấy cái ghệt đúng đưa giúp trò chơi ghệt gung trở nên thú vị hơn. Con chó chạy nhảy quanh chân tôi như thể nó đang vui lắm, vui nhất từ trước tới giờ.

Còn với tôi, khoảnh khắc đáng yêu này có thể khiến tôi bực mình nếu như nó cứ kéo dài mãi. Điều cuối cùng tôi muốn là vấp phải con chó nhỏ này và khiến cho cả nó lẫn tôi bị thương. Tôi biết, tới con đường mòn hẹp dài phía trước sẽ rất khó vượt, nên tôi phải giữ vững tốc độ và không được rớt hạng. Chạy được 400 mét, tôi cúi xuống nhìn. Ớn trời, con chó đi rồi. *Chắc là quay về lều với chủ ở chỗ cắm trại rồi cũng nên*, tôi nghĩ.

Chúng tôi vừa tiến vào con đường mòn xuyên rừng dài vài

dậm. Đường hẹp nhưng được cái bằng phẳng. Tôi đang ở vị trí thứ hai, cách người dẫn đầu - một người Trung Quốc tôi chưa gặp bao giờ - mấy mét. Thỉnh thoảng , anh ta lại bỏ sót một dấu mốc - một tờ giấy ô li màu hồng to cỡ vỏ hộp đĩa CD, gắn vào que kim loại mảnh cắm trên mặt đất. Cứ ba đến sáu mét lại có một cái. Chúng dễ thấy lắm.

“Ê!” Tôi gọi vài tiếng để anh ta biết mình đi nhầm đường vào rừng rồi. Tôi chờ anh ta quay lại, rồi để anh ta chạy trước. Đáng lẽ tôi có thể để anh ta chạy tiếp, hoặc gọi nhắc anh ta rồi chạy trước. Nhưng các vận động viên chạy đa chặng có quy ước riêng của họ. Chúng ta chiến thắng vì chúng ta nhanh hơn và mạnh hơn chứ không phải nhờ chơi khăm hoặc không giúp đỡ khi có thể. Suy cho cùng , khi phải gánh khó khăn vượt quá sức chịu đựng của cơ thể, người ta thỉnh thoảng cũng sẽ mắc sai lầm. Bạn không biết khi nào thì mình sẽ cần người khác cứu giúp.

Để lại khu rừng phía sau, chúng tôi bắt đầu leo lên núi. Tôi giữ vững tốc độ 268m/phút, sải bước ngắn và tiếp đất nhanh. Thân tôi hoài niệm cái cảm giác chạy theo tiếng hô theo nhịp của huấn luyện hàng giờ liền bên máy chạy bộ. Lúc đầu, tiếng hét “một-hai-ba-một-hai-ba” của ông như tra tấn, nhưng sau vài lần chạy ba phút, nghỉ một phút trong một giờ đồng hồ như thế, chân tôi cuối cùng cũng có cảm giác. Bởi tôi muốn chạy nhanh và không phải chịu cơn đau tê tái nữa, nên tôi buộc phải học cách chạy này.

Bỗng chốc, tôi nhác thấy có cái gì. Tôi miễn cưỡng liếc xuống một phần trăm giây. Lại là con chó đó. Lần này, nó không nghịch mấy cái ghệt nữa mà có vẻ thích thú khi chạy lon ton theo tôi.

Quái! Nó đang làm gì ở đây thế? Tôi thầm nghĩ.

Tôi nghiêng người, chạy lên dốc. Zeng , người Trung Quốc

đang dẫn đầu đoàn đua, là một vận động viên chạy đường trường sành sỏi. Anh ta đã kéo dẫn khoảng cách thêm một chút. Tôi không nghe thấy tiếng chân ai phía sau. Chỉ có tôi và con chó, chạy song song, lượn qua những khúc cua ngoằn ngoèo. Một cái rãnh nước rộng chưa đầy một mét xuất hiện, chia đôi con đường. Tôi nhảy vọt luôn qua dòng nước chảy xiết mà không nghĩ ngợi gì.

Như ý tôi, con chó đứng khựng lại. Nó bắt đầu sủa ăng ăng, sau đó thì rên rĩ là lạ. Tôi không quay lại nhìn. Không bao giờ. Thay vì làm thế, tôi tập trung hoàn toàn vào cuộc đua và tăng tốc. Chắc là chó của ai đó sống gần lều nghỉ chặng trước thôi. Hôm nay, nhóc đó đã thu hoạch kha khá rồi, cuỗm được ít thức ăn giàu calo từ vài vận động viên, và giờ đã đến lúc phải về nhà.

Năm mười lăm tuổi, tôi bảo mẹ là tôi sẽ rời khỏi tầng hầm dơ dáy và chuyển đến ở với bạn. Mẹ không buồn nói gì. Chắc bà không thèm quan tâm đâu. Tôi đoán chắc chuyện tôi tự ra ngoài ở cùng bạn chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi mà cứ quanh quẩn ở nhà là mẹ và tôi lại cãi nhau liên miên, chửi qua chửi lại như mấy võ sĩ quyền Anh đọ cân. Có khi đây lại là một sự giải thoát ý chú.

Tôi chuyển đến sống với thằng Deon. “Dion và Deon á?” Bà chủ nhà trọ hỏi khi Deon giới thiệu tôi với bà. “Cháu không đùa ta chứ?”

“Không ạ,” Deon đáp.

“Được rồi, lên đi,” bà ấy khịt mũi và quay đi lăm bắm. “Ta biết rồi.”

Deon lớn hơn tôi một tuổi. Nó đã tốt nghiệp và đang học việc thợ xây. Nó cũng gặp chuyện như tôi ở nhà.

Mặc dù, cả hai chúng tôi cuối cùng cũng thoát khỏi mấy cuộc cãi vã, nhưng chẳng đứa nào thích sống ở nhà trọ cả. Tường thì

mỏng như giấy. Mấy người sống ở đây thì già cả rồi và họ làm chúng tôi sợ. Trong đây toàn người vô gia cư, khách du lịch và mấy kẻ nát rượu. Thức ăn vớt bèo bừa ở các khu vực chung. Chưa kể, hiếm có đêm nào thiếu vắng tiếng đánh lộn đánh thức cả khu trọ.

Lúc đó, tôi vừa đi học, vừa đi làm thêm - làm nhân viên bơm xăng ở trạm. Cũng kiếm được chút đỉnh nhưng chẳng đáng là bao. Cho nên, tuần nào tôi cũng phải vay Deon bù vào.

Tôi phải cố gắng lắm mới theo kịp bài vở trên lớp. Chẳng có giáo viên nào quan tâm tôi sống ở đâu hay tôi cáng đáng cuộc sống xa nhà như thế nào. Thực ra, tôi nghĩ không ai biết tôi chuyển nhà, và tôi cũng muốn thế. Đi về nhà trọ làm tôi cảm thấy xấu hổ, nên tôi cố giấu giếm, không để những người bạn cùng lớp chăm ngoan học giỏi, gia đình đầm ấm biết.

Deon là một tay sát gái. Con gái mê nó như điên đảo. Tối thứ Sáu hoặc thứ Bảy chúng tôi hay lén vào quán bar, gọi vài chai bia và bắt chuyện với vài cô nàng. Tôi thà để Deon chém gió, còn hơn là để nó lên sàn nhảy. Những gã người Úc quê mùa đến từ mấy thị trấn như thị trấn chúng tôi không thích nhảy nhót vào những ngày này. Nên nếu để Deon lên sàn nhảy, thì lúc xuống, nó sẽ bị ăn chửi, rồi ăn đấm là cái chắc. Mà nếu có ăn đấm thật thì nó cũng chỉ cười xòa thôi.

Một chiều Chủ nhật, đang nằm trên giường giết thời gian, chúng tôi nghe thấy tiếng la ó bên ngoài hành lang. Ai đó gọi tên Deon, nói hẳn ta sẽ giết nó vì ngủ với bạn gái hẳn.

Hai chúng tôi ớn lạnh. Tôi sững sờ nhìn Deon. Lần đầu tiên tôi thấy nó sợ khiếp vía đến vậy. Ở trong nhà trọ, cả hai đứa đều cố tỏ ra lì lợm nhưng dù gì chúng tôi vẫn chỉ là trẻ con.

Mà đã là trẻ con, thì vào thời điểm đó, đứa nào chả sợ khiếp vía vì sắp bị đánh vỡ đầu. May thay, người kia không biết chúng

tôi ở phòng nào. Họ đi tới đi lui ngoài hành lang rồi rời đi. Bị một lần là quá đủ. Chúng tôi quyết rời khỏi nhà trọ này càng sớm càng tốt.

Chúng tôi chuyển đến khách sạn Grand. Điều kiện ở đó hơn hẳn nhà trọ, nhưng mà cũng chưa thể gọi là một khách sạn, mà là một quán rượu có vài phòng cho thuê ở tầng trên cùng thì đúng hơn. Không có mấy thằng nghiện, nát rượu, và dân vô gia cư, Grand là căn cứ địa của những người làm việc trên đường ray hoặc trong xưởng đóng gói thịt địa phương. Một cựu kinh ngư từng đánh bại nhà vô địch quốc gia nhưng vì nghiện rượu mà chôn vùi hết tất cả sự nghiệp của mình. Một lũ khách đã tiêu hết sạch tiền và quyết định coi War wick là nhà. Tôi thích nghe ông kể chuyện. “Nơi nào cũng được, miễn là ta chấp nhận những gì xảy ra ở đó.” Ông nói.

Ở Grand, tôi thấy dễ chịu hơn là ở nhà trọ. Tôi thích ở cùng với những người tự quyết định số phận của họ và vui vẻ với nó.

Dù đôi khi sự lựa chọn đó đồng nghĩa với việc không vợ, không nhà cửa và không gia đình. Sống giữa họ, tôi thấy mình tự do. Lần đầu tiên sau chừng ấy năm, tôi có ý nghĩ rằng tất cả những điều mẹ nói, những điều từng khiến tôi thấy mình như một kẻ vô dụng, thừa thãi, thất vọng, một kẻ phá hoại không được chào đón, chưa chắc đã là thật. Sau tất cả, có lẽ tôi nên học cách bỏ qua.

Con chó vẫn sủa và rên rỉ. Đến tận khi tôi chạy cách rãnh nước khoảng sáu mét, thế giới mới im lặng trở lại. Trong phút chốc, tôi cầu mong nó không bị ngã xuống nước. Nhưng chẳng đợi tôi nghĩ viễn vông thêm nữa, một nhúm lông màu nâu quen thuộc đã vụt đến bên cạnh tôi. Con chó đã trở lại bên tôi một lần nữa.

Mày đúng là một nhóc cứng đầu nhỉ?

Chẳng mấy chốc, đường đua càng dốc hơn, nhiệt độ không khí sụt giảm. Không khí lạnh khiến mặt và các ngón tay tôi tê cóng, nhưng tôi vẫn đổ mồ hôi. Lên cao khiến tôi khó thở và đầu tôi quay mòng mòng. Tôi biết, nếu cứ chạy liền một mạch lên núi mà không nghỉ chút nào, tôi sẽ đốt cháy nhiều năng lượng hơn bình thường.

Tôi ghét chạy đường núi. Phải, tôi sống ở Edinburgh, có vùng cao nguyên Scotland tuyệt đẹp bao quanh. Nhưng tôi luôn tránh chạy lên đồi và chạy ngoài trời nếu được. Nhất là những khi trời lạnh, có gió và ẩm ướt. Ấy vậy mà ném tôi vào trong sa mạc hơn 43 độ, tôi lại không hề hấn gì, vẫn tươi vui như các vận động viên khác.

Mọi người thường hỏi sao tôi thích chạy ở những vùng nóng thế. Câu trả lời rất đơn giản. Khi chạy dưới ánh mặt trời sáng chói, tôi cảm thấy mình tự do nhất.

Từ lúc còn nhỏ tôi đã vậy rồi. Sau khi bố Garry mất, tôi tìm đến thể thao, với hi vọng tìm một nơi lẩn trốn những rắc rối ở nhà. Tôi chơi cricket, khúc côn cầu bên ngoài hàng giờ liền. Thời gian như ngừng lại khi tôi ở bên ngoài. Và càng chạy, càng chạm đến cực hạn của bản thân, thở càng nặng nhọc, tiếng tim đập càng mạnh, thì nỗi phiền muộn trong tôi càng dịu đi.

Bạn có thể nói, chạy khi trời nóng là một kiểu giải thoát. Còn tôi thì chắc chắn một điều. Khi chạy trên sa mạc Gobi, tôi không còn phải chạy trốn quá khứ nữa. Tôi đang chạy để hướng tới tương lai. Tôi đang chạy với niềm hi vọng, chứ không phải phiền muộn.

Càng bước, chân tôi càng nặng như đeo chì. Tôi giảm tốc độ. Xung quanh đều là tuyết. Có lúc, chúng tôi phải chạy dọc sông băng. Lại có lúc, phải chạy dưới sườn núi dốc đứng như muốn sụt lún xuống bất cứ lúc nào. Từ độ cao này mà nhìn xuống,

chắc hẳn sẽ kích thích lắm đây. Nhưng cũng may là mây bay là là dưới mặt đất nên tôi không thể nhìn thấy gì ngoài một bức tường sương mù dày. Cảnh tượng mờ mờ ảo ảo này làm tôi cứ ngỡ như mình đang trong một cơn dị mộng. Tôi chỉ mong sao mình thoát khỏi chỗ này thật nhanh.

Cuối cùng , chốt kiểm soát đã ở trước mắt. Tôi nghe thấy tiếng mọi người reo hò cổ vũ như mọi khi. Khi họ nhìn thấy con chó, họ càng hò hét to hơn.

“Lại là chú chó đó kìa!”

Tôi gần như đã quên khuấy nhóc này. Lúc tôi chật vật leo lên đồi, con chó vẫn bắt kịp tôi, lóc ca lóc cóc như thể chạy lên độ cao 760 mét dưới gầm trời là điều hết sức bình thường.

Đến chốt kiểm soát, tôi phải đối mặt với hàng tá câu hỏi như tôi cảm thấy thế nào, hay tôi đã uống nước chưa. Ban tổ chức đặt các chốt kiểm soát không chỉ để tiếp nước cho các vận động viên mà còn để kiểm tra xem chúng tôi có đủ sức đi tiếp hay không.

Ấy thế mà, người ta chú ý đến con chó nhỏ đó còn hơn cả tôi. Hai tình nguyện viên chụp ảnh trong khi con chó đánh hơi căn lều được dựng làm chốt kiểm soát. Rót đầy chai nước, tôi đã sẵn sàng đua tiếp. Tôi ra khỏi lều, nửa hi vọng con chó sẽ không đi theo tôi nữa và ở lại đây kiếm phiếu cơm ngon nghề hơn.

Nhưng khi chiếc ghệt màu vàng trên chân tôi bắt đầu chuyển động , con chó đã chạy ngay ra chỗ tôi.

Leo lên núi đã vất, xuống núi cũng không kém. Hơn năm dặm đường đua toàn đá dăm và đá tảng , có thể lăn xuống bất cứ lúc nào. Chạy thế này quả là hành hạ khớp xương. Như các vận động viên khác, nếu tôi không duy trì một trăm phần trăm phong độ, tôi có nguy cơ bị vượt qua bất cứ lúc nào.

Quả nhiên là thế. Khi chạy xuống dốc, chật vật lắm tôi mới gần đạt tốc độ tối đa. Chẳng mấy chốc, Tommy đã vượt qua tôi,

tiếp theo đó là Julian.

Tôi tự trách mình đã tốn quá nhiều sức lúc leo lên. Tôi đã phạm một lỗi căn bản, dù biết là mình không nên.

Ngay sau đó, tôi tự điều chỉnh lại tâm trạng. Tự trách có thể khiến tôi mắc thêm lỗi căn bản khác. Trước đây, tôi từng mấy lần bị ám ảnh bởi chính lỗi lầm tôi gây ra. Trên vài dặm đua, cảm giác thất bại cứ tích tụ dần đến tận khi tôi chẳng còn hứng thú đua nữa và rút lui.

Chỉ tập trung nhìn phong cảnh xung quanh, tôi cố đánh lạc hướng bản thân. Chạy xuống núi được một quãng, hình như tôi trông thấy một cái hồ nước lớn đằng trước. Mặt hồ trải rộng và thẳm lại dưới bầu trời xám xịt. Càng đến gần, tôi mới nhìn rõ đó không phải một cái hồ, mà là một bãi cát sỏi đen sì khổng lồ.

Đường bằng phẳng hơn nên tôi giảm tốc độ xuống còn 24m/phút, chạy thẳng qua chốt kiểm soát cuối cùng mà không cần dừng lại lấy nước. Tôi thấy Tommy, Zeng và Julian ngay đằng trước. Họ không cách quá xa như tôi lo ngại. Họ gan lì nối đuôi nhau. Chỉ cách họ chưa đầy một dặm, nhưng cố đến mấy tôi vẫn không thể bắt kịp họ. Tôi cũng không để tâm lắm. Tôi thấy thỏa mãn vì chân tôi không hề có dấu hiệu bị đau suốt chặng đua hôm nay. Tôi nghe thấy tiếng trống vang lên mỗi khi có một vận động viên về đích. Với vị trí thứ tư ngày hôm nay, tôi hoàn toàn có hi vọng giành hạng ba chung cuộc.

Con chó vẫn thu hút sự chú ý ở vạch đích như ở các chốt kiểm soát trước. Mọi người hết chụp ảnh, quay phim, rồi tung hô con chó lai nhỏ màu nâu khi nó chạy về đích. Dường như nhóc này thích được chú ý. Tôi thể là nó vẫy đuôi thoãn thoắt khi đùa nghịch với đám đông vây quanh.

Tommy về trước tôi một, hai phút gì đó, và cũng tiến vào hàng ngũ hoan nghênh. “Chú chó kia, ông anh! Nó theo anh cả

ngày nay cơ mà!”

“Nó đã được uống tí nước nào chưa nhỉ?” Một trong số các tình nguyện viên nghi hoặc.

“Tôi không rõ nữa,” tôi đáp. “Chắc nó uống ít nước suối trên đường rồi.” Tôi có chút ngượng nghịu. Tôi không muốn nó bị khát hay bị đói.

Ai đó kiếm một cái xô nhỏ và múc cho con chó ít nước. Nó liếm liên hồi, chắc là khát lắm.

Tôi lùi lại, tránh khỏi đám đông một chút vì muốn bỏ con chó lại đó. Lại một lần nữa, tôi nghĩ nó sẽ lảng vảng, rồi đi theo người khác, nhưng không. Uống nước xong, nó ngẩng đầu lên, hai mắt dán chặt vào chiếc ghệt màu vàng của tôi, rồi chạy lon ton đến bên tôi, tôi đi đâu nó theo đó.

Trong lều nóng hừng hực. Tôi mừng vì cuối cùng chúng tôi đã thoát khỏi cái lạnh cắt da cắt thịt trên núi cao. Bắt đầu từ giây phút này, cái chúng tôi phải đương đầu không còn là cái lạnh nữa, mà là khí nóng. Kể từ ngày mai, chúng tôi sẽ tiến vào sa mạc Gobi. Tôi háo hức lắm rồi đây.

Tôi vừa ngồi vào lều, con chó đã nằm cuộn tròn bên cạnh tôi. Còn tôi bắt đầu lo ngại về vi khuẩn và mầm bệnh. Trong một cuộc đua kéo dài cả tuần trời như thế này, điều cốt yếu là phải giữ mình càng sạch càng tốt. Bởi bạn sẽ rất dễ bị ốm nếu không tắm giặt. Con chó đang nhìn thẳng vào mắt tôi, như cách nó nhìn tôi sớm nay. Vài giờ nữa là đến bữa tối lúc sáu rưỡi, nên tôi lôi một túi đậu và thịt khô Biltong ra. Con chó nhìn không chớp mắt.

Cắn một miếng thịt, tôi chợt nhận ra con chó chưa ăn gì cả ngày nay. Nó đã biểu hiện xuất sắc trong một giải marathon.

Hơn thế, trước mặt tôi, nó chưa từng mặt dày xin xỏ hay ăn trộm tí thức ăn nào.

“Đến đây nào,” tôi vừa nói vừa tung một nửa miếng thịt xuống tấm bạt trước mặt nó. Trục giác mách bảo, tôi không nên cho nó ăn trên tay mình. Con chó nhai, nuốt, lượn vòng vài lần rồi nằm xuống. Trong nháy mắt, nó ngáy, giật giật người, rên rĩ, và chìm sâu vào giấc ngủ.

Tôi choàng tỉnh khi nghe tiếng mấy người thủ thỉ như đám học sinh.

“Ái chà, dễ thương nhỉ?”

“Đây không phải con chó tối qua sao? Anh nghe gì chưa? Cô nhóc theo anh ta cả ngày nay đấy.”

Cô nhóc ư? Nó chạy cùng tôi cả ngày, còn tôi thì chưa từng nghĩ đến chuyện nó là con đực hay con cái.

Tôi mở mắt. Con chó đang nhìn tôi. Ánh mắt chuyên chú hơn tất cả. Tôi xem thử. Họ nói đúng. Nó không phải một cậu nhóc. Là một cô nhóc.

“Ừ.” Tôi nói với Richard và những người còn lại. “Cô nhóc cứ dính lấy tôi cả ngày nay. Nó dai sức phết đấy.”

Mấy người cho cô nhóc ấy ăn. Như mọi khi, người ta cho là nó ăn. Cô nhóc lặng lẽ ăn như thể nó biết mình đã chộp được một món hời béo bở và phải ngoan ngoãn.

Tôi kể với họ chuyện tôi không biết cô nhóc từ đâu đến và chuyện tôi đoán chủ của nó là người ở cùng lều với chúng tôi đêm hôm trước.

“Tôi không nghĩ thế đâu,” Richard nói. “Tôi nghe mấy vận động viên khác kể hôm qua nó chạy cùng họ trên cồn cát.”

Điều đó có nghĩa là cô nhóc đã chạy gần năm mươi dặm trong hai ngày qua! Tôi sửng sốt.

Điều đó cũng có nghĩa là cô nhóc không thuộc về ai ở cùng lều hôm trước hay ai đó trong ban tổ chức.

“Anh biết giờ mình cần làm gì chứ?” Richard nói tiếp.

“Gì?”

“Đặt tên cho nó đi.”



HẠY CHƯA ĐƯỢC MỘT DẶM, TÔI DỪNG LẠI và thâm mắng mình ngu dốt. Chúng tôi đã nếm đủ mọi loại thời tiết trên đường chạy trong hai mươi tư giờ qua. Từ tuyết và mưa trên núi đến khô nóng lúc hạ trại. Gió giật cạnh lều cả đêm. Khi tôi dậy, trời lạnh nhất từ đầu giải đến giờ.

Cái lạnh làm tôi buồn bực. Phải, tôi những mong một ngày nóng hơn, đường bằng phẳng hơn. Ấy thế mà, tôi lại đang run lẩy bẩy sau vạch xuất phát. Trong lúc các vận động viên khác đã khởi động xong, tôi lại vút ba lô xuống, lục lọi tìm cái áo khoác nhẹ, làm lộn xộn hết hành lý vốn đã được chuẩn bị kỹ càng.

Giờ thì, tôi đang tắt bật cởi áo khoác ra. Mặt trời mới ló rạng được vài phút, nhiệt độ đã bắt đầu tăng. Đáng lẽ tôi phải thấy vui mới phải, nhưng thú thật, tôi đang phát ngốt trong cái áo gió ướt nhep đây. Tôi đành dừng lại cởi áo vì còn những năm tiếng đồng hồ chạy bộ đang chờ tôi.

Lúc đang kéo khóa, giật cúc nhựa và cởi áo khoác ra, tôi thấy Tommy, Julian và hai người khác vượt lên dẫn đầu.

Thêm một người áp sát phía sau. Tôi cười.

“Này Gobi,” tôi gọi nó bằng tên tôi đặt cho nó tối qua. “Mày đổi ý rồi à?”

Nó nằm cuộn tròn bên sườn tôi cả tối. Nhưng lúc tôi đứng ở vạch xuất phát sáng nay, Gobi đã lủi đi đâu mất trong đám vận động viên. Tôi thì quá chú tâm vào thời tiết mà quên khuấy mất cô nhóc. Hai mươi tư giờ qua đã dạy tôi: Gobi đích xác là một cô nhóc cứng đầu. Nếu hôm nay cô nhóc có kế hoạch khác thì tôi là ai mà ngăn được cô nhóc ấy chứ?

Nhưng giờ Gobi đang ở đây, ngược nhìn tôi trong khi tôi buộc túi, rồi nhìn xuống cái ghệt giày. Cô nhóc đã sẵn sàng. Tôi cũng

thế.

Tôi mất bao công sức mới bắt kịp mấy người dẫn đầu, rồi lại tụt lại phía sau họ. Tôi biết có một đoạn dài trong đường đua hôm nay chạy qua núi đá, và tôi vẫn còn nhớ, hôm đầu tiên, đôi chân Julian nhẹ nhàng băng qua dạng địa hình này như thế nào. Tôi không muốn nhìn cậu ta bỏ xa tôi một lần nữa chút nào, nên tôi tăng tốc, vượt qua hạng tư, hạng ba, Julian và Tommy.

Trở lại vị trí dẫn đầu thật tuyệt. Hai chân tôi mạnh mẽ và tinh thần đầy hưng phấn. Mỗi phút trôi qua, tôi nghe thấy bước chân những vận động viên bám sau ngày càng xa. Tôi gắng chạy nhanh hết sức. Hết mệt mỗi, tôi lại liếc nhanh xuống Gobi. Cô nhóc không biết chút gì về kỹ thuật chạy hay chiến thuật đua. Cô nhóc thậm chí còn không biết hôm nay tôi định chạy bao xa. Cô nhóc cứ thế chạy, như thể sinh ra để chạy vậy.

Tôi men theo dấu mốc màu hồng trên đường chạy đến khu vực núi đá. Lối đi bằng phẳng hơn chệch về bên phải, nhưng những dấu mốc vẫn chỉ thẳng về phía trước, theo hướng con đường toàn đá to, lung la lung lay, gần như không thể duy trì thế chạy được. Nhưng muốn tránh cũng không được, tôi nhảy lên, cảm giác như những tảng đá nhỏ hơn lắc lư khi tôi di chuyển. Tôi vừa hi vọng mình không bị sỏi chân, vừa ghen tị với khả năng nhảy tưng tưng qua mấy tảng đá mà chẳng tốn chút sức nào của Gobi.

Đoạn này, chắc chắn Julian sẽ chạy nhanh hơn tôi. Lúc vừa lên đến đỉnh đồi cát, tôi nghe thấy tiếng bước chân của Julian ở ngay phía sau. Ấy thế mà lên đến đỉnh, thay vì tiến về phía trước và cố gắng kéo dài khoảng cách với Julian, tôi dừng lại.

Đứng trên đây, tôi có thể trông thấy mọi thứ. Xa xa đằng kia là chốt kiểm soát. Trước khi đến đó, chúng tôi sẽ phải chạy qua một ngôi làng nhỏ. Tôi trông thấy cả con đường đá lổm chổm

cách chúng tôi tầm 30 mét, rồi đến những mốc màu hồng đánh dấu đường đua trên con đường bằng phẳng dẫn đến ngôi làng , chốt kiểm soát và xa hơn nữa.

Nhưng cái đập vào mắt tôi hiện giờ không phải những thứ đó. Như Julian và hai vận động viên khác dừng chân cạnh cậu ta, tôi dán chặt mắt vào con người đơn độc vừa chạy chệch sang phải.

Đó là Tommy.

“Ồ!” Julian thốt lên. “Không đúng.”

Bằng cách nào đó, Tommy đã bỏ qua toàn bộ khu vực đá tảng , và đang dẫn trước chúng tôi khoảng mười phút. Đám chúng tôi tức anh ách. Chúng tôi gọi nhưng Tommy không nghe thấy. Cậu ta cách quá xa. Với ngọn lửa phục thù đang cháy hừng hực, chúng tôi quyết bắt cho kịp cậu ta.

Khi chạy qua ngôi làng , chúng tôi trông thấy Tommy đã đến chốt kiểm soát đằng trước. Thế nhưng lúc chúng tôi đến đó, cậu ta đã biến mất hút sau một chỏm núi cách đó mấy chục mét.

Tôi quyết định dừng lại một lúc để trình báo và xem có ai ghi lại những gì vừa xảy ra không. Lần đầu tiên tôi cố giải thích tình huống, thành viên ban tổ chức nhìn tôi như một thằng ngốc.

“Vui lòng nói lại lần nữa,” bà ta nói.

“ Tommy Chen đã bỏ qua khu đá tảng đằng đó. Tôi không biết cậu ta có cố tình hay không nhưng như thế là không công bằng.”

“Chúng tôi sẽ điều tra sau,” bà ta đáp đại khái.

“Tommy đã nhảy cóc,” Zeng , một nhân chứng khác nói. “Như thế là không đúng luật.”

Lại một lần nữa, bà ta tỏ ra không màng gì cả. Ngay sau đó, chúng tôi quay lại chốt kiểm soát, cố gắng đuổi kịp Tommy. Cậu ta đã dẫn trước chúng tôi gần một dặm đường hiểm trở, nhưng không hề gì, cậu ta chọc giận tôi rồi. Tôi tăng tốc lên 247m/phút, gắng thu hẹp khoảng cách. Julian và những người

khác đã tụt lại đằng sau, nhưng tôi không quan tâm. Tôi chỉ tập trung vào một nhiệm vụ duy nhất.

Con đường nhấp nhô quá, nên tôi chỉ thấy rõ bóng Tommy vài lần. Giây phút khoảng cách giữa chúng tôi chỉ còn cỡ 800 mét, cậu ta quay lại, thấy tôi đang đuổi theo, cậu ta liền chạy nước rút hết tốc lực.

Tôi không tin vào mắt mình nữa.

Các cuộc đua kiểu này thường có một quy ước. Nếu anh nhận ra mình có lợi thế không công bằng so với các vận động viên khác, anh phải lùi lại, để họ vượt lên và khôi phục lại đúng thứ hạng vốn có. Tôi đã mắc lỗi này trong một cuộc đua. Cạnh tranh giành vị trí dẫn đầu vốn dễ dàng, nhưng giải quyết mọi chuyện trên đường đua sẽ tốt hơn là khi mọi chuyện đã kết thúc.

Tôi kiên trì bám theo cậu ta. Nhưng sau khi cố gắng hết sức để thu hẹp khoảng cách, để tức giận, tôi liền cảm thấy mệt mỏi. Tôi nghe thấy tiếng bước chân đằng sau. Julian đã vượt qua tôi. Trời bắt đầu nóng hơn. Chúng tôi tiến vào đoạn đường bằng phẳng trải dài hàng dặm. Tôi bắt đầu cảm thấy chán nản và thất vọng về bản thân mình.

Kinh nghiệm trước đó đã dạy tôi rằng thứ cảm xúc tiêu cực này là độc dược, cũng dạy tôi cách xử lý chúng.

Lần đầu tiên tham gia một giải chạy siêu bền - cự li 26,2 dặm kết hợp chạy vòng tròn cự li 6 dặm chót - tôi bắt đầu thấy mệt mỏi ở khoảng mốc 20 dặm. Từ lúc cán mốc, tôi đã thấy thế rồi. Tôi không thích thú gì chạy đường trường, chán ngấy cảnh bị mấy ông bà lớn tuổi hơn mình vượt mặt. Tôi chạy chỉ vì muốn đồng hành cùng Lucja. Mặc dù tôi sắp sửa hoàn thành đường đua 26,2 dặm trong vòng 3 giờ 30 phút, nhưng sâu thẳm trong tôi lại muốn từ bỏ. Tôi bước ra khỏi đường đua, đi ra xe và đợi Lucja cùng về.

Phải mấy tiếng nữa Lucja mới ra.

Tôi ngồi trong xe và nhìn các vận động viên còn lại cố gắng đua, mà mình thì chưa sẵn sàng cố gắng như họ. Tôi bắt đầu cảm thấy thất vọng vì chính mình.

Số vận động viên thưa thớt dần. Những người vẫn kiên trì là những người coi giải đua này như trải nghiệm chỉ có một lần trong đời. Lucja sung sức, nhanh, và mạnh hơn tất cả nhưng cô ấy không ở tốp đầu. Tôi bắt đầu tự hỏi đã xảy ra chuyện gì vậy. Sau cùng, tôi bước ra khỏi xe, đi bộ dọc theo đoạn đường đua cuối cùng để tìm cô ấy. Chẳng bao lâu sau, tôi đã thấy cô ấy, chạy thong thả bên một gã. Chân hẳn bị chấn thương khá nặng. Lucja mệt mỏi lê từng bước, nhưng rốt cục cô ấy đã về đích.

Tôi nhìn cô ấy chạy qua vạch đích mà ghen ngào. Sức mạnh tinh thần và lòng trắc ẩn ở Lucja ngày hôm ấy đã ám ảnh tôi đến tận bây giờ. Tôi cố gắng noi gương cô ấy mỗi khi đua. Và bằng hết sức bình sinh, tôi có thể chịu đựng và vượt qua đủ mọi nỗi đau và sự khó chịu. Nhưng nhiều lúc, tiếng nói bảo tôi từ bỏ cứ to hơn tiếng nói bảo tôi tiếp tục kiên trì. Đó là những ngày chật vật nhất.

Khi thấy Julian biến mất hút, tôi cố dần lòng không nghĩ đến việc Tommy đã cách mình bao xa. Tôi biết tôi đang nhớ Lucja. Liếc xuống nhìn Gobi, tôi đã lấy lại sự tập trung và vút cái mũ bóng bong về Tommy ra khỏi đầu. Gobi vẫn luôn ở bên tôi, vẫn sát cánh cùng tôi. Vì có Gobi ở đây, nên tôi muốn tiếp tục.

Đoạn đường đua dài, bằng phẳng kết thúc, nhường chỗ cho cây bụi. Tôi nhận thấy, từ đầu chặng tới giờ, hề thấy một dòng suối hay vũng nước, Gobi đều mon men chạy lại uống nước. Kể từ đoạn đường đá, chúng tôi chưa thấy vũng nước nào cả. Tôi tự hỏi mình có nên chia cho cô nhóc ấy chút nước không nhỉ. Dù không muốn dừng lại, nhưng tôi cũng bắt đầu cảm thấy mình

phải chịu trách nhiệm về sức khỏe của Gobi. Cô nhóc ấy chưa trưởng thành, và mấy cái chân thì còn xa mới dài bằng tay tôi. Với Gobi, chạy bộ hẳn là vất vả lắm.

Nên tôi nhẹ nhõm hẳn khi trông thấy mấy dòng suối phía trước. Gobi chạy lon ton ra một dòng suối uống nước. Phải chăng cô nhóc nhìn thấy những gì tôi nhìn thấy lúc này, Gobi chắc hẳn sẽ không còn hưng phấn như thế.

Đứng bên dòng suối, tôi trông thấy Julian ở bờ bên kia một con sông rộng cỡ 50 mét. Tôi vẫn nhớ ban tổ chức đã nhắc đến nó khi tôi còn đang run lẩy bẩy sau vạch xuất phát vài giờ trước. Nước dâng cao đến tận đầu gối, nhưng vẫn đi bộ qua được.

Hình ảnh Julian đã khích lệ tôi, khiến tôi không ngần ngại lội xuống nước, kiểm tra xem đã buộc chặt ba lô trên lưng và có bị dính nước không. Nước lạnh hơn tôi tưởng, nhưng chẳng hề gì, tôi còn đang muốn làm mát cơ thể một chút đây.

Đúng là nước cao đến đầu gối tôi, thậm chí có chỗ sâu hơn. Dòng chảy xiết cộng thêm đá trơn làm tôi chệnh choạng. Nếu giày ướt, tôi vẫn có thể đua tiếp. Dù sao thì chúng cũng sẽ khô nhanh thôi. Nhưng nếu bị trượt chân ngã, ba lô ướt không chỉ nặng và khó chịu mà thức ăn cũng sẽ hỏng mất. Một bước sẩy chân, một cú ngã, cuộc đua của tôi rất có thể sẽ chấm dứt tại đây.

Tôi tập trung cao độ để lội qua sông, đồng thời không quên chú ý Gobi. Tôi đoán cô nhóc ấy sẽ tìm được đường qua sông thôi, như hôm chạy qua rãnh nước vậy.

Thế nhưng lần này, Gobi sủa và rên rĩ không ngừng. Tôi đi càng xa, tiếng kêu càng tuyệt vọng hơn.

Đi được một phần tư lòng sông, tôi quyết định làm cái chuyện mà tôi chưa từng làm trong bất cứ cuộc đua nào. Tôi quay lại.

Gobi đang đứng trên bờ, sốt sắng chạy lên chạy xuống, nhìn thẳng vào tôi. Tôi biết Julian mới dẫn trước tôi vài phút thôi, nhưng còn ai đó bám sau tôi thì sao, bao lâu nữa họ sẽ vượt qua tôi. Nếu tôi quay lại, liệu tôi có mất cả thứ hạng này lần vài phút quý báu không?

Tôi chạy lại nhanh nhất có thể, kẹp Gobi vào cánh tay trái và lội ngược trở vào nước lạnh lần nữa. Tôi chưa bế Gobi bao giờ. Cô nhóc nhẹ hơn tôi tưởng nhiều. Ngay cả thế thì bế theo Gobi lội qua sông cũng quá ư là khó nhọc. Tôi chỉ dùng tay phải để giữ thăng bằng, mon men phía trước.

Tôi trượt chân mấy lần liền, một lần khuytu sang trái làm Gobi và cả đáy ba lô bị ướt - tôi đoán vậy. Thế mà Gobi không phàn nàn gì, cũng không lộn xộn hay vùng vẫy. Cô nhóc ở yên dưới cánh tay tôi, để tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình và bảo vệ cô nhóc an toàn.

Đến một đảo nhỏ giữa dòng, tôi đặt Gobi xuống. Cô nhóc chạy lon ton như thể mọi thứ đều là một chuyến phiêu lưu kì thú. Tôi xem ba lô có bị ướt lắm không rồi đeo thật cao trên lưng. Tôi gọi Gobi, nhóc ta chạy ngay lại. Tôi nhắc cô nhóc lên và lại tiến bước.

Cô nhóc nhảy lên bờ nhanh hơn tôi. Nhân lúc tôi rửa sạch bùn và rong rêu, Gobi đã lắc mình giữ lông xong và đang nhìn tôi chăm chăm, như tỏ ý mình đã sẵn sàng trở lại cuộc đua.

Chạy qua đoạn đường đất bụi mù, chúng tôi bắt gặp một cái rãnh nhân tạo khác, to hơn cái hôm trước Gobi nhảy qua. Lần này, tôi không dừng lại, mà nhắc bổng cô nhóc lên, nhảy liền một mạch.

Trong khoảnh khắc ấy, khi tôi nhắc Gobi lên trước, hai chúng tôi đối mặt nhau, tôi thì là cô nhóc ấy trao tôi ánh nhìn triu mến và biết ơn.

“Sẵn sàng chưa, nhóc?” tôi nói, không thể ngừng cười khi đặt Gobi xuống và xem nhóc ta bắt đầu nhảy tưng tưng. “Vậy thì tiến lên nào.”

Tôi chỉ ngược mắt lên khi trông thấy một ông lão cười lừa. Ông ấy ngậy ra nhìn hai chúng tôi.

Trông tôi kì lắm à? Tôi tự hỏi.

BẠN TỐ CHỨC CUỘC ĐUA ĐANG TRÊU ĐUA mấy vận động viên chúng tôi chắc? Đoạn đường đua cuối cùng trong ngày dài hàng mấy dặm liền. Đồng hồ GPS báo sắp đến đích, nhưng tôi chẳng thấy bóng dáng cái trại nào ở quanh đây cả. Tất cả những gì tôi thấy là con đường nhấp nhô vô tận, rồi mất hút đằng xa.

Tôi đã chạy thêm được hai dặm nữa. Theo tính toán, tôi mất quá nhiều thời gian do giảm tốc độ trước đó và mang Gobi lội sông. Trong lúc đó, Tommy, thậm chí có thể cả Julian cũng đã về đích rồi. Cho nên lúc trên đỉnh dốc, tôi ngạc nhiên vô cùng khi thấy cả hai người họ chỉ dẫn trước tôi có một dặm. Theo lí mà nói, giờ họ phải chạy nước rút chứ nhỉ? Trông như họ đang đi bộ ấy. Tôi tự hỏi, liệu có phải Tommy cố ý chạy chậm lại để những người khác bắt kịp và khôi phục thứ tự vốn có không. Hay cũng có thể cậu ta chỉ kiệt sức vì nóng và không thể chạy nhanh hơn thôi.

Dù thế nào thì tôi nghĩ cơ hội thu hẹp khoảng cách đây rồi. Tôi muốn vượt lên một cách lạng lã. Tôi không muốn họ phát hiện ra tôi đang đuổi theo họ và tăng tốc. Hôm nay, tôi đã tốn quá nhiều sức. Đoạn đường dốc giúp tôi náu mình nên tôi phi hết tốc lực. Lúc lên dốc, không còn vật gì che chắn, tôi bèn chạy chậm lại. Chắc Gobi nghĩ trò này vui lắm, nên nó phi nước đại theo tôi rồi giảm tốc, hết lần này đến lần khác.

Tôi không thấy Tommy hay Julian ở hai con dốc đầu, nhưng đến con dốc thứ ba, khoảng cách giữa chúng tôi đã giảm phân nửa. Chắc chắn họ đang đi bộ. Hai lần xuống dốc tiếp theo, tôi còn lao nhanh hơn.

Mỗi lần chạy nước rút, tôi nhận thấy mình ngày càng gần họ

hơn. Leo lên con dốc thứ năm, phổi tôi như muốn bốc cháy, tôi cách họ chưa đầy sáu mươi mét nữa thôi. Họ mới vừa biến mất khỏi tầm mắt tôi ở lần xuống dốc cuối cùng. Rốt cục, tôi đã thấy vạch đích ngay phía trước.

Tôi chỉ cần thực hiện tổ hợp chạy nước rút cộng lên lút này thêm một lần cuối cùng nữa thôi. Sau cùng, tôi muốn cảnh báo họ là tôi sắp vượt họ rồi. Vì vậy, tôi bắt đầu chạy, nhanh nhất, và yên lặng nhất có thể.

Tôi chạy bằng đầu ngón chân, và chú ý không va phải đá. Sáu mươi mét giờ rút xuống còn ba mươi mét. Rồi hai lăm mét. Hai mươi mét. Tôi lấy làm ngạc nhiên vì không ai nghe thấy tiếng bước chân của tôi hay quay lại nhìn.

Khi khoảng cách giữa chúng tôi chỉ còn vền vền mười mét, thêm ba mươi mét nữa chính là đến đích. Chính là lúc này, tôi đã tiếp cận đủ gần và quyết chạy hết sức bình sinh.

Chạy được vài bước thì Julian quay đầu lại và thấy tôi. Nhưng mọi sự đã rồi. Dù Tommy có bắt đầu chạy, thì họ cũng không đủ sức vượt tôi nữa.

Tôi về nhất, nổi gót tôi chính là Gobi. Tiếng trống khải hoàn cũng không át hết tiếng reo hò cổ vũ của đám đông ban tổ chức và các tình nguyện viên.

Tôi biết dẫn trước Tommy vài giây trong chặng này khó có thể thay đổi kết quả chung cuộc cuối giải đua bảy ngày liên tiếp, nhưng quá đủ để đáp trả lại những gì cậu ta đã làm hôm nay. Tôi muốn cậu ta biết rằng dưới góc độ là một vận động viên, tôi tôn trọng cậu và tất cả thành tích chạy đường trường cậu đạt được, nhưng tôi sẽ không ngồi yên để cậu ta muốn làm gì cũng được. Nếu Tommy muốn giành chiến thắng, cậu ta bắt buộc phải đấu với tôi một trận công bằng và sòng phẳng.

“Quá cừ!” Thành viên ban tổ chức reo lên. “Anh xứng đáng

vào siêu cúp đầy.”

“Ồ, cảm ơn,” tôi đáp. Nhưng cái tôi muốn không phải là những cái vuốt ve. Tôi muốn xem bà ta định xử lý chuyện Tommy thế nào. “Lát nữa tôi có thể gặp và thảo luận về vụ Tommy Chen cố tình nhảy cóc trước khi qua chốt kiểm soát đầu tiên không? Mặc dù hiện giờ tâm trạng tôi chưa ổn định, nhưng tôi nghĩ bà cần biết chính xác những gì đã xảy ra.”

Cơn giận đã nguôi, nhưng tôi vẫn phải cẩn trọng với lời nói của mình. Bởi dù gì thì Tommy cũng là ngôi sao của chương trình.

Sau khi thuật lại toàn bộ sự việc, tôi chờ trong lều, còn Gobi nằm cuộn tròn bên cạnh tôi trong lúc chờ diễn biến tiếp theo của cuộc điều tra. Người phụ nữ mới vừa hỏi tôi cũng trao đổi với các vận động viên khác, nhân viên tại chốt kiểm soát và Tommy. Tôi đã đề xuất phạt cộng thêm mười lăm phút vào kết quả chung cuộc là công bằng, nhưng Tommy chỉ bị phạt cộng thêm năm phút vào thành tích ngày.

Tôi vừa thất vọng vừa lo không biết Tommy sẽ nắm bắt năm phút đó như thế nào. Tôi đến tận lều tìm cậu ta. Cậu ta đang khóc.

“Nói chuyện với tôi một chút được không, Tommy?”

“Tôi không thấy dấu mốc,” chúng tôi vừa ra ngoài cậu ta đã giải thích. Tôi cho là không phải vậy. Những dấu mốc màu hồng rất khó bỏ lỡ. Chưa kể bất cứ vận động viên chạy đường trường dày dặn nào cũng phải nghiên cứu trước về dấu mốc để nhận biết và chạy theo tuyến đường đã định. Hơn nữa, lúc đó cậu ta chạy ngay sau tôi, nên không thể không thấy cái áo màu vàng chói lóa của tôi được.

“Được rồi,” tôi nói. “Tôi không muốn đau đầu vì chuyện hôm nay nữa. Mọi chuyện đã qua. Đừng giữ mãi trong lòng làm gì,

được chứ?”

Cậu ta nhìn tôi, gương mặt cương quyết và không còn vương giọt nước mắt nào. “Tôi không cố ý. Tôi không nhìn thấy dấu mốc.”

Cậu ta đã bảo thế thì tôi còn biết nói gì đây. Vì vậy, tôi quay đi.

Quay lại lều, Richard và Mike chúc mừng tôi đã về nhất chặng này. Nhưng thực ra, họ muốn nói về vụ của Tommy cơ.

Tôi không còn hứng thú thảo luận chuyện ấy nữa. Tôi muốn chuyện gì đã qua thì để cho nó qua đi.

“Tôi phục anh đấy, Dion,” Richard nói. “Anh đã làm được một điều gì đó tốt đẹp ở đây.”

“Tại sao?”

“Những vận động viên người Mỹ về đích sau thực sự đánh giá cao anh vì dám đứng lên bảo vệ lập trường. Tất cả chúng ta đều phải tuân thủ luật chơi. Hơn thế, anh đã làm đúng khi nói chuyện với Tommy và chủ động giải hòa.”

“Thôi nào, chúng ta sẽ biết năng lực thực sự của Tommy vào ngày mai. Không khéo tôi vừa chọc tổ ong bắp cày ấy chứ,” tôi nói.

Tối đó, tôi trần trọc cả đêm. Trong lều thì nóng, mà trong đầu tôi thì cứ ong ong. Richard mới mò dậy đi vệ sinh. Khi cậu trở vào lều, Gobi nhìn cậu ta gằm gừ. Tôi thích cảm giác được Gobi trông chừng như thế.

Ngày hôm sau là chặng sa mạc, đá lởm chởm, đất cứng đê và ánh mặt trời thiêu đốt từng dặm đường. Như đã bàn bạc tối qua, chặng sa mạc quá sức với Gobi nên cô nhóc sẽ ngồi xe với nhóm tình nguyện viên đến trại tiếp theo. Tôi dậy sớm và ra khỏi lều sớm hơn mọi khi để tìm người dẫn Gobi theo và nhắc người ta cho cô nhóc uống đủ nước và mát mẻ cả ngày.

Đến lúc nói lời tạm biệt, tôi chợt thấy hơi lo về cô nhóc. Ừ thì,

rõ là cô nhóc thích bám tôi, nhưng liệu nhóc ta có ổn giữa hàng tá người lạ mặt cả ngày không ? Tôi sẽ gặp lại Gobi chứ? Hay cô nhóc sẽ dẫn thân theo một cuộc phiêu lưu khác?

Cuộc đua ngày hôm nay thách thức các vận động viên ngay từ bước xuất phát, phần vì địa hình thay đổi. Nếu chặng đua hôm trước là tổ hợp của đường nhấp nhô, vượt sông và chạy trên núi đá khiến các vận động viên phải luôn tỉnh táo, thì ngày thứ tư, giữa các chốt kiểm soát ẩn náu dưới đường chân trời cách nhau hàng dặm là dải đất bằng phẳng đến bất tận.

Chân giẫm lên bãi đá cổ từng cản bước nhiều vận động viên, nhưng thay vì đường đất bụi mù và cây bụi, giờ chúng tôi đang chạy qua con đường đá cuội đen sì uốn lượn qua sa mạc Gobi.

Cả ngày nay, tôi chạy ngược gió, quan sát những tảng đá, và gắng không để tâm đến tiếng ai đó ăn uống xì sụp phía sau.

Đó là Tommy.

Gần như từ lúc xuất phát đến giờ, cậu ta vẫn duy trì vị trí sau tôi. Không phải cách tôi ba mét hay bên cạnh tôi vài mét. Mà là ngay đằng sau lưng tôi. Chưa kể, cậu ta còn chạy theo đúng nhịp chân tôi. Lợi dụng tôi làm bức tường chắn gió, cậu ta gồng mình, tránh sau lưng tôi mỗi khi không còn đủ sức cản gió nữa, như một vận động viên đua xe đạp hay chim di trú. Rõ ràng , Tommy không có ý định cho tôi thả lỏng và hưởng thụ cảm giác dẫn đầu một giây phút nào.

Cậu ta bám sau tôi, để tôi dẫn đường. Gió thi nhau quật lên người tôi, còn cậu ta thì thong thả nạp nhiên liệu.

Nhắm quả hạch. Uống nước. Nước tăng lực.

Cậu ta nhắm nháp cả ngày, nhưng không hé răng nửa lời. Ngay cả khi Zeng vượt hai chúng tôi, Tommy vẫn không thay đổi chiến lược. Cậu ta như thể cái bóng của tôi, còn tôi thì biết làm gì với nó đây.

Tôi bắt đầu thắc mắc động cơ của cậu ta. Cậu ta muốn gì mới được chứ? Chẳng lẽ cậu ta định cản trở tôi ? Cậu ta không muốn vượt và cho tôi hít bụi hả? Tôi biết cậu ta muốn bù đắp sự mất mát hôm qua, và giành chiến thắng chặng này, vậy thì lí do gì khiến cậu ta cứ bám sau tôi ? Sau tôi lại nghĩ về Gobi. Tôi nhớ cô nhóc ấy hay cắn vào dây ghệt, lôi tôi tăng tốc.

Suốt một ngày, tôi vẫn ứng phó được và không mấy phật lòng vì sự hiện diện của Tommy. Thực tế, sự hiện diện của cậu ta còn tiếp thêm động lực giúp tôi quên đi mình đang chạy ngược gió, đỡ nhàm chán và sỏi từng bước vững chãi.

Ít nhất thì tôi vẫn cảm thấy thế đến tận khi gần đến chạm chốt kiểm soát cuối cùng. Tôi biết, vạch đích cách chỗ này hơn bốn dặm nữa. Nhưng dưới trời nắng chang chang trên đỉnh đầu, và nhiệt độ cao bốn năm mươi độ thế này, tôi bắt đầu thấy chóng mặt.

Cuối cùng đã đến chốt kiểm soát. Đứng dưới bóng râm, tôi hưởng thụ cảm giác hạ nhiệt và điều chỉnh bản thân trong chốc lát. Thời tiết là vậy nhưng Tommy vẫn không ngừng bước. Cậu ta gật đầu ra hiệu, nói vài lời với một người trong đội tình nguyện rồi tiến thẳng. Tôi còn nghĩ là cậu ta sẽ kiên trung không đổi cơ đấy.

Tôi tranh thủ rót đầy nước vào hai chai cho đủ một lít rượu nước. Lúc tôi xuất phát lại thì Tommy đã dẫn trước gần hai trăm mét. Trông cậu ta khỏe khoắn và kiểm soát tốt. Rõ ràng cậu ta rất quyết tâm. Tôi sớm biết, lúc này, mình không thể đuổi kịp cậu ta.

Julian và Zeng sớm bắt kịp tôi và không chần chừ vượt lên. Họ chạy song song , tìm cơ hội hạ bệ Tommy, trong khi tôi chỉ chực cảm thấy khớp chân như rụng rời.

Tôi không thể chạy tiếp. Cho dù tôi cố gắng thế nào, cho dù

tôi tự nói với bản thân không được chậm lại, tôi vẫn cảm thấy chân nặng như đeo chì.

Không giống hôm trước, chán nản và mệt mỏi đồng thời xuất hiện. Còn đây chỉ đơn thuần là vấn đề về thể chất. Tôi đã chạy liên tục suốt ba tiếng qua, hết nắng nóng thiêu đốt lại đến gió nóng thổi ngược. Tôi chẳng còn dư bao nhiêu sức.

Tôi từng như thế rồi.

Năm 2013. Hồi ấy, mặc dù tôi đã giảm từ gần 109 kí xuống tầm 77 kí, nhưng tôi vẫn không kiềm chế được cái miệng của mình, thích nếm mỹ thực và thưởng thức mỹ tửu. Vì vậy, khi chọn giải đua marathon đầu tiên, tôi đã chọn ghi danh vào một giải đua tổ chức tại Pháp, quê hương của rượu vang. Tại mốc đánh dấu mỗi dặm có một quầy nước giải khát phục vụ cả rượu vang và món ngon địa phương. Vì là cuộc đua hóa trang và không trọng thời gian về đích, nên tất cả các vận động viên đều phải cải trang thành động vật.

Tôi mặc đồ con lợn.

Nhiều người bỏ qua mấy quầy giải khát, nhưng tôi thì không. Chạy được nửa đường, tôi đã no căng bụng, nào là thịt, phô mát, sò biển, nào là rượu vang. Da tôi bắt đầu phồng rộp và đau rát khi đến mốc ba phần tư, rồi đến cẳng chân và eo cũng bắt đầu đau nhói sau mốc hai mươi dặm.

Dưới ánh mặt trời thiêu đốt, Lucja đang vui mừng nhảy múa như võ sĩ quyền Anh kết thúc vòng loại trực tiếp, còn tôi thì hì hà hì hục, ngày một chậm dần. Tôi buồn nôn, mất tập trung, không thể nhìn thẳng và lưng đau nhói từng cơn khiến tôi vô cùng lo lắng.

Lucja đã đưa tôi về đích. Thậm chí, tôi còn chẳng nhớ mình hoàn thành dặm cuối cùng như thế nào. Cô ấy đỡ tôi về khách sạn, cho tôi uống thật nhiều nước và thủ thỉ mọi chuyện sẽ ổn

thời khi tôi run lấy bầy dưới chân.

Chỉ còn vài tháng nữa là đến giải chạy siêu bền đa chặng cự li 155 dặm đầu tiên mà chúng tôi tham gia - băng qua sa mạc Kalahari đầy khắc nghiệt và không khoan nhượng ở Nam Phi. Chu trình huấn luyện của Lucja đã diễn ra suôn sẻ. Chúng tôi đều hiểu, cô ấy khỏe mạnh đến thế nào. Còn tôi thì sao? Phải chăng tôi đang tự lừa mình dối người?

“Lucja à, anh không làm được đâu. Anh không giống em.”

“Ngủ đi, Dion. Chúng ta sẽ lo chuyện đó vào ngày mai.”

Tôi không nhìn thấy Tommy nữa, cậu ta cách tôi xa quá. Julian và Zeng cũng đang dần biến mất khỏi tầm mắt tôi. Vậy là xong đời. Tôi chẳng còn gì cả. Đôi chân như không còn là của tôi nữa. Đầu tôi đơ đi vì những suy nghĩ viển vông.

Có lẽ đây là cuộc đua cuối cùng trong đời tôi.

Có lẽ tôi đã hết thời rồi.

Có lẽ tham gia giải này là sai lầm lớn.

Tôi nghe thấy tiếng trống giục giã xa xa trước cả khi nhìn thấy vạch đích. Tay đua xếp thứ tư đã vượt tôi ở dặm đua cuối cùng, nhưng tôi không quan tâm nữa. Tôi chỉ muốn qua được hôm nay. Để kết thúc mọi thứ. Tôi những tưởng Lucja đang ru tôi ngủ, nghỉ ngơi rồi ăn uống khiến tôi cảm thấy ổn hơn, nhưng một giọng nói khác xen ngang bảo tôi cuốn xéo.

Đến khúc cua cuối cùng, tôi đã thấy vạch đích. Gobi đang ở đó chờ tôi. Cô nhóc ngồi trong bóng râm, trên một tảng đá, giương mắt nhìn đường chân trời.

Trong một khắc, cô nhóc vẫn bất động, tôi tự hỏi liệu Gobi có thấy tôi không.

Rồi nhúm lông màu nâu bắt đầu động. Nhảy xuống tảng đá, vẫy đuôi, thè lưỡi, xé gió lao về phía tôi.

Lần đầu tiên trong ngày hôm nay, tôi mỉm cười.

Đó là ngày nóng nhất, nắng như đổ lửa. Lều dựng gần một trại nuôi cừu cũ. Tôi cố gắng nằm ngủ một giấc trong một cái chuồng, nhưng tường kim loại biến nơi đây thành một cái lò nung. Tôi chuyển về lều, không khí ở đây bị ám mùi và nhiệt độ lên đến trên 43 độ. Gobi nằm cuộn tròn bên mạn sườn, tôi ngủ lúc được lúc không. Một phần trong tôi đang mong chờ cơn buồn ngủ trở lại, nhưng những lúc nằm trong lều là khoảnh khắc tôi nhớ Lucja nhất.

Trước khi đến Trung Quốc, tôi đã biết cuộc đua này sẽ khó khăn nhường nào nếu thiếu Lucja. Vì yêu cầu công việc, cô ấy không thể cùng tôi tham gia. Đây mới là cuộc đua thứ hai chúng tôi không ghi danh cùng nhau thôi. Tôi chợt nhớ cuộc đua marathon đầu tiên tại Pháp, tôi mặc trang phục con heo, còn Lucja là ong nghệ. Tôi dựa dẫm vào cô ấy, cô ấy chăm sóc tôi, nhất là cuối ngày. Kể từ đó đến nay, chúng tôi chưa đồng hành cùng nhau lần nào. Lucja vốn là người dễ hòa đồng. Cô ấy hay ra khỏi lều trò chuyện với các vận động viên khác. Bất cứ khi nào tôi nản lòng hoặc buồn bực, cô ấy sẽ giúp tôi thoát khỏi mối cảm xúc tiêu cực đó. Máy lần cô ấy bảo tôi đừng bỏ cuộc. Tôi cần Lucja, nhất là những lúc xảy ra vấn đề không mong muốn như chuyện với Tommy chẳng hạn.

Nhưng chặng đua hôm nay đã dạy cho tôi bài học khác. Tôi nhớ Gobi. Cô nhóc xứng đáng là một động lực tuyệt vời cứu vớt tôi khỏi sự nhàm chán do chạy qua những khung cảnh muôn giờ như một. Cách cô nhóc chạy - đầy quyết tâm, kiên định và tận tụy - cũng truyền cảm hứng cho tôi nữa. Gobi là một chiến binh không bao giờ chấp nhận thoái lui. Đói khát hay mệt mỏi cũng không thể khiến nhóc ta nản lòng. Cô nhóc luôn kiên trì tiến lên phía trước.

Tôi không biết nên vui hay nên buồn khi ngày mai sắp đến.

Ngày thứ năm là một chặng đua dài. Gần năm mươi dặm đường , dưới trời còn nóng hơn hôm nay. Tôi đã sắp xếp để gửi Gobi ở chỗ ban tổ chức lần nữa. Tôi biết, họ sẽ chăm sóc tốt cho cô nhóc.

Chạy ngày dài là bài tử của tôi. Thậm chí, tôi còn hứng khởi hơn khi nhiệt độ tăng vọt. Nhưng sau hai ngày có Gobi đồng hành, có điều gì đó đã chậm rãi thay đổi. Tôi trở nên thích chạy cùng cô nhóc, chiêm ngưỡng sức mạnh phi thường trong hai đôi chân ngắn cùn cựa cả ngày. Làm sao đây, tôi lại nhớ Gobi rồi.

Đêm qua, tôi ngủ không nhiều. Trời thì nóng nực mà người tôi thì ngứa ngáy. Bốn ngày đằng đằng tham gia cuộc đua là ngần ấy ngày tôi chưa tắm gội hay thay quần áo. Da tôi phủ một lớp bụi bẩn và ghét dày cộp. Gobi thì không chịu ngồi yên một chỗ. Cô nhóc nhồm dậm mấy lần, chạy thoăn thoắt ra khỏi lều và đi sửa đàn cừu. Tôi không quản, và mấy người bạn cùng lều khác cũng không phàn nàn gì. Tôi đoán là ai ai cũng cố gắng tập trung tinh thần cho chặng đua sắp tới rồi.

TỪ LỚN LÊN Ở ÚC NHƯNG TÔI VẪN CẦN được huấn luyện thích nghi với trời nắng nóng. Ở Edinburgh, tháng nào nhiệt độ cũng dưới 16 độ, nên nếu không tự rèn luyện trước, thì tôi không thể đương đầu với cái nóng trong sa mạc được.

Tôi nghĩ ra một cách. Đó là biến phòng ngủ trống trong nhà thành một buồng sưởi mini. Tôi đã sắm hai máy sưởi công nghiệp - loại mọi người hay dùng để hong khô nhà bị ngập nước - và hai máy sưởi xách tay nhỏ. Chưa đủ, tôi còn sắm cả một tấm màn treo cửa sổ dày cộp. Tôi ngộ ra, nếu chỉ có mình tôi trong phòng đó, nhiệt kế mới chỉ gần 38°C. Nếu tôi nài nỉ Lucja vào cùng tôi thì nhiệt độ sẽ tăng thêm được chút nữa. Mỗi buổi tập thật khủng khiếp. Tôi mặc áo bó chuyên dụng mùa đông, đội mũ, đeo găng tay, bật máy chạy bộ nấc nhanh nhất. Độ ẩm không khí cực cao. Chỉ sau hai, ba giờ tập luyện, tôi đã kiệt sức mặc dù không đeo ba lô đựng đường hoặc gạo nặng sáu, bảy kí.

Để chuẩn bị cho giải đua qua sa mạc Gobi, tôi đã tăng cường độ tập luyện cao hơn hẳn cường độ tập luyện cho các giải đua trước đây. Lúc muốn tăng độ khó, chạy trong điều kiện khí hậu khô nóng, tôi trả 100 đô đổi lấy một giờ tập trong buồng sưởi của một trường đại học trong vùng. Lucja nói cô ấy chưa từng thấy tôi quyết tâm và tập trung như thế bao giờ. Nhưng tôi vẫn phải tập luyện bởi tôi biết mình không còn lựa chọn nào khác. Tôi từng tham gia Giải Marathon des Sables hai lần, nhiệt độ nơi đó đôi khi còn chạm mốc hơn 54°C. Ấy thế mà tôi chưa bao giờ cảm thấy áp lực. Giải đua ở sa mạc Gobi lại khác. Người bước lên bục vinh quang phải là người chiến thắng cái nóng.

Ngày đua thứ năm bắt đầu lúc 7 giờ, sớm hơn mọi khi một

tiếng. Đúng sau vạch xuất phát, tôi tranh thủ nhắm lại chiến lược đua chẳng biết đã lần thứ mấy. Xuất phát nhanh, băng qua sa mạc với tốc độ ổn định và mạnh mẽ, sau đó tùy vào điều kiện nhiệt độ để tung cú hích và chạy nước rút về đích. Hiện tôi đang xếp vị trí thứ ba chung cuộc. Nhưng chênh lệch thành tích không đáng kể. Vị trí thứ tư chỉ kém vị trí thứ nhất có hai mươi phút thôi. Tôi cần một ngày đua khả quan. Tôi không thể phạm sai lầm nào.

Đầu ngày, tôi chạy tự do. Tôi chạy đằng trước, thỉnh thoảng dẫn đầu đoàn đua, sau đó chủ động tụt lại để vận động viên khác chịu trách nhiệm dẫn đoàn trong chốc lát. Một lần, do quá tập trung vào bước chân nên có một quãng tôi để lạc mất các dấu mốc. Tôi dẫn đoàn đua chạy sai đường một lúc tới tận khi có người gọi chúng tôi quay lại. Chúng tôi giữ vững đội hình, chạy ngược trở về nơi vận động viên khác đang chờ để khôi phục đúng thứ hạng vốn có. Mọi người không cần phải cố chơi ăn gian làm gì. Bởi đường đua và sức nóng đã quá đủ thách thức rồi.

Cả địa hình cũng không ủng hộ chúng tôi. Sáu dặm đầu là những bụi cỏ lạc đà dày đặc thỉnh thoảng xen lẫn mấy đoạn đường nhựa gập ghềnh. Sau đó, chúng tôi tiến vào bãi cát đen trên sa mạc Gobi. Vẫn còn sớm nhưng tưởng như trời nóng hơn 38 độ rồi vậy. Rõ ràng là cái nóng sẽ khắc nghiệt lắm đây.

Tôi cố chạy thật thư giãn. Thêm một đôi vượt qua tôi, nhưng tôi không để tâm. Tôi phải tuân theo đúng chiến lược đua. Chỉ vài giờ nữa thôi, khi ánh nắng mặt trời bắt đầu thiêu đốt, tôi có thể vượt bất cứ ai đã kiệt sức do tăng tốc ở đoạn giữa chặng đua.

Tâm trí tôi lơ đãng nghĩ về Gobi, tự hỏi cô nhóc đang làm gì khi tôi chạy nhử. Để tránh nhàm chán, tôi cũng tranh thủ ngắm nhìn cảnh vật xung quanh nữa, tự nhủ rằng mình sẽ không có

cơ hội chiêm ngưỡng nó lần thứ hai trong đời đầu. Chúng tôi vừa tiến vào bãi cát đen, mọi dấu hiệu của sự sống đều biến mất. Mấy hôm trước, ngày nào chúng tôi cũng bắt gặp những thôn làng hẻo lánh. Khi thì chúng tôi chạy qua những dãy nhà cấp bốn, người dân ai nấy đều tò mò, lộ đầu ra xem. Khi thì chạy qua lòng sông khô cạn rộng như sân bóng, mọi người đều dừng lại ngắm nghía. Khi thì băng qua vùng đồng bằng đất đỏ bát ngát. Nhưng càng tiến sâu vào Sa mạc Gobi, dấu hiệu của sự sống con người cũng mất dần. Không ai có thể sinh sống ở địa hình khắc nghiệt thế này.

Đến chốt kiểm soát thứ tư, tôi dừng lại lấy nước như mọi khi, lấy một viên muối và hỏi nhiệt độ.

“46 độ rồi,” nhân viên y tế trả lời. “Nhưng sẽ tăng lên 49 độ sớm thôi. Anh có muốn một lon không?” Cậu ta đưa tôi một lon Pepsi nóng bỏng. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng ban tổ chức chu cấp cho chúng tôi thứ khác ngoài nước lọc. Mặc dù cảm thấy như thứ nước ngọt này đang thiêu đốt cổ họng, nhưng tôi vẫn nuốt xuống.

“Cám ơn,” tôi nói. “Anh có thêm gì để chống mất nước không?” Tôi đã có mấy viên muối. Hãy còn một nửa chặng đường đang chờ nên tôi phải đảm bảo có đủ muối để dùng đến khi về đích. Cậu ta lấy một chai nước của tôi, pha thêm muối và đường.

“Anh vẫn ổn chứ?” Cậu ta vừa hỏi vừa tiến lại gần nhìn tôi khi trả tôi cái chai.

“Tôi ổn. Phòng trừ thôi.”

Trước khi rời chốt kiểm soát, tôi nhân tiện xem thử các vận động viên khác dẫn trước tôi bao lâu. Có Tommy, Zeng và Julian. Họ mới lên đường 15 phút trước. Tôi lấy làm kinh ngạc vì họ không xa như tôi tưởng. Vì vậy, tôi quyết định tăng tốc một chút. Dù gì, tôi đã đủ nước và thêm 150 calo từ Pepsi cơ mà. Trời

thì đã nóng hơn. Tôi đã sẵn sàng vượt. Nếu đủ sức, qua một hoặc hai chốt kiểm soát nữa, tôi có thể bắt kịp họ.

Đến chốt kiểm soát thứ năm, tôi đuổi kịp Julian. Cậu ta không ổn lắm nhưng có vẻ vẫn kiên trì được. Điều tôi quan tâm hơn cả là Tommy và Zeng chỉ mới rời đi vài phút trước khi tôi đến. Tôi nhanh chóng lục ba lô và lấy vũ khí bí mật ra, thứ tôi giữ kín từ đầu giải đua tới giờ. Chiếc iPod nhỏ của tôi.

Tôi kẹp nó lên áo, đeo tai nghe vào và bật nhạc lên khi trở lại đường đua. Thời lượng pin của iPod chỉ được vài giờ nên tôi không bao giờ dùng nó vào các buổi chiều dài đằng đẳng ở trong lều hay ở các chặng khác. Tôi muốn giữ nó đến lúc tôi cần động lực nhất. Chính là lúc này đây.

Tôi đã soạn hẳn một danh mục nghe nhạc trước vài tháng liền. Danh mục này gồm một số bài hát bất hủ, vài bài thánh ca cổ vũ tôi tiến lên phía trước. Nhưng chất xúc tác thật sự là Johnny Cash. Giọng nam trung truyền cảm cùng lời bài hát viết về những kẻ ngoài lề và loại người mà người ta luôn khinh thị truyền vào tai giúp tôi nâng cao tinh thần. Anh ấy hát cho tôi nghe, bảo tôi cố gắng hơn, chạy nhanh hơn. Tôi phải chứng minh cho những người nghi ngờ năng lực của tôi thấy rằng họ đã sai.

Tôi trông thấy Tommy ở chốt kiểm soát thứ bảy. Cậu ta không xong rồi. Tommy ngồi sụp xuống ghế, hai ba tình nguyện viên đang cố gắng hạ nhiệt cho cậu ta trong vô vọng, hết phun nước lại quạt cho cậu ta bằng mấy cái bảng tạm. Cậu ta nhìn tôi. Giờ thì tôi dám nói mình đã vượt cậu ta.

Tôi quay đi, để lại không gian riêng tư cho cậu ta, rót đầy nước vào chai và thả một viên muối khác vào chai nước. Zeng vừa mới rời chốt kiểm soát, dẫn trước cậu ta là một gã chúng tôi hay gọi là Brett, vận động viên người New Zealand đua xuất sắc

hôm nay, và một nữ vận động viên người Mỹ tên là Jax. Tôi biết tôi có thể giành chiến thắng trong chặng này, nhưng không cần thiết phải làm thế. Tôi không quan tâm Brett hay Jax về đích trước bởi thành tích chung cuộc của cả hai người họ đều kém tôi mấy giờ liền.

Nhiệm vụ quan trọng nhất hiện giờ là phải vượt Zeng. Cậu ta đang dẫn trước tôi 5 phút. Nếu vượt được Zeng, thành tích dẫn trước 20 phút chung cuộc sẽ được bảo toàn. Đến lúc đó, chỉ bằng 6 dặm đua trong ngày cuối cùng, không ai có thể soán ngôi quán quân chung cuộc của tôi. Huy chương sẽ là của tôi. Còn hai chốt kiểm soát nữa, tương đương với 10 hay 12 dặm gì đó. Chỉ cần tiếp tục duy trì phong độ, tôi sẽ làm được.

Tôi vừa gội một ít nước lên đầu, vừa đóng tai nghe bác sĩ đang dặn dò Tommy.

“Người cậu nóng quá Tommy. Cậu nên đi cùng với Dion, đừng đi một mình, được chứ?”

Tôi đùa nghịch với cái tai nghe và vờ như không nghe thấy gì cả. Tôi không muốn bỏ rơi một anh chàng bị mắc cạn, nhưng tôi phải chiến thắng trong cuộc đua này. Vì vậy, nếu cậu ta không theo kịp, tôi sẽ không đèo bồng cậu ta.

Khi tôi đang kiểm tra lại dây đai ba lô và chuẩn bị di chuyển, Tommy vịn ghế đứng dậy và đứng bên cạnh tôi.

“Cậu chắc là cậu ổn chứ, Tommy?”

“Ừ,” cậu ta đáp, giọng khàn và yếu ớt. “Tôi sẽ cố. Trời nóng quá.”

Chúng tôi cùng nhau trở lại đường đua. Tôi mới nghỉ trong mái che ở chốt kiểm soát vài phút thôi, mà ngoài trời đã nóng thêm vài độ rồi. Tưởng như đang chạy trong một cái tủ sấy vậy. Ánh nắng mặt trời sắc bén như kim châm vào từng thớ thịt trên tay tôi. Tôi thích thế. Không gì có thể xóa tan nụ cười trên gương

mặt tôi lúc này. Tôi tự hỏi liệu có nên thoa thêm một lớp kem chống nắng nữa không.

Không có gió, không có bóng râm. Thứ gì cũng nóng ran - không khí, đá, thậm chí cả viên nhựa và khóa kéo bằng kim loại trên ba lô của tôi. Mọi thứ đều bị mặt trời nung nóng.

Nhưng tôi biết tôi cần phải bắt kịp Zeng. Tôi không rõ cậu ta mạnh đến mức nào hay cậu ta có kiệt sức hay không, nhưng trong hoàn cảnh này, tôi thấy mình vẫn còn dư sức. Đây là cơ hội của tôi. Tôi phải nắm lấy nó.

Chúng tôi mới rời khỏi trạm kiểm soát mấy chục mét. Nghe chừng Tommy mệt lắm rồi. Có điều, là một vận động viên ngoan cường, cậu ta sẽ không từ bỏ giữa chừng đâu.

Chúng tôi đang chạy trên con đường trải sỏi thẳng tắp. Ở đoạn này, cứ 15 mét sẽ có một dấu mốc màu hồng. “Cố lên, Tommy,” Tôi nói, gắng kích cậu ta tăng tốc. “Chạy theo mấy lá cờ kia.”

Chạy bộ qua một dấu mốc, chúng tôi đi bộ đến dấu mốc tiếp theo rồi chạy tiếp. Cứ như thế được 800 mét, chúng tôi tiến vào một khu bốn bề là cát. Xung quanh chúng tôi chỉ có hốc núi đá hình thành từ đụn cát, và những bức tường bụi cao tới 6 mét, kéo dài ngút tầm mắt. Giống như bề mặt sao Hoả vậy. Thật vậy, tôi dám cá trong này còn yếm khí và nóng hơn cả Sao Hoả ấy chứ.

Tommy không còn đồng hành cùng tôi nữa. Tôi biết thể nào cậu ta cũng sẽ bỏ cuộc. *Đây rồi, tôi nghĩ. Đến lúc tăng tốc rồi.*

Tôi chạy qua bốn năm lá cờ, thở đều và dậm từng bước chắc chắn. Chạy tự do mới tuyệt làm sao. Càng tuyệt vời hơn là càng chạy tôi càng thu hẹp khoảng cách với anh bạn dẫn trước. Thế nhưng, có gì đó cứ làm tôi day dứt mãi không thôi. Tôi không thể ngừng nghĩ về Tommy. Cậu ta ổn chứ? Cậu ta có đang chạy

theo tôi không ? Liệu cậu ta có tự vượt qua được?

Tôi chạy chậm dần.

Rồi dừng hẳn.

Tôi quay lại nhìn thử.

Tommy đang xiêu xiêu vẹo vẹo như một kẻ say rượu. Hai tay cậu ta thông xuống , cậu ta bị mất thăng bằng rồi. Trông cậu ta như đang gặp động đất, mỗi bước đi như một cuộc chiến chống lại lực lượng vô hình nào đó. Tôi nhìn cậu ta, trông mong cậu ta lấy lại sức và bắt đầu chạy về phía tôi.

Thôi nào, Tommy. Đừng bắt tôi phải cứu cậu lúc này chứ.

Đúng là ước muốn viễn vông. Ngay tức khắc, tôi tức tốc chạy lại chỗ cậu ta đang đu đưa, loạng choạng , cách tôi tầm 90 mét.

“Tommy, cậu thế nào rồi?”

“Nóng quá.” Cậu ta nói líu nhíu. Tôi phải chộp lấy cậu ta để cậu ta không bị ngã. Lúc này là khoảng hơn một giờ chiều, mặt trời đang chiếu thẳng vào chúng tôi. Tôi biết, trời sẽ còn nóng nữa. Tôi nhìn quanh kiếm chỗ bóng râm, nhưng chẳng có gì ngoài núi đá vôn sóng chạy dài một bên.

Tôi nhìn đồng hồ. Chúng tôi cách chốt kiểm soát trước đó hơn 1 dặm và cách chốt kiểm soát tiếp theo 3 dặm. Tôi định bụng bảo cậu ta quay lại, nhưng với tình trạng này thì cậu ta đi đâu được chứ. Tất cả tùy thuộc vào tôi.

Nên quay lại hay đi tiếp đây? Tôi do dự.

Tommy lóng ngóng lấy chai nước. Một chai đã rỗng không. Rồi chỉ tu vài ngụm, cậu ta đã uống cạn nốt chai kia. Chúng tôi ước chừng mới rời chốt kiểm soát được hai mươi, ba mươi phút. Khi bắt đầu di chuyển, chắc hẳn Tommy đã lấy đầy nước vào chai rồi. Nghĩa là cậu ta đã uống hết sạch hai lít nước.

“Tôi buồn tiểu.” Cậu ta vừa lảm bảm vừa tụt quần xuống. Nước tiểu cậu ta có màu như mật mía.

Tommy ngã ngồi trên cát, đúng chỗ mặt trời chiếu thẳng vào. “Ngồi,” Cậu ta nói tiếp. “ Tôi cần phải ngồi. Anh đợi được không ?”

“Không được ngồi ở đây, Tommy. Cậu phải vào chỗ râm.” Tôi nhìn xung quanh lại lần nữa xem có bỏ sót chỗ nào không , nhưng chẳng có gì có thể che chắn cho cậu ta cả. Cũng không có vận động viên nào khác ngoài hai chúng tôi.

Tôi nhìn phía trước. Hình như tôi trông thấy một đường bóng râm bên một tảng đá cách khoảng một dặm. Trông có vẻ đủ lớn để che chắn cho Tommy. Đây là hi vọng khả thi của chúng tôi lúc này.

Chạy tới đó mất tầm hai mươi phút. Tôi luồn tay xuống dưới cát để nâng Tommy dậy, đeo ba lô của cậu ta và cho cậu ta uống nước. Tôi gắng dụ cậu ta nói chuyện, nhưng không biết nói gì ngoài: “Cố lên, anh bạn. Chúng ta gần đến nơi rồi”. Cậu ta gần như chẳng đáp lại lời nào.

Có thể thấy tình trạng của cậu ta nghiêm trọng lắm rồi.

Cậu ta bị chóng mặt, mất phương hướng và toát mồ hôi hột. Đây rõ ràng là một ca kiệt sức do nhiệt. Và tôi phải tìm cách hạ nhiệt cho cậu ta càng nhanh càng tốt, nếu không cậu ta sẽ bị sốc nhiệt. Và chỉ khoảng ba mươi phút sau khi bị sốc nhiệt, cậu ta sẽ có nguy cơ rơi vào hôn mê. Sau đó, người ta sẽ cần phải tiến hành chăm sóc y tế đặc biệt cho cậu ta để duy trì sự sống.

Đến nơi, tôi đặt cậu ta dựa vào tảng đá cát kết, trong bóng râm nhỏ hình chữ nhật. Tôi cởi áo cậu ta ra, hi vọng hạ nhiệt phần nào. Nhưng cởi áo ra, tôi kinh hãi khi thấy da cậu ta trắng bệch. Trông cậu ta như sắp lìa đời đến nơi rồi.

Tommy nửa ngả người xuống và đi tiểu lần nữa. Nước tiểu cậu ta có màu sậm hơn vừa nãy.

Mình phải làm gì đây? Tôi hết hoảng , và phải cố lắm mới kiểm

soát được cảm xúc lúc này. Tôi tính giờ chắc chúng tôi đã đi được nửa chặng rồi. Tôi chạy lên một ngọn đồi nhỏ để xem có ai sống quanh đây không nhưng không có một móng nào cả.

“Tommy, nghe này,” Tôi ngồi xổm xuống ngang tầm mắt cậu ta và nói. “Cậu cần được giúp đỡ. Tôi sẽ nhanh chóng chạy đến chốt kiểm soát tiếp theo và nhờ họ quay lại đón cậu, được chứ?”

“Tôi không chạy nổi nữa,” cậu ta nói.

“Tôi biết. Cậu đừng làm gì cả. Cứ ngồi yên đây và chờ họ đến đón. Đừng đi đâu nhé.”

Tôi cho cậu ta uống chút nước cuối cùng còn sót lại trong chai của tôi, xem xem chân cậu ta có ở trong bóng râm không rồi chạy.

Những con số ngập tràn trong đầu tôi. Tôi nhắm đếm có lẽ mình đã mất 45 phút. Tôi đã nhường hết 1,2 lít nước cuối cùng cho Tommy và phải chạy 3 dặm nữa để tiếp nước. Nhiệt độ bây giờ là gần 49 độ và giờ tới sẽ còn tăng lên. Nếu lúc này tôi không quay lại kịp thời, rất có thể Tommy đã bị sốc nhiệt 30 phút. Nếu tôi không quay lại, rất có thể cậu ta đã rơi vào hôn mê.

Vừa chạy, tôi vừa chú ý dõi theo các dấu mốc vừa để ý xem có chiếc xe nào hay ai đó ở đằng xa có thể giúp đỡ hay không. Vẫn không có gì cả.

Sau khi tính toán, tôi bắt đầu đặt câu hỏi. Tại sao lúc đầu tôi lại nhìn lại? Linh tính mách bảo tôi chẳng ? Phải chẳng đã có ai hay gì đó chỉ cho tôi cứu Tommy? Chạy tiếp liệu có phải quyết định đúng đắn? Có khi nào Tommy sẽ được cứu chữa nhanh hơn nếu tôi quay lại?

Để tiết kiệm thời gian, tôi quyết định nhảy cóc. Tôi lạc mắt các dấu mốc mất một lúc và bắt đầu sợ hãi. Tôi đang bị mắc kẹt dưới một rãnh cát. Tim tôi đập liên hồi. Tôi sợ hãi, lần đầu tiên từ khi cuộc đua bắt đầu, tôi biết sợ. Có phải tôi sai lầm rồi không

?

Tôi nhảy qua gò, và thấy mình đã trở lại đúng đường. Đằng kia, tôi thấy chốt kiểm soát rồi, một dặm nữa. Nó mờ mờ như ảo ảnh, và dù tôi có cố gắng chạy nhanh thế nào thì trông nó vẫn chẳng gần hơn là bao.

Chạy được nửa dặm, một chiếc xe của ban tổ chức đến gần. Tôi vẫy chiếc xe và báo với họ về tình trạng của Tommy và tìm cậu ta ở đâu.

“Các anh phải nhanh lên,” tôi nói. “Cậu ta thật sự không ổn. Tôi cũng hết nước rồi. Anh còn nước không?”

Họ còn một ít nước, vừa đủ cho tôi đến chốt kiểm soát. Ngay khi đến đó, tôi ngồi xuống và vội vàng khai báo tình trạng của Tommy lần nữa. Tôi uống nhiều nước và thuật lại các triệu chứng của tôi. Chạy trong tình trạng thiếu nước và áp lực ở mức báo động, tôi đã kiệt sức. Tôi thấy buồn nôn và yếu nhợt. Ít nhất tôi vẫn nhận thức được các triệu chứng của mình. Có nghĩa là tôi vẫn tỉnh táo. Tôi vẫn chưa bị kiệt sức do nhiệt.

Tôi hỏi thăm về Zeng và cứ ngỡ như mình nghe nhầm. Cậu ta mới dẫn trước hai mươi phút. Hai mươi phút thôi ư? Nghĩa là thành tích chung cuộc của tôi và cậu ta đang bằng nhau. Lợi thế dẫn trước hai mươi phút của tôi đã không còn nhưng tôi vẫn còn cơ hội.

Vừa chạy, tôi vừa không khỏi nghĩ đến cái chết. Hình như chúng tôi đã ở gần nơi một vận động viên khác tử vong vì sốc nhiệt vào năm 2010. Rồi tôi nghĩ về Tommy. Tôi thấy buồn vì nghĩ rất có thể cậu ta đã hôn mê rồi. Hi vọng là chưa. Hi vọng tôi đã kịp cứu cậu ta. Bỗng, tôi chợt thấy lúc trước mình thật ngớ ngẩn khi giận dữ chuyện cậu ta nhảy cóc chỉ để dẫn trước 5 phút ở đường đá.

Rời khỏi chốt kiểm soát được nửa dặm, tôi bắt đầu thấy ngực

mình là lạ. Như thể tim bơm không đủ máu, như thể có cả một dải băng quấn chặt quanh phổi tôi. Cứ uống nước, phổi tôi lại như sôi lên. Tôi chạy chậm dần. Tôi thấy mệt, người nặng trĩu, chân nam đá chân chiêu và suýt vấp ngã như người ngủ gật.

Nhưng tôi chỉ lo vụ mình bị đánh trống ngực. Trước đây, tôi từng bị thế hai, ba lần. Mỗi lần như thế, ngực tôi như nổ tung, mồ hôi túa ra, cơ thể mệt mỏi và nhợt nhạt. Các bác sĩ chẩn đoán nguyên nhân của bệnh là do tôi uống quá nhiều cà phê, nên từ đó tôi cai hẳn caffeine trong quá trình tập luyện chuẩn bị cho một cuộc đua. Nhưng những ký ức về căn bệnh đó vẫn quanh quẩn trong tâm trí tôi. Giờ thì, dưới cái nóng của sa mạc Gobi, tôi lại cảm thấy các triệu chứng đồng loạt xuất hiện. Và nếu lần này tim tôi lại xuất hiện triệu chứng như vậy, thì rõ ràng không phải do cà phê. Nếu tôi bị đánh trống ngực ngoài này, thì không xong rồi.

Một chiếc xe của ban tổ chức đỗ đằng trước tôi. Tôi biết, đây là xe hỗ trợ y tế khẩn cấp. Chắc họ nghĩ tôi cần giúp đỡ khi trông thấy tôi bước loạng choạng thế này. Khi tôi nghe thấy tiếng động cơ tiến đến gần, các tình nguyện viên nhảy xuống xe.

“Anh ổn chứ? Có cần uống nước không?”

“Cho tôi lên xe,” tôi đáp. “Tôi thấy không khỏe.”

Tôi không biết đề nghị này có đúng luật hay không, nhưng tôi cóc quan tâm. Tôi cần hạ nhiệt ngay lập tức.

Tôi giật mạnh cửa sau, tung mình và ba lô xuống ghế sau. Điều hoà đang hoạt động hết công suất, giống như bước vào một cái tủ lạnh vậy. Tuyệt quá. Tôi nhắm mắt và để khí lạnh vờn khắp cơ thể.

Khi mở mắt ra, tôi hết nháy lại dụi mắt. Tôi không đọc nhầm đấy chứ? “Nó đang chỉ 55,5 độ hả?” Tôi hỏi.

“Phải,” anh bạn ngồi sau vô lăng đáp. Cậu ta và một tình

nguyên viên khác không nói gì cả, nhưng tôi thấy cậu ta nhìn tôi đăm đăm qua gương chiếu hậu.

“Tôi uống nước này được chứ?” Tôi vừa hỏi, vừa chỉ vào một chai nước có một viên đá hình trụ bên trong. Tôi thể rằng đây là thức uống đã nhất trong đời tôi.

Tôi lấy một bịch gel tăng lực ra. Cầm bịch gel trong tình trạng sức khỏe thế này không dễ chút nào, đến nỗi tôi làm rớt một chút gel dính dính xuống cầm, ngực và ghế xe. Những tưởng mười phút sau, gel tăng lực sẽ ngấm và phát huy tác dụng. Nhưng qua thời gian, tôi càng cảm thấy tệ hơn.

Đầu tôi lâng lâng, gần như không thể nhìn tập trung vào một điểm quá vài giây. Càng thở, ngực như có dải băng thít lại càng chặt. Thậm chí, tôi có thể nghe thấy tiếng phì phò của phổi nữa.

“Thôi mà,” tôi tự nhủ, lúc đó đáng lẽ gel tăng lực đã phải có tác dụng từ lâu. Tôi dồn sức lấy ba lô và di chuyển, ra lệnh cho bản thân phải xuống xe và chạy tiếp, nhưng không thể. Khí lạnh chẳng mấy tác dụng như tôi mong muốn. Nghĩ phải mở cửa và bước vào cái nóng lằn nữa khiến tôi sợ hãi. Ngay cả khi tôi có thể kiểm soát cơ thể và tự lết xuống xe, thì liệu tôi có thể kiên trì đến chốt kiểm soát tiếp theo nổi không, chứ chưa nói gì đến về đích?

Đúng lúc đó, ngực tôi như muốn nổ tung. Tim đập dồn dập, tôi thở hổn hển, tuyệt vọng hít lấy hít để một chút không khí.

Tôi ngược lên và bắt gặp cái nhìn của cậu tài xế qua gương. Tôi thấy sự sợ hãi trong mắt cậu. Sợ hãi và hoảng loạn.

Cái nhìn ấy khiến tôi như nổ tung lần thứ hai. Chỉ là lần này, không phải trái tim đập dồn dập nữa, mà là tâm trí. Lần đầu tiên trong đời, tôi lo cho an nguy của mình đến thế. Cũng là lần đầu tiên, tôi tự hỏi phải chăng mình sắp chết.

TIẾN LÊN! DION, CHẠY ĐI NÀO, DION!

Không có tác dụng. Dù tôi nhắm chặt mắt hay nghiền chặt răng đến mức nào, thì tôi vẫn không thể nhúc nhích. Tất cả nỗ lực của tôi lúc này là tập trung hít không khí lạnh, những mong thay đổi cái gì đó.

Mấy phút trôi qua. Tôi thử một bịch gel tăng lực khác. Tôi thử duỗi người để giảm bớt áp lực lên ngực. Tôi thử nhớ lại chiến lược đua. Tất cả đều vô dụng.

Tôi băn khoăn không biết Tommy thế nào rồi. Hi vọng chiếc xe đã kịp thời tìm thấy cậu ta và các tình nguyện viên có thể trợ giúp khi cậu ta cần. Tôi đoán chắc là cậu ta đã dừng chân tại đây.

Tôi ló mặt trông ra ngoài xe một lúc lâu, áy thế mà không thấy bất kì vận động viên nào cả. Tôi nhắm xem mình cần bao lâu để bắt kịp Zeng.

“Trông Zeng thế nào khi đến đây?”

“Không ổn. Anh ta vật vã lắm và chỉ đi bộ được thôi.”

Đó là tất cả những gì tôi muốn nghe. Tôi đã tốn mười lăm phút trong xe, tức là giờ tôi phải bù ba mươi lăm phút. Nếu cậu ta vẫn chưa hồi phục, tôi sẽ có cơ hội chiến thắng. Nếu chiến thắng chạng này, tôi sẽ dẫn đầu bảng thành tích chung cuộc.

Tôi lo lắng không thôi khi bước xuống xe nhưng là lo làm sao để bù đắp thời gian đã lãng phí. Cái nóng lan tràn khắp cơ thể, tôi phải mát một lúc mới bình tâm lại và ổn định bước chạy. Cuối cùng thì tôi có thể chạy tiếp rồi. Không nhanh nhưng ổn định.

Tuy vậy, tôi không duy trì tốc độ này được lâu. Tôi chỉ đủ sức chạy mấy chục mét, sau đó đi bộ. Ít nhất thì tim tôi đã đập chậm lại và tâm trí tôi dần tỉnh táo trở lại. Tôi chạy theo cờ hiệu đánh

dấu các dặm đường còn lại, cắm đầu cắm cổ chạy, không nhìn gì khác ngoài những dấu mốc màu hồng đằng trước và không nghĩ gì khác ngoài việc tiến bước.

Sau cùng, tôi đã có mặt trước vách đá cao do gió bào mòn mà thành. Tôi trèo lên rồi chạy dọc trên đỉnh một cồn cát, nhìn vạch đích phía trước không rời mắt.

Giống như ngày hôm trước, Gobi đang chờ tôi trong bóng râm. Sáu mươi mét cuối cùng, cô nhóc chạy ra đón tôi. Chúng tôi cùng nhau về đích. Ngay sau đó, Gobi chạy tót trở lại bóng râm, thở hổn hển rồi thụp xuống thành một đống.

“Có tin gì về Tommy không?” Tôi hỏi một tình nguyện viên.

Cậu ta nhướn lông mày, đáp, “Tin tốt.” “Họ đã giúp anh ấy hạ nhiệt. Sau đó anh ấy bắt đầu đi bộ về đích. Filippo đang ở cùng anh. Họ đều ổn cả.”

Tôi biết cậu ta, Filippo Rossi, vận động viên người Thụy Sĩ đã có một ngày đua đáng ngợi khen. Tôi vừa vui mừng vừa nhẹ nhõm khi nghe nói cậu ta và Tommy đang ở cùng một chỗ.

Hai vận động viên về đích khác - Brett và Zeng - đã về lều được một lúc rồi. Tôi vẫn chậm hơn Zeng bốn mươi phút. Vậy là quán quân đã được ấn định. Chúng tôi chỉ còn một chặng ngắn nữa. Vài dặm hoàn toàn không đủ cho tôi bút phá.

Khi Tommy về đích cùng Filippo, cả trại náo nhiệt hẳn lên. Đến lúc đó thì mọi người đều đã biết chuyện xảy ra, sự hồi phục và kiên cường đáng kinh ngạc của Tommy xứng đáng được ca ngợi. Hình như không ai biết gì về chuyện tôi là người giúp cậu ta lúc đầu, nhưng không sao cả. Bởi cái ôm của Tommy ngay khi nhìn thấy tôi có ý nghĩa hơn tất thảy. Cậu ta khóc, còn tôi hai mắt rưng rưng. Giữa chúng tôi không cần nói gì thêm nữa.

Tôi chờ trong lều như mọi buổi chiều khác, ngủ lúc được lúc chẳng với cô nhóc Gobi cuộn tròn bên cạnh. Mong rằng không ai

trong số những vận động viên vẫn còn đang gồng mình chống chọi ngoài đường đua kia gặp tình trạng nghiêm trọng như Tommy. Tôi băn khoăn không biết Richard, Mike, Allen và mấy cậu Ma Cao thế nào rồi. Dù lúc mới đầu không vui vẻ gì cho lắm, nhưng tôi vẫn thích mấy cậu Ma Cao đó lắm. Họ thực sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tối nào họ cũng mát xa cho nhau nữa. Họ đều là người tốt, và theo một mặt nào đó, tôi cũng sẽ nhớ họ lắm đây.

Tôi chợt nghĩ, mình có thể đã chiến thắng nếu không dừng lại giúp Tommy. Nhưng cái giá phải trả để đứng cao hơn trên bục vinh quang này không đáng chút nào. Kể cả đây có là chức vô địch đa chặng đầu tiên của tôi và trở thành động lực khổng lồ cho tương lai của tôi đi chăng nữa thì cũng không đáng. Thật vậy, tôi phải đánh đổi chức vô địch khi dừng lại giúp Tommy, nhưng được thế này là tôi thấy thỏa mãn lắm rồi. Nếu không có gì thay đổi trong chặng chót dài 6 dặm, thì vị trí á quân của tôi sẽ được bảo toàn. Tôi chưa định ăn mừng quá sớm, nhưng vừa lòng với kết quả này. Bởi tôi đã chứng minh cho bản thân thấy sự nghiệp chạy của mình vẫn còn có triển vọng.

Richard, Mike và Allen về đến nơi khi màn đêm buông xuống. Họ đã phơi mình ngoài nắng cả ngày nay và nếm không ít khổ. Về đích trong dáng vẻ của những con zombie, họ nằm la liệt trong lều, mặt ai nấy nửa đỏ bừng do cháy nắng, nửa tái nhợt vì kiệt sức. Mọi chuyện đã qua, và đây là buổi tối cuối cùng chúng tôi ở cùng nhau. Không khí trong lều khác hẳn mọi khi. Mọi người đều nhẹ nhõm và thoải mái vì cuộc đua sắp đến hồi kết.

Tôi choàng tỉnh khi nghe tiếng lều sập. Ba cậu Ma Cao không thấy tăm hơi đâu, còn Mike thì đang gọi chúng tôi dậy. Tôi bế Gobi lên và bò ra ngoài. Một cơn gió từ đâu ùa đến, cuốn theo cả cát. Gió tạt mạnh. Cả tôi, Gobi và những người khác ngồi đê lên

lều để nó khởi bay, trong lúc Richard đi kiểm người giúp.

Trong màn đêm, có tiếng rè rè từ máy vô tuyến, có tiếng gió thổi sột soạt ngoài lều và giọng nói tiếng Hán qua lại. Dưới ánh sáng của hàng tá chiếc đèn pha, tôi thấy các tình nguyện viên chạy quanh khu cắm trại và cố gắng dựng lều lên trong vô vọng. Gió quật từng đợt và bão cát nổi lên. Trong vòng bán kính tám mươi, chín mươi mét, hoàn toàn không trông thấy gì cả. Nghe nói, những vận động viên về đích cuối cùng đang tập trung ở chốt kiểm soát và sắp lên xe về trại.

Sau một giờ đợi người đến và giúp dựng lại lều, tôi gọi Gobi và quyết định đi tìm một người phụ nữ tên là Nurali. Người ta giới thiệu cô ta cho tôi lúc đến điểm hạ trại đầu tiên. Gió nổi lên, trông cô ta hét chỉ huy đội của mình, tôi càng bực dọc hơn.

“Cô có thể điều vài người ra dựng lều cho chúng tôi không?” tôi mở lời.

“Được chứ, nhưng chúng tôi phải dựng xong mấy lều này đã.”

“Tôi hiểu, nhưng chúng tôi đã yêu cầu cách đây một giờ rồi, nhưng không ai đến cả.”

“Đấy không phải việc của tôi,” cô ta gào lên.

Tôi biết cô ta phải chịu nhiều áp lực, và hoàn toàn thông cảm việc cô phải vật lộn trong gió bão thế này, nhưng cô ta định qua loa đại khái với tôi thì phải. “Không, chúng tôi đã trả 3.700 đô la để có mặt ở đây. Vì vậy đây là việc của cô.” Tôi khẳng định.

Cô ta lầu bầu gì đó mà tôi không hiểu rồi quay người bước đi. Gió nổi lên, mọi người chạy loạn vì sợ hãi. Gió ở đây tương tự những cơn gió trên cao nguyên Scotland chúng tôi vậy, nên tôi không thấy lo lắng chút nào. Cát cũng không làm khó được tôi. Những lúc thế này, tôi chỉ cần bắt chước Gobi để hai tay ôm chặt lấy đầu để tránh gió, vậy là an toàn.

Sau nửa đêm, chúng tôi nghe nói cơn bão cát đang mạnh dần

lên. Không ai dám ngủ. Kiệt sức sau quãng đường 50 dặm, tất cả chúng tôi đều cần nghỉ ngơi lấy lại sức. Vì vậy, ban tổ chức đã quyết định bỏ trại trong đêm. Chúng tôi cùng các vận động viên khác chen chúc sau những tảng đá lớn và chờ xe khách tới đón. Đứng giữa sa mạc, cát bụi bay hết vào miệng, tai và mắt dường như càng làm mọi người sợ hãi hơn. Nhưng tôi biết, đây chỉ là một phần nhỏ trong mớ cảm xúc tiêu cực mà chúng tôi phải chịu đựng những ngày qua. Bởi hơn cả bão cát, tất cả chúng tôi đã nếm trải 24 giờ khó nhọc hơn thế. Nhưng người ta vẫn hay rùng mình trước nỗi sợ chưa biết tên hơn là những nỗi sợ đã qua.

Khi bình minh ló rạng, một chiếc xe khách đón chúng tôi đến một tòa nhà thấp tè ở lối vào một công viên quốc gia cách hai mươi phút đi đường. Đó là một bảo tàng nhỏ lạ hoắc trưng bày những mẫu hóa thạch hàng triệu năm và tranh tâm sâu khắc họa cảnh vật đa dạng và chọn lọc ngẫu nhiên trong môi trường tự nhiên. Dĩ nhiên, Gobi tự nhiên như ở nhà vậy, nhất là trong khu rừng mưa toàn cây giả. Tôi không nhịn được cười khi thấy cô nhóc thỏa sức tung hoành dưới một gốc cây giả.

Chỉ trong vài phút ngắn ngủi, chúng tôi đã ngồi la liệt khắp nơi, biến viện bảo tàng thành một trại tị nạn cho 101 vận động viên bốc mùi và một cô chó không-hẳn-chó-nhà-cũng-chẳng-phải-chó-hoang. Ấy vậy mà các nhân viên trong viện bảo tàng không chút bận tâm, còn các quầy bán đồ uống và đồ ăn vặt ở đầu kia của viện bảo tàng thì được dịp buôn may bán đắt.

Hôm nay đã được xếp lịch nghỉ, kết quả của khoảng thời gian hỗn loạn vừa rồi. Và chúng tôi dành thời gian để ngủ, ăn đồ ăn vặt, uống Coca và buôn chuyện.

Chiều hôm ấy, thay vì cuộn mình trong túi ngủ hay đi dạo đây đó. Tôi ngồi chuyện trò với Richard, Mike, và Allen.

“Anh sẽ làm gì với cô nhóc này?”

Mike chỉ vào Gobi hỏi.

Một câu hỏi trúng tim đen. Tôi đã tự hỏi mình câu này trong suốt chặng đua dài. Hai ngày vừa qua là hai ngày khó khăn với tôi khi không có Gobi đồng hành. Không hiểu sao giữa tôi và cô nhóc đã hình thành sợi dây liên kết lạ thường. Tôi không muốn để cô nhóc tự sinh tự diệt ngoài kia nữa.

Bởi điều này có ý nghĩa hơn thế. Gobi đã chọn tôi. Tôi không biết tại sao nhưng cô nhóc đã thực sự chọn tôi. Ngoài kia có một trăm vận động viên khác, hàng chục tình nguyện viên và nhân viên cho cô nhóc chọn, nhưng từ lần đầu tiên nhìn thấy Gobi, cô nhóc đã gặm cái ghệt dưới chân tôi và chưa từng bỏ tôi lại.

Gobi còn là một tuyến thủ nhỏ cứng cỏi nữa. Trong chặng đua, cô nhóc đã hoàn thành 70 dặm đường với cái bụng rỗng suốt cả ngày, và tôi dám chắc rằng, nếu có cơ hội, cô nhóc sẽ còn làm được nhiều hơn thế. Rõ ràng là Gobi sợ nước nhưng nó vẫn bước lên và tin tôi sẽ giúp nó. Cô nhóc đã bỏ tất cả vốn liếng chỉ để theo kịp tôi. Vậy thì sao tôi có thể bỏ rơi cô nhóc sau khi cuộc đua kết thúc được chứ?

Nhưng làm sao đây, mỗi khi tôi đưa ra một lý do để giúp Gobi thì lại có một giọng nói khác phản bác ý kiến đó. Tôi không biết Gobi có mắc bệnh gì không, cô nhóc có chủ chưa, hay tôi phải làm gì để giúp cô nhóc đây. Sau cùng, đây là Trung Quốc. Giả dụ tôi nhờ các tình nguyện viên giúp tôi tìm một ngôi nhà cho một cô chó lạc không rõ nguồn gốc, thì chắc rằng sẽ không có mấy người xếp hàng nhận nuôi. Hơn nữa, nếu những lời đồn là thật, thì Gobi sẽ không bị làm thịt chứ?

Vì vậy, tôi không định tìm một ngôi nhà ở Trung Quốc cho cô nhóc định cư. Tôi không hỏi những người trong đoàn thích Gobi có muốn nuôi nó không, và cũng không đề cập chuyện nuôi

Gobi với người bạn cùng lều.

Tôi không hỏi bởi vì tôi đã có một lựa chọn khác. Một kế hoạch hay hơn.

“Bạn biết không, Mike? Tôi quyết định rồi. Tôi sẽ tìm cách đưa Gobi về nhà với tôi.”

Lần đầu tiên tôi nói ra những lời này. Đúng vậy, chính thế. Tôi không biết ý này có khả thi không, nhưng phải thử một phen.

“Tuyệt,” Mike nói. “Tôi sẽ giúp nếu anh cần.”

“Thật chứ?”

“Cả tôi nữa,” Richard xung phong.

Tôi kinh ngạc và cảm động nữa. Tôi đã kể đấy, tất cả những gì Gobi làm với những người bạn cùng lều của tôi là gầm gừ khi họ đi vào lều vào buổi tối, đánh thức họ vì chạy đuổi cừu và mặt dày xin ăn mỗi khi thấy họ nhám nháp gì đó. Nhưng tôi sai rồi. Gobi còn truyền cảm hứng cho họ nữa, như cách cô nhóc truyền cảm hứng cho tôi.

Như Richard nói: “Chú chó cứng cỏi nào cũng đều xứng đáng có một kết thúc có hậu”.

Lúc chúng tôi xếp hàng sau vạch xuất phát vào ngày đua cuối cùng, bão cát đã qua. Tương tự như bao giải chạy siêu bền đa chặng khác, ngày cuối cùng bao giờ cũng là một chặng ngắn cự li 6 đến 10 dặm. Và cũng như các giải chạy đa chặng khác mà tôi từng tham gia, ý nghĩ cách vạch đích cuối cùng một, hai giờ đã thôi thúc các vận động viên phát huy tối đa tiềm năng của mình. Nếu hôm qua - ngày để các vận động viên nghỉ ngơi lấy lại sức, họ lượn lờ như zombie trong viện bảo tàng thì đến hôm nay - ngày đua cuối cùng, họ chạy ào ào như được đi chơi công viên vào sáng thứ Bảy vậy.

Gobi đang chạy bên cạnh tôi. Cô nhóc dường như cũng ý thức được hôm nay là một ngày đặc biệt. Cô nhóc không gặm dây

ghệt trong lúc chạy nữa. Thay vào đó, bước chân nhóc ta hòa cùng một nhịp với bước chân tôi, chốc chốc lại ngược đôi mắt đen, to tròn lên nhìn tôi nữa.

Chúng tôi chạy dưới tiết trời mát mẻ, kèm theo mưa phùn. Còn tôi vui vì Gobi sẽ không bị nóng quá. Chặng cuối này quá ngắn nên họ không đặt chốt kiểm soát. Cứ hai dặm, tôi lại dừng lại một lần để cho Gobi uống nước. Gobi không bao giờ từ chối tôi, khiến tôi ngạc nhiên vì chỉ mới vài ngày, cô nhóc đã học cách tin tưởng tôi đến vậy.

Lúc ở viện bảo tàng, tôi đã dành chút thời gian nghiên cứu thứ hạng đua. Đúng như dự đoán, tôi không thể vượt qua Zeng và lần thoát nạn trong gang tấc của Tommy đã khiến cậu ta phải trả giá đắt. Cậu ta bại trước Brett, cậu bạn người New Zealand đã bút phá và dành chiến thắng ở chặng đua dài. Tôi vẫn dẫn trước Brett hai mươi phút. Cứ đà này, vị trí thứ hai chung cuộc của tôi sẽ được bảo toàn.

Cả chặng đường tôi đều dẫn trước Brett, nhưng đến giữa chặng, lúc dừng lại cho Gobi uống nước trên chỏm đồi cát, tôi bắt gặp Brett ngay đằng sau. Cậu ta dừng lại chỗ tôi. Tôi lấy làm lạ, còn cậu ta chỉ nhún vai và cười.

“Quy tắc mà, không thể vượt anh khi anh đang cho nó uống nước được, đúng chứ?”

Tôi cười đáp. “Cám ơn.”

Tôi cho cái chai vào ngăn đựng trên quai ba lô, gật đầu chào Brett, và đua tiếp như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Chúng tôi cứ như vậy trên suốt phần còn lại của chặng đua. Chặng này, tôi về thứ năm, Brett về thứ sáu và giữa chúng tôi là Gobi. Trao huy chương và chụp ảnh chớp nhoáng xong, cả đoàn ăn mừng với bia, tiệc nướng ngoài trời, thịt nướng, bánh mì kẹp thịt và rau thơm to như chiếc pizza và nhiều món thơm ngon

khác. Tôi nhai nhồm nhoàm thịt cừu trong miệng và để Gobi liếm mỡ ở ngón tay. Vây quanh là những cái ôm, tiếng cười - kiểu tiếng cười mà anh chỉ nghe thấy khi quanh anh là những người tốt - và tận hưởng khoảnh khắc mà nhiều năm sau anh vẫn nhớ mãi.

Tôi bắt đầu đua như tôi đã từng , bo bo giữ mình, tập trung hoàn toàn vào việc chạy và không quan tâm thứ gì khác. Tôi kết thúc cuộc đua như những cuộc đua khác, quây quần bên bè bạn.

Tuy vậy, cuộc đua băng qua sa mạc Gobi vẫn khác biệt. Có nốt thăng , có nốt trầm. Có vị mặn của mồ hôi, cũng có vị ngọt của phút giây thăng hoa. Ấy là trải nghiệm đã thay đổi cuộc đời tôi. Câu này chỉ đúng khi đổi lại, tôi phải làm mọi thứ có thể để thay đổi cuộc đời Gobi.

PHẦN BA

TÔI NHÌN GOBI QUA Ô CỬA SỔ XE KHÁCH. Cô nhóc đang bận liếm láp sạch sẽ tất cả vụn thịt nướng còn sót lại sau bữa tiệc. Nurali đang chỉ huy những tình nguyện viên còn lại. Mới vừa rồi, họ đã xếp các vận động viên cuối cùng lên một chiếc xe khách khác. Gobi dừng lại. Cô nhóc nhìn lên. Là tôi tự tưởng tượng ra hay Gobi thực sự đã phát hiện ra điều gì đó bất thường? Xe khách nổ máy. Gobi giật mình, bắt đầu chạy lên chạy xuống, y như lúc chúng tôi ở bờ sông. Cô nhóc đang tìm thứ gì đó? Hay ai đó? Hay tôi? Gobi cụp đuôi, tai vểnh lên nghe ngóng. Có điều gì đó thôi thúc tôi lết cơ thể đau nhức ra khỏi chỗ ngồi, xuống xe và ôm cô nhóc trong vòng tay một lần nữa.

Thật ngớ ngẩn, tôi tự nhủ. Tôi chợt thấy mình như một người cha dõi theo bước chân con trong ngày đầu tiên con đến trường vậy.

Xe vừa lăn bánh, tôi đã thấy Nurali vẫy Gobi đến bên cạnh, cho cô nhóc ít thịt và xoa xoa chỏm lông màu nâu bù xù như tổ quạ trên đỉnh đầu nhóc ta.

Tôi về lại xe ngồi và ép mình nghĩ về chuyện khác. Bất cứ chuyện gì.

Chuyến xe trở về Hami lần này không có gì khác lần chúng tôi rời khỏi đó một tuần trước. Hôm đó, tôi chỉ ngồi và nói đôi ba câu với người ngồi kế bên. Tôi còn bực bội vì phải nghe tiếng nói cười của mấy cậu người Ma Cao đằng sau. Tôi quay lại mấy lần liền chỉ mong họ biết ý và giữ trật tự.

Nhưng về Hami lần này, tôi lại muốn trả thêm tiền để ngồi bên cạnh mấy cậu người Ma Cao và nghe họ cười nói ấy chứ. Giờ tôi chỉ mong có ai đó làm tôi phân tâm thôi. Tiếc thay, ba người họ ngồi xe khác mất rồi. Trên xe, sự im lặng bao trùm, những

người bạn đồng hành của tôi không ai nói gì, phần do không khí hậu mùa giải, hậu tiệc nướng ngoài trời, lơ mơ sau trận bia bọt, để lại tôi một mình với cả mớ suy nghĩ.

Sao khó khăn đến vậy? Tôi không biết cũng có lúc tôi cảm thấy thế này. Không phải tạm biệt. Vài giờ nữa, tôi sẽ gặp lại Gobi thôi mà.

Một kế hoạch đơn giản như bao kế hoạch khác. Nurali, người phụ nữ từng qua loa đại khái với tôi trong trận bão cát, sẽ lái xe đưa Gobi trở về Hami. Tại đây, chúng tôi tham gia một bữa tối trao giải, và tôi có thể chính thức nói lời tạm biệt với Gobi ở đó. Sau đó, Gobi sẽ theo Nurali về nhà của cô ở Urumqi, còn tôi bay về Edinburgh. Rồi tôi sẽ làm thủ tục để đưa Gobi về, bắt đầu cuộc sống mới với tôi, Lucja và mèo Lara, ở Anh.

Sẽ mất bao lâu nhỉ? Tôi không rõ nữa.

Sẽ tốn bao nhiêu tiền nhỉ? Không biết.

Nurali sẽ chăm sóc tốt cho Gobi chứ? Chắc chắn rồi. Đó là điều duy nhất tôi dám chắc. Có thể Nurali hơi khó chịu với tôi trong chuyện lều bị gió thổi bay, nhưng tôi đã chứng kiến cách cô ấy chỉ huy mọi người và được việc như thế nào. Cô ấy là một người quản lý có tài. Có thể nói, nếu không có cô, Giải đua Gobi sẽ không thể diễn ra. Cô ấy đích xác là người tôi cần trong chuyện này. Hơn nữa, nhìn cách cô ấy cho Gobi ăn no một tuần qua, tôi biết Nurali cũng thích chó. Ở với cô ấy, Gobi sẽ ổn thôi. Chắc chắn là thế - giống như tôi chắc chắn sẽ mang Gobi về nhà, dù có phải tốn cả ngàn bảng hay mất một hai, tháng đi chăng nữa.

Một đám vận động viên cả tuần không tắm giặt, không thay quần áo, mồ hôi vã như tắm chạy xuyên qua sa mạc, khắp người bốc mùi ăn ngủ chung với nhau. Chưa kể đến chuyện cả đám người chen chúc trên chiếc xe khách nóng nực suốt hai tiếng đồng hồ, khiến không khí trong xe bị ám mùi và hôi hám kinh

khủng.

Vì thế, ngay khi về đến Hami, tôi chỉ ước ao được tắm rửa. Tôi làm vệ sinh cá nhân và ngả lưng chốc lát. Bữa tối là tôi được gặp Nurali và Gobi rồi.

Lúc tôi đến nhà hàng, tôi không nghĩ là mình nhớ Gobi đến thế dù nó mới xa tôi vài giờ mà thôi. À, tôi mới trông thấy cô nhóc xoay xở ngoài trời và trong lều thôi. Còn ở thị trấn, giữa đường sá, nhà hàng và khách sạn thế này thì cô nhóc làm thế nào nhỉ?

Tận lúc này, tôi mới nhận ra mình biết quá ít về Gobi. Cô nhóc sống ở đâu trước khi gia nhập đoàn đua? Có phải cũng sống trong ngôi nhà nào đó không? Cô nhóc sống thế nào khi bị nhốt sau cánh cửa nhà quanh năm? Cô nhóc mấy tuổi rồi? Và quan trọng hơn cả, cô nhóc thích mèo chứ?

Phải, có quá nhiều chuyện xảy ra trong một tuần diễn ra giải đua, nhưng cuộc sống của Gobi hàng tháng trước, thậm chí là hàng năm trước đó sẽ mãi mãi là ẩn số đối với tôi. Gobi không biết tôi đã lên nhìn cô nhóc chơi đùa. Tôi dám chắc Gobi chưa được một, hai năm tuổi đâu. Quá khứ của Gobi không có tôi. Dù có từng bị ngược đãi hay không, thì trên mình cô nhóc vẫn không có vết thương nào.

Chắc chắn trên người Gobi không có tổn thương nào. Nếu có, cô nhóc sao có thể chạy được 77 dặm chứ. Vậy sao Gobi lại bỏ nhà đi? Hay cô nhóc bị lạc? Liệu có gia chủ sống ở nơi nào đó gần cồn cát ngoài rìa sa mạc Gobi kia đang phiền muộn về con chó nhỏ của ông bị mất tích hay không?

Tôi đã nói chuyện với vài người và tất cả họ đều nghĩ điều này là không thể. Gobi không phải là chú chó duy nhất tôi trông thấy trên đường chạy. Thậm chí, sau vài giờ có mặt ở Urumqi và Hami, tôi đã trông thấy hàng ngàn chú chó lang thang trên

đường phố ngoài kia. Những chú chó hoang có mặt ở khắp mọi nơi, và tất cả những người Trung Quốc mà tôi từng trò chuyện đều bảo tôi rằng Gobi có lẽ là một trong số chúng.

Đến nhà hàng , tôi tìm Nurali và Gobi nhưng không thấy họ đâu cả. Đội của cô ấy cũng không có ở đây, chỉ có thành viên ban tổ chức thôi. Tôi hỏi thăm một người trong số họ.

“Tôi tưởng Nurali sẽ đến đây và dắt Gobi theo,” tôi nói. Cô ấy lúng búng. “Không , Nurali sẽ không đến đâu. Chị ấy còn nhiều việc phải làm ở khu vực đích.”

“Ngày mai thì sao? Cô ấy có đến đây trước khi chúng ta đi không ?”

“Tôi nghĩ là không đâu.”

Tôi ỉu xìu bước đi.

Tôi áy náy vì không chào tạm biệt Gobi trước khi đi. Tôi buồn bực vì kế hoạch chúng tôi đã vạch ra đã bị phá sản. Có phải thông dịch viên phiên dịch sót rồi không ? Hay có chuyện không hay rồi? Gobi vẫn ổn chứ?

Bực nhất là chuyện này bắt đầu làm tôi căng thẳng. Một phần trong tôi muốn làm đúng những gì tôi thường làm sau mỗi cuộc đua. Đó là ngưng mọi hoạt động tập luyện trong vài tuần - không ăn kiêng , không tập chạy, không ép buộc bản thân phải tập trung vào một mục tiêu nào. Tôi muốn nghỉ ngơi thư giãn và không quan tâm hết thảy.

Nhưng tôi không thể. Bởi tôi có thứ để quan tâm. Bản năng bảo vệ Gobi không phải là loại công tác cứ bám là tắt được.

Gần như cả buổi tối trao giải tôi đều lơ đãng. Mặc dù vậy, tôi vẫn chăm chú lắng nghe bài phát biểu súc tích nhưng đầy cuốn hút của Brett khi cậu lên bục nhận huy chương đồng. “Tôi xin được phép bày tỏ lòng kính phục đối với những con người không ngại hy sinh thành tích đua của mình để giúp đỡ người

khác. Điều đó cho thấy trên thế giới này vẫn còn những con người tuyệt vời.”

Nếu là tôi, chắc tôi không thể nói hay như thế. Phải, tôi đã giúp Tommy một chút gì đó, nhưng tôi không phải người duy nhất. Filippo cũng dừng lại. Và còn nhiều tấm gương khác ngoài kia sẵn sàng nhường vị trí thứ nhất cho người khác và đặt bản thân mình xuống vị trí thứ hai. Từ cách ba cậu Ma Cao quan tâm nhau đến cách những con người hồi đầu tuần vẫn còn hoàn toàn xa lạ với nhau nay đã cố vũ cho nhau không ngừng. Những lúc thế này, một trong những điều tôi thích nhất là khi bạn đẩy sức chịu đựng của bản thân đến mức cực hạn, thì đổi lại, bạn sẽ gạt hái được những tình bạn sâu sắc nhất trong đời.

Tất nhiên, lần đầu ghi danh trong một giải chạy siêu bền đa chặng , tôi không hề biết những điều này. Thậm chí, tôi còn chẳng biết mình có vào được vòng đua không , chứ đừng nói gì đến hoàn thành cả cuộc đua.

Như thường lệ giải chạy siêu bền này bắt đầu vào khoảng Giáng sinh năm 2012. Sinh nhật Lucja vào ngày 23 tháng 12. Trước đó vài tháng , cô ấy ngỏ ý muốn thử tham gia cái gì đó thách thức hơn chạy marathon. Thế nên tôi mua tặng cô ấy một cuốn sách ảnh đẹp long lanh mang tên *The World's Toughest Endurance Challenges (Tuyển tập thử thách cực hạn trên thế giới)*. Trước khi gói quà, tôi đã kịp đọc lướt qua và hoàn toàn sửng sờ trước một số thử thách được nêu tên như Giải Marathon des Sables, Yukon Arctic Ultra^{11*}, và Yak Attack^{12*} ở Nepal, vốn được biết đến là giải đua xe đạp ở địa hình cao nhất (và nguy hiểm nhất, tôi đoán thế) trên thế giới.

^{11*} Giải chạy marathon trên tuyết xuất phát từ Whitehorse, Yukon, đường đua Yukon Quest, được tổ chức vào đầu tháng Hai hằng năm. Vận động viên được lựa chọn cự li (100 dặm, 300 dặm

hoặc 430 dặm) và hạng mục (đua xe đạp địa hình, trượt tuyết, hoặc bộ hành).

12* Giải đua xe đạp địa hình cự li 400 kilômét, diễn ra trong vòng chín ngày ở Nepal, chinh phục hẻm núi cao nhất thế giới - Thorong La - có độ cao 5.426 mét.

Đó là trước khi tôi tham gia giải chạy đường trường cự li 13,1 dặm. Chính là lần tôi vắt kiệt sức lực mới giành được một bữa miễn phí từ người bạn của mình. Vì thế, tôi tin tưởng tuyệt đối rằng bất cứ thử thách nào trong cuốn sách này đều vượt quá sức chịu đựng của tôi. Tuy vậy, tôi nghĩ chẳng tội gì không mơ được tham gia một trong số chúng, có thể vào một ngày nào đó, một thập kỷ hoặc trong tương lai không xa. Hôm đó, trong bầu không khí tươi vui, bên cạnh là một chai sâm panh đã bật nắp, thỏa mãn ngắm Lucja lật giở cuốn sách, tôi đã thốt lên mấy câu định mệnh thế này: “Em mở ra xem đi, trang nào cũng được, mình sẽ cùng nhau tham gia.”

Tôi ngồi yên, nhâm nhi đồ uống và ngắm Lucja tròn mắt khi thấy bìa sách.

“Wow, tuyệt thật đấy!” Cô ấy reo lên, cầm quyển sách xoay tới xoay lui.

Cô ấy nhắm mắt lại, giở đến một trang bất kỳ rồi nhìn chăm chăm vào đó.

Xung quanh chột im phăng phắc. Tôi quắc mắt nhìn trang cô ấy vừa giở, nập từng chi tiết vào não bộ. “Dion à, chúng ta sắp tham gia Ka-la-har-ree Extreme Marathon.”

“Đó là cái quái gì thế?” Tôi hỏi.

Cô ấy không ngẩng đầu lên mà tiếp tục nhìn chăm chú vào trang giấy, và liệt kê một loạt dẫn chứng man rợ. “Phía tây bắc Nam Phi, gần biên giới Namibia... cự li 155 dặm... sáu chặng trong vòng bảy ngày... 49 đến 50°C... lương thực tự túc... lấy

nước vào giờ cố định... và diễn ra ở sa mạc.”

Tôi vắt óc nghĩ xem mình nên trả lời thế nào. Dù sao thì hôm nay là sinh nhật cô ấy, và tôi muốn tặng cô ấy một món quà tuyệt vời.

“Không làm nổi đâu.”

“Anh nói gì cơ?” Cô ấy ngược lên nhìn tôi dò hỏi. “Em thấy vụ này hay thế cơ mà.”

“Nghe anh, Lucja, chúng ta không thể tham gia được. Nhỡ có chuyện gì với anh hoặc em thì sao? Và em còn nói gì mà chúng ta phải tự túc lương thực? Họ không cho em một tí đồ ăn nào à? Sao có thể như thế chứ?”

Lucja lại cúi đầu vào cuốn sách, giở thêm hai trang, rồi quăng cuốn sách qua cho tôi và với lấy chiếc iPad của cô ấy. Tôi chỉ biết nhìn chòng chọc vào các trang giấy, linh cảm chẳng lành bắt đầu trào dâng trong tôi.

“Có cả đồng blog viết về giải đua mùa hè năm ngoái đăng trên trang này,” Lucja nói. “Có một Facebook Fanpage... và thông tin liên lạc.”

Tôi ngắt lời cô. “Lucja, ở đây nói lệ phí một lần tham gia là mấy ngàn bảng mỗi người đấy. Không bao gồm vé máy bay.”

“Rồi sao?”

“Với ngân ấy tiền, vợ chồng mình có thể tổ chức một kì nghỉ mát tuyệt vời ở đâu đó. Vậy thì sao chúng ta phải làm mấy thứ ngu ngốc như chạy qua sa mạc chứ?”

Lucja nghiêm nghị nhìn tôi. Giống lần cô ấy thách tôi chạy thi khi tôi nằm ườn trên sô pha hồi ở New Zealand. Lúc đó, tôi nhận ra đây là một trong những khoảnh khắc định mệnh trong cuộc đời chúng tôi.

“Anh nói chúng ta sẽ tham gia, Dion. Vậy thì làm thôi.”

Tôi nhượng bộ bởi tôi nhận ra rằng nói không chỉ làm cô ấy

kiên quyết hơn mà thôi. Tôi tuyệt nhiên không đề cập đến chuyện đó nữa và thậm chí mong qua Giáng sinh cô ấy sẽ quên chuyện này.

Nhưng không. Sau Giáng sinh, Lucja càng kiên định hơn bao giờ hết. Chỉ còn mười tháng nữa là cuộc đua bắt đầu, cô ấy thấy mình phải tăng cường độ tập luyện lên. Cô ấy liên lạc với đại diện ban tổ chức, tải đơn đăng ký và bảo tôi là cô ấy đã sẵn sàng tham gia.

Tôi đáp trả Lucja bằng tất cả những lý do hợp lý nhất mà tôi nghĩ ra được bởi đây là cơ hội cuối cùng để ngăn cô ấy lại.

“Mấy ngày không tắm mà em vẫn chịu được à? Còn tóc? Móng tay của em thì sao?”

“Không sao hết. Em không bận tâm. Sông Orange chảy qua một chặng đua. Em có thể gọi đầu ở đó.”

Tôi tung một đòn khác: “Johannesburg^{13*} là một trong những thành phố có nhiều vụ giết người nhất trên thế giới. Em thực sự muốn bay đến một thành phố như thế à?”

13 Thành phố lớn nhất Nam Phi.*

“Dion, em quyết định rồi. Em sẽ tham gia. Anh không đi với em à?”

Tôi suy nghĩ trong chốc lát.

“Chúng ta phải đốt cháy hết lượng mỡ thừa trong Giáng sinh.”

Cô ấy lại chăm chú nhìn tôi.

Lại như hồi ở New Zealand. Đến tận lúc này, tôi mới nhận ra mình không thể thuyết phục Lucja, và tôi cũng không muốn thuyết phục cô ấy bỏ cuộc nữa. Tôi yêu lòng dũng cảm và nhiệt tình của Lucja. Cuộc đời tôi đã tươi sáng hơn nhiều kể từ khi gặp cô ấy. Trên hết, tôi chỉ muốn cô ấy được an toàn ngoài kia, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc phải làm một chuyện gì đó

ngớ ngẩn như chạy qua sa mạc Kalahari thì cũng không sao cả.

“Được rồi,” tôi nhượng bộ. “Anh đi.”

Tôi đã không được trò chuyện với Lucja từ cái đêm ở Urumqi. Máy vận động viên chấp nhận trả thêm 50 đô la để được gửi email và đăng bài trên blog trong suốt cuộc đua, nhưng tôi thì không. Tôi không muốn bị phân tâm. Chắc ngày nào Lucja cũng sẽ theo dõi tin tức và thứ hạng của tôi trên trang chủ của ban tổ chức cuộc đua. Vì vậy, sau khi bữa tối trao giải ở Hami kết thúc, tôi mới gọi điện cho Lucja, sau hơn một tuần xa cách.

Thực lòng mà nói, tôi hơi lo. Tôi phải nghĩ cách thuyết phục cô ấy chuyện tôi muốn mang một chú chó lạc ở Trung Quốc về nuôi. Kể từ khi con Curtly (thuộc giống St. Bernard) mất, chúng tôi chưa nuôi thêm chú chó nào. Phải khó khăn lắm cả hai mới tiếp nhận được sự thật rằng Curtly đã mãi rời xa chúng tôi.

Cả tôi và Lucja đều ngầm đồng ý rằng không ai muốn trải qua mất mát này một lần nữa.

Trước khi quay số, tôi nhảm lại những gì cần nói một lần nữa. “Anh về nhì. Không tồi em nhỉ? Và có chuyện này kì lắm. Một con chó nhỏ lẻo đẻo chạy theo anh. Anh băn khoăn không biết có nên mang nó về nhà mình nuôi không.”

Mọi chuyện sẽ suôn sẻ nếu Lucja đứng cùng chiến tuyến với tôi. Ngược lại, nếu cô ấy phản đối, chuyện Gobi sẽ nan giải hơn tôi tưởng.

Chuông điện thoại reo. Tôi hít một hơi thật sâu.

Vậy mà màn chào hỏi vừa kết thúc, Lucja đã gọi chuyện.

“Gobi ổn chứ?”

Tôi được phen sửng sốt. “Em biết Gobi?”

“Dĩ nhiên! Nhiều vận động viên khác đã kể về cô nhóc trên blog. Còn có mấy bài về Gobi trên trang chủ cuộc đua đấy. Cô nhóc ấy đáng yêu quá, anh nhỉ?”

“Ừ. Anh có chuyện muốn bàn với em...”

“Anh sẽ mang Gobi về nhà chứ? Vừa nghe chuyện, em liền biết anh muốn thế rồi.”

Sau một tuần tách biệt khỏi các thành phố và văn minh loài người, đầu tôi ong ong khi chuyển tiếp từ nhà ga Urumqi đến sân bay. Tôi đã trót quên mất thành phố này đông đúc đến mức nào và khó hiểu ra sao. Ngay cả một trình tự đơn giản như đăng ký dùng nạng trên chuyến bay về cũng lâu gấp ba lần bình thường. Nơi nào tôi đi qua cũng đông nghịt người, còn các nhân viên nhà nước thì kín đáo nhìn tôi sẫm soi, ngờ vực.

Tôi chợt nhớ ra tại sao mình thế không bao giờ quay trở lại Trung Quốc nữa.

Phải chăng gặp Gobi đã thay đổi cảm nhận trong tôi? Có thể lắm. Giải đua lần này hoàn toàn tương xứng với thành tích thứ hai chung cuộc trong giải đua Kalahari Augrabies Extreme Marathon 2014 - và mang Gobi đến với đời tôi. Nhưng khó mà tưởng tượng được là tôi sẽ trở lại đây. Bất đồng ngôn ngữ càng khiến mọi thứ khó nhọc hơn.

Đang vào cổng lên chuyến bay về Bắc Kinh, tôi trông thấy tất cả thành viên ban tổ chức đang chờ chuyến bay của mình.

Tôi nhớ nhà tổ chức giải đua đã rất quan tâm đến Gobi. Hi vọng rằng bà ấy sẽ không quên khi trở về. Tôi muốn cảm ơn bà ấy vì đã nhờ Nurali chăm sóc Gobi trong lúc tôi về quê nhà làm thủ tục.

Bà ấy đưa danh thiếp cho tôi. “Tôi rất mong chờ được đọc cuốn sách về câu chuyện giữa anh và Gobi. Trong trường hợp anh cần giúp gì, chúng tôi rất sẵn lòng.”

Lúc lên máy bay, tôi mới chợt nhớ ra sao tôi không hỏi bà ấy lý do Nurali không có mặt tại bữa tiệc trao giải ở Hami nhỉ. Tôi không muốn tỏ ra thúc ép hoặc trông như một kẻ không biết cư

xử. Khi máy bay lặn bánh và đưa tôi rời xa nơi này, tôi mới tự hỏi tôi còn quên gì không nhỉ. Tôi tin Nurali sẽ chăm sóc tốt cho Gobi, nhưng sao lại tin thế chứ? Tại sao cô ấy không đến Hami? Liệu có phải là thiếu sót trong quá trình truyền tin, hay đó là một tín hiệu cho thấy có chuyện chẳng lành?

Không nghĩ lung tung nữa, tôi tự nhủ. Hôm nay cứ thế đi. Sau cơn mưa trời lại sáng.

LUCJA ĐẾN SÂN BAY EDINBURGH ĐÓN TÔI cùng với mấy tin xấu, trong khi tôi đang trên chuyến bay, cô ấy đã tranh thủ tìm hiểu thủ tục “nhập cảnh” cho chó ở Anh.

“Không dễ đâu,” Lucja nói. “Hẳn anh nghĩ giai đoạn khó khăn nhất là đưa Gobi rời khỏi Trung Quốc nhưng em nói này, đưa cô nhóc vào Anh còn nan giải hơn ấy chứ. Thủ tục phiền hà hơn anh tưởng nhiều.”

Trên máy bay, giữa lúc vừa nhớ Gobi và mong ngóng được gặp lại Lucja, tôi vừa thử hình dung quá trình một chút. Tôi tưởng tượng ra cảnh Gobi bị cách li, những khoản chi phí khám thú y khổng lồ và quá trình chờ đợi mòn mỏi hàng tháng trời.

Hóa ra hiện thực cũng không khác là bao.

Cô nhóc sẽ bị cách li kiểm dịch bốn tháng, với khoản chi phí không hề rẻ chút nào. Nhưng tin xấu nhất trong các tin xấu là nơi cô nhóc sẽ bị cách li.

“Sân bay Heathrow^{14*},” Lucja cho tôi hay. “Đó là sự lựa chọn duy nhất.”

^{14} Sân bay quốc tế nhận nhíp nhất Anh Quốc, lớn nhất Châu Âu và lớn thứ ba trên thế giới đặt tại London.*

So với Mỹ hay Trung Quốc, quãng đường 400 dặm từ London đến nhà chúng tôi ở Edinburgh chẳng đáng là bao. Nhưng ở Anh, đó sẽ là một hành trình lịch sử với hàng trăm đô la tiền tàu xe, chưa kể đến tiền khách sạn và taxi. Cuộc sống ở London vốn đắt đỏ, ngay cả với những chú chó.

Càng tìm hiểu, chúng tôi càng nhận ra rằng Lucja đã đúng về việc mang một chú chó đến Anh tốn kém và phức tạp đến

nhường nào. Không những thế, chúng tôi vẫn đánh giá thấp chuyện đưa Gobi rời khỏi Trung Quốc. Nếu có một cuộc tỷ thí xem quốc gia nào hùng mạnh nhất về các loại thú tặc, giấy tờ thì Trung Quốc sẽ là nhà vô địch.

Đến nỗi mà hể chúng tôi gửi email về dịch vụ vận chuyển vật nuôi thì y như rằng , câu trả lời nhận được sẽ là : Không. Không phải hãng nào cũng liệt kê hết các thú tặc, nhưng thế là quá đủ để chúng tôi hiểu độ phức tạp của vấn đề.

Trước hết, để xuất cảnh, Gobi cần phải được xét nghiệm máu; chờ 30 ngày để xin giấy phép bay. Ở Bắc Kinh hay Thượng Hải đều thế cả. Nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng trước đó, để được lên máy bay rời khỏi Urumqi, Gobi phải được kiểm tra sức khỏe bởi một bác sĩ thú y, gắn chip vi xử lý, kèm theo giấy chấp nhận chính thức từ ai đó ở cơ quan nào đó trực thuộc chính phủ Trung Quốc. À, còn một thứ nữa: để bay từ Urumqi đến Bắc Kinh hoặc Thượng Hải, phải có một người xuất cảnh cùng Gobi.

“Có thể nhờ Nurali làm hết từng ấy thú tặc?” Lucja hỏi.

“Bọn anh nhờ cô ấy dựng lại lều trong cơn bão cát còn không được nữa là. Cô ấy sẽ không giúp đâu.”

“Hay chúng ta nhờ ai đó lái xe đưa Gobi đến Bắc Kinh?”

Sau một hồi tra Google, chúng tôi đã có câu trả lời. 35 giờ đồng hồ, 1.800 dặm lái xe qua đường núi, sa mạc và ai-biết-còn-gì-nữa, đây không có vẻ là một kế hoạch B triển vọng.

Sau một tuần không thu hoạch được gì trừ email từ chối từ các công ty vận chuyển vật nuôi, một tia hi vọng lóe lên. Một người phụ nữ tên là Kiki phản hồi email của Lucja, nói rằng công ty của cô ấy, WorldCare Pet, có thể giúp đỡ nếu chúng tôi có thể thuyết phục Nurali làm một số thú tặc y tế cần thiết. Nhận được tin, tôi liên lạc với Nurali ngay, hi vọng điều tốt đẹp nhất sẽ đến.

Tôi vừa ngạc nhiên, vừa biết ơn khi thấy Nurali hồi âm lại ngay. Cô ấy đồng ý đưa Gobi đi khám bác sĩ thú y và hứa sẽ chuẩn bị tất cả các xét nghiệm cần thiết theo yêu cầu của công ty Kiki cho Gobi. Thậm chí, cô ấy đã sắm sẵn một chiếc chuồng để nhốt Gobi trong hành trình bay.

Đây là kết quả tốt nhất có thể.

Nhưng phí vận chuyển Gobi không hề rẻ chút nào. Trước hết, Kiki ước tính, chúng tôi phải trả ít nhất 6.500 đô la để đưa Gobi về Anh, chưa kể 2.000 đô la phí cách ly kiểm dịch và phí đi lại từ Edinburgh đến London để thăm Gobi nữa.

Mang Gobi về nhà quá tốn kém nên chúng tôi phải suy nghĩ kỹ xem có tự xoay xở được không. Một phần, tôi muốn tự trả hết, không phải vì sĩ diện hay gì đâu, mà đơn giản chỉ vì tôi - và giờ thêm Lucja - muốn làm một chút gì đó cho Gobi và cho bản thân chúng tôi. Mang Gobi về nuôi không phải làm từ thiện hay trình diễn lòng từ bi. Nghe có vẻ lạ lùng nhưng chúng tôi phải đưa Gobi về bởi cô nhóc đã sớm là một thành viên trong gia đình. Đã là gia đình, thì đừng tính toán gì cả.

Nhưng dù thật sự là thế, thì tôi vẫn cần thực tế hơn. Bởi cả tôi và Lucja đều hiểu, lỡ may có gì không hay phát sinh, tổng chi phí có thể lên đến 10.000 đô. Cuối cuộc đua, tôi có nói với mọi người là sẽ mang Gobi về nhà nuôi, Allen, Richard và mấy vận động viên khác đều ngỡ ý muốn giúp đỡ và quyên góp. Về nhà được mấy ngày, tôi nhận được ngày càng nhiều email từ các vận động viên hỏi phương thức ủng hộ tiền cho Gobi. Qua đây, tôi mới biết lòng quả cảm và quyết tâm của Gobi đã lay động nhiều người đến thế, nên chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi họ muốn chung tay ủng hộ vài đô la để giúp cô nhóc có cuộc sống lành mạnh hơn, an toàn hơn.

Chính vì thế, tôi và Lucja đã ngồi lì trước máy tính và lập một

trang kêu gọi sự giúp đỡ của cộng đồng. Đến khi điền mục tiêu, cả hai chúng tôi đều sững lại.

“Anh nghĩ sao?” Lucja hỏi.

“Ngân này thì sao?” Tôi vừa đáp vừa gõ “\$6.200” vào biểu mẫu. “Sẽ không bao giờ được ngân này, nhưng có thể phản ánh chi phí đưa Gobi về Anh một cách chân thực nhất.”

“Nhận được vài trăm đô la thôi cũng tốt lắm rồi.”

Hai mươi tư giờ tiếp theo, điện thoại tôi reo vài lần báo nhận được tiền ủng hộ. Mỗi khoản tiền, mỗi món quà từ những người đồng đội tôi đều biết ơn cả bởi chỉ vài đô la thôi cũng giúp chúng tôi nhẹ gánh phần nào. Tuy ngày càng nhận được nhiều tiền ủng hộ, nhưng tôi thích đọc bình luận của mọi người hơn. Giúp đỡ Gobi khiến họ vui vẻ. Tôi gần như không dám mơ tưởng điều đó.

Sau khi trang kêu gọi ủng hộ đi vào hoạt động được hai ngày, tôi những tưởng mình đang mơ khi Lucja nhận được một cuộc gọi. Một người tự xưng là nhà báo nói anh ta đã xem trang kêu gọi ủng hộ và ngỏ ý muốn phỏng vấn tôi. Anh ta tìm thấy số điện thoại của Lucja trên một trang web giới thiệu huấn luyện viên chạy. Tự dưng biết người ta có thể tìm ra chúng tôi kiểu đó cũng thật kì quặc. Nhưng nói thế nào thì nội dung cuộc gọi đã gợi tính hiếu kì của tôi.

Anh ta ngỏ lời phỏng vấn tôi và viết bài độc quyền về Gobi đăng trên tạp chí của anh ta, một tờ báo khổ nhỏ của Anh có tên là *Daily Mirror*.

Mấy nhà báo đến từ mấy tờ báo này như anh ta không phải lúc nào cũng có tiếng thơm. Vài năm trước, mấy tòa báo, trong đó có *Daily Mirror*, vướng phải scandal bắt quả tang xâm nhập điện thoại trái phép, khiến mức độ tin tưởng tụt giảm. Nhưng anh chàng này nghe có vẻ chân thành nên tôi thử đồng ý xem

sao. Ít nhất, sự kiện này đủ thú vị để đăng lên Facebook và kêu gọi thêm người ủng hộ.

Trước khi kết thúc cuộc gọi, tay nhà báo nhắc nhở tôi đây là tin bài độc quyền và hỏi thăm xem tôi đã trao đổi và đưa câu chuyện cho nhà báo nào trước anh ta hay chưa?

“Này anh bạn,” tôi chợt bật cười và nói. “Cậu có thể làm gì cậu muốn với câu chuyện; không ai quan tâm đến nó đâu.”

Chúng tôi hẹn phỏng vấn qua điện thoại vào ngày hôm sau. Anh ta hỏi về cuộc đua, tôi gặp Gobi trong tình huống nào, quãng đường cô nhóc chạy cùng tôi, và tôi mong muốn mang Gobi về Anh ra sao. Mặc dù lúc mới đầu có chút hồi hộp, nhưng tôi vẫn trả lời hết các câu hỏi và khá hài lòng về cuộc phỏng vấn.

Hôm sau, khi đi mua một quyển báo, tôi cũng không rõ cảm xúc trong tôi là lo lắng hay háo hức. Tôi đọc lướt qua tất cả các trang, bản khoản không biết mình đang tìm kiếm thứ gì.

Tôi không trông mong bài báo sẽ là một bài viết tích cực chiếm trọn một trang với những bức ảnh ấn tượng về cuộc đua. Nhưng đó đích xác là những gì đập vào mắt tôi, dưới dòng tiêu đề in đậm: “I Will Not Desert My Ultra-Marathon Pal” (Giải Chạy Siêu Bền Của Tôi Sẽ Không Cô Đơn). Bài viết phản ánh đúng tình tiết câu chuyện. Thậm chí, cậu nhà báo còn trích dẫn cả câu nói của người sáng lập cuộc đua, “Gobi đã thực sự trở thành linh vật của cuộc đua - tượng trưng cho nhuệ khí của một tuyển thủ thực thụ”. Tôi thích nó.

Trước đây, tôi từng lên mặt báo rồi. Chính là lần tôi về thứ sáu trong giải chạy siêu bền đầu tiên của mình. Tôi được xướng tên trên blog chính thức của giải đua và mấy tạp chí chuyên khảo. Nhưng đây hoàn toàn là một đẳng cấp khác. Chuyện này thật kì cục, nhưng theo nghĩa tích cực.

Tôi nhanh chóng chia sẻ tin vui này lên trang kêu gọi ủng hộ,

Facebook, và bất cứ nơi nào mà tôi có thể nghĩ đến. Đây chắc hẳn sẽ là nguồn động viên cho các nhà hảo tâm nào đã ủng hộ chúng tôi.

Trước khi đi mua báo sáng, tôi đã kiểm tra trang kêu gọi ủng hộ. Có sáu, bảy người đã quyên góp, chúng tôi đã nhận được tổng số 1.000 đô la. Chỉ một tiếng đồng hồ sau khi tôi đặt tờ báo xuống và đi pha tách cà phê thứ ba trong buổi sáng hôm ấy, điều kỳ diệu đã xảy ra.

Điện thoại tôi rung liên hồi.

Trước tiên là một thông báo. Ai đó mà tôi không biết đã ủng hộ 25 đô la. Vài phút sau, một tin nhắn khác báo có thêm một người ủng hộ 25 đô la. Lại vài phút sau, thêm một người ủng hộ nữa. Rồi lại một người nữa. Và rồi ai đó ủng hộ 100 đô la.

Tôi kinh ngạc, thậm chí hơi bối rối. Tôi đang mơ chẳng?

Thời gian trôi qua, lại thêm mấy tiếng âm báo tin nhắn nữa. Tôi lên mạng xem có phải bài báo còn được đăng lên cả trang chủ *Daily Mirror* không. Quả thế. Tuy mới được đăng cách đây vài giờ nhưng bài báo đã nhận được hàng trăm lượt Thích và Chia sẻ.

Không thể tưởng tượng được chuyện này đang xảy ra.

Phiên bản báo mạng mang tựa đề “Heartwarming Bond Between Ultra-Marathon Man and the Stray Dog He Refuses to Leave Behind”^{15*} (Câu chuyện ấm lòng giữa một vận động viên marathon và nhóc chó hoang mà ông quyết không rũ bỏ). Đọc câu này, đáy lòng tôi lộ bộp. Bấy lâu nay, tôi luôn biết Gobi đã sưởi ấm trái tim tôi và tôi đã tự hứa với mình sẽ không bỏ rơi cô nhóc, nhưng tôi chưa từng nói những lời này với cậu nhà báo. Vậy thì chúng tỏ anh ta cũng cảm nhận được gặp gỡ Gobi có ý nghĩa thế nào với tôi. Điều này làm tôi cảm thấy được tiếp thêm dũng khí.

^{15*}Jonathan Brown, "Heartwarming Bond Between Ultra-Marathon Man and the Stray Dog He Refuses to Leave Behind," *Mirror*, July 27, 2016, updated July 28, 2016, <http://www.mirror.co.uk/news/real-life-stories/heartwarming-bond-between-ultra-marathon-8507261>.

Phải chăng những nhà hảo tâm cũng cảm nhận được điều đó, tôi thầm nghĩ. Họ cũng thấy cái anh ta thấy.

Một ngày sau khi bài báo được đăng tải, mục tiêu 6.200 đô la đã trở thành hiện thực. Nhưng không dừng lại ở đó. Mọi người vẫn tiếp tục ủng hộ, những con người mà cả tôi và Lucja đều không biết tên. Có lẽ họ đều cảm động trước câu chuyện về một cô chó nhỏ bé bỗng đứng lựa chọn theo tôi, kiên định và không lùi bước.

Ngoài liên tục cập nhật thông tin ủng hộ, điện thoại của tôi bắt đầu bị tin nhắn từ các nhà báo khác oanh tạc. Một số người để lại tin nhắn trên trang kêu gọi ủng hộ, số khác thì thông qua mạng xã hội hoặc LinkedIn. Đọc hết các lời nhắn không dễ dàng chút nào nhưng tôi vẫn kiên nhẫn trả lời từng tin nhắn một.

Liên hệ với tôi sớm nhất là tờ UK - một tờ báo khổ nhỏ nổi danh khác, tiếp đến là hai tờ báo chính thống. Tôi vốn nghĩ mỗi nhà báo sẽ có những cách tiếp cận khác nhau, bởi có thể họ muốn khai thác những khía cạnh khác nhau của câu chuyện. Thế nhưng, trái lại, họ lại vui vẻ hỏi những câu giống nhau: Lí do gì khiến anh tham gia cuộc đua ở Trung Quốc? Anh và Gobi đã gặp nhau như thế nào? Gobi chạy được bao xa? Anh quyết định mang Gobi về nhà khi nào? Anh và Gobi sẽ tiếp tục chạy cùng nhau chứ?

Lần đầu tiên nghe câu hỏi cuối, tôi hơi sửng lại. Sau khi lập kế hoạch và bao nỗ lực không mệt mỏi, hình như tôi chưa từng thử nghĩ cuộc sống của chúng tôi sẽ thay đổi ra sao khi Gobi đến

Edinburgh. Cô nhóc có muốn đi bộ 25 dặm mỗi ngày không nhỉ? Làm sao cô nhóc quen được cuộc sống thành thị nơi đây? Tương lai không xa, nếu chúng tôi có dịp chạy với nhau, thì cô nhóc có đánh tôi như trước không nhỉ? Hay nhóc ta muốn tự vùng vẫy trong thế giới mới lạ này?

Tôi không rõ quá khứ của Gobi ra sao, và cũng không rõ tương lai chúng tôi sẽ cùng nhau trải qua như thế nào. Phải chăng chính khởi đầu mơ hồ đó khiến các mối quan hệ - thậm chí là mối quan hệ với một nhóc chó hoang - trở nên sống động hơn. Sau khi nhận lời phỏng vấn với một số tờ báo, tôi nhận được lời mời từ BBC. Phil Williams ngỏ ý muốn phỏng vấn tôi trên chương trình Radio 5 Live lúc đêm muộn. Sau ngần ấy bài phỏng vấn, tôi sắp mệt chết, nhưng tôi không muốn từ chối.

Trong thời gian đó, bài phỏng vấn đó là điều tốt đẹp nhất mà tôi đã làm. Bên sản xuất chương trình đã lồng ghép phần âm của cuộc phỏng vấn với đoạn phim ghi hình cuộc đua. Clip một phút ngắn ngủi đó lan nhanh không tưởng, nhanh chóng vươn lên vị trí thứ hai trong danh sách các video đạt nhiều lượt xem nhất trên chuyên trang BBC với 14 triệu lượt xem.

Sau đó, mọi thứ mới thực sự thăng hoa.

Tôi nhận lời mời phỏng vấn trên nhiều chương trình của BBC và các nhà đài khác; sau đó, đài truyền hình bắt đầu gọi điện đến. Tôi được lên sóng nhiều kênh truyền hình ở Anh, và nhiều kênh khác ở Đức, Nga và Úc. Chưa hết, tôi còn phỏng vấn qua Skype với CNN, ESPN (câu chuyện về Gobi nằm trong bảng top 10 tin hay trong ngày), rồi Fox News, ABC, *Washington Post*, *USA Today*, Huffington Post, Reuters, *New York Times*, và cả podcast, trong đó có *Eric Zane Show*, nơi đưa câu chuyện lên một tầm cao mới.

Cùng lúc đó, tổng số tiền ủng hộ vẫn không ngừng tăng.

Người dân từ khắp nơi trên thế giới - Úc, Ấn Độ, Venezuela, Brazil, Thái Lan, Nam Phi, Ghana, Campuchia, thậm chí cả Triều Tiên nữa - đều hứa sẽ tương trợ hết lòng. Tấm lòng hào hiệp của họ không những khiêm tốn mà còn sống động nữa. Tôi đã có dịp đến thăm một vài nơi trong số đó, nên tôi biết con người nơi đó trải qua cuộc sống như thế nào.

Chỉ trong vài ngày ngắn ngủi, mọi thứ quanh tôi và Lucja đã thay đổi. Nếu lúc trước, chúng tôi vẫn không dám chắc liệu gây quỹ ủng hộ có hiệu quả như mong muốn, chưa kể đến giai đoạn khó nhọc hơn đang chờ chúng tôi phía trước. Ấy thế mà chỉ trong một ngày, mọi nỗi lo đã bay biến. Không nghi ngờ gì nữa, dưới sự trợ giúp của Kiki và cộng đồng, khó khăn lớn nhất đã được giải quyết: chúng tôi đã tìm được người đưa Gobi xuất cảnh và đủ ngân sách cần thiết. Mọi thứ đã sẵn sàng.

Gần như thế.

Trừ việc Nurali không trả lời email của chúng tôi nữa.

“**A**NH KHÔNG THẤY TRIỂN VỌNG GÌ CẢ, LUCJA. Anh không biết chuyện sẽ đi về đâu nữa.”

Hai chúng tôi lẳng lặng nằm trên giường, chờ đợi chuông báo thức kêu, cuộc trò chuyện đầu tiên trong ngày bắt đầu bằng những từ quen thuộc đến rợn người thế đấy. Một tuần trời kể từ khi bài báo được đăng trên *Daily Mirror*, tôi đã lặp đi lặp lại điều đó không biết bao nhiêu lần. Mặc cho quỹ ủng hộ đã lên đến 20.000 đô la, Nurali vẫn bật vô âm tín.

Mỗi lần Lucja và tôi nói chuyện thế này, tôi luôn nỗ lực giải thích những gì tôi biết về Nurali và Urumqi. Tôi kể cô ấy nghe thành phố đó nhộn nhịp, làm tôi điên tiết và con người nơi đó mải mê chạy theo cuộc sống xô bồ như thế nào. “Ngày nào Nurali cũng chạy đôn chạy đáo, khó mà tưởng tượng ra cảnh cô ấy ngồi gác chân ở nhà. Chắc cô ấy đã nhận hàng trăm dự án khác nên không có thời gian giúp đỡ chúng ta chẳng? Chăm sóc một chú chó nhỏ sẽ làm chậm trễ công việc của cô ấy.”

“Chính bởi vậy chúng ta mới cần nhắc cô ấy. Để cô ấy biết chuyện này quan trọng như thế nào, không phải sao?” Lucja nói.

Tôi chợt nhớ đến trận bão cát đêm ấy. “Nurali là kiểu người sẽ không đồng ý giúp đỡ nếu cô ấy thấy em là người phiền phức. Nếu chúng ta cứ ép cô ấy, anh cá là cô ấy sẽ lần lữa mãi chỉ để làm chúng ta bực mình.”

Chúng tôi ngồi trầm ngâm hồi lâu.

“Anh có nghĩ là cô ấy đã đọc hết tin bài trên Facebook không?”

Không thể nào. Ở Trung Quốc, người ta không dùng Facebook hay Twitter, và gần như không có kênh tin tức Phương Tây nào trên tivi, thật không thể tưởng tượng mấy thứ tin đồn lọt vào đó bằng cách nào.

“Vậy chúng ta làm gì bây giờ?”

Căn phòng lại chìm vào tĩnh lặng. Lần nào cũng thế, câu hỏi này trở thành nút thắt của mọi cuộc trò chuyện. Chúng tôi không tài nào gỡ nút được. Chúng tôi không thể làm bất cứ điều gì. Phải, không gì ngoài chờ đợi.

Nurali lặn mất tăm nhưng bên kia thế giới thì không. Ngoài email từ Kiki hỏi thăm xem chúng tôi có cần giúp đỡ gì nữa không, ngày càng có nhiều bình luận trên Facebook yêu cầu chúng tôi cập nhật tình hình. Ai ai cũng băn khoăn không biết có chuyện gì xảy ra. Họ muốn biết thủ tục xuất cảnh đã có tiến triển gì chưa và khi nào Gobi về nhà. Họ muốn xem ảnh, video và cả tin tức mới nữa.

Làm sao trách họ được. Nếu tôi bỏ tiền ra cho một vụ như thế này, tôi cũng sẽ cảm thấy như họ thôi. Nếu là tôi, tôi cũng muốn đảm bảo cho Gobi được chăm sóc tốt và những người chủ phải cần mẫn và có trách nhiệm. Nếu là tôi, tôi cũng cần bằng chứng cho thấy mọi sự vẫn diễn ra tốt đẹp. Nếu là tôi, tôi cũng muốn xác minh rằng đây không phải một vụ lừa đảo.

Dù tôi và Lucja cũng vô cùng muốn trấn an mọi người, nhưng không thể. Chúng tôi chỉ dám đăng tải những thông điệp mơ hồ, rằng công tác chuẩn bị đã sẵn sàng và chúng tôi đang tiến những bước đầu tiên trong một hành trình dài đằng đẵng. Chúng tôi đăng từng mẩu tin và hình ảnh tương tự như cách chia khẩu phần ăn trong một chặng đua dài trên sa mạc.

Vài ngày nữa trôi qua, chúng tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì từ Nurali. Tôi đoán Kiki chắc hẳn bực bội khi phải chờ đợi kiểu này lắm, nhưng cô ấy vẫn thông cảm vì hiểu rõ bản chất những thách thức có một không hai đang chờ đợi phía trước. Cô ấy ngờ ý muốn tự gửi email cho Nurali, và chúng tôi vui vẻ đồng ý hy vọng rằng cùng là người Trung Quốc, họ sẽ đánh tan rào

cản ngôn ngữ và văn hóa.

Cùng lúc đó, ngày càng nhiều người ủng hộ lên tiếng , ngày càng nhiều người yêu cầu cập nhật tình hình hơn. Tôi bắt đầu lo ngại, nếu không sớm cho họ tin tức xác đáng , làn sóng dư luận sẽ không còn tích cực như trước. Thậm chí, nếu tình hình tệ hơn, họ sẽ quay lưng lại với chúng tôi. Vì thế, tôi quyết định gọi điện xin ý kiến ban tổ chức giải đua.

“Lớn chuyện rồi,” tôi nói. “Giờ không chỉ tôi mà tất cả mọi người trên thế giới đều quan tâm đến vụ đưa Gobi về. Có hàng ngàn vạn người đang dõi theo và mong muốn được biết diễn biến vụ việc. Họ như những cổ đông vậy. Họ đã ủng hộ tiền và giờ họ muốn câu trả lời.”

Bà ấy lắng nghe và đáp rằng bà ấy đã hiểu. “Để tôi lo,” bà ấy nói.

Khi gác máy, tôi như trút được gánh nặng. Nếu ban tổ chức giải đua giúp một tay, mọi chuyện sẽ ổn thỏa. Họ đạo diễn cả một chuỗi giải đua diễn ra trên bốn lục địa khác nhau; chắc chắn họ có thể đưa một chú chó nhỏ về đoàn tụ với chủ.

Như đã định, một tuần sau, Kiki nhận được email từ Nurali. Mọi chuyện đều ổn cả, dù vậy, Nurali cũng cho hay phải làm nhiều thủ tục hơn cô ấy tưởng. Cô ấy đã đồng ý với Kiki sẽ tiếp tục chăm sóc Gobi, nhưng Kiki vẫn sẽ cử người tới Urumqi để lo liệu mọi chuyện cần thiết trước khi đưa Gobi tới Bắc Kinh.

Đây là tin tốt. Nhưng quá trình tốn nhiều thời gian hơn tôi và Lucja dự đoán. Quan trọng nhất là Gobi được bình an. Nurali sẽ chăm sóc cô nhóc. Và Kiki sẽ sớm cử người đến Urumqi để triển khai kế hoạch.

Mấy tấm ảnh Nurali gửi kèm email đã giúp chúng tôi cập nhật được tình hình. Những bức ảnh đã có tác dụng , chúng là câu trả lời cho gần hết mọi thắc mắc của mọi người. Cảnh báo

chí tiếp tục gửi lời mời phỏng vấn. Tôi đã tiếp chuyện mấy nhà báo đến từ các tạp chí, rồi nhiều nhà đài hơn.

Kể từ khi từ Trung Quốc trở về, lần đầu tiên tôi mới thực sự tự tin nói rằng mọi chuyện đang đi đúng quỹ đạo.

Tuy nhiên, một tuần sau, tôi lại đứng ngồi không yên. Nurali lại lặn mất tăm. Tôi bực lắm. Trang kêu gọi ủng hộ đã vận hành được hai tuần, ấy thế mà Gobi vẫn chưa được khám và xét nghiệm để chúng tôi bắt đầu làm thủ tục xuất cảnh.

Tôi đã gửi thư cho đại diện ban tổ chức cuộc đua lần nữa để xem bà ấy giúp được gì không. Nhưng tôi nhận được thư hồi âm từ cơ quan của bà ấy báo rằng cả bà ấy và Nurali đều đang ở Mỹ. Họ cho biết Gobi vẫn được coi sóc tốt, Nurali sẽ về Trung Quốc trong ít hôm nữa và mọi việc đều ổn. Họ chuyển tiếp một tin nhắn khác về việc đại diện ban tổ chức đã định bàn bạc với Nurali về vụ Gobi trong cuộc họp.

Lucja và tôi không biết phải nghĩ sao. Chúng tôi thấy ái ngại bởi phải mất cả tuần nữa Kiki mới có thể cử người đến gặp Nurali và triển khai thủ tục. Chúng tôi cũng đã lường trước là sẽ có khó khăn rồi. Nhưng ai biết được, khi Nurali đến Mỹ, rất có thể độ nổi tiếng của câu chuyện sẽ lọt đến tai cô ấy, và rồi cô ấy sẽ tận mắt thấy rõ Gobi đang thu hút sự chú ý nhiều như thế nào.

Nurali quả thật đáng tin. Ít hôm sau, ngay sau khi trở lại Trung Quốc, cô ấy đã gửi email cho Kiki và hứa sẽ đẩy nhanh tiến độ.

Khi Kiki báo tin, tôi nghĩ, *Tốt lắm. Không lâu nữa rồi.*

Một ngày sau, tôi hỏi lại Kiki: *Nurali có nói khi nào cô có thể cử người đến Urumqi không?*

Cô ấy nhanh chóng nhận lại.

Dion, tôi chưa nghe tin gì từ Nurali cả. Kiki.

Tôi chờ thêm một hôm.

Có tin gì chưa, Kiki?

Lại lần nữa, Kiki nhắn lại ngay.

Chưa.

Tôi gửi email cho ban tổ chức lần nữa : *Sao bên đó mất nhiều thời gian thế? Đừng bảo tôi là có chuyện không hay đấy nhé.*

Hôm sau, Kiki vẫn chưa nhận được tin tức gì. Hòm thư của tôi cũng không thấy thư hồi âm của ban tổ chức.

Một ngày nữa qua đi. Ngay từ lúc thức dậy, tôi đã có linh cảm xấu. Ngồi yên trên giường , chờ chuông báo thức, đầu tôi căng ra như thể đã uống đến cốc cà phê thứ ba rồi vậy. Tôi không thể giải thích chính xác cảm giác lúc này của mình với Lucja. “Có chuyện rồi,” tôi nói. “Chắc chắn là thế.”

Tôi ra khỏi giường và mở điện thoại ra xem. Bây giờ bên Trung Quốc là sẩm tối. Giữa đồng email từ cánh nhà báo, và hàng tá thông báo từ trang kêu gọi quyên góp, chợt nhảy ra một tin nhắn:

Tới: Dion Leonard

*Từ: **** **

Ngày: 15 tháng Tám, 2016

Chủ đề: Gobi

Dion, chúng ta cần nói chuyện điện thoại.

Ban tổ chức và tôi đã có cuộc trao đổi ngay sáng hôm đó. Ở góc độ nào đó, tôi không hề ngạc nhiên khi nghe tin. Bà ấy nói bố chồng Nurali đã trông Gobi trong lúc cô ấy đi Mỹ. Gobi bỏ đi một hai ngày, nhưng sau đó có trở về ăn. Rồi cô nhóc lại mất tích, song không về nữa. Gobi mất tích mấy hôm nay rồi.

“Bà đang đùa tôi đấy à?” Tôi vừa nói vừa cố gắng nén giận để không văng tục ngay lúc đó. Tôi điên tiết. “Giờ họ đang tìm nó thế nào?”

“Nurali đã nhờ người ra ngoài tìm kiếm. Họ đang cố gắng hết sức tìm Gobi.”

Cố gắng hết sức ư? Tôi chẳng tin. Tôi còn đang cảm thấy tức giận đây. Họ trông thế nào mà để Gobi có thể bỏ trốn. Tôi không ngừng nghĩ về cô nhóc, điếm qua từng tình huống có khả năng xảy ra. Càng nghĩ tôi càng hoang mang. Theo tôi, đây chắc hẳn không phải kế hoãn binh của ban tổ chức. Nurali lúc nào cũng bật vô âm tín nên tôi lo Gobi đã mất tích từ lâu rồi, nhưng họ không nói gì với tôi bởi họ nghĩ sẽ sớm tìm thấy cô nhóc. Nếu tôi đoán không nhầm thì Gobi đã bỏ đi ít nhất mười ngày rồi.

Mọi loại tình huống xấu nhất lóe lên trong đầu tôi. Không có tình huống nào dễ chịu cả, tôi cố không nghĩ nữa. Giờ không phải lúc sợ hãi. Tôi phải làm gì đó.

“Vậy chúng ta có thể làm gì?” Tôi hỏi, mơ hồ không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.

“Nurali đang làm tất cả những gì có thể.”

Không hiểu sao, tôi cảm thấy như thế là chưa đủ. Tôi gọi điện cho Lucja trong giờ làm việc, báo với cô ấy rằng Gobi đã biến mất và tôi e rằng Nurali sẽ không cố gắng tìm kiếm Gobi như đã nói. Rồi tôi gọi cho Kiki và thuật lại câu chuyện một lần nữa.

“Để tôi nói chuyện với Nurali,” cô ấy đề nghị. Đây là ý kiến đầu tiên hợp ý tôi trong cả buổi sáng nay.

Khi gọi lại, Kiki có nói cô ấy cũng hồ nghi tính chân thật của câu chuyện. Nghe có rất nhiều sơ hở. “Bỏ đi,” tôi nói, tạm gác những ngờ vực sang một bên. “Chúng ta cần làm gì tiếp theo?”

“Việc bức thiết nhất bây giờ là kêu gọi thêm người tham gia tìm kiếm.”

“Bằng cách nào? Ở Urumqi, tôi chỉ quen Nurali thôi.”

“Tôi biết một người ở Bắc Kinh có kinh nghiệm tìm kiếm những chú chó thất lạc. Anh ấy điều hành một trung tâm nhận

nuôi thú cưng ở Bắc Kinh. Chắc anh ấy có thể giúp đỡ chúng ta.”

Lần này, tôi không phải chờ lâu. Kiki gọi lại ngay sau khi tham khảo ý kiến anh bạn kia, Chris Barden, tại Little Adoption Shop ở Bắc Kinh. Nghe theo lời khuyên của cô ấy, tôi biết mình đã tìm đúng người.

“Đầu tiên, chúng ta cần một tấm áp phích in những hình ảnh gần đây của Gobi, một đoạn giới thiệu ghi đặc điểm nhận dạng và nơi cô nhóc mất tích. À, số điện thoại liên hệ nữa. Và quan trọng nhất là tiền thưởng.”

“Bao nhiêu?” tôi hỏi.

“Chris bảo ít nhất là năm nghìn tệ.”

Tôi nhắm tính. Bảy trăm đô la. Kể cả gấp mười lần tôi cũng chẳng tiếc. Sau khi suy xét, tôi quyết định treo giải 1.500 đô la.

“Chúng ta phải dán áp phích ở càng nhiều nơi càng tốt, nhất là trên các phương tiện kỹ thuật số. Anh có dùng WeChat chứ?”

Tôi chưa nghe nói về WeChat bao giờ. Kiki đã lập cho tôi một tài khoản trên ứng dụng kiểu lai WhatsApp/Twitter kia, ứng dụng này sử dụng được ở Trung Quốc.

“Để chia sẻ tin tức, chúng ta cần lập một nhóm WeChat. Sau đó, chúng ta cần thêm người dán áp phích trên đường phố. Chris có nói, hầu hết máy chú chó thất lạc đều được tìm thấy cách chỗ chúng mất tích hai, ba dặm. Đấy chính là phạm vi chúng ta cần tập trung nhân lực.”

Cái ý nghĩ bắt đầu thực thi kế hoạch của anh ta và mong chờ nó có kết quả làm đầu óc tôi quay như chong chóng. Theo kinh nghiệm bản thân mà nói, Gobi chỉ cần hai mươi phút là chạy hết hai, ba dặm rồi, nên rất có thể cô nhóc đã đi ra khỏi phạm vi tìm kiếm mà Chris gợi ý. Nhưng xét theo một góc độ khác, tôi càng không thể mừng tượng ra Gobi sẽ ở đâu bởi tôi chẳng biết gì về thành phố mà Nurali sống cả. Tôi chỉ dám phát biểu rằng

Urumqi đông đúc chẳng kém những nơi tôi đã đặt chân đến ở châu Á. Trong phạm vi bán kính hai, ba dặm có số dân lên tới hàng chục - nếu không nói là hàng trăm - hàng ngàn người. Nurali là hi vọng duy nhất giúp tôi truyền tải thông điệp trên đường phố, nhưng không biết cô ấy có đồng ý giúp không.

May thay, Kiki rốt cục đã mang đến tin tức tốt nhất trong ngày.

Cô ấy bảo Chris có người quen sống ở Urumqi, một người phụ nữ tên là Lu Xin. Trước đây, Chris từng giúp cô ấy tìm chó lạc. Chris đã ngỏ lời rồi, Lu Xin nói sẽ giúp mặc dù cô ấy chưa từng dẫn dắt một đội tìm kiếm chó lạc bao giờ.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, biết ơn nói:

“Thế thì tốt quá. Cảm ơn cô rất nhiều, Kiki.”

Tôi rất đổi kinh ngạc trước sự tử tế của những con người này, những người tôi chưa từng gặp mặt, những người chỉ mới nghe tin đã sẵn sàng giúp đỡ. Từ bé đến giờ, tôi chưa từng cầu nguyện. Nhưng ngay lúc đó, tôi chắc chắn đã thốt lên vài câu tạ ơn.

Tôi trở về chờ tin tức. Ở Scotland, bây giờ là giờ ăn trưa, nhưng ở Trung Quốc thì đã đến giờ tan tầm rồi. Tôi biết phải đến sáng hôm sau may ra mới nhận được tin tức chỗ Kiki.

Mới về nhà được gần bốn tuần, tôi đã trở lại với guồng quay công việc gần như ngay lập tức, rồi quay cuồng trong các cuộc phỏng vấn, và đóng email mỗi sáng sớm, đêm khuya, và cuối tuần. Có những ngày tôi làm việc ở nhà, có những ngày đến văn phòng, đặt tại miền Nam nước Anh. Ngày nhận được tin Gobi mất tích, tôi ở trong căn hộ, rồi đến buổi chiều dài lê thê, tôi chỉ mong được ở đâu đó ngoài trừ nơi này. Ở nhà một mình khó nhọc quá. Khó hơn cả băng qua sa mạc Gobi khắc nghiệt. Trong đầu tôi lúc này tràn ngập hình ảnh Gobi.

Tan tâm, Lucja về nhà, chúng tôi bàn bạc xem phải làm gì tiếp theo. Cả hai chúng tôi đều nhất trí rằng phải báo tin Gobi mất tích cho mọi người biết, nhưng nói sao cho đúng cách mới là vấn đề. Chính chúng tôi cũng còn đang mơ hồ, nhưng lại không muốn người ta tự suy diễn.

Sau vài lần xóa đi viết lại, đêm hôm ấy, tôi rất cục đăng tải những lời tôi muốn nói để báo tin và nhờ họ giúp đỡ đưa Gobi về nhà an toàn, như sau:

Hôm qua, chúng tôi nhận được điện thoại báo tin, Gobi đã bị thất lạc ở Urumqi, Trung Quốc mấy ngày nay và hiện vẫn chưa tìm thấy. Chúng tôi đã sốc và suy sụp khi nghe tin Gobi đang lang lang đầu đó trên đường phố Urumqi. Vì vậy, chúng tôi không chắc có đưa Gobi về Anh đúng như kế hoạch được hay không. Đây thực sự là 24 giờ tồi tệ nhất trong đời tôi, và tôi biết các bạn đều đau xót như tôi khi nghe tin này. Mong mọi người hãy hiểu, ở Urumqi, Gobi đã được trông nom và chăm sóc cẩn thận. Đây chỉ là một sự cố đáng tiếc.

Trong hôm nay, các thông tin nhận dạng và treo giải đã được đăng tải trên WeChat Trung Quốc. Một trung tâm cứu trợ động vật ở Urumqi đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi thành lập một đội tìm kiếm Gobi. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã lên kế hoạch thuê người dân địa phương tìm kiếm Gobi khắp các ngõ đường và công viên thành phố.

Nếu ai biết Gobi đang ở đâu, vui lòng liên hệ với chúng tôi càng sớm càng tốt. Chúng tôi hi vọng và cầu nguyện Gobi sẽ sớm được tìm thấy bình an ; đồng thời, sẽ cập nhật thông tin đến các bạn nếu cuộc tìm kiếm có tiến triển.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tất cả những ủng hộ và giúp đỡ các bạn dành cho Gobi. Tôi khẳng định trang kêu gọi ủng hộ vẫn còn hoạt động trong 33 ngày nữa. Trường hợp không tìm thấy Gobi

trong khoảng thời gian trên, tất cả tiền ủng hộ sẽ được hoàn trả.

Dion

Chỉ trong vài phút, tôi đã nghe thấy âm báo có bình luận mới trên điện thoại. Lúc đầu, khá chậm rãi, sau đó chuyển thành reo liên hồi, như chuyển từ chạy bộ sang chạy nước rút vậy.

Tôi không mở máy. Tôi không muốn đọc những gì họ viết. Không phải vì không quan tâm họ nghĩ gì. Tôi có để tâm. Rất nhiều. Nhưng tôi không có thêm tin tức nào cả, càng không biết mình có thể làm gì.

Chỉ có thể ngồi chờ đợi và hi vọng. Hi vọng Gobi vẫn ổn. Hi vọng người phụ nữ tên Lu Xin - người mà chỉ sáng nay thức dậy, tôi mới nghe tên - sẽ làm nên kì tích và triệu tập một đội tìm kiếm đủ lớn để dán áp phích rộng khắp. Nhờ thế, nếu ai đó ở nơi nào đó từng trông thấy Gobi và những người cùng chung mối quan tâm sẽ liên hệ đến nhận giải.

Tôi đang tự lừa mình dối người ư? Đến lúc này, một tia hi vọng tôi cũng không có.

Khi vệt sáng cuối cùng của tối mùa hè trôi tuột khỏi bầu trời cũng là lúc suy nghĩ của tôi chìm vào bóng tối. Tôi chợt nhớ lại câu chuyện Kiki đã kể tôi nghe trong cuộc gọi cuối cùng giữa chúng tôi hôm trước. Chris gặp Lu Xin khi chó của cô ấy bị lạc. Kiki nhờ Chris tư vấn về cuộc tìm kiếm.

Và, chó của Lu Xin không bao giờ trở về nữa.

PHÂN BÓN

THỜI NAY, HIẾM CÓ NGƯỜI ÚC NÀO CHƯA nghe tên vận động viên chạy siêu bền Cliff Young. Ông là người truyền cảm hứng cho tất cả chúng ta, chứ không riêng các vận động viên chạy đường dài. Đối với những người từng một lần đương đầu với những thử thách tưởng chừng như không thể vượt qua, câu chuyện về Cliff cho họ hi vọng.

Vào thứ Tư, ngày 27 tháng Tư năm 1983, Cliff Young có mặt tại trung tâm thương mại Westfield, ngoại ô phía Tây Sydney, loay hoay tìm vạch xuất phát của một cuộc đua nổi tiếng. Đường đua dài 543,7 dặm, dẫn đến một trung tâm thương mại Westfield khác ở Melbourne.

Đây vốn được coi là cuộc đua khắc nghiệt nhất trong các cuộc đua cùng loại và quy tụ những vận động viên ưu tú nhất thế giới, những người đã tập luyện hàng tháng trời để đạt điều kiện thể chất tốt nhất cho cuộc đua ác liệt này.

Cliff khác hẳn những vận động viên khác. Năm đó, ông đã 61 tuổi, mặc áo khoác, chân đi ủng, đã tháo hàm răng giả chỉ vì ông không thích tiếng răng va vào nhau khi chạy.

Trong khi hầu hết mọi người đều cho rằng ông là một khán giả hoặc nhân viên bảo trì đi nhầm vào đường đua, thì ông đi lấy số và đứng vào chỗ cùng các vận động viên khác.

Trông thấy Cliff vào vạch xuất phát, một nhà báo lấy làm lạ hỏi: “Chào ông, ông nghĩ mình có thể hoàn thành cuộc đua chứ?”

“Vâng, tôi có thể,” Cliff đáp. “Anh biết không, tôi trưởng thành từ một trang trại nơi chúng tôi không đủ tiền mua ngựa hay máy kéo. Suốt thời đó, mỗi lần bão ập đến, tôi phải ra ngoài và đi vòng quanh lùa cừu. Chúng tôi có hai ngàn con cừu trải

khắp hai ngàn mẫu đất. Có lần, tôi mất hai, ba ngày mới lùa hết cừu vào chuồng. Dù tốn nhiều thời gian nhưng tôi chưa bao giờ bỏ sót con nào. Vì thế, tôi tin mình có thể hoàn thành cuộc đua này.”

Cuộc đua bắt đầu, Cliff bị tụt lại đằng sau. Thậm chí, ông còn không chạy đúng kĩ thuật. Tư thế chạy của ông trông thật kỳ quặc, ông lê từng bước và gần như không nhấc chân lên khỏi mặt đất. Cuối ngày đầu tiên, khi tất cả các vận động viên dừng lại ngủ nghỉ thì Cliff, chạy sau họ hàng dặm liền, vẫn miệt mài.

Các vận động viên chuyên nghiệp luôn biết cách tự điều chỉnh nhịp độ chạy. Họ luôn duy trì đúng chiến lược chạy mười tám tiếng và ngủ sáu tiếng một ngày. Nhờ đó, các vận động viên nhanh nhất sẽ về đích trong khoảng bảy ngày.

Còn Cliff thì thực hiện một chiến lược khác. Sáng hôm sau trở lại cuộc đua, các vận động khác sửng sốt khi nghe tin Cliff vẫn còn ở trên đường đua. Ông ấy không ngủ, và kiên định chạy theo chiến lược riêng của mình suốt đêm.

Đêm thứ hai, rồi đêm thứ ba, đêm nào Cliff cũng chạy như thế. Sáng nào cũng có tin Cliff chạy suốt đêm, lần lượt hạ bệ từng tuyển thủ, những người mà tuổi đời chỉ bằng nửa ông, phá vỡ chênh lệch khoảng cách họ nỗ lực kéo dài ban ngày.

Dần dần, Cliff vượt qua họ và cán đích sau năm ngày, mười lăm giờ, bốn phút. Ông đã phá kỉ lục, về đích sớm hơn gần hai ngày, đánh bại năm vận động viên cùng về đích khác.

Khi được trao tám chi phiếu 10.000 đô dành cho quán quân chung cuộc, Cliff vô cùng ngạc nhiên. Ông nói, ông không hề biết là có giải thưởng và kiên quyết khẳng định rằng ông tham gia cuộc đua không phải vì tiền. Không nhận một xu nào, ông chia đều giải thưởng cho năm tuyển thủ cùng về đích khác.

Từ đó, Cliff đã trở thành một huyền thoại. Khó mà đoán được

mọi người thích hình ảnh nào của ông nhất: là những tấm hình ông mặc chiếc áo phông thường phục, chạy chậm chạp dọc đường cao tốc hay tấm hình ông chạy trong tư thế lùa cừu quanh đồng cỏ, chân đi ủng cao su và ánh mắt quyết tâm chân chất.

Khi câu chuyện mang tên Cliff Young phủ sóng khắp nước Úc, tôi vẫn còn là một đứa trẻ. Mọi người tán dương ông, tôn xưng ông là người làm nên điều kỳ diệu, khiến cả quốc gia phải ngược mắt trông theo. Phải đến khi trở thành một vận động viên chạy bộ, tôi mới nhận thức rõ thành tích ông đạt được đáng kinh ngạc đến nhường nào. Và phải đến khi Gobi mất tích, tôi tự đáp chuyến bay trở lại Trung Quốc, tôi mới nhớ lại câu chuyện về ông để tự khích lệ mình.

Ngày tôi đăng tin Gobi mất tích, chúng tôi bị nhấn chìm bởi lời nhắn của mọi người từ khắp nơi trên thế giới. Có người gửi những lời nhắn tích cực, cảm thông, cầu nguyện và chúc phúc, nhưng cũng có người lo ngại rằng Gobi sẽ bị làm thịt. Đó là lần đầu tiên tôi nghĩ đến khả năng này nhưng nó không thể làm tôi nhụt chí. Mặc dù tôi chỉ ở Trung Quốc có mười ngày, nhưng tôi thấy tin đồn người Trung Quốc ăn thịt chó rất có thể chỉ là tin đồn nhảm. Ừ thì tôi đã thấy nhiều chó hoang lúc ở Trung Quốc, nhưng tôi cũng thấy nhiều chó hoang ở Ma rốc, Ấn Độ hay thậm chí ở Tây Ban Nha nữa. Những người Trung Quốc yêu mến Gobi đều rất quan tâm, chăm sóc cô nhóc, chứ không nhẫn tâm như mọi người vẫn nghĩ.

Trong khi cảm ơn những lời chúc phúc ấm áp và trấn an nỗi sợ hãi của mọi người, tôi phát hiện ra loại lời nhắn thứ ba mà chính tôi cũng không biết phải trả lời như thế nào:

Thế quái nào mà chuyện ra nông nỗi này? Thật đấy hả???

Tôi biết thế nào cũng có chuyện mà... Chú chó bị lạc ở nơi khỉ gió

nào cơ chứ. Tôi phát chán cái kiểu làm việc này.

Trông thế quái nào mà nó lại bỏ đi được???? Mấy “bảo mẫu” chỉ có mỗi việc trông nom chú chó nhỏ quý báu ấy thôi mà cũng không làm cho ra hồn!... Làm sao anh có thể để mất chú chó mà anh có nghĩa vụ phải trông nom cho đến khi nó được NHẬN NUÔI cơ chứ!

Tôi buồn lắm. Thực ra tôi thấy khủng hoảng. Người ta ủng hộ quá nhiều tiền - cho đến thời điểm Gobi mất tích thì đã hơn 20.000 đô la - và giờ Gobi mất tích. Tôi biết, dư luận cho rằng tôi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về vụ Gobi mất tích. Tôi nhận trách nhiệm đó và tôi biết đây là lỗi của tôi.

Nếu tôi làm khác đi, không chừng Gobi sẽ không mất tích. Nhưng tôi có thể làm gì khác cơ chứ? Cuộc đua kết thúc, để Gobi ở lại với Nurali, tôi cứ ngỡ chỉ vài tuần sau chúng tôi sẽ đoàn tụ ở Anh để Gobi làm cách ly kiểm dịch. Nếu biết trước phải đưa cô nhóc đi khắp Trung Quốc, rồi xuất cảnh khó khăn đến thế, thì tôi đã thuê một tài xế và tự đưa Gobi đến Bắc Kinh cho rồi. Nhưng sau khi hoàn thành cuộc đua, tôi chỉ biết Nurali - trong cảm nhận của tôi, là một nhân viên vô cùng chuyên nghiệp - sẽ vui vẻ giúp đỡ. Lúc đó, thế là đủ.

Tôi muốn trả lời hết từng tin nhắn một, nhưng chúng cứ lũ lượt kéo đến, nhanh hơn cả thời *Daily Mirror* ra báo. Cứ vài phút lại có một bình luận mới. Tôi nghĩ tốt nhất nên nhường chỗ cho mọi người trút giận trước. Cố chấp tranh luận sẽ không đi đến đâu cả.

Ngoài ra, tôi bắt đầu chú ý đến một loại bình luận khác.

Tôi lo đó có thể là một vụ bắt cóc bởi dư luận đang chú ý đến câu chuyện của Gobi.

Mặc dù tôi hay khó chịu khi người ta cứ làm rối tung mọi chuyện lên, nhưng tôi lại là một người cả tin. Từ đầu đến giờ, tôi vẫn luôn nghĩ vụ Gobi bỏ đi chỉ là một sự cố. Nhưng càng đọc

những tin nhắn này, tôi lại càng hoài nghi.

Tôi hi vọng chuyện này không phải cố ý hoặc có ai đó đứng đằng sau. Thứ lỗi cho sự nghi ngờ của tôi, nhưng tôi vẫn không hiểu sao lại xảy ra chuyện này. Câu chuyện về Gobi đã trở thành một hiện tượng trên khắp thế giới. Tôi không hi vọng có ai đó (không phải Dion) cố ý lợi dụng Gobi để trục lợi. Gobi đã mất tích nhiều ngày như thế, vậy mà đến tận bây giờ anh mới nhận được thông báo?

Những bình luận này có lý lắm. Hàng ngàn người trên khắp thế giới đang dõi theo câu chuyện về Gobi, và tổng số tiền ủng hộ thì hiển thị công khai. Liệu có ai đó âm mưu bắt cóc Gobi rồi bắt chúng tôi phải đưa tiền để chuộc cô nhóc về không ?

Tôi có việc phải làm. Tôi cố gắng tập trung viết báo cáo nhưng sao khó quá. Gần như cả ngày, tôi cứ bị phân tâm, quanh quẩn trong mớ suy nghĩ và câu hỏi. Tôi tưởng như mình là chiếc lông vũ trong bão táp: bất lực và bị lực lượng hùng cường hơn áp bức. Lúc Lucja tan làm về nhà, thì tôi đã kiệt quệ.

Cô ấy theo dõi phản hồi suốt cả ngày nay. Tôi thì bận tâm đến những bình luận quy trách nhiệm còn cô ấy thì bị thu hút bởi mấy bình luận mang tính giải pháp hơn.

Anh có thể bay đến đó xem thử không? Gobi sẽ cảm nhận được sự hiện diện của anh và đi tìm anh! Hãy dùng tiền ủng hộ để đảm bảo an toàn cho Gobi cho đến khi cô nhóc lên chuyến bay về nhà với anh. Đúng là tai hại.

Gobi đang tìm anh. Thật đau lòng. Cầu mong người ta sẽ tìm thấy cô nhóc bình an. Tôi nghĩ không ai nói gì anh khi anh dùng một phần tiền ủng hộ để treo giải tìm Gobi đâu. Không biết các kênh truyền thông có thể đưa tin không nhỉ?

Tôi vừa mới về nhà được sáu tuần. Tháng Mười này, tức là khoảng sáu tuần nữa, tôi phải tham dự một cuộc đua cự li 155 dặm ở sa mạc Atacama, Chile. Không bị chấn thương trong cuộc

đua tại Trung Quốc nên vừa về là tôi lao vào tập luyện ngay. Tôi đã cho rằng mình sẽ xuất phát với tâm thế tốt nhất để tranh ngôi quán quân giải đua qua sa mạc Atacama. Chưa kể, tôi sẽ có dịp tái ngộ một số địch thủ trước đây, chẳng hạn như Tommy và Julian. Nếu giành chiến thắng, tôi sẽ đăng kí tham gia Marathon des Sables 2017 và hiện thực hóa mục tiêu lọt tốp hai mươi. Từ trước đến nay, nước Úc chưa có tuyển thủ nào giành thứ hạng cao hơn thế.

Do vậy, chuyến đi Trung Quốc đột xuất để tìm kiếm một cô chó mất tích hoàn toàn không nằm trong kế hoạch tập luyện của tôi. Chỉ còn sáu tuần nữa trước khi Giải Atacama bắt đầu, đáng lẽ giờ này tôi phải hoàn thành đề mục chạy 100 dặm trên máy chạy bộ trong phòng tắm hơi tự chế ở nhà mỗi tuần. Ấy thế mà, tôi chẳng làm gì hết. Vì chuyện tìm kiếm Gobi, mọi kế hoạch tập luyện đều đổ bể.

Ngoài Giải Atacama, còn có ti tỉ lí do khác khiến tôi không muốn trở lại Trung Quốc. Mấy tuần trước, hầu như không tuần nào tôi làm việc tử tế, thậm chí còn xin nghỉ thêm mà không báo trước với ông chủ. Nói cách khác, tôi đang lạm dụng đặc quyền một cách trắng trợn. Đứng trên lập trường của họ, tôi biết rõ những gì họ muốn nói.

Chưa kể, tôi đi Trung Quốc thì được cái tích sự gì chứ? Tôi không biết đọc, không biết viết tiếng Trung, hay thứ tiếng dạng Ả Rập nào đó mà tôi từng thấy ở Urumqi. Tôi cũng không có nhiều kinh nghiệm tìm chó lạc bằng nữ đội trưởng đội tìm kiếm. Không khéo tôi đến đó còn khiến cả họ lẫn tôi tốn thời gian hơn.

Tuy vậy, trong một tích tắc, tôi đổi ý. Không phải vì tất thảy nghi ngờ đã có câu trả lời hay vì tôi chợt ý thức sâu sắc rằng chỉ đi thì mới tìm thấy Gobi. Tôi quyết định đi chỉ bởi vì một điều

đơn giản và chắc nịch mà tôi đã thử thỉ với Lucja đêm thứ hai sau khi biết tin Gobi mất tích: “Nếu anh không đi, và rồi chúng ta không bao giờ tìm được Gobi, thì anh sẽ mãi không cam lòng.”

Chính vì thế, tôi hiện đang ngồi ở cổng khởi hành tại Sân bay Edinburgh, chuẩn bị lên chuyến bay số hiệu đầu Ba, kéo dài hơn ba mươi tiếng trở lại Urumqi. Trên hành trình bay, tôi chụp một tấm ảnh và đăng lên mạng. Mong những người tử tế và hào phóng mấy hôm vừa qua biết rằng tôi đang làm mọi thứ có khả năng có tác dụng.

Mới bốn ngày từ khi nhận được điện thoại báo tin, tôi đã quyết định trở lại Urumqi bởi tôi biết những người hào phóng giúp tôi đưa Gobi về nhà muốn tôi quay lại đó tìm cô nhóc. Chúng tôi đã lập một trang kêu gọi ủng hộ mang tên “Finding Gobi”, để trang trải kinh phí cho chuyến đi cũng như các chi phí phát sinh từ đội tìm kiếm cứu hộ - tiền in ấn, xăng xe, nhân viên, và cả thực phẩm nữa. Hệt như trang “Bring Gobi Home”, tấm lòng quảng đại của mọi người khiến cả tôi và Lucja không nói nên lời. Chúng tôi đã vượt chỉ tiêu 6.200 đô la chỉ sau hai ngày đầu tiên.

Tôi xuất phát, mang theo cả lời chúc từ sếp nữa. Còn nhớ lúc tôi báo với sếp Gobi đã mất tích, không chờ tôi nói xong, ông đã giục. “Đi đi. Tìm Gobi. Giải quyết ổn thoả mọi chuyện. Cứ nghỉ bao lâu cậu muốn.”

Vậy là mọi chuyện đã đầu vào đấy, ngoại trừ vụ Atacama. Trở lại Trung Quốc nghĩa là dùng hết số ngày nghỉ và tôi hoãn kế hoạch tham gia cuộc đua ở Chile lại. Nhưng tôi đã quyết không lo nghĩ gì nữa. Nếu buộc phải đánh đổi cơ hội chinh phục Atacama để tìm được Gobi, tôi vẫn thấy đáng giá lắm.

Tôi lên máy bay và kiểm tra Facebook lần cuối. Hàng tá lời

nhân trong hộp thư đến đều là lời cổ vũ tích cực và chân thành. Các bình luận cũng mang đại ý tương tự: mọi người đều cầu mong một phép màu.

Tôi cũng vậy. Đó chính là điều chúng tôi cần. Nhất định phải là một phép màu.

Nơi nào đó, trong màn sương mù, thao thức cả đêm, câu chuyện về Cliff Young lại tràn về trong tâm trí tôi.

Giống như tôi, năm 1983 ấy, khi lững thững bước đến vạch xuất phát, ngài Cliff chưa từng nghĩ sẽ tạo nên một câu chuyện lay động lòng người đến vậy. Tôi đoán chắc ông cũng chẳng biết là mình sẽ chiến thắng. Tuy vậy, Cliff lại ý thức được rằng ông có thể làm nên điều khác biệt. Kinh nghiệm sống, niềm tin vào bản thân cộng thêm một chút ngu ngơ, không rõ mình phải đương đầu với điều gì đã cho ông sự tự tin mà ông cần.

Tôi sẽ tìm thấy Gobi chứ? Tôi đâu biết. Liệu tôi có thể đưa truyền thông địa phương vào cuộc theo lời khuyên của mọi người? Cũng không rõ nữa. Tôi từng làm chuyện gì tương tự thế này trước đây chưa? Chưa từng.

Nhưng tôi có lòng quả cảm. Khát vọng thôi thúc tôi tìm Gobi sôi sục như mọi khát vọng khác trong đời. Dù phải đánh đổi bất cứ thứ gì, thì tôi vẫn sẽ tìm, đến khi không còn chỗ nào để tìm nữa mới thôi.

NGỒI XE RỜI KHỎI SÂN BAY ĐƯỢC MƯỜI phút, tôi lại bắt lực trước những thứ tôi không ưa ở Urumqi. Trong khi xe chạy băng băng trong thành phố, tôi vẫn thấy tưng quẫn như bị theo dõi, hết như lần đến tham dự và rời đi sau cuộc đua. Nhưng lần này, ngồi sau xe Lu Xin với phiên dịch viên kè kè bên cạnh, nghe cô ấy giải thích tại sao mỗi đèn đường và cầu đều có lắp camera giám sát. Rốt cục, tôi cũng hiểu. Kì lạ thật. Thành phố này nhắc tôi nhớ về hồi sống trong nhà nghỉ ở Warwick năm 15 tuổi. Hồi ấy, tôi luôn cảm thấy không thể tự bảo vệ mình trước nguy cơ bạo lực rình rập khắp mọi nơi.

Người phiên dịch nói, Urumqi đại diện cho mô hình giải quyết những bất ổn chính trị và căng thẳng sắc tộc của chính phủ Trung Quốc. Trước đây, từng xảy ra xung đột sắc tộc giữa người Duy Ngô Nhĩ bản địa theo Hồi giáo Sunni, tuyên bố ly khai khỏi Trung Quốc đại lục, và người Hán nhập cư theo chủ trương vận động của chính phủ Trung Quốc bằng biện pháp cắt giảm thuế.

Điển hình là cuộc bạo động giữa hai nhóm sắc tộc năm 2009, người biểu tình đổ xuống đường, đánh đập bằng ống thép và dao phay. Hơn một trăm người thiệt mạng và gần hai ngàn người bị thương.

“Anh thấy bên kia không?” người phiên dịch hỏi. Tôi gọi cô ấy là Lil. Một cô bé địa phương học tiếng Anh tại một trường đại học ở Thượng Hải. Khi hay tin về Gobi, cô bé đã đăng kí tham gia. Tôi đã liên hệ lại với cô bé ngay khi bắt đầu hành trình.

Đường tắc, xe ì ạch bò trên con đường nằm chơ vơ giữa mảnh đất trống, có hàng rào dây thép gai bao quanh và lực lượng an ninh trang bị súng máy gác cổng. Lính gác cẩn thận theo dõi

đoàn người xếp hàng đi qua một máy quét an ninh ở sân bay. Trong mắt tôi, khu này hết như một căn cứ quân sự vậy.

“Đó là một công viên,” Lil bảo. “Anh ghé qua sân ga ở đây bao giờ chưa?”

“Rồi,” Tôi cười. “Đằng kia thì sao, kiểm tra an ninh hai bước hay gì à?”

“Ba bước đấy,” Lil đáp. “Hai năm trước, người Duy Ngô Nhĩ li khai tấn công khủng bố. Họ tấn công bằng dao và đánh bom khiến ba người thiệt mạng và bảy mươi chín người bị thương. Vài tuần sau, họ giết hại ba mươi một người và làm bị thương chín mươi người ở một khu chợ.”

Sau cuộc bạo động năm 2009, chính quyền Trung Quốc đã lắp đặt hàng nghìn camera giám sát độ phân giải cao. Mấy năm sau, các vụ tấn công bằng dao, đánh bom và bạo loạn lại tiếp diễn, camera lại được lắp đặt thêm, dựng máy quét, hàng rào dây thép gai và cử lính vũ trang bảo vệ các tuyến đường.

Lil chỉ cho tôi xem một đồn cảnh sát mới xây dựng trên một mảnh đất nhỏ, và một đồn cảnh sát giống y hệt đang thi công dưới con đường cách đó không xa. “Ông Bí thư Đảng mới nhậm chức tháng này. Vốn là quan chức cấp cao của Tây Tạng, nên ông ấy biết cách giải quyết những vụ căng thẳng sắc tộc kiểu này. Các đồn cảnh sát và chốt an ninh mới này là ý của ông ấy.”

Tôi không cho là Lil đang châm biếm. Nhưng tôi cũng không dám chắc. Lil nói tiếp, có vẻ cô bé không bận tâm lắm đến người Duy Ngô Nhĩ.

“Sáu mươi năm trước, Mao Chủ tịch đã sửa lại múi giờ nơi này. Ông muốn các vùng khác cùng sử dụng một múi giờ thống nhất với Bắc Kinh nhưng người Duy Ngô Nhĩ không áp dụng. Các nhà hàng và nhà thờ Hồi giáo nơi đây vẫn mở cửa muộn hơn hai tiếng. Khi người Hán thức dậy và bắt đầu làm việc, thì người

Duy Ngô Nhĩ vẫn say giấc. Như hai gia đình khác nhau sống cùng một nhà vậy.”

Chuyện Lil kể cũng thú vị lắm. Nhưng vì trên máy bay không ngủ được nên giờ tôi chỉ muốn nhanh nhanh đến khách sạn và nằm lì trên giường.

Lil bảo không có thời gian đến khách sạn nữa.

“Lu Xin muốn anh gặp mặt cả đội trước. Chiều nào họ cũng đi tìm khắp các tuyến phố quanh nơi Gobi mất tích và dán áp phích. Chúng tôi sẽ đưa anh đến khách sạn sau.”

Ngay khi nghe họ nhắc đến Gobi, tôi chợt thấy xấu hổ vì mình chưa làm được gì cả, nên tôi không dám phàn nàn gì.

“Không sao,” tôi đáp, đúng lúc xe chúng tôi lăn bánh qua một cột đèn giao thông bên cạnh chiếc xe bọc thép chất đầy hỏa lực đủ để san bằng một ngân hàng. “Chúng ta đi thôi.”

Xe dừng trước một tuyến phố. Trông thấy khu vực Gobi mất tích, lòng tôi trầm xuống. Dọc tuyến phố là những tòa chung cư cao tám đến mười tầng. Xe cộ chạy nối đuôi nhau trên đường cái phía sau chúng tôi. Gần đó, tôi trông thấy vùng cây bụi hướng thẳng lên dãy núi trùng điệp đằng xa. Khu vực này không những đông dân cư mà giao thông còn hung hiểm. Chưa kể, chẳng may Gobi kiên quyết quay về nơi ở quen thuộc với nó, và chạy lên núi, thì cô nhóc có thể đi xa hàng dặm rồi. Giả sử Gobi vẫn ở trong khu vực bán kính ba đến năm dặm mà Chris đã khoanh vùng, chắc chúng tôi phải gõ hàng ngàn cánh cửa mất.

Trong xe, tôi không trò chuyện nhiều với Lu Xin, nhưng khi nhìn sang, tôi thấy cô đang đứng cạnh tôi và mỉm cười. Lu Xin lên tiếng, tôi nhìn Lil ý bảo cô bé ấy dịch giúp.

“Cô ấy đang kể cho anh nghe chuyện hồi chú chó của cô ấy mất tích. Cô ấy cũng cảm thấy như anh bây giờ. Cô ấy nói chắc chắn Gobi ở đâu đó ngoài kia thôi. Cô ấy bảo chúng ta sẽ cùng

nhau tìm Gobi.”

Tôi cảm ơn Lu Xin. Cô ấy thật tử tế. Mặc dù, tôi không lạc quan được như cô ấy. Thành phố này thậm chí còn lớn hơn tôi tưởng. Chỉ một cái nhìn cũng đủ hiểu nơi Nurali sống nhất định là nơi mà một chú chó có thể đi lạc. Giả như Gobi bị thương, và đã tìm được nơi nào đó an toàn để ẩn nấp; hoặc giả Gobi bị bắt mất, thì chúng tôi vẫn sẽ không bao giờ tìm thấy cô nhóc nữa.

Lu Xin và Lil trò chuyện rôm rả, dẫn đầu đoàn người xuống phố. Còn tôi đi theo sau cùng với những người còn lại của đội tìm kiếm: một nhóm người trạc tuổi tôi, chủ yếu là phụ nữ, họ cầm áp phích và cười giòn nhìn tôi. Tôi gật đầu lại và nói *nữ hảo* mấy lần, nhưng cuộc trò chuyện rất ngắn ngủi. Tôi thấy thế cũng không sao. Chẳng hiểu sao viễn cảnh bước trên đường và dán áp phích khiến tôi cảm thấy vui hơn - bởi *cuối cùng tôi cũng làm được một việc gì đó có ý nghĩa*.

Rẽ vào một ngõ cụt, tôi trông thấy chú chó hoang đầu tiên trong hôm nay. To hơn Gobi, trông giống chó Labrador^{16*} hơn là chó sục, nóm vú nó là là trên mặt đất, giống như con lợn nái.

16 Thường gọi là Lab, một giống chó săn phổ biến ở Mỹ, thuộc nhóm chó săn môi (tha môi).*

“Gobi?” một người phụ nữ bên cạnh tôi dò hỏi. Chị ta mặc áo khoác màu trắng dùng trong phòng thí nghiệm, cầm một tập áp phích; chị ta cười và gật đầu với tôi khi tôi quay lại nhìn. “Kia là Gobi hả?” chị ta hỏi lại.

“Gì cơ? Không. Không phải Gobi,” tôi đáp. Tôi chỉ vào bức ảnh Gobi trên áp phích cho chị ta xem. “Gobi nhỏ lắm. Không to như con này.”

Người phụ nữ lại cười và gật đầu. Thậm chí, chị ta còn hơn hờ hơn trước. Còn tôi thì cảm thấy tia hi vọng cuối cùng đang dần bốc hơi.

Chúng tôi đi bộ cả buổi chiều, dán áp phích, và nỗ lực trấn an người phụ nữ mặc áo khoác trắng mỗi khi chị ta nhìn thấy một chú chó nào đó. Lil bảo tôi chị ta là một thầy thuốc Đông y.

Khi chúng tôi bám theo sau Lu Xin và Lil - những người có vẻ ngoài bình thường và đứng đắn, chắc trông chúng tôi giống một bộ sưu tập những người lập dị lạ lùng lắm. Một là tôi, gã ngoại quốc duy nhất mà tôi trông thấy trên đường từ khi ra khỏi sân bay đến giờ, chân dài loằng ngoằng, vẻ mặt âu sầu. Kế bên tôi là Mae-Lin, một người phụ nữ cực kì quyến rũ (thợ cắt tóc, rõ ràng là thế), ăn mặc như minh tinh màn bạc thập niên 50, tay dắt một chú chó xù nhuộm lông tai màu xanh, mặc váy mùa hè ngang eo. Tiếp đó là người phụ nữ mà tôi đặt biệt danh là “thầy thuốc”, với nụ cười không bao giờ tắt và tiếng kêu háo hức “Gobi? Gobi?” mỗi khi chạy vào một con hẻm bất kì hay khi chạy loăng quăng đằng sau mấy tòa chung cư. Khi có chó hoang lại gần, “thầy thuốc” sẽ cho chúng một ít thức ăn trong túi.

Rõ ràng là họ đều rất yêu chó. Đi bộ và trò chuyện với Lil, tôi mới hiểu tại sao.

“Chó hoang là một vấn nạn ở Trung Quốc,” Lu Xin nói, Lil dịch. “Ở nhiều thành phố, người ta sẽ vây bắt và giết chúng. Sau đó bán lấy thịt. Nhưng ở đây thì không - ít nhất là không công khai. Hầu hết người Duy Ngô Nhĩ đều cho rằng chó là loài không sạch sẽ, nên họ không nuôi chó trong nhà, hướng chi là ăn thịt chó.

“Vì vậy, chúng đi lang thang trên đường phố. Chúng thỉnh thoảng sẽ trở thành mối nguy hiểm, bị người ta giết. Đó là những gì chúng tôi đang nỗ lực thay đổi. Chúng tôi không chỉ muốn chăm sóc những chú chó hoang, mà còn muốn cho mọi người thấy, họ không cần phải sợ chúng mà nên chăm sóc chúng.”

Tôi dám chắc Nurali là người Duy Ngô Nhĩ, nhưng tôi không biết phải tiếp nhận tin tức này của Lu Xin như thế nào.

“Cô có nghĩ Nurali sẽ chăm sóc tốt cho Gobi không?”

Lu Xin ngượng ngịu không đáp.

“Sao thế?” tôi hỏi lại.

“Chúng tôi đã nói chuyện với một vài người. Chúng tôi nghĩ là có thể Gobi mất tích sớm hơn Nurali tưởng. Có thể Gobi bỏ nhà ra đi từ sớm rồi.”

“Sớm hơn bao lâu?”

Cô ấy nhún vai. “Có lẽ là một tuần. Cũng có thể là mười ngày.”

Tôi nghi cũng phải chừng ấy. Nghe mà đau lòng nhỉ? Nếu Gobi thực sự mất tích lâu đến thế, thì khu vực tìm kiếm sẽ rất lớn. Rất có thể Gobi đã ra khỏi thành phố rồi. Và nếu thật thế, thì tôi sẽ không bao giờ tìm thấy cô nhóc.

Những chú chó hoang chúng tôi bắt gặp từ chiều đến giờ đều độc lai độc vãng. Chúng tránh xa đường cái và chạy lon ton bên lề những con đường yên tĩnh hơn đường cái. Như thế chúng không muốn ai chú ý đến mình.

Mấy tiếng sau, rốt cục cũng thấy bầy chó hoang đầu tiên. Chúng đang lò dò đánh hơi trên một khoảng đất trống cách chúng tôi mấy chục mét. Bởi vì mệt mỏi với mấy chuyến đi bộ kiểu này, muốn thả lỏng và chạy một lúc, nên tôi bảo những người cùng đội tìm kiếm là tôi sẽ đi trước và xem Gobi có ở trong bầy chó hoang đằng kia không.

Cảm giác được chạy thật tuyệt.

Khi tôi đến chỗ bầy chó, chúng tản mát, mỗi con một chỗ. Mảnh đất không trống trơn mà có một toà nhà xây dở nằm trong góc. Tôi quyết định đi loanh quanh chứ không quay lại đi chung với mọi người.

Trời tháng Tám nóng hừng hực, nóng hơn hẳn độ cuối tháng

Sáu. Càng về chiều, nắng càng gắt hơn. Chắc trời nắng quá nên không có ai lảng vảng quanh đây và tiếng xe cộ cũng lắng xuống. Tôi đứng dưới bóng của tòa nhà xây dở, hưởng thụ sự tĩnh mịch.

Bỗng, có gì đó thu hút sự chú ý của tôi. Một thanh âm quen thuộc, đưa tôi trở về ngày Lucja và tôi đến nhận nuôi Curtly, con St. Bernard của chúng tôi.

Tôi đi ra đằng sau tòa nhà để xem thanh âm đó phát ra từ đâu. Chốc lát sau, tôi đã thấy chúng.

Lũ chó con. Hai chú chó con, tầm bốn, năm tuần tuổi, rúc trong ổ. Tôi ngắm nhìn chúng một lúc. Không thấy chó mẹ đâu cả, nhưng trông chúng khỏe mạnh lắm. Dù đối với vật nuôi, Urumqi hiển nhiên không phải thiên đường, nhưng nhà ở san sát thế này giúp những chú chó sẽ có nhiều cơ may lượm thức ăn hơn.

Trông lũ chó con thật xinh xắn và dễ thương với đôi mắt to và bàn chân nhỏ xíu vụng về. Với tất cả động vật có vú mà nói, giai đoạn vô hại và đáng yêu này sẽ sớm qua đi. Tôi tự hỏi bao lâu nữa chúng sẽ phải tự lo cho mình. Tôi tự hỏi liệu chúng có sống sót cả không.

Tôi đang định bước lại gần chúng thì nghe có ai đó gọi tên mình. Họ kích động lắm. “Thầy thuốc” chạy ra chộp lấy tay tôi, rồi giục tôi quay lại chỗ Lil.

“Họ trông thấy một con chó. Họ nghĩ đó là Gobi. Chúng ta phải đến đó ngay.”

Đầu óc tôi trống rỗng, chỉ còn tiếng vo vo bên tai.

Ngay cả Lu Xin cũng tràn trề hi vọng. Chúng tôi lái xe đến đó. Quãng đường tám trăm mét rôm rả tiếng nói cười.

Đến nơi, niềm tin cũng bắt đầu chớm nở trong tôi. Cơ mà dù sao kiểu gì tôi cũng đặt niềm tin thôi. Tôi gần như không ngủ

ngủ trong suốt ba mươi sáu giờ qua, và cũng không thể nhớ nổi lần cuối mình ăn cơm là lúc nào.

Xe dừng bánh, một ông lão tay cầm áp phích của chúng tôi đang tự giới thiệu với Lil. Hai người họ trao đổi qua lại một lúc. Ông lão chỉ vào hình Gobi trên áp phích và bảo rằng ông đã nhìn thấy cô nhóc ở một con đường nào đó đằng sau một tòa chung cư.

Chúng tôi đến nơi ông lão chỉ. Tôi cố gắng giải thích với mọi người rằng vừa đi vừa gọi “Gobi! Gobi!” hoàn toàn vô nghĩa bởi Gobi chỉ mới tiếp xúc với cái tên đó có vài ngày. Cô nhóc lanh lợi nhưng không thông minh đến mức ấy.

Ấy vậy mà chẳng ai nghe tôi cả. Bài ca “Go-bi! Gooooo-bi!” vẫn cứ tiếp diễn. Đi bộ được ba mươi phút, tôi bắt đầu thấm mệt. Adrenalin^{17*} tăng vọt lúc nhận được tin tức đầu tiên đã chẳng còn tí nào. Một ngày như thế là quá đủ rồi. Tôi muốn về khách sạn.

17 Loại hoóc-môn tiết ra khi bạn sợ hãi, tức giận hay thích thú, khiến tim đập nhanh hơn.*

Cách đó mấy chục mét, một nhóm lông nâu vụt qua ngay trước mắt làm chúng tôi ngớ người. Ai nấy đều nín lặng. Sau đó, mọi thứ loạn hết cả.

Tôi vụt chạy về phía con chó, bỏ lại tiếng kêu la đằng sau. Là Gobi thật sao? Đúng màu lông rồi, kích cỡ cũng tương đương. Cũng có khi không phải Gobi đâu nhỉ? Làm sao suôn sẻ thế được?

Lúc tôi đến nơi, con chó đã biến mất. Tôi tiếp tục tìm kiếm, chạy hết ngách này đến ngách khác, cả những ngõ ngách bản thủ giữa các tòa chung cư tôi cũng không bỏ qua.

“Gobi? Gobi! Dion! Dion!”

Có tiếng gọi đằng sau lưng tôi, đâu đó gần lối đi chính. Tôi

chạy ngược lại.

Đội tìm kiếm đang tụ tập lại, vây quanh một chỗ. Họ tự động dạt sang hai bên nhường lối cho tôi. Nó đây rồi. Một con chó sục màu nâu hung đen. Mắt đen. Đuôi xù. Mọi đặc điểm đều khớp. Nhưng nó không phải Gobi. Tôi đã biết từ lúc cách nó ba mét. Chân nó quá dài, còn đuôi thì cụt lủn. Trong nó không có lòng can đảm của Gobi. Nó đánh hơi quanh bàn chân của mọi người như thể chân họ là những gốc cây vậy. Nếu là Gobi, cô nhóc sẽ ngược lên, mắt háp háy, sâu hun hút nhìn thẳng vào bất cứ ai tình cờ ở gần nó.

Những người khác mới đầu cũng phần nào tin đó là Gobi, nhưng cuối cùng, họ phải chấp nhận hiện thực.

Cuộc tìm kiếm vẫn phải tiếp diễn.

Trở lại khách sạn, nhân lúc cơ thể chưa bủn rủn vì mệt mỏi cả ngày, tôi ngẫm lại những gì đã trải qua vào buổi chiều.

Các thành viên trong đội tìm kiếm đều thật tuyệt vời - họ tận tâm, nhiệt tình và sẵn sàng cống hiến thời gian quý báu của mình mà chẳng cần báo đáp - nhưng họ chẳng hiểu gì về Gobi. Họ đi khắp một thành phố toàn chó hoang chỉ để tìm một chú chó duy nhất. Và tất cả những gì họ có là một tấm áp phích tự in với mấy bức ảnh mờ nhạt.

Họ chưa từng gặp Gobi, chưa bao giờ nghe thấy cô nhóc sủa hay nhìn thấy đuôi cô nhóc ngúng nguẩy khi chạy. Vậy thì làm sao họ nhận ra Gobi giữa một thành phố đông đúc thế này cơ chứ?

Tìm Gobi đúng như mò kim đáy bể vậy - thậm chí còn khó hơn cả mò kim đáy bể. Chỉ có tên gốc như tôi mới nghĩ rằng mình có thể tìm thấy cô nhóc.

BẠN CÓ THỂ NÓI TÔI LÀ “CON NGHIỆN”, BỞI với tôi cảm giác dẫn đầu trong một cuộc đua như một thứ ma túy cực mạnh. Trong một số cuộc đua, chẳng hạn như Marathon des Sables, nếu anh trở thành tuyển thủ dẫn đầu đoàn đua, thì đằng trước anh sẽ có nào xe, nào máy bay trực thăng bám sát anh từng bước từ trên không, rồi cả máy bay không người lái và ê kíp quay phim ghi lại khoảnh khắc vinh quang của anh thật rõ nét. Được thế thì vui phải biết. Tuy vậy, điều tuyệt vời thực sự không đến từ động cơ công suất cao hay công nghệ hiện đại. Hễ nghĩ tới đằng sau tôi có cả một nghìn vận động viên lặn - tất cả họ đều chạy chậm hơn tôi - là tôi lại muốn nhẩy lên sung sướng.

Tôi đã may mắn được trải nghiệm thứ cảm xúc trên cả tuyệt vời ấy trong hai, ba ngày đua ở Ma rốc và hàng đống cuộc đua khác nữa. Lần nào nằm trong số những người dẫn đầu, cho dù có máy bay trực thăng trên đỉnh đầu hay không có gì khác ngoài hội tình nguyện viên chán nản tìm nơi trú ẩn trong điều kiện thời tiết của Scotland, thì tôi vẫn thấy hào hứng mấy ngày liền.

Kể cả khi tôi không về nhất để nắm chắc chức vô địch đi chăng nữa. Bản thân tôi vốn là một người thực tế. Tôi biết mình là ai. Tôi sẽ không bao giờ vô địch trong một giải đua như Marathon des Sables. Những giải đua như thế, top 10 người dẫn đầu chỉ dành cho những vận động viên kiên cường nhất hành tinh. Còn tôi ấy à, tôi chỉ là một vận động viên yêu thích chạy bộ, người đến với môn thể thao này khi đã bước sang bên kia con dốc của cuộc đời, sau một thập kỉ sắm vai gã béo cục mịch nằm ườn trên chiếc xô pha. So với mấy vận động viên chuyên nghiệp, những người đã dành cả cuộc đời mình để chạy, xác

suất giành chiến thắng của tôi bằng không.

Vậy mới nói, tôi phải đặt mục tiêu thật cẩn trọng. Tham gia một giải đua cùng với những vận động viên xuất sắc nhất thế giới, *chiến thắng*, với tôi, là có tên trong top 20. Về đích với thứ hạng cao trong bảng xếp hạng ở giải đua Marathon des Sables hẳn sẽ ngọt ngào như giành huy chương vàng tại giải Atacama vậy.

Tôi nên biết ơn vì trong mấy năm chạy bộ tôi đã quá quen với những thứ hạng cao. Tất nhiên, cũng sẽ có những thứ hạng thấp, nhưng chẳng nhằm nhò gì so với việc không thể thi đấu. Bị chấn thương khiến tôi không thể chạy nhanh theo ý mình thì tôi chết mất. Bị những người mà tôi chắc chắn sẽ chạy nhanh hơn họ vượt mặt sẽ khiến tôi đau đớn như dao cứa vào tim. Thất vọng về bản thân khiến tôi dừng lại giữa chừng và từ bỏ cuộc đua hoàn toàn, như điều tôi đã làm trong giải chạy siêu bền đầu tiên, cũng đau đớn chẳng kém.

Những lần như thế làm tôi chán nản và mệt mỏi. Tôi giận mình, rồi nản lòng đến mức muốn buông xuôi tất cả. Thời gian đó, ở bên cạnh tôi sẽ chẳng dễ chịu gì đâu.

Kiểm tìm Gobi trên đường phố Urumqi vào mùa hè nóng nực thế này làm tôi chực thấy suy sụp. Tôi dự cảm chuyện này sẽ là một cú sốc lớn.

Về thứ hai toàn đoàn trong giải đua qua Sa mạc Gobi làm tôi phấn khởi lắm. Phấn khởi vì thành tích trong nghiệp chạy, phấn khởi vì thành quả của huấn luyện, và phần nhiều vì sắp đón Gobi về nhà. Ngay sau khi Gobi mất tích, cơ thể tôi kích hoạt trạng thái hành động - đầu tiên là nghĩ cách tìm cô nhóc, sau đó là báo tin cho những người ủng hộ, sau nữa là tự mình đến Urumqi tham gia đội tìm kiếm. Cuộc sống trở nên tất bật kể từ giây phút nhận được cuộc gọi kinh hoàng đó. Mọi việc cứ dồn

dập buộc tôi phải luôn tay luôn chân.

Ấy vậy mà đến Urumqi rồi, mọi thứ đều thay đổi. Buổi sáng đầu tiên thức dậy trong khách sạn, cuối cùng tôi đã chấp nhận hiện thực. Tôi đã tin rằng chẳng còn gì nữa cả.

Tôi biết, đứng trước đội tìm kiếm, tôi cần bày ra vẻ mặt dũng cảm. Vì vậy, khi Lu Xin đến đón tôi ngay sau bữa sáng, tôi đeo kính râm lên, nở nụ cười thật tươi, và vờ như mọi chuyện đều ổn.

Buổi sáng, chúng tôi tiếp tục chiến dịch dán áp phích, chia nhau đi dọc các tuyến phố và kẹp một tờ áp phích vào kính chắn gió của mỗi chiếc xe đậu bên vệ đường. Thường thì một, hai giờ sau, chúng tôi quay lại đó, tất cả áp phích đều bị gỡ xuống và chất đống trong thùng rác.

Chúng tôi còn tranh luận với mấy nhân viên vệ sinh đường phố vài lần. Lần đầu tiên, một người già không nghe Lu Xin giải thích. Đến lần thứ hai, người đứng ra là “thầy thuốc”. Chị ta phải nói chuyện với một ông già, người la hét bằng cả trái tim và linh hồn mình. Ông ta vừa nói, văng nước bọt tùm lum, vừa xé một tệp áp phích mới gỡ ra từ mấy chiếc xe đầu tiên. “Thầy thuốc” cũng hăng máu, hét lên như ông ta. Họ nói nhanh đến mức tôi không kịp bảo Lil dịch. Có thể nói là không ai chịu nhường ai.

Cuối cùng “thầy thuốc” chiến thắng. Ông ta liếc nhìn tôi đầy khó chịu, vung tay lên rồi bỏ đi. Không riêng gì tôi, cả hội đều đứng như trời trồng trước màn trình diễn của “thầy thuốc” rồi tặng chị ta những cái nhìn đầy thán phục khi chị quay lại.

Đó là giây phút đẹp đẽ duy nhất trong ngày. Trừ lúc đó, tôi dành hầu hết thời gian để ép mình không suy nghĩ viễn vông. Nhưng bất khả thi. Cứ sếnh ra là tôi lại nhìn thoáng qua dãy núi đàng xa và sợ rằng Gobi đã lên núi bởi đó là nơi cô nhóc quen thuộc.

Giữa buổi chiều, lại có một vụ náo động khác. Có người báo nhìn thấy Gobi và gửi kèm một bức ảnh. Đáng tiếc là chú chó đó chẳng có chỗ nào giống Gobi cả. Tôi định bỏ qua, nhưng những người còn lại trong đội không nghĩ thế. Họ muốn kiểm tra cho chắc. Sau vụ suy sụp ngày hôm trước, tôi ngạc nhiên khi đội tìm kiếm vẫn hết sức lạc quan.

Rõ ràng là chú chó đó không hề giống Gobi. Vậy nên tôi quay lại, lên xe ngồi càng nhanh càng tốt. Có lẽ tôi còn có vẻ như tuyệt vọng muốn đi ngay. Theo một khía cạnh nào đó thì đúng là vậy. Tôi chỉ muốn nghỉ ngơi một lát. Nụ cười giả tạo đang siết chết tôi.

Khi Lu Xin đưa tôi về khách sạn, trời đã khuya. Chúng tôi đã dán hàng ngàn áp phích dọc theo hàng dặm đường có xe đậu. Chúng tôi cãi nhau với bác lao công, xin xỏ các chủ cửa hiệu và chúng kiến vô số chủ xe ném áp phích xuống đất mà không thèm liếc mắt nhìn lấy một cái. Trừ bữa sáng, cả ngày nay tôi chưa có gì vào bụng, người vẫn uể oải sau chuyến bay dài, và vừa hay tin nhà hàng trong khách sạn đóng cửa buổi tối.

Tôi gọi phục vụ phòng, lấy đồ uống trong tủ lạnh mini và thử gọi điện cho Lucja. Không ai nhắc máy. Tôi đợi thêm một lúc, lấy thêm đồ uống, rồi gọi lại lần nữa.

Lúc Lucja gọi lại, nỗi buồn tích tụ chợt tuôn trào trong tôi như dòng nước rút khỏi bồn tắm sau khi giật nắp. Trong một phút, thậm chí lâu hơn, tôi không nói được gì mà chỉ khóc.

Chờ tôi bình tĩnh lại, vuốt mặt, Lucja kể cho tôi nghe vài tin tức. Cô ấy đã liên lạc qua email với Kiki sau khi tôi rời Edinburgh. Vì tôi đang ở Urumqi nên cả Lucja và Kiki đều cho rằng chúng tôi cần làm tất cả những gì có thể để kéo truyền thông địa phương vào cuộc. Mấy ngày qua, Lucja đã liên lạc với các hãng thông tấn. Sau khi chật vật vì bất đồng ngôn ngữ, cô ấy

đã thuyết phục được một hãng thông tấn đến phỏng vấn tôi vào ngày mai.

“Là một chương trình truyền hình địa phương thôi,” Lucja bảo. “Không nhiều, nhưng đó mới chỉ là khởi đầu thôi. Chắc chắn sẽ trở thành một cú hích, như bài báo trên *Daily Mirror* vậy.”

“Anh hi vọng thế,” tôi đáp. Cả hai chúng tôi đều hiểu hiện giờ trái tim tôi đang trống rỗng.

“Anh này,” cô ấy nói tiếp. “Có người trên Facebook bảo, ngoài tiếng Trung, anh cần bổ sung những thứ tiếng khác lên áp phích nữa, bất cứ thứ tiếng nào mà người Duy Ngô Nhĩ biết đọc. Anh làm thế chưa?”

“Chưa,” tôi thở dài, đưa mắt nhìn ly nước. “Lucja, vô ích thôi. Nếu Gobi vẫn còn ở trong thành phố, cả xe cộ và những bầy chó hoang sẽ xé xác cô nhóc thành từng mảnh. Còn nếu Gobi đã chạy lên núi, thì chắc cô nhóc phải đi được cả trăm dặm rồi cũng nên. Kể cả chúng ta có biết Gobi đi hướng nào thì cũng làm gì có đường mà theo. Tất cả những gì chúng ta làm là dán áp phích, ấy vậy mà giờ chúng ta lại nhận ra người dân địa phương sẽ đọc không hiểu. Cuộc tìm kiếm chưa kịp bắt đầu đã chết từ trong trứng nước rồi.”

Lucja hiểu, tốt nhất nên để tôi ca cẩm thêm một lúc nữa. Chỉ khi tôi không còn gì để nói nữa, cô ấy mới nói tiếp, “Anh biết em sẽ nói gì mà, phải không?”

Phải, tôi biết. Nhưng tôi vẫn muốn nghe chính cô ấy nói.

“Kiên nhẫn đi anh. Sáng mai mọi chuyện sẽ khác.”

Chỉ là lần này, Lucja đã sai. Lúc thức dậy, tôi vẫn không cảm thấy khá hơn. Cả buổi sáng hôm ấy, cuộc tìm kiếm không có bất cứ thu hoạch đột phá nào. Vẫn như thường lệ, chúng tôi đi dán áp phích, tranh cãi và buồn chán trông ra dãy núi đằng xa.

Tuy nhiên, vẫn có một điểm khác biệt: đội tìm kiếm ngày càng lớn mạnh. Ngoài Lu Xin, Lil, thợ cắt tóc và “thầy thuốc”, đã có thêm nhiều người khác gia nhập cùng chúng tôi. Có lúc, tôi để ý thấy đội tìm kiếm lên đến năm mươi người, trong đó hai mươi người tìm kiếm suốt đêm, trong khi tôi đang ngủ. Họ là những con người phi thường. Tôi không biết phải cảm ơn họ bao nhiêu mới đủ.

Tham dự phỏng vấn truyền hình ở khách sạn quả là một ý hay. Nó khiến tôi nhớ lại lúc quá trình gây quỹ khởi sắc, chúng tôi đã hào hứng ra sao. Tôi đã không tham gia thêm cuộc phỏng vấn nào kể từ khi Gobi mất tích. Đa phần là do tôi muốn thế. Không có tin tức mới, nên tôi gần như chẳng có gì nhiều để nói.

Buổi phỏng vấn với đài truyền hình địa phương thì khác. Phóng viên thắc mắc tại sao một người Scotland lại đến tận thành phố này chỉ để tìm một chú chó. Dường như anh ta khá thích thú khi biết cuộc tìm kiếm được dẫn dắt bởi người địa phương.

Dù đài truyền hình làm gì với câu chuyện, thì nó cũng phát huy tác dụng rồi. Ngày hôm sau, có thêm hai tình nguyện viên tham gia tìm kiếm và hơn chục lời mời phỏng vấn từ các đài truyền hình và tờ báo Trung Quốc. Hệt như với *Daily Mirror* và BBC, bài phỏng vấn với chương trình truyền hình đầu tiên của Trung Quốc đã lan rộng, khơi dậy hứng thú của người dân khắp đất nước. Thậm chí, một đài truyền hình còn cử cả một đoàn làm phim theo chân tôi trong hành trình tìm kiếm trên các tuyến phố để ghi hình cho chương trình phát sóng trực tiếp.

Không phải tất cả sự chú ý đều mang tính tích cực. Có người phụ nữ gọi điện cho Lu Xin báo rằng cô ta tận mắt trông thấy Gobi chạy qua dãy núi phủ tuyết trắng. Tôi thì lơ đi ngay nhưng một vài người trong đội tìm kiếm thì có vẻ quan tâm.

Nên tôi nói: “Bảo với cô ấy nếu mắt cô ấy tinh đến thế, thì cô ấy nên nhìn kĩ hơn. Chúng ta cần biết chính xác Gobi hiện ở ngọn núi nào trên dãy núi đó.”

Không ai hiểu tôi đang nói đùa.

Ngày tiếp theo, mẫu áp phích mới ra lò. Thông điệp được viết bằng tiếng Trung và thú tiếng giống như tiếng Ả Rập mà người Duy Ngô Nhĩ dùng. Dân địa phương vẫn không mấy may quan tâm. Song ít nhất thì truyền thông ngày càng hứng thú với câu chuyện.

Trên đường phố, mọi người bắt đầu tiếp cận tôi ngỏ ý muốn chụp ảnh. Mà vốn tiếng Trung hạn hẹp của tôi cộng thêm vốn tiếng Anh hạn hẹp của họ thành ra chúng tôi không nói được gì nhiều. Có điều, dường như họ đều nghe nói về Gobi và hỏi xin vài tấm áp phích. Mỗi lần như thế, tôi lại tự nhủ nếu chiến dịch áp phích có tác dụng thì chỉ cần một tấm là đủ.

Ngoài thông tấn Trung Quốc, các hãng thông tấn quốc tế cũng bắt đầu sôi sục trở lại. Lucja bận tiếp điện thoại ở nhà. Còn tôi, sau một ngày tìm kiếm trên đường phố, tôi trở lại khách sạn và tiếp chuyện các ký giả và nhà sản xuất của Anh và Mỹ. Ngày nào cũng bận rộn đến khuya và ngủ không đủ giấc, nhưng vẫn còn tốt hơn là chỉ biết ngồi vô dụng một chỗ và chán nản.

Từ khi đến Urumqi, tôi chỉ biết dựa vào Lu Xin và đội của cô ấy. Không có lời đề nghị giúp đỡ nào từ chính quyền hay các tổ chức khác. Chúng tôi tự thân vận động - rõ ràng là vậy.

Nhiều năm sau, người ta bảo tôi - vốn nghĩ tuổi thơ tôi chưa xót như thế, chắc hẳn tôi sẽ sa ngã - nhưng tôi của bây giờ khiến họ ngạc nhiên. Nghe thế, tôi đáp, tuổi thơ tôi mang nhiều nỗi đau, nhưng cũng cho tôi bài học để tồn tại. Tất cả những đau thương và mất mát đó đã đem lại cho tôi sự kiên cường, và chạy đã trở thành cách tôi giải tỏa cảm xúc. Đau đớn, nghi hoặc và sợ

hãi. Tôi nhận ra mình có thể buông bỏ tất cả những cảm xúc đó khi chạy. Như thế, tôi sở hữu một chiếc công tắc, có thể bật tắt theo ý muốn.

Năng lực đó cũng hữu dụng trong công việc nữa. Tôi không bỏ cuộc ngay cả khi dường như chẳng còn gì, và không bao giờ chấp nhận câu trả lời không. Sự kiên cường mà tôi học được khi còn bé đã giúp tôi trong nhiều lĩnh vực. Tôi thực sự biết ơn vì điều đó. Thế nhưng, lạc mất Gobi là một cú sốc với tôi. Giờ tôi mới vỡ lẽ ra rằng tôi không kiên cường như tôi vẫn tưởng.

Sau những gì cô nhóc đã làm để được sánh bước bên tôi, sao tôi có thể quên cô nhóc chứ. Sao tôi có thể bật công tắc và bước tiếp đây. Tôi không thể ngừng nghĩ về kết quả tồi tệ nhất, từ nghi ngờ vận may của chúng tôi, đến cảm giác đau đớn tột cùng khi nhận ra rằng Gobi đang cách tôi ngày càng xa.

NGÀY THỨ TƯ Ở URUMQI CŨNG NHƯ BAO ngày khác. Tôi dậy lúc 6 giờ, cùng ăn bánh bao với đội tìm kiếm trong một quán cà phê container. Chúng tôi vừa ăn vừa thảo luận xem Gobi đã mất tích bao lâu: theo công bố chính thức là mười ngày, nhưng không ai trong số các tình nguyện viên tin. Tất cả họ đều cho rằng, ít nhất phải gấp hai lần số đó.

Malan - một cô bé mới gia nhập, nâng tổng số tình nguyện viên trong buổi sáng hôm đó lên mười người. Malan bảo đã nhìn thấy tôi trên tivi tối hôm trước. Vì cảm động trước câu chuyện giữa tôi và Gobi nên cô bé liên lạc với Lu Xin hỏi xem có thể đi cùng đội tìm kiếm Gobi được không. Ngay sau khi gia nhập, cô bé đã chứng tỏ được rằng mình có ích. Malan đề nghị dán áp phích phiên bản tiếng Duy Ngô Nhĩ tại khu phố Duy Ngô Nhĩ lân cận.

Mỗi ngôi nhà mang trong mình một câu chuyện, một tác phẩm nghệ thuật chắp vá từ những viên gạch lỏng lẻo và mái tôn gỉ sét. Nếu như tất cả những tuyến phố chúng tôi đi qua đều rộng rãi, sạch sẽ và xe hơi đậu thành hàng dài bên vệ đường, thì khu người Duy Ngô Nhĩ lại là những con hẻm hẹp, quanh co, lẻ tẻ vài chiếc xe, và toàn lông dê to gần bằng phòng tắm khách sạn.

Tôi băn khoăn liệu đây có phải lần đầu tiên các tình nguyện viên người Hán trong đội tìm kiếm xuất hiện ở một khu phố Duy Ngô Nhĩ thế này. Cho dù có, thì họ cũng không thể hiện ra. Họ chỉ tập trung vào nhiệm vụ phát càng nhiều áp phích càng tốt.

Tuy vậy, không như mọi hôm, buổi chiều hôm nay, Lu Xin chở tôi về khách sạn để thực hiện một cuộc phỏng vấn còn cô ấy

thì lái xe đến sân bay đón Richard, bạn cùng lều với tôi trong Giải đua Gobi. Nhà cậu ta ở Hồng Kông nhưng vì yêu cầu công việc nên cậu ta rong ruổi khắp Trung Quốc. Kể từ khi kết thúc cuộc đua đến nay, tôi và cậu ta vẫn giữ liên lạc. Cũng chính Richard đã hào phóng ủng hộ một số tiền lớn cho quỹ Bring Gobi Home. Khi biết chỉ cần một chuyến bay ngắn là có thể đến Urumqi, cậu ta đã nảy ý muốn đến đây vài ngày và cùng tìm kiếm Gobi.

Có một người bạn đến giúp đỡ khiến tôi hào hứng lắm. Chưa kể, Richard còn thành thạo tiếng Quan Thoại. Tôi cũng thêm được chạy nữa. Từ khi đến Urumqi, tôi cứ lững thững đi hết tuyến phố này đến tuyến phố khác bằng tốc độ con rùa, như các tình nguyện viên khác. Tôi gắng ra hiệu cho họ đi nhanh hơn, nhưng vô ích.

Cho nên, ngay khi Richard đến nơi, chúng tôi đã cùng chạy trong một công viên gần khách sạn. Tôi đã để ý thấy có mấy ngôi làng nằm dọc sườn núi, trong vùng cây bụi cằn cỗi, cách thành phố mấy quả đồi. Tôi muốn nhờ Richard phát một tệp áp phích cho những người dân ở đó.

Còn Richard thì có dự định khác. Lúc đó, tôi vẫn chẳng hay biết Lucja đã liên lạc với Richard, và nhờ cậu ta chăm sóc tôi, bởi cô ấy biết tôi căng thẳng và không ăn uống đàng hoàng.

Chạy xong, chúng tôi gặp mặt đội tìm kiếm. Lúc Lil báo cáo với tôi về mấy cuộc gọi mà cô bé nhận được, Lu Xin có vẻ bồn chồn không yên. Không có tin tức gì mới. Chúng tôi dán càng nhiều áp phích thì càng nhiều người gọi điện đến. Đa số là báo động giả. Thi thoảng, có người hỏi liệu chúng tôi có thể tăng tiền thưởng nếu họ đưa Gobi về hay không. Thảo luận với họ chỉ tốn thời gian thôi, nên sau mấy lần, Lu Xin không báo lại vụ này với tôi nữa.

Những cuộc gọi ấy kì lạ lắm. Tôi đoán Lu Xin đang giấu tôi chuyện gì đó. Tôi gắng hỏi mãi, thì cô ấy nói: “Chỉ là mấy gã tồi thôi.” Nhưng tôi không tin.

“Cô cứ nói đi. Tôi muốn biết.”

“Chiều nay Lu Xin nhận được một cuộc gọi. Họ bảo họ sẽ cho Gobi lên thớt.”

Mới đầu, tôi không hiểu, nhưng lúc hiểu rồi, tôi thấy nôn nao. Nếu đây chỉ là một trò đùa dai, thì thật hèn hạ. Nhưng nếu đây là sự thật, tôi sẽ bàng hoàng lắm.

Trở về khách sạn, tôi đã bình tĩnh hơn đôi chút, nhưng cuộc phỏng vấn với Đài BBC tối hôm đó thì đúng là thảm họa. Cuộc tìm kiếm khiến tôi thực sự vô vọng và chán nản. Vẫn biết mình phải tỏ ra lạc quan và tích cực, phải cho người ta thấy tình huống vẫn còn có thể cứu vãn, nhưng tôi không làm được. Tôi kiệt sức, bần thần, và hoàn toàn không thấy bất kỳ tia hi vọng nào. Hiển nhiên, đây không phải thời kỳ tâm đắc để tiếp truyền thông.

Dù bài hoài lắm, nhưng tôi vẫn muốn tham gia buổi phỏng vấn vì bài báo đăng trên Huffington Post hai ngày trước. Với tựa đề *“Missing Marathon Dog Gobi May Have Been Snatched by Dog Meat Thieves”*^{18*}, bài báo đã trích dẫn lời phát biểu của đại diện Tổ chức Nhân đạo Quốc tế HSI. Người này “rất lo ngại khi Gobi mất tích ở Trung Quốc, nơi mà 10 đến 20 triệu con chó bị giết thịt mỗi năm.” Lu Xin có nói với tôi, buôn bán thịt chó không phổ biến ở vùng này, bởi đây vốn là quê hương của người Duy Ngô Nhĩ theo Hồi giáo. Họ sẽ không ăn thịt chó bởi họ cho rằng thịt chó không xứng được người ăn như thịt lợn.

^{18*} *Kathryn Snowdon, “Missing Marathon Dog Gobi May Have Been Snatched by Dog Meat Thieves, Humane Society International Warns,” Huffington Post, August 22, 2016,*

http://www.huffingtonpost.co.uk/entry/gobi-missing-marathon-dog-may-have-been-snatched-by-dog-meat-thieves-humane-society-international-warns_uk_57baf263e4b0f78b2b4ae988.

Nói cách khác, bài báo không chỉ đưa ra thông tin sai lệch mà còn không giúp được gì. Hiện đã có một nhóm nhỏ những người yêu chó gia nhập đội tìm kiếm. Nhưng cái chúng tôi cần là các hãng thông tấn Trung Quốc, cả thông tấn quốc gia và địa phương, đăng tải câu chuyện về Gobi, đồng thời tuyên truyền để người dân thị thành lưu tâm đến Gobi bé nhỏ. Chris và Kiki đều khuyên tôi lạc quan và đừng nói bất kì quan điểm tiêu cực nào về nhà nước khi trả lời phỏng vấn. Cũng dễ hiểu thôi. Nếu chính quyền cho rằng câu chuyện được các hãng thông tấn phương Tây khai thác vô tình khiến người dân Trung Quốc bị gắn mác những người ăn thịt chó man rợ, thì hi vọng được họ giúp đỡ sẽ tan biến.

Thật vậy, đội tìm kiếm địa phương hoạt động rất hiệu quả. Tôi muốn chia sẻ để BBC và những người ủng hộ ở quê nhà biết đến sự hỗ trợ đáng kinh ngạc của người dân nói chung và các cấp chính quyền. Tôi muốn khẳng định một cách chắc nịch rằng những người tôi gặp đều tốt bụng, hiền hoà và hào phóng. Tôi chưa từng dám đòi hỏi nhiều hơn từ đội tìm kiếm, truyền thông Trung Quốc và Kiki ở Bắc Kinh. Cho dù có tìm thấy Gobi hay không, thì sự trợ giúp của họ vẫn cứ phi thường.

Đó mới là những gì tôi muốn nói trên BBC tối hôm đó. Ấy thế mà, tôi lại làm như mình muốn buông xuôi tất cả.

Richard đã cứu vãn tình thế bằng ít bia và một bữa ra trò. Chúng tôi tám chuyện trên trời dưới đất, không dính dáng đến Gobi hay đội tìm kiếm. Richard bảo trước đây cậu ta là lính thuỷ Mỹ nhưng không kể gì thêm. Sau đó, câu chuyện lại quay trở về Gobi. Cậu ta có cả mớ giả thuyết hay ho về chuyện đã xảy ra với

Gobi.

“Lạ thật,” cậu ta nói. “Cho dù không có mấy cuộc gọi đó, thì tôi vẫn cảm thấy điều bất hợp lý ở đây. Tôi nghĩ cả Nurali lúc đó ở Mỹ hay bố chồng cô ấy đều không liên quan đến chuyện Gobi bỏ nhà đi. Ngay khi câu chuyện về Gobi nổi tiếng, làm đồn bầy cho việc gây quỹ, thì vô hình trung đã có kẻ nhận thấy cơ hội để kiếm chác chút đỉnh. Tất cả chỉ vì một chữ thôi, Dion - Tiền. Một vụ tổng tiền. Sẽ có người gọi điện đến thôi.”

Tôi không dám chắc. Một phần trong tôi không tin lời cậu ta, là bởi làm gì có ai kiên trì chừng ấy thời gian chỉ vì vài nghìn đô la, phần bởi bản thân tôi không muốn tin. Thậm chí, tôi không dám suy xét xem Richard đoán đúng hay không, và sự sống còn của Gobi tùy thuộc vào kẻ ngu ngốc nào đó cho rằng hẳn ta có thể kiếm bộn tiền từ chúng tôi. Chẳng may tên bắt cóc thay đổi chủ ý thì sao? Chẳng may hẳn ta sồn lòng thì sao? Hẳn ta sẽ đưa Gobi về với Nurali chứ? Hay hẳn sẽ vứt bỏ cô nhóc như mẫu thí nghiệm thất bại?

Chợt, điện thoại tôi rung lên. Có tin nhắn từ Lu Xin.

Anh xem tấm ảnh này xem. Có phải Gobi không?

Tôi phủ quyết ngay. Hình ảnh quá mờ. Nhưng theo những gì tôi nhìn thấy thì chú chó trông không giống Gobi. Hơn nữa, trên đầu nó có một vết sẹo sâu. Gobi không có vết sẹo nào thế này trong cuộc đua.

Vì vậy, tôi nhanh chóng hồi đáp là không phải Gobi, nhưng Richard thì ngờ ngợ.

“Chúng ta không đi xem thử à?” Cậu ta hỏi.

Tôi mệt mỏi, khước từ cậu ta. “Anh bạn, chúng tôi đã nhận được gần ba mươi tấm hình như thế rồi. Chẳng khác nhau là mấy. Đến đó, xem chú chó, nói qua lại vài câu và trở lại cũng mất một tiếng rưỡi liền. Mà giờ cũng muộn lắm rồi, ngày mai chúng

ta phải dậy sớm đây.”

Richard xem lại tấm hình. “Tôi trông có vẻ giống Gobi mà.”

Ba mươi phút sau, Lu Xin gửi thêm một tin nhắn khác. Hình ảnh lần này rõ nét hơn. Trong hình, ai đó căng mắt, nhìn chăm chăm vào hình Gobi trên tấm áp phích treo giải. Có lẽ cả Lu Xin và Richard đều có chung quan điểm.

Khi tôi đẩy điện thoại qua Richard, cậu ta kiên quyết. “Chúng ta phải đi.”

Chúng tôi lái xe vào trong khu dân cư kín cổng cao tường và đậu xe giữa một chiếc Lexus bóng loáng và hai chiếc BMW. Trên mỗi chiếc xe đều có dải ruy băng đỏ thắt trên gương chiếu hậu - đánh dấu xe mới rời khỏi đại lý không lâu. Những khu vườn được tỉa tót gọn gàng và căn hộ rộng rãi đã phần nào nói lên sự giàu có của chủ nhà. Không ngờ ở Urumqi cũng có một khu dân cư thế này.

Khi đi theo Lu Xin, tôi còn bảo với Richard rằng chúng ta đang lãng phí thời gian. Cửa chính hé mở. Từng người trong đội tìm kiếm, cộng thêm hơn mười người lạ mặt khác dần hiện ra trước mắt tôi. Tôi không nén được tiếng thở dài. Mọi hi vọng được nhanh chóng biến khỏi đây và quay trở về chiếc giường đã hoàn toàn biến mất.

Căn phòng chật cứng người, lại ồn ào quá nên tôi không trông thấy gì nhiều. Thậm chí, mới đầu tôi còn chẳng biết chú chó giống Gobi đang ở chốn nào. Khi tôi bước vào phòng, một đám người tùm nập năm tụm ba ở phía sau tránh sang một bên và một cái bóng màu nâu cát lao xuyên qua đám người và nhảy phốc lên đầu gối tôi.

“Đúng là nó rồi!” Tôi vừa reo vừa nhấc bổng cô nhóc lên, cứ ngỡ như mình đang nằm mơ. Chẳng bao lâu sau, cô nhóc hớn ha hớn hở, rên rỉ, và sủa ăng ẳng như mọi lần chúng tôi đoàn tụ

vào cuối ngày, sau khi kết thúc chặng đua. “Gobi! Đúng là nó rồi!”

Tôi ngồi trên ghế sofa và nhìn Gobi thật kĩ. Đầu cô nhóc khác hẳn Gobi trong trí nhớ của tôi. Một vết sẹo lớn cỡ ngón tay tôi chạy ngang đầu cô nhóc, từ khoé mắt phải kéo ra sau tai trái. Vì biết cô nhóc không quen cái tên Gobi, nên mỗi khi chúng tôi cùng chạy hay cùng ở trong lều, chỉ cần tôi búng tay tách một cái là cô nhóc chạy ngay đến. Tôi đặt cô nhóc xuống đất, bước sang bên kia căn phòng, rồi búng tay.

Cô nhóc liền lao vèo đến bên tôi. Đích xác là Gobi rồi. Không còn nghi ngờ gì nữa. Phải, không nghi ngờ gì nữa.

Cả căn phòng bùng nổ. Mọi người reo hò và gọi tên cô nhóc, còn tôi thì kiểm tra khắp người Gobi xem nó bị thương ở đâu không. Tìm một chiếc sofa ngồi xuống, tôi đưa tay xoa từ trên xuống dưới lưng cô nhóc và giơ chân lên kiểm tra. Cô nhóc cau mày đau đớn khi tôi chạm vào hông phải. Gobi đứng được, ngồi bệt xuống được, nhưng nhìn vết sẹo và vết thương ở hông, tôi thầm nghĩ, cô nhóc còn sống là may mắn lắm rồi. Cho dù xảy ra chuyện gì, thì chắc hẳn cũng phiêu lưu lắm đây.

Gobi rúc vào lòng tôi như chú chó con mới sinh, trong khi mọi người vây quanh chụp hình. Tôi hiểu họ vui mừng thế nào, và cũng rất biết ơn họ đã giúp đỡ, nhưng khoảnh khắc này, tôi thực sự muốn bản thân mình ích kỷ hưởng thụ một mình. Phải, chỉ mình tôi và Gobi.

“Thầy thuốc” có chút kích động, muốn chụp hình riêng với Gobi. Chị ta bế cô nhóc lên. Chắc bị động vào hông nên Gobi kêu ré lên đau đớn, nháy khỏi cánh tay “thầy thuốc” và trở lại vòng tay tôi. Từ đó, tôi không để ai chạm vào cô nhóc nữa. Gobi cần được bảo vệ, ngay cả với những người yêu quý nó.

Mọi người bình tâm lại thì đã một giờ sau. Sự thật dần được

vén màn. Richard dịch, trong khi ông Mã, chủ nhà, kể lại đầu đuôi câu chuyện.

Chập choạng tối hôm ấy, ông Mã dùng bữa với con trai trong một nhà hàng. Cậu con trai kể ông nghe về cô bé cậu ta mới gặp hồi chiều - chính là cô bé Malan, thành viên mới nhất trong đội tìm kiếm. Lúc đó, Malan đang dán những tấm áp phích kèm theo dòng nhắn nhủ viết tay mong mọi người đừng gỡ xuống bởi một chú chó không may mất tích và có người vượt một chặng đường dài, từ nước Anh xa xôi đến Urumqi này, để tìm chú chó. Con trai ông Mã nghĩ cô bé thật tốt bụng.

Dùng xong bữa tối, rảo bước về nhà, họ trông thấy một chú chó, mệm mội và đói lả, nằm cuộn tròn bên vệ đường.

“Là chú chó đấy đấy, bố,” cậu bé nói. “Thật mà, bố.” Cậu dặn ông Mã đợi rồi chạy quay lại mấy con phố, đến chỗ dán áp phích họ vừa đi qua.

Họ vẫn Gobi để cô nhóc đi theo họ về nhà, rồi mới gọi đến số điện thoại trên tấm áp phích và gửi ảnh cho Lu Xin. Lúc nhìn thấy bức hình Lu Xin chuyển tiếp qua, tôi không nghĩ nó là Gobi. Sau đó, con trai ông Mã chụp một tấm ảnh rõ nét hơn để người xem thấy rõ đôi mắt trong ảnh giống hình Gobi trên tấm áp phích đến thế nào. Ngay cả khi tôi không tin thì cậu bé vẫn khẳng định đó chính là Gobi.

“Chúng ta làm gì bây giờ? Đưa Gobi về khách sạn hả?” Tôi hỏi, Richard dịch. Sau đó cả Richard và Lu Xin đều lắc đầu.

“Không được đâu. Chẳng có khách sạn nào trong thành phố cho anh mang chó vào cả.”

“Thật à?” Tôi choáng. “Kể cả khi họ tường tận mọi chuyện à? Sau tất cả những gì Gobi trải qua?”

“Đúng vậy đấy,” Richard nói. “Hay anh thử nói chuyện với quản lý xem, biết đâu anh ta sẽ giúp, tôi không chắc nữa. Mấy

khách sạn tôi từng ở, tôi chưa thấy một con chó nào cả.”

Đã hơn 11 giờ đêm rồi, tôi chẳng còn sức mà tranh cãi nữa, dù với bạn bè hay với lễ tân khách sạn.

“Hay chúng ta hỏi ông Mã xem ông ấy có thể để Gobi ở lại đêm nay không,” Lu Xin nói. “Rồi anh có thể mua sắm các thứ trước, như vòng cổ, xích, thức ăn, bát ăn và một cái giường cho chó nữa. Ngày mai chúng ta sẽ quay lại đón cô nhóc.”

Lu Xin nói tiếp. Lâu nay, tôi chỉ chăm chăm lo chuyện Gobi mất tích mà chưa thử nghĩ xem nên làm gì khi tìm thấy cô nhóc. Tôi hoàn toàn chưa chuẩn bị gì cả. Nghĩ đến chuyện phải tạm biệt Gobi và trở về khách sạn khiến tôi buồn bực. Nhưng mọi người nói đúng. Đó là sự lựa chọn hợp lý duy nhất.

Tôi nhìn Gobi đang nằm cuộn tròn kế bên trên chiếc sofa. Cô nhóc đang co quắp và ngáy ngủ y như đêm đầu tiên nằm cạnh tôi trong lều.

“Xin lỗi, nhóc,” tôi bật thốt lên. “Tao còn phải học nhiều mới trở thành ba nhóc được nhỉ?”

Trên đường về khách sạn, tôi gọi cho Lucja. “Chúng ta đã tìm thấy Gobi rồi!” Tôi nói liền một mạch ngay khi cô ấy bắt máy. Rồi hai chúng tôi chỉ mãi khóc mà không nói gì thêm nữa.

PHẦN NĂM



QUẢN LÝ KHÁCH SẠN ĐÚNG LÀ MỘT GÃ quái gở.

Thời gian qua, nhờ lái xe quanh thành phố nên tôi mới biết khách sạn này là một trong những khách sạn tốt nhất ở Urumqi. Anh ta đồng ý cho chúng tôi mượn một phòng họp ở tầng dưới để thực hiện phỏng vấn và phóng sự trên đài truyền hình quốc gia. Cho nên, nếu tôi hỏi tử tế, có lẽ anh ta sẽ đồng ý. Nếu cho Gobi vào khách sạn là phá vỡ quy tắc thì tôi nghĩ anh ta sẽ linh hoạt một chút. Bởi, chắc chắn anh ta hiểu không phải lúc nào cũng có cơ hội kinh doanh tốt thế này.

“Không,” anh ta nói.

Vốn tiếng Anh của anh ta tốt hơn đa số người tôi gặp, nhưng tôi vẫn gắng trình bày yêu cầu lần nữa, chậm rãi hơn.

“Gobi có thể ở cùng phòng với tôi không? Gobi nhỏ lắm. Đây sẽ là cơ hội quảng cáo hình ảnh cho khách sạn anh.”

“Không,” anh ta lặp lại. Anh ta hoàn toàn hiểu rõ tôi đang muốn gì. “Chúng tôi chưa từng có tiền lệ cho chó ở trong khách sạn.” Anh ta dừng một chút rồi hạ giọng nói tiếp, “Nhưng tôi có thể nghĩ cách giúp anh.”

Tôi lén đập tay ăn mừng trong lòng. Cho dù phải trả vài trăm đô la, tôi cũng không tiếc, miễn là Gobi bình an.

“Con chó có thể ở một trong số những phòng tập huấn.”

Không hợp ý lắm. Nhưng tôi không có nhiều sự lựa chọn. “Tôi có thể xem phòng trước được không?”

“Tất nhiên rồi,” quản lý khách sạn đáp. “Mời đi lối này, ông Leonard.” Không dẫn tôi vào sâu trong khách sạn, anh ta đưa tôi ra khỏi cửa xoay, đi qua nhân viên bảo an mặc áo chống đạn và đeo súng trường theo quy định, băng qua bãi đỗ xe chật cứng, một loạt cửa ra vào không có khoá đu đưa theo gió giống như

loại cửa quán rượu phương Tây thời xưa.

Thế nhưng chưa là gì. Căn phòng mới thực sự là thảm họa.

Bên trong không giống một phòng tập huấn mà giống một bãi rác hơn. Nước tẩy rửa và đồ nội thất hỏng chất đầy khắp phòng. Đến cả cánh cửa còn không khép vào được. Thấy tôi nhìn, viên quản lý cố gắng huých vai vào cánh cửa cho nó khép chặt lại, tuy vậy dưới chân cửa vẫn hổng, đủ cho Gobi dễ dàng chui tọt qua.

“Tôi không thể để Gobi ở đây được,” tôi lên tiếng. “Nó sẽ chạy mất.”

“Thì có sao?” Anh ta nói, quay đầu, bước trở lại bãi đậu xe.

Tôi bảo mà, anh ta đúng là một gã quái gở.

Trước khi gặp quản lý khách sạn, tôi và Richard ra khu chợ trước bãi đậu xe khách sạn mua một bộ đồ dùng thiết yếu cho Gobi. Không có nhiều sự lựa chọn. Cuối cùng, chúng tôi đã mua được vòng cổ, dây xích, hai cái bát và một ít thức ăn cho chó. Vừa dạo bước, chúng tôi vừa ấp ủ một kế hoạch trong trường hợp quản lý khách sạn từ chối. Và có lẽ đã đến lúc dùng kế hoạch B rồi.

Sáng hôm ấy, chúng tôi trở lại nhà ông Mã. Nhìn thấy tôi, Gobi vui tươi hơn hở, y như đêm hôm trước. Thấy vậy, tôi nhẹ nhõm hẳn. Rõ ràng là ông Mã đã chăm sóc cô nhóc tốt lắm. Trải qua hỗn loạn đêm hôm trước, tôi không quên Richard nghi ngờ trong chuyện này có hành vi gian trá. Nhưng càng nói chuyện với ông Mã, thấy ông thường ngày ăn mặc như thể chuẩn bị đi tập thể dục nhưng không làm việc gì cả, tôi càng tin tưởng ông hơn. Sau này biết ông Mã là một nhà buôn ngọc, tôi mới tin hẳn. Hiển nhiên, ông ấy không cần tiền. Chẳng có vụ tống tiền nào ở đây cả.

Tôi ngỏ lời mời ông đến dự bữa liên hoan đặc biệt của đội tìm

kiếm vào tối hôm sau và trao tiền thưởng. Ông Mã vui vẻ đồng ý, nhưng kiên quyết không nhận tiền thưởng. Đúng lúc Richard, Lu Xin, Gobi và tôi chuẩn bị ra về, một người đàn ông - cười giả lả - bước vào nhà. Trông anh ta quen lắm, nhưng tôi chắc chắn chưa từng gặp anh ta trước đây.

“Tôi là chồng của Nurali,” anh ta tự giới thiệu, và bắt tay tôi chặt như gọng kìm bằng sắt. Chắc anh ta muốn bắt tay xã giao thôi.

À, tôi biết mình gặp anh ta ở đâu rồi. Anh ta là một trong những tài xế lái xe trong cuộc đua. Gobi đang nằm phủ phục dưới nền nhà, nên anh ta phải quỳ gối xuống mới túm được cô nhóc lên.

“Ồ,” anh ta vừa nhìn trước ngó sau như thể đang cân nhắc có nên mua một chiếc bình cổ hay không “Đúng là Gobi rồi.” Nói rồi, anh ta đưa Gobi cho tôi. “Chúng tôi đã cố hết sức giúp anh chăm sóc Gobi, nhưng cô nhóc đã bỏ nhà đi.

Có lẽ anh phải dựng một hàng rào chắc chắn khi đón Gobi về nhà.”

Kế hoạch đưa Gobi vào khách sạn khá đơn giản. Chúng tôi sẽ để Gobi vào trong một cái túi và mang vào khách sạn. Rắc rối ở chỗ, tương tự nhiều khách sạn và tòa nhà hành chính công ở Urumqi, ngoại trừ một anh lính canh trang bị áo chống đạn và khẩu AK-47, chúng tôi còn phải đi qua máy quét tia X và máy dò kim loại.

Nhiệm vụ của tôi là đánh lạc hướng đồng máy móc này. Tôi phải giả vờ đánh rơi một cái túi đựng đầy áp phích và đồ ăn vặt không kéo khóa xuống sàn nhà, gần máy quét. Sau đó làm âm lên, vừa rồi rít xin lỗi vừa cúi xuống gom đồ vào túi. Nhân cơ hội đó, Richard - mang Gobi trong một chiếc túi bằng vải bông chéo, bề ngoài trông như một chiếc áo khoác - đi qua máy dò kim loại.

Mong là Richard nhớ không đem theo bất cứ thứ gì có khả năng làm chuông báo động reo.

Trở về phòng , tôi mới có thời gian kiểm tra vết thương của Gobi. Vết sẹo trên đỉnh đầu cho thấy cô nhóc bị thương không hề nhẹ. Tôi băn khoăn không biết vết thương này do con chó khác gây ra hay do người. Vết thương khá sâu, nhưng đã lên sẹo, nên tôi nghĩ không cần bận tâm nhiều về nó nữa.

Hông cô nhóc mới thực sự là vấn đề. Hẳn nó đau lắm lúc “thầy thuốc” lúng túng bế nó lên tối hôm trước. Thậm chí, lúc tôi ấn nhẹ vào chỗ đó, cô nhóc cũng giật nảy mình. Khi tôi đặt Gobi xuống đất cho nó tự đi, hậu quả chấn thương mới lộ rõ. Nó gần như không chịu được bất kì áp lực nào.

Một lần nữa, tôi tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với Gobi.

Cũng trong buổi sáng hôm ấy, tôi đã nói chuyện với Kiki xem bước tiếp theo nên làm gì. Chúng tôi đều rõ, Nurali vẫn chưa đưa Gobi đi làm kiểm tra y tế theo yêu cầu xuất cảnh. Vì vậy, nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu lúc này là đưa Gobi đi khám bác sĩ thú y. Tiếp đó là chờ thủ tục giấy tờ hoàn tất và bay đến Bắc Kinh để được cấp quyền.

“Sẽ mất bao lâu?” Tôi hỏi.

“Có thể là một tuần, cũng có thể là một tháng.”

Cảm giác chán nản của ngày hôm qua lại quay trở lại. “Chúng tôi nhất định phải bay đến đó à? Sao không lái xe?”

“Chạy xe sẽ mất ba mươi tiếng đấy. Hơn nữa, chẳng có khách sạn nào cho anh mang Gobi vào trong đâu. Hay anh muốn để cô nhóc trong xe?”

Không đời nào. Chúng tôi đồng tình rằng lái xe đến Bắc Kinh chỉ là phương án dự phòng.

“Mặt khác,” Kiki nói tiếp, “tôi đã liên lạc với một hãng hàng không. Bên đó nói họ có thể cho Gobi lên máy bay mà không ai

hay biết.”

Từ đó đến hết ngày, tôi chỉ làm duy nhất một việc là chăm Gobi. Cho Gobi ăn khi nó đói, cho Gobi vật lộn với bit tất của tôi khi nó buồn chán, và chộp cô nhóc vào thang máy xuống bãi đậu xe dưới tầng hầm khi nó cần giải quyết nhu cầu. Gobi là một cô chó đáng mơ ước; cô nhóc không sửa trong phòng, cũng ngoan ngoãn chui vào trong túi để tôi đưa ra khỏi phòng.

Lạ thật, Gobi lúc này nhắc tôi nhớ lại thuở thiếu thời, khi tôi vẫn còn bám mẹ. Ngày đó, tôi bị ốm, cần chăm sóc, và trong một khoảng thời gian, tất cả oán hận giữa chúng tôi tan biến.

Cơn bạo bệnh ập đến năm tôi mười ba tuổi, lúc nằm trên thảm ở nhà, chờ chương trình truyền hình lớn nhất trong cuộc đời tôi lên sóng. Một cô gái đáng yêu và một cậu chàng điển trai trong bộ phim truyền hình dài tập nổi tiếng của Úc mang tên *Neighbors* (*Những người hàng xóm*) sắp bước vào lễ đường. Ai ai cũng bàn tán về họ - khoa trương hơn cả vụ Cliff Young vô địch giải đua từ Sydney đến Melbourne. Charlene đáng yêu của tôi bon chen lên ngồi trước khi âm nhạc nổi lên. “Neighbors, everybody needs good neighbors...” (*Những người hàng xóm, ai ai cũng cần những người hàng xóm tốt*)

Đúng lúc Scott và Charlene chuẩn bị nói “Tôi cũng thế”, tôi lịm đi. Đó là tất cả những gì tôi nhớ được.

Lúc tỉnh lại, tôi thấy mình ở trong bệnh viện. Thật khủng khiếp, như thể mọi thứ trong tôi bị đặt nhầm chỗ hết cả. Tôi không hiểu các bác sĩ đang nói gì, và không nắm bắt được một ý nghĩ trọn vẹn nào. Cơn buồn nôn chực trào trong tôi. Hàng giờ liền, tôi cảm thấy như thể mình sắp nổ tung, cho đến khi thiếp đi và ngủ liền một mạch mười hai tiếng.

Thì ra, tôi bị động kinh. Mẹ phải giải thích động kinh là gì cho tôi.

Có mấy lần, tôi lên cơn co giật. Đến tận một, hai ngày sau, tôi vẫn cảm thấy hải hùng. Tôi phải nghỉ học, đi gặp các chuyên gia và trù bị cho các tình huống vị-khách-không-mời quay trở lại bất cứ lúc nào, làm nhiễu loạn cuộc sống của tôi.

Gần một năm sau lần phát bệnh đầu tiên, tôi mới nhận ra lần phát bệnh cuối cùng đã qua vài tháng rồi. Các cuộc hẹn gặp bác sĩ thưa dần, và cuộc sống trở lại bình thường.

Điều đáng cười là, tôi gần như nhớ những cơn động kinh kia. Không phải thực sự nhớ cảm giác bị động kinh, mà là cách chúng quay ngược thời gian đưa tôi về những tháng ngày yên bình với mẹ. Mỗi lần tôi lên cơn động kinh, mẹ càng ngày càng mềm lòng, ấm áp đến lạ. Không còn những từ ngữ mắng mỏ, mẹ nấu những món tôi thích, và cho tôi những cái ôm âu yếm. Dù bố Garry đã rời xa mẹ, dù khó chịu khi nhìn tôi lên cơn động kinh, nhưng cái tôi nhận được từ bà vẫn là tình yêu và sự săn sóc. Quãng thời gian đó thật đáng quý biết nhường nào. Buồn thay, chẳng được bao lâu.

Tôi cố gắng chăm Gobi như lúc trước mẹ chăm tôi. Tôi cố gắng buông bỏ căng thẳng tích tụ mấy tuần trước và hưởng thụ quãng thời gian bên cạnh cô nhóc. Vụ mất tích khiến cả hai chúng tôi đều kiệt sức, nên chúng tôi dành cả ngày hôm đó để cùng nhau đi dạo.

Sáng hôm sau, vấn đề nảy sinh. Gobi đã có đủ thức ăn ngay trong phòng, nhưng bữa sáng của tôi không thể là bánh quy cho chó và thịt hộp được. Nhân lúc Gobi đang ngủ, tôi rón rén xuống giường và xuống tầng trệt ăn chút gì đó.

Tôi nhẹ tay khép cửa lại, treo biển *Đừng Làm Phiền* lên tay nắm cửa, và rón rén đi ra thang máy. Khi cửa đóng lại trước mắt, hình như tôi nghe thấy tiếng chó sủa.

Chưa đầy mười lăm phút sau, tôi vào thang máy đi lên. Bước

ra khỏi thang máy, sượt qua một chiếc xe đẩy dịch vụ, vừa đến lối rẽ, tôi đã thấy cửa phòng mở toang. Tôi chạy vào. Gobi đã biến mất, không ở dưới gầm giường, không có trong tủ quần áo, hay sau rèm cửa,

“Gobi!” Tôi vừa gọi vừa cố kìm nén cơn hoảng sợ. Bộ não điem qua những tình huống có khả năng xảy ra. Rất có thể chính quản lý khách sạn đã dàn xếp vụ này. Chạy ra khỏi phòng, vừa chuẩn bị bước vào thang máy thì tôi để ý thấy cửa phòng tắm đang đóng. Tôi mở cửa ra. Gobi đây rồi. Nó đang ngồi bệt trong bồn tắm, ngoẹo đầu sang một bên, tò mò nhìn cô nhân viên vệ sinh lau dọn bồn rửa tay. Thấy tôi, Gobi liếc mắt nhìn như thể muốn nói: “Chuyện gì thế, bố?”

Cô nhân viên vệ sinh không có vẻ gì là bận tâm, vừa câu được câu chẳng vừa tiếp tục công việc. Không nghĩ được gì nhiều, tôi rút ví ra và đưa cho cô một tờ 100 tệ - khoảng 15 đô la, ra dấu cho cô đừng tiết lộ bất cứ điều gì về Gobi. Cô kia gật đầu, nhét tiền vào túi và quay lại dọn dẹp.

Dường như cô không hề ngạc nhiên khi nhìn thấy Gobi ở đó. Chắc cô nghĩ khách cho tiền bo để mình lau dọn nhà tắm sạch bong. Tôi làm sao mà biết được. Cô nhân viên vệ sinh ở trong nhà tắm một hồi lâu, lau sạch mọi góc ngách mà mắt thường có thể nhìn thấy. Vì cửa phòng vẫn mở nên tôi vẫn ngồi trong nhà tắm, ôm Gobi vào lòng và tránh đường cho cô, chứ không ra khỏi phòng. Mỗi khi cô sang dọn chỗ khác, tôi và Gobi lại phải tìm một chỗ dừng chân mới.

“Cám ơn,” tôi nói mỗi lần chuyển chỗ, hi vọng cô hiểu ý của tôi. “Tạm biệt. Chị đi được rồi.”

Cô nhân viên vệ sinh vẫn không hiểu. Cô chỉ gật đầu, xua tôi và Gobi đang đứng ở mép bồn tắm ra nhà vệ sinh, hay từ nhà vệ sinh ra sau cửa, để cô lau dọn.

Gobi thì lấy làm thích thú lắm. Cô nhóc hí hửng ngồi vẫy đuôi, mắt liếc tới liếc lui giữa tôi và cô nhân viên vệ sinh.

Đúng là cảnh lạ nhất trên đời, tôi nghĩ.

TÔI CHÈN THÊM CHẶN BÔNG VÀ GỐI VÀO sau cửa để phòng trường hợp Gobi làm ồn thì người bên ngoài hành lang sẽ không nghe thấy. Tôi tránh rời khỏi phòng hết sức có thể, ngoại trừ tình huống bất khả kháng.

Cả buổi sáng, tôi chỉ chăm chăm vào chiếc điện thoại. Nhận tin cho Richard, kể lại vụ chạm mặt cô nhân viên vệ sinh. Nhận tin cho Lu Xin, nhờ cô ấy tìm xem có chỗ ở nào khác không. Tôi đã hội đàm với Paul de Souza, một người đại diện cho nhà văn, đồng thời là nhà sản xuất phim truyện ở California. Ông biết đến câu chuyện qua lời kể của cô con gái, và đang giúp tôi thương thảo một hợp đồng xuất bản sách. Tôi không ngờ lại có nhiều nhà xuất bản liên hệ với mình đến thế. Thế nhưng, trong ngành xuất bản, sự khôn ngoan và vốn kiến thức của Paul đúng là không ai sánh bằng. Ngoài ra, tôi còn dự phỏng vấn qua Skype với các hãng thông tấn của Anh và Mỹ.

Những cuộc phỏng vấn hay ho ra trò. Ngay khi bắt đầu kêu gọi cộng đồng ủng hộ, tôi đã hiểu mọi người muốn lắng nghe câu chuyện vì có vẻ như nó đang tiến tới một kết thúc có hậu. Còn nhớ, hồi Gobi mất tích, mỗi lần trả lời phỏng vấn, tôi loay hoay mãi mới đáp được đồng câu hỏi mới. Nào là, Gobi mất tích ra sao? Anh nghĩ cô nhóc ở đâu? Anh đã nghĩ đến tình huống xấu nhất chưa? Lúc đó, dù cố gắng thế nào tôi cũng không cảm thấy thoải mái trước ống kính, bởi tôi không có câu chuyện tốt đẹp nào để chia sẻ cả. Hơn hết, tôi biết giấu giếm chuyện Gobi mất tích chỉ khiến người ta nghi ngờ hơn. Tôi tin có gì đó bất thường ở đây, nhưng không dám chắc là ai đã bắt cóc Gobi. Thế nhưng, tôi đã quyết không tiết lộ bất cứ chi tiết nào liên quan đến vụ mất tích trong các cuộc phỏng vấn. Tôi không có đủ dữ

kiện, nên vẫn còn quá sớm để đổ lỗi cho ai đó.

Đến tận khi tôi ngồi trong khách sạn, Gobi ngủ trong lòng , nói chuyện với các ký giả của Washington Post và CBS, mọi thứ mới trở về đúng vị trí của nó. Tôi có thể mỉm cười và thoải mái tuyên bố với họ rằng , rốt cục tôi có thể cho cô nhóc một mái nhà ở Scotland để đền đáp tình yêu và sự kiên định Gobi dành cho mình.

Giữa buổi sáng , Gobi tỉnh dậy, hối thúc tôi cho nó ra ngoài giải quyết nhu cầu. Mặc dù biết chuyện này kiểu gì cũng sẽ xảy ra, nhưng tim tôi vẫn đập thình thịch lúc mở cửa, dò xét khắp hành lang xem có người không.

Ởn Chứa, thang máy xuống tầng hầm chỉ có mình chúng tôi. Gobi lóc cóc chạy lại chỗ bụi cây cạnh lối ra bãi đậu xe như thường lệ. Những lúc thế này, tôi sẽ nhìn chung quanh, để lại một chút riêng tư cho cô nhóc.

Dưới tầng hầm, không có gì đáng nhìn ngoài hai người đàn ông mặc đồ đen vừa ra khỏi thang máy và bước về phía chiếc sedan màu xám đậu gần đó.

Tôi mừng khi thấy Gobi biết lấp đất lại sau khi đi vệ sinh xong. Nhưng đúng lúc đó, cửa thang máy dưới tầng hầm hé mở, một người đàn ông khác bước ra. Lần này là một nhân viên an ninh.

Tất nhiên, tôi lại mất thêm 15 đô la nữa để thuyết phục anh ta cho chúng tôi đi qua. Tôi không rõ, liệu ngân ấy tiền có đủ để bịt miệng anh ta hay cô nhân viên vệ sinh không.

Hai giờ sau, tôi đã biết câu trả lời.

Nghe thấy tiếng gõ cửa, Gobi sủa inh ỏi. Nhòm qua mắt mèo, tôi thấy hai người đàn ông. Ngay lập tức, tôi nhận ra một người trong số họ - chồng của Nurali.

Tôi đứng hình. Phải làm gì bây giờ? Tôi không thể vờ như

mình không có trong phòng - bởi Gobi đã chứng thực rồi - nhưng sao họ tìm được tôi? Chắc nhân viên khách sạn nào đó tiết lộ cho họ biết tôi ở phòng nào, nhưng làm sao họ lên đây được? Thang máy chỉ vận hành khi quét thẻ phòng hợp lệ. Nhưng tôi vẫn cứ bồn chồn không yên, không làm cách nào xoa dịu bệnh đa nghi của mình được.

Tôi gửi tin nhắn cho Richard: *Đến phòng tôi ngay.*

“Xin chào,” tôi vừa mở cửa vừa cất tiếng chào, cố gắng nở nụ cười, giả bộ thoải mái và điềm nhiên như thường. Chồng Nurali nhìn chòng chọc vào tôi trong khi bạn của anh ta thì cố dòm vào trong phòng.

“Chúng tôi vào được không?” Chồng Nurali ướm hỏi.

Tôi ngạc nhiên nhưng tò mò nhiều hơn, nên nói nhỏ “Được thôi” và bước ra sau cánh cửa, nhường lối cho họ vào.

Đóng cửa xong, tôi quay lại thì thấy họ đứng im, nhìn xuống Gobi. Hình như cô nhóc không quá để tâm đến họ. Tôi nghi họ đến không phải chỉ để thăm Gobi mà thôi. Họ lại muốn đưa Gobi đi chẳng? Tại sao họ đến đây?

Tôi đang định đi qua bé Gobi lên thì có tiếng gõ cửa. Thấy Richard đứng ngoài hành lang, tôi mở cửa và thở phào nhẹ nhõm.

“Này, anh bạn, cậu cần gì à?”

“Ừ,” tôi ghét phải lừa bịp ai như thế này. Nhưng biết làm sao đây. Richard từng là lính thủy, có cậu ta ở trong phòng tôi thấy an tâm hơn. Hơn nữa, Richard còn biết nói tiếng Trung, và có thể giúp tôi đưa mọi chuyện đi đến hồi kết. “Cậu có muốn vào lấy một ít áp phích mang về làm kỉ niệm không?”

Richard đứng dựa vào cửa, còn tôi ôm Gobi và chờ chồng Nurali lên tiếng. Anh ta tuôn một lô một lốc tiếng Trung, rồi chờ Richard dịch.

Vợ chồng Nurali đã thấy rõ độ nổi tiếng của Gobi trên báo chí. Họ sợ tôi sẽ đổ lỗi cho họ vì để cô nhóc bỏ nhà đi,

“Tôi chỉ muốn đưa Gobi rời khỏi đây và về nhà. Tôi không hứng thú với việc điều tra Gobi bỏ nhà đi như thế nào. Tôi càng không hứng thú với việc đổ lỗi cho ai đó. Từ đó đến nay, tôi chỉ nghĩ đây là một tai nạn, và giờ mọi chuyện đã ổn. Anh đồng ý chứ?”

Chồng Nurali gật đầu. Thế là đủ rồi. Giữa chúng tôi không cần nói gì thêm nữa.

Đêm hôm đó, sau khi đưa Gobi xuống tầm hầm, tốn thêm 15 đô la bịt miệng nữa, chờ cô nhóc ngủ, tôi mới rón rén ra khỏi phòng và nhẹ tay đóng cửa lại. Tôi treo biển *Đừng Làm Phiền* lên, hi vọng hai giờ sau tôi quay lại, cô nhóc vẫn ở yên trong phòng.

Giờ tôi phải đến dự tiệc cảm ơn dưới nhà hàng khách sạn. Tôi cần cảm ơn rất nhiều người, nên hai giờ sau, tôi gần như quên khuấy mất phải nói những gì.

Đội tìm kiếm cống hiến nhiều hơn tôi tưởng. Họ đi bộ hàng giờ liền trong thời tiết nóng nực, khắp mọi ngõ đường, dán hàng nghìn tấm áp phích. Họ bị mắng mỏ, phớt lờ, chế nhạo nhưng vẫn kiên trì vì một chú chó chưa từng gặp. Những hi sinh, sự bền bỉ và tình thương yêu của họ dành cho Gobi khiến tôi xúc động. Vì vậy, tôi rất vinh dự khi được đứng lên, cạn ly và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc.

Vợ chồng ông Mã và con trai cũng có mặt. Tôi trao tận tay ông tiền thưởng. Mới đầu ông hơi bối rối và từ chối, dùng dằng mãi, ông mới chịu nhận 1.500 đô la.

Giữa buổi tối, tôi mới chợt nhận ra, mặc dù tôi đã ở Urumqi gần một tuần và tham dự cuộc đua ở Trung Quốc trong mười ngày, nhưng đây là lần đầu tiên tôi giao thiệp với người Trung Quốc. Với nhiều người phương Tây, người Trung Quốc rất

nghiêm túc, làm gì cũng có kế hoạch rõ ràng. Nhưng giờ phút này, lướt khắp nhà hàng toàn những người bạn Trung Quốc của tôi, nhìn họ cười nói, ca hát, chụp ảnh, bông đùa, tôi không thấy ai giống với định kiến đó cả.

“Thầy thuốc” cười rõ to, Malan không chịu ngồi yên một chỗ, và Mae-Lin, thợ cắt tóc, hôm nay ăn vận như một quý bà thực thụ bỏ mọi vốn liếng quyến rũ Richard nhưng không thành. Bất gặp Lil và Lu Xin đang nhìn họ, cả ba chúng tôi đều không nhịn được bật cười.

“Tôi còn nhớ lần đầu nghe chuyện Gobi,” Lu Xin lên tiếng.

“Khi Chris gọi điện cho cô à?” Tôi hỏi.

“Không. Từ khi anh đang đua cơ. Mấy câu chuyện mới mà nhân vật chính là những chú chó hiếm lắm, nên chỉ cần có chuyện là tôi theo dõi ngay. Tôi biết, từ dạo đó, Gobi trở thành một hiện tượng, nhưng chưa từng nghĩ sẽ có dịp được gặp cô nhóc.”

“Đâu chỉ gặp không thôi, cô còn làm được nhiều hơn thế mà, Lu Xin,” tôi nói. “Nếu không có cô, chúng tôi sẽ không thể nào tìm thấy Gobi. Nhờ có cô, chúng ta mới có bữa tiệc mừng tối nay.”

Tôi khen làm cô ấy đỏ bừng cả mặt, nhưng từng câu chữ tôi nói đều xuất phát từ đáy lòng.

Cô ấy ngẩng đầu lên, chỉ vào “thầy thuốc”, Mae-Lin, và những người khác nữa. “Trước Gobi, chúng tôi đã cố gắng chăm lo cho những chú chó hoang, nhưng không ai chịu lắng nghe chúng tôi. Chúng tôi không có quyền lực, không có sức ảnh hưởng, nhưng chúng tôi đã cố gắng. Hành trình tìm kiếm Gobi đã cải biến tất cả. Nhờ tham gia cuộc tìm kiếm, chúng tôi đã có tiếng nói. Cả anh nữa, chính anh đã giúp chúng tôi chứng minh rằng mọi người nên chăm sóc động vật.”

Tôi chưa muốn rời đi vội, nhưng càng về khuya, tôi càng lo cho Gobi hơn. Hi vọng cô nhóc vẫn ngoan ngoãn ở yên trong phòng. Rốt cục, lo lắng chiếm phần hơn, nên tôi đứng dậy về phòng. Gobi vẫn ổn. Sau khi có cuộc phỏng vấn ngắn với tờ *Times* của London, tôi lại ra ngoài tìm Richard. Sáng sớm ngày mai, cậu ta sẽ rời khỏi đây.

Nhờ có Richard, cuộc tìm kiếm suôn sẻ hơn rất nhiều. Tôi cũng không rõ mình dựa dẫm vào cậu ta nhiều đến mức nào nữa. Cậu ta không những vực tôi dậy lúc tôi tuyệt vọng nhất; mà còn đạo diễn kế hoạch đưa Gobi vào trong khách sạn và đề xuất vài phương án dự phòng trong trường hợp Gobi bị bắt.

Tôi vốn là một kẻ cô độc trời sinh - một người kiên định tập chạy đủ 100 dặm, có khi hơn, mỗi tuần mới thôi. Nhưng trở trêu thay, vài tình bạn bền chặt nhất trong đời tôi toàn là với những địch thủ trong các giải chạy siêu bền mới lạ chứ. Trên đường đua, chúng tôi vừa tự bước qua địa ngục mỗi ngày, vừa tạo nên một sợi dây liên hệ vững bền.

Bay tới Urumqi lần nữa, tôi ngỡ đội tìm kiếm sẽ tương tự như một giải đua siêu bền. Tại đây, tôi phải tận lực và kì vọng những đội viên khác cũng thế. Nhưng trong hành trình đi tìm Gobi, tôi chiêm nghiệm ra nhiều bài học giá trị cho chính bản thân mình.

Trước hết, làm việc theo nhóm - ý tôi là một thể thống nhất chứ không phải một nhóm bao gồm cá thể độc lập - không tệ như tôi tưởng. Thế mạnh của thành viên khác sẽ lấp đầy điểm yếu của tôi. Tôi không cần phải tự mình gánh vác tất cả nhiệm vụ. Tôi có thể dựa dẫm vào người khác. Họ đã không làm tôi thất vọng. Và tôi cũng thế.

NHỮNG NHÀ ĐÀI VÀ KÊNH TRUYỀN HÌNH từng phỏng vấn tôi trong cuộc tìm kiếm đều tỏ ý muốn phỏng vấn tôi sau khi tìm thấy Gobi. Gobi mới trở về vài ngày, tôi đã nhận 50 cuộc phỏng vấn trực tiếp, qua điện thoại hoặc qua Skype. Tôi thích thế. Sự bận rộn kéo tâm trí tôi thoát khỏi nỗi sợ hãi ngày một lớn dần.

Chuyến viếng thăm của chồng Nurali hay chạm mặt cô nhân viên vệ sinh đều làm tôi giật mình thon thót. Ngồi trong quán bar khách sạn sau khi kết thúc cuộc phỏng với tờ Times, lắng nghe mấy thuyết âm mưu của Richard, khiến cả đêm đó, các nhân vật khả nghi ẩn nấp trong bóng tối không ngừng xâm chiếm đầu óc tôi.

Tôi thừa nhận, mớ lý luận của Richard có lý lắm. Cậu ta không cho rằng Gobi đã bỏ nhà đi, ít nhất là không theo cách mà Nurali nghĩ. Cậu ta bảo, khi câu chuyện về Gobi trở thành hiện tượng trên khắp thế giới, thì có kẻ nhận ra có thể lợi dụng Gobi để kiếm chác, và khi cơ hội đến, chúng bắt cóc cô nhóc. Bọn chúng toan tính, Gobi ở trong tay chúng càng lâu thì lợi tức càng cao, tức là chúng sẽ kiếm được một khoản lớn hơn. Nhưng tôi đến Urumqi khiến mọi chuyện đi chệch hướng. Báo chí địa phương bất ngờ đưa tin, chính quyền bắt đầu chú ý, rồi đến các quan chức địa phương cũng tham gia nhóm WeChat. Sự việc ngày càng rủi ro hơn.

“Ấy là nguyên do tại sao Lu Xin nhận được cả đồng cuộc gọi báo tin Gobi đã chết hoặc Gobi sẽ bị giết thịt nếu không tăng tiền thưởng.”

“Khoan đã,” tôi ngắt lời cậu. “Cậu có ý gì? ‘Cả đồng cuộc gọi á’? Tôi tưởng chỉ có một cuộc gọi thôi. Vậy mà chẳng ai cho tôi hay

là họ đòi nhiều tiền hơn.”

“Đúng thế,” Richard đáp. “Phải đến hàng trăm cuộc gọi ấy chứ. Mọi người không muốn khiến cậu lo lắng.”

Tôi không biết phải nghĩ sao. Một phần, tôi biết ơn sự chăm sóc của họ. Nếu toàn bộ câu chuyện đến tai tôi, có lẽ tôi sẽ chẳng làm nên trò trống gì, thậm chí còn lo lắng hơn. Nhưng tôi không thích bị lừa dối.

Tôi cố gắng ngăn mình không nghĩ về chuyện đó nữa, nhưng Richard vẫn chưa nói xong.

“Cậu không lấy làm lạ khi thấy Gobi ở với người quen của Nurali à?”

“Vậy cậu nghĩ gia đình ông Mã đã bắt cóc cô nhóc?”

“Không. Họ không cần tiền và cũng chẳng hứng thú với việc bắt cóc một con chó. Nhưng trùng hợp là người ta lại để Gobi ở nơi mà ai từng nghe câu chuyện về cô nhóc đều có thể tìm thấy nó. Chưa kể, ở một thành phố toàn núi và không khép kín như thế này, sao Gobi lại quyết định nấp ở một con đường cách khu dân cư đất đỏ nhất thành phố mấy dặm chứ? Cô nhóc không quen sống xa hoa đâu nhỉ?” Nhiều khả năng là bọn bắt cóc đã bỏ Gobi ở đó.

Nhân lúc nghỉ giữa các buổi phỏng vấn sáng hôm sau, tôi nhắn tin cho Lu Xin, bảo cô ấy rằng tốt hơn hết, tôi và Gobi nên tìm chỗ khác ở. Ngoài lí do cảm thấy không an toàn khi ở trong khách sạn một mình, việc không thể đưa Gobi tự do ra vào đồng nghĩa với việc tôi vẫn chưa đưa cô nhóc đi khám bác sĩ thú y được. Gobi bị thương ở hông, nên thật tội cho cô nhóc nếu cứ chờ thế này. Kiki vẫn đang hoàn thiện các thủ tục để đưa Gobi đến Bắc Kinh, mà tôi thì ngày càng lo có kẻ chưa từ bỏ ý đồ bắt cóc Gobi những mong kiếm được một khoản tiền thưởng kék xù. Dù sao thì, từ giờ đến lúc Gobi được về nhà vẫn còn một

chuỗi ngày dài chờ đợi nữa.

Vừa nhận tin cho Lu Xin xong thì có tiếng gõ cửa. Gobi đã ngủ say nên không cựa quậy tí nào. Dù vậy, tôi vẫn rón rén đi qua thảm, tim đập thình thịch và đầu óc quay mòng mòng.

Hé nhìn qua lỗ mắt mèo, tôi nửa trông đợi người bên ngoài là quản lý khách sạn hoặc cô nhân viên vệ sinh phớt lờ tấm biển *Không Làm Phiền* treo trên cửa. Hi vọng không phải chồng Nurali.

Thế nhưng, đều không phải họ.

Đó là hai người đàn ông mặc đồ đen. Tôi nhận ra họ ngay tức thì. Chính là hai người tôi đã trông thấy dưới tầng hầm hôm trước.

Tôi lùi lại, đứng nép sát vào tường. Một thước phim bỗng nhiên lóe lên trong đầu tôi: tên sát thủ bắn chết khách thuê phòng thiếu cảnh giác qua lỗ mắt mèo. Tôi vừa tự nhủ mình thật nực cười, vừa liếc trộm thêm lần nữa.

Họ vẫn đứng đó, hờ hững nhìn chòng chọc vào tôi.

Cửa đã khoá, cài then, và móc dây xích. Tôi luôn khoá cửa như thế mỗi khi ở trong phòng khách sạn. Tôi băn khoăn không biết có nên mở cửa xem họ muốn gì không. Lỡ như phía chính phủ cử họ đến để bảo đảm an toàn cho Gobi thì sao. Nếu đúng là thế, thì nói đôi ba câu với họ cũng không sao. Nhưng nếu họ đến đây để bắt Gobi, đá chúng tôi ra khỏi khách sạn, hay báo thù cho kẻ đã bắt cóc Gobi lúc trước thì sao? Dù là trường hợp nào đi chăng nữa, thì tôi cũng chỉ mở cửa khi không còn lựa chọn nào khác.

Tôi quyết định lùi lại, áp sát tường, để phòng viễn cảnh tay súng và những bộ phim Hollywood trở thành hiện thực. Tôi nấp sau bức tường cạnh giường, hi vọng Gobi vẫn chưa thức giấc.

Họ tiếp tục gõ cửa.

Không có vẻ gì là kịch liệt hay tức giận, nhưng vẫn khiến tôi nín thở và cứng người. Tôi phải làm gì nếu họ phá cửa vào? Giả vờ rằng lúc này tôi ngủ và cố thuyết phục họ cho qua chuyện này? Hay tận dụng yếu tố bất ngờ, ôm Gobi chạy vèo qua họ xuống lối thoát hiểm?

Lát sau, họ không gõ cửa nữa, cũng không cố tình vịn tay nắm xem cửa có mở không. Năm phút sau, tôi dịch lại gần cửa, nhìn qua lỗ mắt mèo thì thấy hành lang trống không. Tôi căng mắt nhìn hết bên nọ đến bên kia xem họ có nấp ở bên dưới hay điểm mù của tôi không. Mười phút sau, tôi mới dám chắc là họ đã đi rồi. Tôi cẩn thận nhấc chặn gối dưới chân cửa ra, rồi dè dặt mở cửa. Không có ai cả. Tôi nhanh chóng đóng cửa, khoá, cài then và móc dây xích như trước.

Sau đó, tôi vớ lấy chiếc điện thoại và gửi tin nhắn cho Lu Xin: *Làm ơn đưa chúng tôi ra khỏi đây! Tôi lo có kẻ muốn bắt Gobi. Tôi không dám chợp mắt cả đêm. Sự an toàn của chúng tôi đang bị đe dọa.*

Tôi vốn muốn trèo lên xe và lái về Bắc Kinh ngay chiều hôm đó, nhưng Kiki, Chris và Lu Xin không đồng ý. Kiki bảo cô ấy có thể giúp Gobi xin phép bay, và rằng chúng tôi chỉ cần đưa cô nhóc đến bác sĩ thú y làm kiểm tra cơ bản là được. Kiểm tra sức khỏe xong, chúng tôi có thể đến Bắc Kinh trong bốn, năm ngày nữa.

Lu Xin đã tìm được một căn hộ cho thuê và cam đoan với tôi rằng trừ hai chúng tôi, không ai biết căn hộ đó ở đâu. Tôi không muốn chần chừ thêm nữa. Sáng hôm sau, tôi đưa Gobi xuống tầng hầm và giao cô nhóc cho Lu Xin - người duy nhất tôi hoàn toàn tin tưởng ở Urumqi này. Tôi đứng sát mép tường, dò xét xem trong bãi đỗ xe có chiếc xe sedan màu xám với hai người đàn ông mặc đồ đen ngồi trong xe không. Không thấy chiếc xe

nào như thế khiến tôi thả lỏng hơn.

Tôi vội vã trở lại sảnh chính, thanh toán hóa đơn và trả phòng

Vị trí của căn hộ đúng như Lu Xin đã mô tả. Sau chừng ấy thời gian, tôi chưa từng đặt chân đến rìa này của thành phố bao giờ. Tôi hài lòng vì quán xá nơi này vừa đủ để cho tôi và Gobi ẩn náu, lại không quá đông đúc khiến chúng tôi bị ngộp thở.

Tôi thở phào nhẹ nhõm vì căn hộ khá đơn giản và sạch sẽ. Sau khi nói cảm ơn và tạm biệt Lu Xin, tôi khóa cửa lại.

Sau khi đánh hơi khắp căn nhà, Gobi ngồi xổm trước mặt tôi, ngược mắt nhìn vào mắt tôi, y như cách cô nhóc nhìn tôi vào buổi sáng thứ hai của giải đua. Ánh mắt Gobi như muốn nói cô nhóc biết có gì đó đã đổi khác, nhưng không sao hết, nó vẫn ổn.

“Chúng ta đã có cả một cuộc phiêu lưu, Gobi nhỉ?”

Cô nhóc cúi đầu xuống, ngửi ngửi chân tôi, rồi nhảy phóc lên sofa, đi qua đi lại bốn vòng, rồi nằm cuộn tròn thành một trái bóng nhỏ màu nâu.

Ngày hôm sau, khi tôi đưa cô nhóc đến bác sĩ thú y, Gobi không còn vui vẻ như thế nữa. Kiki đã thu xếp một bác sĩ thú y hàng đầu trong thành phố khám cho Gobi.

Tôi mừng lắm, bởi tôi và Gobi sắp tiến bước đầu tiên trong hành trình đưa Gobi về nhà.

Ấy vậy mà Gobi không chịu phối hợp mới chết chứ.

Từ lúc xuống xe Lu Xin và bước vào phòng khám thú y, Gobi nhạy cảm hẳn. Mới đầu, cô nhóc trốn sau tôi. Lúc chúng tôi bước vào phòng khám, cô nhóc chết gí trên sàn nhà, bảo sao cũng không chịu đi.

Thấy thế, tôi bật cười. Khi bác sĩ thú y nhắc Gobi lên và bắt đầu kiểm tra toàn diện cho cô nhóc, tôi mới vỡ lẽ. Phải chăng Gobi có dự cảm không lành về nơi này - hoặc về vị bác sĩ thú y -

điều mà tôi không nhận ra. Anh ta có vẻ thô lỗ và lãnh đạm hệt như bất cứ tên bác sĩ thú y nào tôi từng gặp trong đời. Anh ta cứ kéo tới kéo lui mà chẳng thèm quan tâm gì đến mấy chú chó.

Anh ra bảo hông Gobi bị trật khớp, phải chụp X-quang mới biết được tình trạng nghiêm trọng đến đâu.

“Giữ nó nằm xuống,” anh ta ra hiệu cho hai trợ lý rồi đẩy một chiếc máy qua. Họ đứng hai đầu bàn, nắm lấy chân sau và chân trước Gobi rồi kéo ra. Gobi kêu ré lên, mắt trợn trắng, tai dựng ngược. Hả cô nhóc đang đau đớn và sợ hãi lắm. Tôi ra sức kháng nghị, nhưng bác sĩ thú y bỏ ngoài tai và vẫn tiến hành chụp X-quang như thường.

Tận một tiếng sau, khi chúng tôi trở về căn hộ, Gobi vẫn còn run lẩy bẩy. Tôi tức tên bác sĩ thú y lắm, nhất là khi anh ta cho tôi xem phim chụp. Nguyên do Gobi đi khắp khiêng đã rõ. Xương đùi trái của cô nhóc áp chặt vào hông, trong khi xương đùi phải thì tách ra khỏi khớp hông như bị bẻ quặt xuống. Bác sĩ thú y thờ ơ giải thích nguyên nhân gây ra chấn thương và bảo tôi là Gobi cần được phẫu thuật để nắn lại khớp xương. Tôi không buồn hỏi xem anh ta có thể đảm nhiệm được ca phẫu thuật đó không. Bởi tôi sẽ không cho anh ta động vào Gobi nữa.

Chợp mắt được một lát, Gobi lại nhồm dậy và chạy lon ton vòng quanh. Tôi tự hỏi - để đến cả trăm lần - sau khi tôi đi, cô nhóc đã trải qua những gì. Nó bị xe tông hay là người nào đó làm bị thương? Chỉ có mình cô nhóc biết câu trả lời.

Hiển nhiên, Gobi đã không còn sợ nữa. Cô nhóc đã có thể tự mua vui cho mình. Thấy Gobi nhảy lò cò, dồn trọng lượng lên chân trái, vui vẻ y như lúc tôi tìm được cô nhóc, tôi sửng sốt. Chắc Gobi khó chịu lắm, nhưng không hề than phiền hay để cơn đau ảnh hưởng đến thói ham vui của mình.

Vậy nên, tôi quyết định thưởng cho cô nhóc một chuyến dạo

phố.

Trong ráng chiều tuyệt đẹp, Gobi đánh hơi quanh mấy bụi cây còn tươi thì muốn đi tham quan và xem có nơi nào dừng chân để ăn tối không. Bé cô nhóc lên, chúng tôi đi về phía mấy cửa hàng.

Quãng đường có mấy mét thôi mà phải đến bốn mươi cô gái ngăn tôi lại. “Gobi?” Họ hỏi.

Tôi đáp vâng , và đứng lại chụp một tấm ảnh với họ. Gobi nhìn thẳng vào máy ảnh như một chuyên gia.

Cứ vài mét, lại có người ngỏ ý muốn chụp ảnh cùng chúng tôi. Tôi không để bụng đâu. Chỉ cần họ không ấn mạnh vào Gobi thì họ muốn chụp bao nhiêu cũng được. Cảm giác tự do mới tuyệt làm sao.

Cách căn hộ tầm sáu mét, tôi nhìn sang , thấy chiếc sedan màu xám đang đậu bên kia đường. Sau một hồi, tôi mới thấy rõ hai người đàn ông mặc đồ đen ngồi ở ghế trước. Họ theo dõi tôi từ khách sạn.

Tôi quay lại, bước trở về căn hộ. Tôi vốn định đi qua căn hộ nhằm đánh lạc hướng họ, nhưng vô ích. Chắc họ đã nhìn thấy tôi bước ra khỏi tòa nhà vài phút trước rồi. Có thể họ đã theo dõi tôi cả ngày, hoặc thậm chí là bám theo tôi từ khách sạn.

Tôi bấm thang máy lên tầng bảy. Căn hộ không cho tôi cảm giác an toàn như trước. Thang máy dừng lại ở tầng năm, một người đàn ông bước vào. Tôi thấy anh ta đáng ngờ lắm. Cả người phụ nữ ở cuối hành lang kia nữa. Cô ta cứ loay hoay mãi với cái khóa cửa. Hai người họ đều theo dõi tôi ư? Hay là do tôi tưởng tượng ra thôi?

Tôi vừa mới bước vào phòng thì điện thoại reo, làm tôi giật nảy mình. Người gọi là Wendy, một ký giả tự do hiện đang sinh sống ở Hồng Kông. Phải mất mấy giây tôi mới nhận ra ai ở đầu

dây bên kia.

“Anh không sao chứ?” Cô ấy hỏi thăm. “Giọng anh là lạ.”

Tôi kể cho cô ấy nghe về hai người đàn ông trên chiếc xe màu xám và cứ bắt gặp họ là tôi thấy hoảng sợ.

“Tôi gọi cho anh cũng vì thế,” Wendy nói tiếp. “Không chỉ hai gã trong xe đâu. Mấy nhân vật lớn bắt đầu để mắt đến anh rồi đấy, Dion.”

“Ý cô là gì?” tôi hỏi.

“Chỉ là - từ giờ hãy cẩn trọng với lời nói của mình. Tôi đã nói chuyện với mấy đồng nghiệp. Họ nghe nói một số cố vấn của chính quyền địa phương đang dõi theo vụ việc và mọi câu chữ anh nói. Những việc anh làm từ trước đến nay thì không sao. Nhưng nếu họ phát hiện ra anh phỉ báng nhà nước bằng bất cứ hình thức nào, thì đều không được phép. Vì thế, hãy đảm bảo mọi câu chữ anh nói về Trung Quốc đều phải chính xác.”

“Cô nói chuyện với người ta rồi à? Ý cô là có ai đó tiết lộ chuyện này với cô ư? Sao lại ra nông nổi này cơ chứ?”

“Đừng lo, Dion. Tôi chỉ muốn chắc chắn là anh nắm được tình hình thôi.”

“Vậy cô nghĩ mấy gã mặc đồ đen là người của chính phủ?”

“Ờ thì, họ đâu có đến để bắt Gobi đi, đúng chứ?”

Tôi cân nhắc. Wendy nói đúng. Nếu họ muốn cướp Gobi, họ có thể hành động bất cứ lúc nào. Nếu thế, họ có thể hoàn thành nhiệm vụ và không để tôi phát hiện ra sự hiện diện của họ.

“Họ ở đây để bảo vệ tôi?”

“Cũng gần như thế. Nếu anh không làm gì phạm pháp, anh sẽ an toàn. Miễn là đừng nói chuyện với CNN nữa.”

“CNN á? Làm thế nào mà cô biết chuyện CNN?” Tôi đã có một cuộc phỏng vấn với hãng thông tấn này trước đây và hiện đang chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn thứ hai.

“Chẳng là giữa CNN và chính phủ hình như có ác cảm với nhau. Chỉ cần cương quyết thôi, được chứ?”

Cuộc gọi kết thúc. Tôi bàng hoàng ngồi bệt trên sàn nhà. Tôi tưởng như mình góp mặt trong một bộ phim gián điệp dở ẹc vậy. Tôi không rõ liệu mình có nên phòng thủ và dò xét xem trong căn hộ có thiết bị nghe lén không, hoặc là cho Gobi vào túi và đi xuống bằng cầu thang thoát hiểm. Nghe Wendy nói thì không có vấn đề gì lớn cả. Nhưng tôi vẫn không cảm thấy thoải mái khi biết mình đang bị theo dõi sát sao.

Tôi đã gửi một tin nhắn cho bên CNN từ chối phỏng vấn. Tiếp đó, tôi vào hộp thư, từ chối thêm các lời mời phỏng vấn từ truyền thông nước ngoài, đồng thời nhắn Lu Xin là tôi cũng không muốn trò chuyện với bất cứ hãng thông tấn Trung Quốc nào nữa. Bởi nếu chẳng may có gì sai sót đồng nghĩa với việc có thể sẽ mất Gobi vĩnh viễn. Vậy nên, tôi muốn loại trừ mọi rủi ro.

Tôi hỏi Wendy xem cô ấy có thể giúp tôi hỏi thăm xem mấy gã mặc đồ đen là ai không. Tôi biết hỏi thế thật nực cười, nhưng tôi phải biết, không phải vì sự an toàn của bản thân mà vì sự an toàn của Gobi. Chẳng may tôi bị tổng lên chuyến bay về nước, tôi cần tìm nơi ở dự phòng cho Gobi.

Cả ngày hôm ấy, tôi nhốt mình trong căn hộ. Mặt trời đã xuống núi, trong căn phòng tối thui, thi thoảng có ánh đèn le lói từ ngoài đường chiếu vào. Tôi không dám bật đèn. Nấp trong bóng tối khiến tôi cảm thấy an toàn hơn.

Tôi điếm qua mấy tình huống có thể xảy ra, nhưng không có tình huống nào khiến tôi an tâm cả. Giả sử có kẻ đột nhập và bắt Gobi đi, thì tôi biết gọi cảnh sát thế nào đây. Giả sử hai kẻ mặc đồ đen muốn bắt tôi đi, thì tôi không còn sự lựa chọn nào khác ngoài giơ tay chịu trời và hi vọng Lu Xin sẽ chăm sóc tốt cho Gobi.

Tôi đúng là vô dụng. Có mỗi chuyện Richard rời đội thôi cũng khiến tôi bỗng thấy cô đơn bủa vây. Tôi lại trở về làm người gánh vác mọi chuyện còn lại. Lần đầu tiên trong đời, tôi không thích làm người gánh vác tí nào. Bởi tôi đã phải gánh quá nhiều thứ trên vai rồi.

CH ẮN NHƯ CUỘC ĐUA NÀO TÔI CŨNG TỰ vắn, sao mình lại tham gia cuộc đua này. Có khi, tôi chột nghĩ thế trong mấy dặm đầu, khi tôi lạnh, mệt mỏi, hay chỉ đơn giản là cái kính vì tiếng ngáy của người bạn cùng lều nào đó làm tôi không ngủ được. Có khi, câu hỏi ấy lóe lên trong tâm trí khi tôi mong được trông thấy vạch đích mà phải bảy, tám giờ nữa mới tới. Cũng có khi tôi khát nước hay cần thêm một viên muối nữa.

Nhưng mỗi lần tự hỏi bản thân rằng chịu đựng căng thẳng, khó chịu, hay sợ hãi chỉ để tham gia một cuộc đua như thế có đáng không, thì câu trả lời là có. Đôi khi, để thay cho câu trả lời, cái tôi cần là chạy thêm vài dặm nữa và huy động toàn bộ cơ thể vào cuộc chạy. Đôi khi, tôi chỉ cần tìm hăm mớ suy nghĩ vô dụng này lại. Và đôi khi, tôi cần ngậm một viên muối. Trong mọi tình huống, giải pháp đơn giản hơn vấn đề nhiều.

Đêm trước khi tôi và Gobi rời khỏi Urumqi, tôi đã nhìn quanh mình và mỉm cười. Nếu hai ngày trước, tôi vẫn không quen ai trong số họ, thì hôm nay, bao quanh tôi là bè bạn. Màn đêm dần buông cùng với tiếng cười sang sảng. Tôi thấy biết ơn vì tình bạn đơn thuần đến đúng lúc như thế.

Thứ tình bạn ấy đến vào đêm thứ hai sau khi chúng tôi chuyển đến sống trong căn hộ. Gần như cả buổi sáng, tôi vừa ngồi chơi với Gobi, vừa hi vọng cánh cửa không bật mở và ai đó không xông vào bắt một trong hai chúng tôi. Đến tận khi Gobi phải xuống dưới tầng một để giải quyết nhu cầu, chúng tôi mới ra khỏi phòng. Nhân lúc đứng đợi cạnh bụi cây yêu thích của cô nhóc cạnh cổng vào, tôi trông theo dòng người ra ra vào vào một nhà hàng ngay gần đó. Một anh chàng đang nướng đồ ăn trước

cửa nhà hàng. Mùi thơm lan tỏa làm bụng dạ tôi sôi lên. Từ sáng tới giờ, ở riết trong nhà, tôi chỉ ăn mì ăn liền. Vậy nên, tôi quyết định đưa Gobi về nhà, đợi cô nhóc ngủ rồi mới đi xuống nhăm nháp chút gì đó.

Đó là quyết định sáng suốt nhất trong đời tôi. Tôi từng ăn tiệc nướng Tân Cương vào ngày đưa cuối cùng rồi, nhưng món này ngon hơn gấp mấy lần. Phục vụ bàn mang ra một khay toàn xiên thịt cừu tẩm ướp gia vị hoàn hảo. Tôi liếm hết mỡ trên ngón tay, ngồi ngả lưng và thở ra thỏa mãn.

Ngẩng đầu lên, tôi để ý thấy ngoài đường có đôi ba người nhìn tôi chằm chằm, cười ngoác tận mang tai. Tôi vừa mỉm cười vừa vẫy tay chào họ, rồi làm bộ no căng bụng khiến họ bật cười. Sau khoảnh khắc tươi vui đó, họ bước vào nhà hàng, kéo theo cả tá người. Họ đều tầm tuổi tôi hoặc kém tôi mấy tuổi.

Họ tự giới thiệu bản thân, nói đôi ba câu về Gobi, và mời tôi uống mấy chén.

Họ quen nhân viên nhà hàng. Vừa cố gắng ngắc ngư vài câu tiếng Anh, kết hợp với ứng dụng phiên dịch trên điện thoại, họ vừa đút cho tôi một ít mì cay, dúm vào tay tôi một ly nước trong suốt và mời tôi nâng cốc. Không rõ thứ chất lỏng ấy là gì mà vừa nuốt xuống, tôi phải mất một lúc mới lấy lại giọng của mình. Tiếp đó là một tràng cười. Bữa tiệc đêm đó kết thúc khi tôi vấp ở chỗ ngưỡng cửa, bụng no căng, hơi men xộc lên, và tiếng cười của những người bạn mới vẫn văng vẳng bên tai.

Hôm sau là ngày cuối cùng tôi ở Urumqi. Kiki làm việc năng suất thật. Cô ấy đã đặt vé máy bay đến Bắc Kinh cho tôi và Gobi vào ngày mai. Thậm chí, cô ấy còn đích thân bay đến Urumqi để đảm bảo mọi chuyện diễn ra suôn sẻ. Cô ấy hiểu rõ tầm quan trọng cũng như những rủi ro mà chúng tôi đang phải đối mặt. Cho Gobi đi ngủ và gói ghém đồ đạc xong, tôi xuống nhà hàng,

những mong được gặp lại những người bạn mới.

Chờ đợi chúng tôi là một buổi tối tuyệt vời nữa. Sau màn chụp ảnh, mọi thứ bùng nổ. Không đợi tôi phản ứng, chiếc bàn đã phủ đầy thịt xiên, mì, và đáng kinh ngạc hơn cả là một khung sắt - trông như chiếc chao đèn đánh que nhọn dài tầm 25 centimet - xiên đầy thịt cừ non. Chúng tôi cười ngả nghiêng vì mấy câu chuyện mà chính tôi còn chẳng thể nhớ được, nói vu vơ. Đến lúc thanh toán, họ khăng khăng đòi mời tôi.

“Uống trà chứ?” một anh bạn biết vài câu tiếng Anh lên tiếng.

Tôi vốn nghiện cà phê, nhưng gần hai thập kỷ chung sống với người Anh đã dạy tôi một điều: luôn nói vâng khi ai đó mời bạn uống trà. Không phải bởi vì lớn lên tôi thích uống trà mà vì tôi hiểu đó thực ra là lời mời đi chơi.

Vậy nên tôi đồng ý và đi theo họ qua cánh cửa gỗ thấp lè tè đi ra phố. Tôi tưởng chúng tôi sẽ đến nhà ai đó trong số họ nhưng vào trong rồi, tôi mới nhận ra, chẳng có ngôi nhà nào cả. Trông giống một cửa hàng nữ trang cao cấp hơn. Không có tủ trưng bày nhẫn và dây chuyền, mà thay vào đó là những chiếc tủ kính to ngang ngửa và sâu gấp bốn lần chiếc bánh pizza, bên trong bày những chiếc hộp thiếc.

“Tôi bán trà!” Anh bạn tôi mới quen giải thích. Anh ấy dẫn tôi đến một chiếc bàn gỗ gụ trải dài gần bằng chiều dài căn phòng rồi nói, “Ngồi đi!”

Tôi nhìn anh ấy ngồi xuống một chiếc ghế đối diện, rồi sắp mấy ấm trà đất nung, những chiếc chén tinh xảo, một con dao bằng gỗ và một bộ lót chén ra trước mặt. Căn phòng chìm vào im lặng. Ai ai cũng chăm chú quan sát tay anh ấy lướt trên bộ trà cụ, trước mở một hộp thiếc rồi xúc một muỗng trà đầy ụ vào ấm. Tiếp đó, rót nước vào chén, tráng chúng một cách thuần thục và nâng niu chúng như một nhà ảo thuật xòe bài. Sau vài

phút, anh ấy châm nước trà màu hổ phách vào tách và mời tôi uống. Tôi chưa bao giờ được nếm thử thứ gì tuyệt vời như thế.

Mọi người xung quanh đều cầm tách lên, và lặng lặng uống. Không khí tĩnh lặng nhưng không kì quặc hay lúng túng chút nào. Một sự tĩnh lặng đặc biệt. Lần đầu tiên tôi biết đến quy cách thưởng thức trà thế này.

Dần dần, tiếng nói cười trở lại. Họ chuyền tay nhau những chiếc điện thoại di động và cho tôi xem clip họ nhảy múa vòng quanh nhà dịp sinh nhật. Họ khoe những bức ảnh trốn trong công viên và hóa trang cho đêm hội lớn. Họ vui tính lắm. Ở bên họ làm tôi nhớ lại các đội viên trong đội tìm kiếm chọc cười nhau như thế nào. Không ai cố làm ra vẻ lãnh đạm, và không ai cố tình loại những người khác ra khỏi nhóm.

Bầu không khí này hoàn toàn trái ngược với bầu không khí tôi từng trải qua hồi còn trẻ ở Warwick. Dù là trà, bè bạn hay thực tế là, cuối cùng, sau một khoảng thời gian dài, tôi sắp tiến một bước lớn trong hành trình đưa Gobi về nhà, thì tôi cũng bắt đầu cảm thấy yên tâm hơn.

Rốt cục, đã đến lúc phải nói lời tạm biệt. Sau cái ôm trước cửa hàng trà, tôi đi bộ về căn hộ của mình với hai túi trà tuyệt đẹp làm quà. Đứng trong thang máy, tôi mới chợt nhớ ra, bữa này họ lại mời tôi. Họ chưa bao giờ ngờ ý muốn gặp Gobi. Thậm chí, lúc tôi cho họ xem nhóm WeChat và một số tin tức nóng hổi về Gobi, đôi mắt họ bừng sáng. Họ không đòi hỏi bất cứ thứ gì từ tôi. Họ chỉ muốn một tình bạn đơn thuần, không có bất cứ ràng buộc nào.

Tôi đã rất lo lắng lúc chia tay Gobi ở quầy làm thủ tục sân bay. Nhưng Kiki đã nói rõ ràng là cô nhóc không thể ngồi trong khoang hành khách cùng tôi. “Mày phải tự chăm sóc mình đấy nhé,” tôi nói qua chấn song của chiếc lồng mới mua.

Mặc dù tôi đã để một chiếc áo phong cũ của mình và một cái đệm xa xỉ bên trong lồng với Gobi, nhưng cô nhóc vẫn dự cảm được có chuyện không hay xảy ra. Tôi cá là như thế.

Gần ba giờ đồng hồ ngồi trên máy bay, tôi cứ nhấp nhồm không yên. Sao tôi có thể tin tưởng Kiki sẽ đưa Gobi lên máy bay nhỉ? Đủ thứ chuyện đã xảy ra khiến tôi lo khả năng đó sẽ trở thành hiện thực. Dù sao thì cũng có tiền lệ rồi. Tôi biết Gobi có thể chịu lạnh - cứ xem biểu hiện của cô nhóc hồi chạy trên dãy Thiên Sơn thì biết, nó là một cô chó nhỏ gan góc lắm đấy - nhưng làm sao cô nhóc chịu được mấy tiếng ồn lạ nhỉ? Lần trước Gobi bị nhốt là khi cô nhóc ở với Nurali. Lúc đó, cô nhóc đã bỏ trốn. Tôi không thể tưởng tượng nổi Gobi căng thẳng đến mức nào khi bị nhốt lần nữa.

Tuy vậy, tôi vẫn hi vọng Gobi sẽ ngoan ngoãn lên máy bay và hồi hộp đứng chờ gần băng chuyền hành lý. Cuối cùng, chiếc lồng đã đến tay tôi. Cảm giác như trút được gánh nặng. Nhưng chẳng được bao lâu. Chỉ liếc nhìn một cái là tôi biết ngay, trên máy bay Gobi chật vật như thế nào. Cô nhóc đã gặm dây xích, làm vỡ chai nước, và trông tả tơi như thể vừa mới đấu mười hiệp với một võ sĩ quyền Anh vậy. Rõ là cô nhóc mới trải qua một hành trình đáng sợ đến mức chết điếng. Từ Urumqi đến Bắc Kinh mà Gobi đã thế này rồi, thì đường về Anh sẽ căng thẳng lắm đây.

Kiki đưa chúng tôi về thẳng trạm nuôi thú cưng của cô ấy. Trên đường đi, chúng tôi nhân tiện vạch phương án đưa Gobi về nhà. Theo đó, chỉ cần ở trong trạm của Kiki đủ ba mươi ngày, Gobi sẽ được bay về Anh để hoàn thành nốt bốn tháng cách ly kiểm dịch. Nghĩ đến chuyện Gobi phải xa tôi lâu đến thế là tôi lại khó chịu, nhưng đây là phương án tốt nhất. Tôi vẫn còn nhiều việc đang chờ, và Kiki hứa sẽ thường xuyên gửi ảnh và video về

cô nhóc để tôi tiện cập nhật tin tức. Rõ ràng là Kiki yêu động vật lắm. Cô ấy làm quen với Gobi mà chẳng tốn chút công sức nào. Gobi cũng vậy. Tôi biết họ sẽ có nhiều cái ôm hôn âu yếm trong cả tháng ở bên nhau.

Mặc dù vậy, buổi sáng hôm sau, chào tạm biệt Gobi vẫn khó khăn hơn tôi tưởng. Sau tất cả mọi chuyện chúng tôi đã trải qua, nhất là quãng thời gian ở trong khách sạn, tôi biết cô nhóc đã hoàn toàn tin tưởng tôi. Tôi chưa từng để cô nhóc ở lại khách sạn hay căn hộ một mình quá một, hai tiếng đồng hồ. Khi tôi về, cô nhóc luôn mừng rỡ và hớn hở đón tôi. Nếu biết tôi sẽ không về trong mấy phút như mọi khi, cô nhóc sẽ nghĩ gì? Một tháng sau, Gobi sẽ ra sao khi chúng tôi gặp lại nhau, khi tôi đón cô nhóc đến một nơi xa lạ toàn những động vật khác loài? Tôi e rằng môi trường mới sẽ khiến cô nhóc bị tổn thương hơn cả cơn đau do vết sẹo trên đầu hay chấn thương ở hông.

Từ khi đến sống trong căn hộ kia, tôi gần như không nói chuyện với các ký giả hay nhà sản xuất truyền hình nữa. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không đề cập đến chuyện nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc chăm sóc những chú chó bị ruồng bỏ từ câu chuyện của Gobi nữa. Không chỉ giúp chúng tôi tìm kiếm nhà xuất bản, ông Paul de Souza còn giới thiệu ngài Jay Kramer cho chúng tôi, một luật sư có kinh nghiệm đại diện cho một số nhà văn nổi tiếng trên thế giới. Jay biết chính xác mình phải làm gì. Bên cạnh đó, anh ấy còn đề xuất một vài ý tưởng chia sẻ câu chuyện của Gobi.

Tôi và Jay đã thương thảo trong gần một tuần. Một đêm, Jay chợt gọi điện cho tôi. Tôi tưởng anh ấy muốn báo lại tình hình đàm phán mới đây nhất với các đối tác. Nhưng không, Jay mang đến tin tức mà tôi không ngờ tới - cũng không mong nhận được.

“Anh đang dự định lập thêm trang web à?”

“Không hề,” tôi đáp. Tôi đã từng nghĩ qua về việc đó, nhưng chưa làm gì cả. “Sao anh lại hỏi thế?”

“Có ai đó đã đăng ký ít nhất hai tên miền liên quan đến Gobi. Họ còn dùng tên Gobi để đăng ký tên thương hiệu nữa.”

Tôi sửng sốt khi Jay nói với tôi người đó là ai. Tôi nhận ra mình quen họ, người phải chịu trách nhiệm cho vụ việc này. Bỗng, tôi cảm thấy đau khổ và ghê tởm, y như cái cảm giác sau khi tôi giúp Tommy ngày đó. Khó khăn lắm tôi mới tiêu hoá được mớ tin tức này. Tôi chỉ muốn hỏi một câu thôi, “Tại sao?”

“Dù kẻ đứng sau là ai thì rõ ràng là họ muốn kiếm tiền. Họ biết người ta đã tìm thấy Gobi và cô nhóc sắp trở về nhà. Nói cách khác, câu chuyện về Gobi sẽ nổi tiếng hơn.”

“Thế nhưng họ có từng chăm nom Gobi đâu. Gobi vô chủ mà.”

“Chưa có chủ, chứ không phải không có.”

Nỗi sợ hãi như cơn ác mộng đang bủa vây tôi. Tôi cứ ngỡ chúng tôi đã bỏ lại tất cả nguy hiểm ở Urumqi rồi, nhưng không, vẫn còn nhiều hung hiểm đang chờ Gobi phía trước? Kẻ dựng chuyện để đòi Gobi trên mạng liệu có thực sự muốn nuôi Gobi bằng xương bằng thịt không? Nếu cô nhóc rơi vào tay họ, họ có thể biến tấu cả câu chuyện.

Đó là lý do tôi bị hai người mặc đồ đen trong chiếc xe sedan màu xám theo dõi ư? Tôi vốn nghĩ chính phủ cử họ đến, nhưng rất có thể họ báo cáo hành tung của tôi cho người khác?

Những ý nghĩ này khiến tôi ngứa ngáy khó chịu như bị muỗi chích. Một hồi lâu sau khi Jay gác máy, những suy nghĩ về họ vẫn quần quanh trong đầu tôi. Càng nghĩ, nỗi sợ hãi trong tôi càng bùng cháy dữ dội và đau đớn.

Tôi cứ luẩn quẩn trong mớ suy nghĩ suốt cả chuyến bay. Cảnh tượng Gobi bị tóm khỏi trại thú nuôi của Kiki lóe lên trong tâm trí. Những âm mưu, khả năng có thể xảy ra bủa vây quanh tôi.

Cái ước muốn tuyệt vọng rằng Gobi được yên ổn càng khiến lòng tôi thêm trống rỗng.

Thêm nữa là, tôi nghĩ về công việc dang dở.

Tôi đã không đi làm gần hai tuần nay. E rằng tôi đang thách thức giới hạn cho phép của công ty. Thực tế, các đồng nghiệp luôn cố vũ, không hề tạo áp lực hay giục giã tôi quay về, nhưng tôi hiểu họ phải vất vả gấp bội để cân cả khối lượng công việc của tôi trong khi tôi đi vắng. Tôi không muốn lạm dụng lòng tốt của họ thêm nữa.

Lại một lần nữa, tôi buộc phải lựa chọn.

Phương án đầu tiên, theo đúng kế hoạch, tôi sẽ nhờ Kiki chăm sóc Gobi trong hai mươi chín ngày tới trong lúc chờ đợi kết quả xét nghiệm bệnh dại trong máu Gobi. Còn tôi có thể quay trở lại làm việc, dành thời gian cho Lucja và đợi Gobi bay về Anh, tiếp đó cô nhóc sẽ bị nhốt trong chuồng an toàn bốn tháng để cách ly kiểm dịch. Chúng tôi có thể đến thăm cô nhóc nếu muốn. Tuy nhiên, người ta khuyến cáo chúng tôi tốt nhất không nên đến thăm Gobi bởi các chú chó khác sẽ bị tổn thương nếu lầm tưởng chúng tôi đến thăm chúng. Nói cách khác, trong thời gian cách ly kiểm dịch ở Anh, Gobi sẽ chỉ có một mình.

Phương án thứ hai là chờ kết quả xét nghiệm bệnh dại của Gobi trong vòng hai mươi chín ngày, sau đó cô nhóc sẽ sống ở Bắc Kinh trong chín mươi ngày, chứ không bị nhốt những bốn tháng liền trong một cơ sở vật nuôi ở Anh. Kết thúc thời hạn chín mươi ngày, làm hết xét nghiệm và hoàn thiện thủ tục giấy tờ, cô nhóc sẽ được bay về Anh mà không bị nuôi nhốt trong một cơ sở kiểm dịch.

Tôi biết, Kiki là người có thể tin tưởng được. Cô ấy luôn hết lòng ngay từ những bức email đầu tiên. Tuy vậy, bắt cô ấy chịu trách nhiệm trông nom Gobi trong thời gian dài như vậy liệu có

công bằng ? Chưa kể, có lẽ đang có kẻ âm mưu bắt trộm Gobi từ tay Kiki. Hơn nữa, sao tôi có thể tin tưởng các khách hàng vào thăm trạm nuôi thú cưng của Kiki? Làm sao tôi dám đòi hỏi Kiki vừa duy trì cảnh giác vừa lo việc của cô ấy cùng một lúc?

Tôi cảm thấy tội lỗi khi bỏ Gobi lại. Nếu chẳng may có chuyện xảy ra với cô nhóc như lần từ biệt đầu tiên, tôi không chắc liệu mình có đủ sức vượt qua không nữa. Vụ Gobi mất tích đã đẩy giới hạn chịu đựng của tôi lên đỉnh điểm. Giờ tôi không muốn đối mặt với bất cứ nguy cơ nào nữa, tôi muốn cắt đứt mọi mối đe dọa và cùng Lucja đón Gobi về nhà.

Tôi hiểu rõ mình phải làm gì. Sau khi cân nhắc hàng tiếng đồng hồ xuyên suốt chuyến bay về Anh cuối cùng trong ngày, tôi đã lên một kế hoạch - giải pháp duy nhất cho mọi khúc mắc.

Vấn đề là, tôi hoàn toàn không biết phải trình bày kế hoạch đó với Lucja và sếp của tôi như thế nào. Họ sẽ nghĩ tôi mất trí mất.

PHẦN SÁU

TẠM BIỆT LUCJA THẬT KHÓ KHĂN. TÔI CHỈ về nhà một tuần, rồi lại mua vé máy bay ngay phút chót trước khi đóng quầy và bắt đầu chuyến hành trình trở lại Trung Quốc lần thứ hai trong vồn vẹn chưa đầy một tháng. Mấy năm nay, tôi thường xuyên đi công tác, nhưng chuyến này khác hẳn. Lần này, tôi đi những bốn tháng liền.

Tôi nghĩ kĩ rồi, đây là phương án vẹn cả đôi đường. Tôi phải quay lại Bắc Kinh, cùng Gobi chờ kết quả xét nghiệm bệnh dại. Sau đó, dự tính tôi sẽ ở lại Bắc Kinh ba tháng. Đưa Gobi vào cách li kiểm dịch ở Sân bay Heathrow trong bốn tháng hoàn toàn không phải sự lựa chọn sáng suốt. Tôi sẽ không bỏ cô nhóc lại một mình nữa. Nếu bị nhốt một trăm hai mươi ngày thì Gobi sẽ không còn là Gobi nữa.

Như Lucja, cấp trên hoàn toàn thông cảm và ủng hộ tôi. Còn nhớ, lúc vừa mới về Anh, tôi đã gọi điện bảo họ rằng mặc dù đã tìm thấy Gobi nhưng tôi vẫn rất lo. Sau khi nhắc đến những điều bí ẩn đằng sau vụ mất tích, tôi mới tỏ ý muốn trở lại Trung Quốc và ở bên cạnh Gobi trong suốt thời gian kiểm dịch. Tôi xin từ chức, nhưng họ không đồng ý. Thay vào đó, họ vội vã phê chuẩn cho tôi nghỉ phép sáu tháng. Vậy có nghĩa là tôi có thể rời Anh, yên tâm chăm lo cho Gobi mà vẫn có thể quay lại làm việc ngay sau khi mọi chuyện lắng xuống. Làm việc cho họ mười một năm nay, tôi chưa thấy ai được nghỉ phép dài như thế. Lòng tốt của họ khiến tôi kinh ngạc.

Người ta hay nói nuôi dạy một đứa trẻ nên người là trách nhiệm của cả cộng đồng. Còn tôi nói, cứu vớt một chú chó là sự góp sức của gần nửa hành tinh. Ít nhất, câu này đúng với Gobi. Vô số người đã giúp đỡ chúng tôi, từ hàng ngàn người ủng hộ

tiền qua mạng đến đội tìm kiếm, những con người không biết mệt mỏi, rảo bước khắp các tuyến phố của Urumqi chỉ để tìm một chú chó. Cấp trên tạo điều kiện cho tôi nghỉ phép và những người đồng nghiệp đã bao dung tôi. Những gì tôi yêu cầu không đáng gì so với những gì Kiki cùng đội của cô ấy đã làm. Và Lucja - người luôn có cả một quân đoàn bạn bè quan tâm, săn sóc vây quanh - không ngần ngại cổ vũ những kế hoạch điên rồ của tôi. Nhờ có sự giúp đỡ của họ, tôi mới có thể bước tiếp.

Tôi đang mong ngóng được trở lại Bắc Kinh gặp Gobi. Tôi biết Kiki sẽ chăm sóc tốt cho cô nhóc, nhưng tâm trí tôi vẫn không ngừng tự nhủ chuyện gì cũng có thể xảy ra. Đôi khi, tôi cảm thấy như thể tất cả tin nhắn trên Facebook đều đang nhắc nhở tôi không được phép tin tưởng bất cứ ai và không được để Gobi rời khỏi tầm mắt.

Kiki đến sân bay đón tôi. Vừa leo lên ghế sau chiếc xe van, chào đón tôi là mưa hôn của Gobi. Nhóc ta trèo hẳn lên người tôi, vẫy đuôi với vận tốc một triệu dặm trên giờ. Màn chào đón nồng nhiệt hết như cái đêm chúng tôi đoàn tụ ở nhà ông Mã. Gobi hôn hở làm chúng tôi cũng vui lây. Ngay sau đó, những giọt nước mắt và tiếng cười đùa vang khắp xe. Tận khi Gobi bình tĩnh lại, tôi mới có cơ hội mở lời.

Tôi ôm Gobi và nói, “Đây là nơi tao và mày bắt đầu cuộc sống mới đấy.” Cô nhóc nhìn tôi không chớp mắt. Đôi mắt to khóa chặt lấy ánh nhìn của tôi, giống như cách chúng tôi nhìn nhau suốt giải đua. Lý trí mách bảo tôi rằng Gobi không thể hiểu tôi đang nói gì, trong khi con tim tôi thì không tán đồng. Nhóc ta hiểu hết đấy. Tôi tin Gobi muốn chứng minh cho tôi thấy dù điều gì đang chờ đón chúng tôi trong chặng tiếp theo của chuyến phiêu lưu, thì cô nhóc cũng sẽ không lùi bước.

Kiki đã lo chỗ ở cho chúng tôi rồi. Nhưng chỉ đêm nay thôi,

ngày mai chúng tôi phải đi tìm một ngôi nhà mới, của tôi và Gobi. Phải chờ những bốn tháng nữa, Gobi mới đáp ứng đủ các điều kiện nhập cảnh khắt khe bên Anh. Trong thời gian đó, tôi tìm một ngôi nhà tử tế để ở, một nơi cô nhóc cảm thấy thoải mái và an toàn.

Vậy nên, như những tân sinh viên mới lên thành phố, chúng tôi đi tìm nhà.

Căn nhà đầu tiên thuộc về một chủ thú cưng, cũng là một trong những khách hàng của Kiki. Anh này tạm thời đưa gia đình về Mexico nên rất hào phóng cho chúng tôi ở lại miễn phí trong thời gian ở Bắc Kinh.

Đó là một ngôi nhà hào nhoáng nằm trong một khu dân cư có cổng riêng. Những chiếc xe cao cấp hoặc chạy dọc đường phố cổ xưa, hoặc đậu trước những bãi cỏ được tưới tốt hoàn hảo.

Chủ nhà và hai chú chó của anh ta nồng nhiệt chào đón chúng tôi. Thấy Gobi chạy lon ton lại gần, tặng cho hai chú Labrador một cái đánh hơi thân thiện rồi theo chúng chạy vòng quanh sào huyệt, tôi mừng lắm.

“Để tôi dẫn anh đi xem nhà,” chủ nhà vừa nói vừa bước qua thanh chắn thấp bằng gỗ đặt dưới chân cầu thang.

Tôi bế Gobi qua theo bản năng.

“À,” anh ta nói. “Mấy chú chó không được lên tầng. Chúng chỉ được ở dưới này thôi.”

Ôi trời, tôi nghĩ. “Được rồi,” tôi vừa đáp vừa để Gobi ở lại bên kia thanh chắn.

Tôi chưa kịp bước lên bậc thang thứ hai, Gobi đã rên rĩ ỉ ôi. Đến lúc tôi leo lên được một nửa, thì cô nhóc đã phi qua thanh chắn và chạy tót đến bên tôi. Tôi bế cô nhóc lên và đi theo anh chàng kia vào sảnh chính lung linh không tì vết, trông như thể căn phòng được trang hoàng cho một buổi chụp hình của tạp

chí *Vogue* vậy.

Gobi giãy giụa muốn xuống, đuôi cô nhóc cứ lắc qua lắc lại. “Tôi nghĩ chắc là không phù hợp rồi,” tôi nói. “Ngôi nhà của anh tuyệt thật đấy. Nếu chúng tôi ở đây, chắc nó khóc hết nước mắt mất.”

Anh bạn kia bật cười. “Có thể lắm.”

Mới hai tháng trôi qua kể từ lần đầu tiên tôi gặp Gobi. Mặc dù chúng tôi chỉ ở cùng nhau vồn vện mấy ngày trong cuộc đua và tuần vừa rồi ở Urumqi, nhưng sợi dây liên kết giữa chúng tôi luôn bền chặt. Đây là lần thứ hai chúng tôi đoàn tụ, hình như Gobi quyết tâm không để tôi ra khỏi tầm mắt của nó hay sao ấy.

Căn hộ thứ hai hoàn toàn trái ngược so với căn nhà trước: nó nhỏ tí, hơi tồi tàn, và không có mấy đồ nội thất. Ấy vậy mà tôi lại thấy hợp ý.

Đặc biệt là vì căn hộ này nằm trên tầng mười một. Dù tôi không rõ Gobi tự trốn hay bị bắt khỏi nhà Nurali bằng cách nào, nhưng tôi không thể để chuyện như vậy có cơ hội xảy ra lần nữa. Đây là chưa nói đến chuyện thoát cái Gobi đã phi qua thanh chắn dành cho chó, bỏ lại hai con Labrador bên ngoài. Ở đây thì khác. Cho dù Gobi có tìm được đường ra khỏi cửa nhà đi chăng nữa thì chắc chắn cô nhóc không thể “hack” thang máy được.

Bạn của Kiki dẫn chúng tôi đến một cửa hàng tương tự như Walmart địa phương - WuMart - để mua sắm tất cả những đồ dùng cần thiết cho bốn tháng tới: ga trải giường, áo gối, một cái lò nướng, một chiếc chảo rán, và một bao thức ăn cho chó.

Tôi sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc nói lời chào tạm biệt những người đã cưu mang chúng tôi và khép cánh cửa lại sau lưng họ. Tôi liếc nhìn Gobi. Cô nhóc cũng đang chăm chú nhìn, như bao lần khác cô nhóc trông theo bóng lưng tôi.

“Giờ thì chỉ còn tao và mày thôi, nhóc,” tôi nói. Tôi vừa phẩn

khởi vừa hơi nản lòng thoái chí. Ở Trung Quốc, tôi bơ vơ không chốn nương tựa. Không thể nói quá bốn từ, không thể đọc nổi một chữ Hán.

Có lẽ hiểu tâm trạng của tôi, ánh nhìn của Gobi trở nên sâu sắc hơn. Cô nhóc nghiêng đầu sang một bên, chạy tót vào nhà, nhảy lên ghế sofa, cuộn tròn mình lại như quả bóng, nặng nề thở dài hai tiếng, rồi nhắm mắt lại.

“Thôi, thôi,” tôi vừa thỏa hiệp vừa ngồi xuống bên cô nhóc. “Đến mày còn chẳng thèm lo thì tao có gì phải lo đây.”

Ở cùng nhau mấy ngày, tôi càng hiểu Gobi hơn. Từ cuộc đua và thời gian chúng tôi ở Urumqi, tôi biết cô nhóc này thích dựa vào tôi mà ngủ, coi tôi như cái gối đầu. Nhưng ở Bắc Kinh, xúc cảm của cô nhóc được nâng lên một tầm cao mới.

Sáng hôm sau, tôi vừa từ phòng tắm bước ra, Gobi liền liếm cả cẳng lẫn bàn chân tôi như thể chúng bị dính thịt xông khói không bằng. Tôi chỉ cười và mặc kệ cô nhóc. Có thể nói đây là một bước chuyển mình đấy. Hồi mới gặp Gobi ở sa mạc, tôi còn né tránh không động vào cô nhóc cơ. Mặc dù chưa có bằng chứng y học chứng tỏ Gobi không mắc bệnh dại, nhưng cô nhóc đã mở cánh cửa trái tim tôi, khiến tôi không thể cưỡng lại.

Sau khi lau khô người, chúng tôi cùng nhau ra ngoài thăm thú xung quanh. Tôi để ý thấy dưới chân tòa nhà chung cư có mấy cửa hàng và một trung tâm mua sắm lớn cách đó 800 mét. Hôm ấy là một ngày mùa hạ nắng đẹp, không khí trong lành, tôi vốn định đi dạo dọc con kênh và nhâm nhi một tách cà phê.

Đi dạo thì dễ rồi. Nhưng uống cà phê thì bất khả thi.

Tôi rẽ vào quán Starbucks mà mình bắt gặp đầu tiên, rồi lặng lẽ xếp hàng chờ đợi.

Đến lượt mình, tôi bước lên trước quầy phục vụ, đang chuẩn bị gọi đồ thì nhân viên phục vụ nhìn thấy Gobi trên tay tôi, cô ta

chỉ tay ra cửa.

“Không chó!”

“Ồ, không sao. Tôi sẽ mua mang về.”

“Không. Mang chó ra ngoài.” Cô ta xua tay đuổi tôi như thể đang cố vẫy cái gì đó khó chịu ra khỏi cổ tay cô ta vậy.

Tôi rời khỏi quán và đi tiếp. Không đời nào tôi chịu xích Gobi lại và bỏ cô nhóc ở bên ngoài.

Quán cà phê tiếp theo cũng không ngoại lệ. Đến quán cà phê thứ ba, chúng tôi vừa ngồi xuống hàng ghế nhìn ra đường, thì nhân viên trong quán cũng hành xử tương tự. Tôi đổ nước ra tay, cho Gobi uống, như tôi vẫn làm trong cuộc đua, thì một gã đi ra và đuổi chúng tôi đi.

“Chỉ là nước thôi mà!” Tôi đáp trả, giọng hơi bực tức.

“Không !” Anh ta gào lên. “Không được. Mời anh đi cho.” Chúng tôi thất vọng quay về nhà. Đến hôm nay, tôi mới phần nào cảm nhận được ở Trung Quốc, người ta đối xử với Gobi và vô số những chú chó hoang ngoài kia như thế nào. Bị đối xử như một kẻ bị ruồng bỏ không vui chút nào. Bị phán xét và chối bỏ như thế đau đớn biết mấy.

Dù Gobi có buồn bực về điều đó hay không, thì cô nhóc cũng không thể hiện ra. Thật ra, hình như lúc nào Gobi cũng hơn ha hơn hở. Khi chúng tôi đi dạo, cô nhóc ngẩng cao đầu, đôi mắt tỏa sáng lấp lánh. Nhiều lúc, bạn không thể tưởng tượng được, mới hai ba tuần trước, Gobi từng là một cô chó hoang lang thang trên đường phố. Vết sẹo sâu trên đỉnh đầu Gobi đang dần dần lành lại. Thấy cô nhóc cẩn trọng đứng bằng chân sau bên phải, tránh dồn trọng lượng vào chân trái, hiển nhiên, chúng tôi cần phải gấp rút cho cô nhóc làm phẫu thuật mới được.

Tuy vậy, trước đó, tôi còn có công chuyện phải làm. Chuyện gấp hơn. Tôi cần đăng ký đứng tên chủ sở hữu của Gobi. Luật

pháp Trung Quốc quy định chủ sở hữu phải mang theo giấy phép khi dắt chó đến nơi công cộng. Tôi nghe nói nếu chẳng may tôi bị bắt quả tang không có giấy phép, người ta sẽ bắt Gobi đi ngay lập tức.

Kiki đã giúp tôi làm thủ tục. Ngay sau khi được cấp giấy phép, tôi đút ngay nó vào trong ví. Tôi có cảm giác một gánh nặng vô hình được nhắc đi khỏi vai tôi. Giờ tôi không chỉ được luật pháp bảo hộ, mà còn có quyền phản pháo bất cứ ai mưu toan giành quyền nuôi dưỡng Gobi.

Càng chung đụng, tôi càng biết thêm nhiều điều về cô nhóc. Càng thấu hiểu, cô nhóc đưa tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Mỗi lần đi bộ trên vỉa hè, hề thấy mẫu thức ăn thừa nào là cô nhóc lại kéo tôi qua để thủ tiêu. Vậy nghĩa là, những ngày lang thang ở Urumqi có thể không phải lần đầu tiên cô nhóc phải tự kiếm cơm. Mỗi lần nhìn cô nhóc ngấu nghiến hết thức ăn thừa trong một cái gói bỏ dở, tôi lại tự hỏi còn bao nhiêu bí mật về cuộc đời Gobi mà tôi chưa biết.

Không chỉ sành ăn các món đường phố, hồi ở Urumqi, Gobi còn chứng minh cho tôi thấy, cô nhóc có thể dễ dàng thích ứng với lối sống phức tạp. Theo tôi, không phải bất cứ chú chó nào cũng hợp sống ở chung cư, nhưng với Gobi thì dễ ợt. Nằm cuộn tròn bên người tôi, nhìn sâu vào đôi mắt tôi khi chúng tôi cùng nằm ườn trên ghế sofa, dường như luôn khiến cô nhóc hạnh phúc hơn bao giờ hết. Gobi không sửa mỗi khi ở bên tôi, cô nhóc không phá phách đồ dùng trong nhà, rồi có lần cô nhóc không nhìn được, giải quyết nhu cầu ngay trong nhà, tôi còn thấy nhóc ta tỏ ra hối lỗi nữa cơ.

Gobi gặp sự cố lần đầu tiên chính là hôm chúng tôi mới chuyển vào. Sáng hôm ấy, tôi bận pha cà phê phin trong nhà nên

không hiểu ám hiệu của cô nhóc. Tôi cứ tưởng Gobi lượn vòng quanh và đánh hơi cửa vì cô nhóc nghe thấy tiếng chó sủa bên nhà hàng xóm.

Chỉ khi cô nhóc lủi vào phòng tắm, một phút sau lại xuất hiện, cúi đầu, dè dặt bước sang ngang, tôi mới ngó người ra. Cô nhóc chụp tai, đầu cúi thấp, trông như đang xấu hổ.

Tôi vào nhà tắm xem thì thấy một bãi nước tiểu trên sàn nhà. Tội nghiệp. Tôi rút rít xin lỗi. Dọn dẹp xong, tôi đưa Gobi xuống nhà vệ sinh ưa thích của cô nhóc, trong bụi cây gần cổng vào.

Gobi duy chỉ không thích bị bỏ lại một mình trong nhà. Tôi gắng đi nhanh về nhanh, nhưng đôi khi lực bất tòng tâm. Chẳng hạn như lúc tôi phải đến phòng tập gym để tập chạy trên máy chạy bộ, hay lúc hết thức ăn, tôi phải đi siêu thị, cô nhóc buộc phải ở trong nhà. Hầu như lần nào đi chơi cùng nhau, chúng tôi đều sẽ bị một, hai người bắt gặp và ngờ ý muốn chụp ảnh. Câu chuyện về Gobi đã càn quét khắp Trung Quốc, vì vậy tôi sẽ không mạo hiểm xích cô nhóc ở ngoài siêu thị hay tiệm Starbucks trong khi mình vào trong mua đồ.

Nhưng để cô nhóc ở nhà thì quả là khó. Có lần, tôi thử chạy vọt qua cửa nhanh nhất có thể để ngăn không cho cô nhóc đi theo. Tôi phải kiểm tra đi kiểm tra lại xem cửa đã khóa kỹ chưa. Đi xa rồi mà tôi vẫn nghe thấy tiếng cô nhóc văng vẳng, như lúc vượt sông vậy. Lần nào tiếng rên rỉ the thé và đau đớn ấy cũng như cửa vào da thịt tôi.

Để Gobi ở nhà khó khăn bao nhiêu thì lúc tôi về, cô nhóc mừng rỡ bấy nhiêu, hết như đêm chúng tôi đoàn tụ ở nhà ông Mã. Cô nhóc chạy vòng quanh, sủa ăng ẳng, mừng vui khôn xiết. Sau khi Gobi bình tâm lại, tôi mới bế cô nhóc lên. Lúc ấy, cô nhóc yên tĩnh lạ thường, hết như lần chúng tôi vượt sông. Hôm nay cũng không ngoại lệ. Tôi dám nói, bất cứ khi nào Gobi ở

trong vòng tay tôi, cô nhóc không cần lo nghĩ bất cứ điều gì.

Được một sinh vật sống sờ sờ tin tưởng nhiều đến thế thật kì diệu, nhất là khi bạn biết nó có thể rời xa bạn bất cứ lúc nào. Nhưng Gobi thì khác, ngoại trừ bên cạnh tôi, cô nhóc chưa từng có ý định đi bất cứ nơi nào khác.

Mỗi sáng, tôi thức dậy trong ánh nhìn chăm chú của Gobi, đầu cô nhóc kê bên đầu tôi gần đến nỗi tôi có thể cảm thấy hơi thở của cô nhóc mơn man trên gò má. Hầu như ngày nào cũng như ngày nào, nếu tôi không dậy sớm để chơi với cô nhóc thì nhóc ta sẽ liếm mặt tôi. Mới đầu, tôi thấy cách biểu hiện tình cảm của loài chó không đáng yêu tí nào, khiến tôi lao ngay xuống giường không chút do dự.

Chúng tôi tức tốc xuống dưới tầng để Gobi giải quyết nhu cầu rồi lên nhà, mặc dù tôi luôn biết rõ, điều Gobi muốn không chỉ là trở về nhà và ngồi chờ một cái vuốt ve.

Với tôi, được yêu thương và sùng bái như thế thật đặc biệt. Chăm sóc cô nhóc, mang lại cho cô nhóc sự quan tâm và cảm thông mà nó cần, đã thực sự chạm vào góc nào đó sâu thẳm trái tim tôi.

Tình yêu thương. Sự sùng bái. Sự quan tâm. Sự cảm thông. Tôi cứ ngỡ tất cả những cảm xúc ấy đã biến mất khỏi cuộc đời năm tôi lên mười rồi. Trọn một thập kỷ, đến tận khi gặp Lucja, cuộc sống của tôi mới lại bắt đầu tràn ngập thứ cảm xúc tốt đẹp ấy.

Còn Gobi ấy mà, cô nhóc đã cho tôi cơ hội đối xử với một đối tượng non nớt dễ bị tổn thương theo đúng cách mà tôi hằng mong muốn trong lúc cuộc đời mình ngoài tầm kiểm soát. Gobi cần tôi. Dù tôi không chắc mình có thể biến tất thảy những cảm xúc đó thành câu chữ một cách trọn vẹn hay không, nhưng phải thừa nhận rằng cứu Gobi đã chữa lành những vết thương lòng

mà chính tôi cũng không biết là mình có.

Tuy vậy, không phải mọi thứ đều hoàn mỹ. Cái tivi chẳng hạn, đúng là thảm họa.

Tôi tưởng ít nhất phải có một loạt kênh cơ bản, như BBC hay vài kênh tin tức như Fox News. Nhưng không. Chỉ có hai kênh: một kênh thời sự Trung Quốc, thời lượng một tiếng đồng hồ, tổng hợp tin tức ngày hôm trước và một kênh phim thỉnh thoảng chiếu mấy bộ phim Hollywood phụ đề tiếng Trung. Còn nhớ lúc phát hiện ra kênh thứ hai, tôi ngập tràn hy vọng lắm, nhưng sau đó lại tá hỏa nhận ra đa số diễn viên hạng B bạn yêu thích có nguyên một danh sách dài các bộ phim tệ hại không bao giờ được chiếu trên màn ảnh tây phương. Mấy ngày đầu, tôi còn kiên nhẫn ngồi xem mấy bộ phim nhạt như nước ốc. Sau tôi thấy nản dần và không xem tivi nữa. Nhưng không xem tivi thì tôi chẳng biết làm gì.

Mạng Internet cũng là một vấn đề. Mất một tuần tôi mới mò được cách “lách” vào các trang mạng mà chính quyền Trung Quốc hạn chế truy cập, nhưng chưa đủ để xem nội dung video.

Gobi và tôi đành chăm ra ngoài hơn. Lối đi bộ dài hàng dặm dọc theo con kênh luôn là điểm đến lý tưởng cho việc đi bộ, nhất là khi công nhân xây dựng nghỉ giải lao. Họ không rảnh để để ý tới chúng tôi mà tụ tập quanh mấy gánh hàng rong trên phố. Mấy gánh hàng rong buôn bán được đều là nhờ họ cả. Tôi và Gobi sớm ăn thử rồi, mấy quây ngon nhất là quây bán bánh tráng nướng - món tôi hay gọi là bánh burrito^{19*} kiểu Bắc Kinh. Thử tưởng tượng một chiếc bánh tráng mỏng nhồi trứng chiên, vằn thắn chiên giòn, gia vị tuyệt hảo và tương ớt, khiến tôi và Gobi ăn mãi không ngán.

^{19} Món ăn truyền thống của Ciudad Juárez, một thành phố ở bang Chihuahua phía Bắc Mexico. Burrito có phần vỏ là bánh bột*

ngô đường kính 24,5 centimet trở lên và nhân thịt bò, thịt gà hoặc thịt heo.

Chúng tôi thử vào mấy quán cà phê, nhưng hầu hết đều không chào đón. May thay, một tiệm Starbucks vui vẻ chào đón chúng tôi ngồi bên ngoài. Tuyệt nhất vẫn là một tiệm cà phê nhỏ. Nhân viên ở đó không chỉ cho chúng tôi vào trong ngồi mà thậm chí còn ngầm đồng ý khi tôi đặt Gobi lên ghế và cho cô nhóc ăn một ít bánh ngọt.

Ở một thành phố mà chó không được lên taxi hay xe buýt, thì tàu điện ngầm là phương tiện duy nhất dành cho chó dẫn đường. Chúng tôi chắc chắn sẽ vận dụng tối đa lợi thế này trong thời gian ở Bắc Kinh.

Cùng nhau tìm hiểu về cuộc sống mới nơi đây thật thú vị. Duy chỉ có một điều vẫn làm tôi canh cánh trong lòng - chấn thương hông của Gobi. Mặc dù Gobi giấu nhem và đã quen di chuyển tránh dồn trọng tâm vào hông phải, nhưng cô nhóc vẫn rên rỉ đau đớn mỗi khi tôi bế sai cách hay ôm cô nhóc bên tay trái.

Thêm vào đó, vết thương trên đầu Gobi không chóng lành như tôi và Kiki tưởng.

Vậy nên, sau một tuần chuyển đến sống trong căn hộ, tôi báo tin xấu cho Gobi:

“Nhóc con, hôm nay tao với mày sẽ không đến quán cà phê mà sẽ đi gặp bác sĩ thú y.”

TÔI KHÔNG THỂ CHỊU ĐỤNG NỔ THỨ TIẾNG ồn này thêm nữa. Đứng chờ ngoài hành lang , tôi gắng làm ngơ trước tiếng rên rĩ vì đau đớn và sợ hãi của Gobi nhưng không được. Những tiếng kêu the thé và nức nở đó là thanh âm kinh khủng nhất tôi từng nghe trong đời.

Tôi nhớ mình từng đọc ở đâu đó rằng khi tiêm chủng , những chú chó thường đau đớn và sợ hãi tột cùng. Để tránh thần giao cách cảm, người chủ không nên ở cùng phòng với chúng. Kể cả không có lời khuyên đó, thì tôi nghĩ mình cũng không dám ở bên cô nhóc.

Cuối cùng , khi thuốc mê phát huy tác dụng , cô nhóc mới im lặng trở lại. Một y tá đi đến và nói với tôi.

“Gobi ổn rồi. Anh có muốn vào không ?”

Nhờ sự giúp đỡ của Kiki, Gobi sẽ được phẫu thuật tại một trong những phòng khám thú y hàng đầu thành phố. Nhờ thông tấn Trung Quốc, tất cả các bác sĩ và y tá đều biết đến Gobi. (Cộng thêm Kiki nói tốt vài câu) thế là Gobi được phẫu thuật bởi đội ngũ giàu kinh nghiệm nhất. Hơn nữa, cả tôi và Kiki đều được tiến hành thủ thuật vô trùng , mặc áo blouse và vào phòng phẫu thuật.

Sau nhiều lần chụp chiếu và tư vấn chuyên sâu, bác sĩ ở đây hoàn toàn nhất trí với kết quả chẩn đoán ở Urumqi - nguyên nhân khiến Gobi bị đau và nhảy lò cò là do chấn thương hông phải. Mặc dù không thể nói rõ chấn thương của cô nhóc là do xe tông hay do con người, nhưng rất có thể cô nhóc đã bị thương khi lang thang ở Urumqi, khiến khớp hông bị lệch khỏi khung xương chậu.

Bác sĩ kiến nghị làm phẫu thuật cắt đầu xương đùi: thủ thuật

cắt bỏ phần sụn xương đùi mà không thay thế bất kì xương nào, để cơ thể tự chữa lành và khớp nối tự phục hồi từ mô sẹo.

Người ta cam kết cả chục lần với tôi rằng đây là một quy trình thao tác chuẩn đem lại kết quả hồi phục tốt nhất. Tôi tin tưởng và hết sức yên tâm về đội ngũ phẫu thuật. Nhưng tận mắt chứng kiến họ chuẩn bị tiến hành cuộc phẫu thuật kéo dài một giờ đồng hồ lại là chuyện khác.

Vẫn là những tiếng động ám ảnh tôi, mặc dù lần này Gobi đã hôn mê sâu do tác dụng của thuốc nên không thể kêu được nữa. Gobi đang nằm trên giường, lưỡi thè ra như chiếc vó cũ, thở đều đều vào mặt nạ oxy úp trên miệng, còn y tá thì đang cạo sạch lông bên hông phải. Tiếng động quấy nhiễu tôi lần này là tiếng máy móc theo dõi nhịp tim và nồng độ oxy. Từ khi bố qua đời, tôi luôn ghét phải nghe tiếng phát ra từ mấy thứ máy móc này trên tivi. Chúng khiến tôi nhớ lại cái đêm đứng trong phòng em gái, nghe các bác sĩ tận lực cứu chữa cho Bố. Và mỗi lần tiếng bíp đập vào màng nhĩ, tôi lại tự hỏi: *Nếu mình chịu rời giường sớm hơn thì Bố sẽ được cứu chứ?*

Các bác sĩ bắt đầu thảo luận. Dường như cảm nhận được nỗi lo lắng của tôi, Kiki vỗ vai tôi, nhẹ nhàng an ủi. Cô ấy bảo họ đang thảo luận xem nên để liều lượng thuốc là bao nhiêu để gây mê vừa đủ mà không gây nhồi máu cơ tim.

“Tôi hi vọng họ biết rõ họ đang làm gì,” tôi lẩm bẩm. Thân xác tôi như suy sụp.

Cuối cùng, căn phòng cũng yên tĩnh trở lại. Phẫu thuật vừa bắt đầu thì tôi nói với Kiki là tôi phải ra ngoài. “Báo cho tôi ngay khi ca phẫu thuật kết thúc nhé,” tôi nói. “Tôi không thể ở trong này thêm một giây phút nào nữa.”

Tưởng chừng một tháng đã trôi qua, cuối cùng ca phẫu thuật cũng kết thúc. Bác sĩ phẫu thuật đảm bảo với tôi rằng ca phẫu

thuật thành công và Gobi sẽ sớm hồi phục. Ngồi bên giường trong phòng hồi sức, tôi nhìn cô nhóc từ từ tỉnh lại.

Giây phút cô nhóc nhìn tôi, mọi thứ như quay ngược trở lại mỗi buổi sáng thức dậy, đôi mắt to khóa chặt mắt tôi. Nhưng chỉ một lát sau, hình như bị cơn đau đột kích, cô nhóc bắt đầu rên hừ hừ. Nghe tiếng, tôi biết là cô nhóc đau lắm. Vậy mà tôi chẳng làm được gì.

Chưa đầy một ngày sau, Gobi lại rạng rỡ như trước. Mặc dù tôi biết vết mổ vẫn còn đau và phải mất vài tuần hông cô nhóc mới tự hồi phục hoàn toàn, nhưng vừa về đến nhà, cô nhóc lại ngoe nguẩy cái đuôi và tự liếm láp khắp mặt.

Còn tôi thì bồn chồn không yên. Tôi không rõ trông thấy Gobi đau đớn có làm tôi phiền muộn hay gợi nhớ về sự ra đi của bố Garry hay không. Tôi chỉ dám chắc một điều rằng những ngày tháng sau này, tôi vẫn canh cánh về sự an toàn của Gobi.

Ngay từ khi bắt đầu đến Bắc Kinh sống, tôi thấy hơi lo vì quá nhiều người nhận ra Gobi. Trong thời gian Gobi hồi phục, ở trong nhà càng lâu, tôi càng hoang tưởng. Nếu có ai đó đứng chờ thang máy cùng tôi dưới sảnh - đặc biệt là khi người đó là người nước ngoài - tôi sẽ bấm chọn tầng mười hoặc tầng mười hai, rồi đi thang bộ về tầng mười một, vừa đi vừa cảnh giác quan sát đằng sau. Tôi biết hành động của mình thật ngớ ngẩn. Tôi cũng biết nếu có kẻ muốn bắt Gobi thật, thì kiểu do thám nghiệp dư của tôi sao có thể đảm bảo an toàn cho cả tôi và Gobi được. Nhưng tôi không sao kiểm soát được cái bản năng nghi ngờ người lạ của mình.

Nghi ngờ hoàn toàn vô dụng khi cả tầng đều là căn hộ cho thuê ngắn hạn. Điều đó đồng nghĩa với việc người ra người vào không ngớt. Nhớ lại chuyến viếng thăm của hai gã mặc đồ đen ở Urumqi, tôi phải cẩn thận để ý từng người một mới được.

“Hãy bước ra khỏi nỗi sợ hãi và sống một cuộc đời bình thường,” Kiki đã nói như thế vào hôm tôi tâm sự về nỗi sợ hãi của mình.

Một cuộc sống bình thường ư? Thậm chí chính tôi cũng không chắc thế nào mới là một cuộc sống bình thường nữa. Bốn tháng trước, mỗi tuần, tôi làm việc sáu mươi giờ, tuần có đến ba trên bảy tối ra ngoài chơi, tập thể hình vào 9,10 giờ tối khi nhà đang xem tivi. Cả cuộc sống của tôi chỉ xoay quanh công việc, tập luyện và Lucja trong căn nhà của chúng tôi ở Edinburgh. Và giờ, tôi đang có chuyến đi dài hạn, sống xa nhà hàng ngàn dặm, hiếm lắm mới tập luyện và nỗ lực bảo vệ cho một cô chó nhỏ mà vào thời điểm đó có thể được xem là cô chó con nổi tiếng nhất trên thế giới. Một cuộc sống bình thường ấy à, vẫn còn xa xôi lắm.

Chưa hết, tôi cũng lo mỗi lần dắt Gobi ra ngoài nữa, vì người ta cứ thi nhau đòi chụp ảnh với cô nhóc. Đa phần mọi người đều tuyệt. Tôi cũng sẵn lòng nếu Gobi khiến họ vui vẻ. Mặt khác, một số người muốn chụp ảnh đơn thuần vì đây là một cơ hội để sở hữu một bức ảnh đáng yêu mà thôi.

Vấn nạn chó hoang ở Trung Quốc một phần bắt nguồn từ trào lưu mua chó cưng của người dân. Họ mang những chú chó về nhà nuôi, rồi dần dần họ thấy bức mình vì mấy chú chó cứ đi bậy trong nhà và hay bày bừa đồ đạc. Ở một quốc gia giàu sụ, đôi khi, những chú chó bị xem như một phụ kiện thời trang - chỉ là tạm thời và có thể vứt bỏ.

Gobi xứng đáng được đối xử tốt hơn thế.

Một tháng sau khi tôi đến sống ở Bắc Kinh, đã có kết quả xét nghiệm bệnh dại.

Trong suốt hai mươi chín ngày chờ đợi mòn mỏi, tôi có linh cảm Gobi sẽ ổn. Tôi đã biết trước kết quả là Gobi không bị bệnh,

và giờ chúng tôi có thể bước sang giai đoạn tiếp theo: chín mươi ngày chờ đợi kiểm tra lượt hai. Thế nhưng , mặc cho tôi có tin tưởng thế nào đi chăng nữa, thì đâu đó trong tôi vẫn bắt đầu tự hỏi: Nếu cuối cùng Gobi thực sự có bệnh dại thì sao? Nếu thế thật thì tôi biết làm sao? Nếu không thể đón Gobi về Anh, chẳng lẽ chúng tôi phải chuyển đến Trung Quốc sống ? Nếu không đưa Gobi về nhà, chẳng lẽ chúng tôi phải mang nhà đến với Gobi?

Kết quả xét nghiệm đúng như chúng tôi dự đoán. Gobi không bị bệnh dại. Tôi nhẹ cả người. Báo tin mừng cho Lucja xong , tôi mới đăng tin mừng lên các trang mạng xã hội. Phản ứng của người theo dõi trên khắp thế giới khiến tôi xúc động.

Câu chuyện về Gobi đã truyền cảm hứng cho vô số người. Đến tận bây giờ, tôi vẫn ngẩn ngơ khi chứng kiến cách cô nhóc tác động đến cuộc sống của người khác. Chẳng hạn như, một phụ nữ mắc bệnh ung thư chia sẻ với tôi rằng ngày nào cô ấy cũng dõi theo tôi và Gobi qua Facebook, Twitter, và Instagram. “Tôi đã đồng hành cùng anh ngay từ những chặng đầu tiên,” cô ấy nói.

Tôi say mê câu chuyện ở chỗ nó không chỉ kể về hành trình trở về của tôi và Gobi, mà còn đem lại nụ cười cho hàng vạn người, dù họ mới thất nghiệp, đang tuyệt vọng hay gặp bế tắc trong hôn nhân.

Sau cùng , đó còn là cuộc đua giúp tôi vơi bớt nỗi sợ hãi. Ngay sau ca phẫu thuật của Gobi, một người quen ở Urumqi mời tôi tham gia một cuộc đua đơn chặng qua một khu vực khác thuộc sa mạc Gobi. Để chuẩn bị cho cuộc đua, ban tổ chức đã mời năm mươi tuyển thủ xuất sắc nhất thế giới ở cự li 60 dặm tập hợp ở tỉnh Cam Túc, giáp Tân Cương. Tuy tôi không hay chạy cự li ngắn - như đua điểm nối điểm hay đua trong một ngày - nhưng nói gì thì nói, thể lực của tôi vẫn khá tốt nhờ tập luyện chuẩn bị

cho cuộc đua Atamaca mà tôi đã đành bỏ qua.

Ban tổ chức cuộc đua Cam Túc cho biết họ sẽ tài trợ chỗ ở và vé máy bay khứ hồi miễn phí cho tôi về Edinburgh, đổi lại tôi phải tham gia cuộc đua cự li 60 dặm và gặp gỡ các ký giả để PR cho họ. Tôi vốn nhận được kha khá lời mời phỏng vấn và chụp hình từ các ký giả, những người vẫn luôn dõi theo tôi và Gobi. Chưa kể, một cuộc đua đổi lấy vé máy bay khứ hồi và gặp lại Lucja quả là một món hời hấp dẫn.

Bốn ngày trước khi cuộc đua diễn ra, tôi nhận được tin tốt từ ban tổ chức. Họ còn vài chỗ trống và sẵn lòng bao vé máy bay cho vận động viên ưu tú nào muốn tham gia cuộc đua. Tôi gọi ngay cho Lucja. Thật điên rồ khi đi cả một quãng đường dài đến Trung Quốc chỉ để tham gia một giải đua ngắn ngủi, nhất là khi cô ấy mới trở về từ cuộc đua khốc liệt xuyên Hà Lan, cự li 300 dặm, trong 5 ngày. Ngoài danh hiệu chân chạy đẳng cấp thế giới, vận động viên nữ đứng thứ mười ba trong cuộc đua Marathon des Sables 2016, Lucja còn là một quý bà kiên cường thích phiêu lưu. Cô ấy đồng ý ngay tắp lự. Bốn mươi tám giờ sau, cô ấy đã có mặt trên chuyến bay Đông tiến.

Tôi hơi lo về Gobi. Nhưng Kiki đã hứa sẽ chăm sóc tốt cho cô nhóc nên tôi tin cô ấy. Hơn nữa, tôi cảm thấy Gobi sẽ không để ý vài ngày được Kiki cưng nựng và chải chuốt đâu nhỉ?

Ngay khi biết tin Lucja sẽ đến, tôi liền toàn tâm toàn ý tham gia. Chạy bộ từ lâu đã trở thành một phần đặc biệt trong cuộc sống vợ chồng tôi, nên tôi muốn nhân cuộc đua này để đánh dấu mười một năm ngày cưới của chúng tôi. Tôi không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn để kỷ niệm quãng thời gian chúng tôi đồng hành cùng nhau.

Với tôi, một trong những kỷ niệm khó quên nhất là cuộc đua Marathon des Sables đầu tiên chúng tôi cùng nhau tham gia.

Tương tự như hầu hết các giải chạy siêu bền đa chặng khác, cuối chặng đua dài (thường là chặng áp chót), những người về đích đều sẽ được trao huy chương. Tôi không ngờ mình có thể đạt được thành tích tốt đến thế. Khi chặng đua dài khép lại, tôi chắc chắn nằm trong danh sách những người về đích suýt soát top 100. Với một vận động viên lần đầu tiên tham gia - người suýt bỏ cuộc ở lần đầu tiên thi chạy - mà nói, trong số 1.300 vận động viên tham gia, đạt được thành tích như thế đã là vinh quang lắm rồi.

Băng qua đỉnh dốc cuối cùng, vạch đích và khán giả đang reo hò, mừng các vận động viên về đích đều hiện ra trước mắt tôi. Và đằng đó, cách vạch đích vài chục mét, là Lucja. Hôm ấy, cô ấy xuất phát sớm hơn tôi, nên tôi không ngờ sẽ gặp cô ấy trên đường đua. Nhưng cô ấy đang ở đó, đưa tay che nắng khi nhìn về phía tôi.

“Em đang làm gì ở đây thế?” Tôi hỏi khi bắt kịp Lucja. “Anh cứ tưởng em đã về đích một tiếng trước rồi cơ.”

“Lẽ ra là thế,” cô ấy đáp. “Nhưng em muốn về đích cùng anh, nên em đợi.”

Chúng tôi tay trong tay về đích. Hiển nhiên Lucja có thể giành thứ hạng cao hơn nhiều, nhưng cô ấy đã chọn đợi tôi.

Đến tận hôm nay, tôi vẫn nhớ về ngày đó mỗi khi tôi chạy.

Được trở lại sa mạc thật tuyệt, được chạy trên đôi chân trong bầu không khí trong lành thật tuyệt, và càng tuyệt vời hơn khi được gặp Lucja. Chúng tôi đã xa nhau gần sáu tuần rồi, nên tôi muốn tranh thủ từng phút giây ở bên cô ấy. Có thể tôi đã giành được thứ hạng khá cao, nhưng hạnh phúc hơn cả là được chờ đợi và sánh bước bên cô ấy.

Tuyến đường đua gồm hai vòng chạy cự li 30 dặm. Hôm ấy, trời nóng, dễ đến hơn 40 độ. Chạy hết vòng đầu tiên, chúng tôi

trông thấy các nhân viên tại lều y tế đang hoàn thành tốt phận sự của mình. Một tốp vận động viên đã trùm khăn lên người và bỏ cuộc. Họ xuất phát quá nhanh, vừa chạy hết tốc lực vừa phải vận lộn với thời tiết nóng nực nên không đủ sức chạy vòng thứ hai nữa. Còn tôi thì đã nằm lòng việc phân bổ sức lực từ khi tập luyện, không phải để đối phó với cái nóng mà là bùn đất, gió và mưa ở Scotland.

Ba mươi dặm đầu, chúng tôi chạy chậm hơn một chút so với dự tính. Tuy vậy, ước tính chúng tôi phải chạy 8 giờ nữa thì mới hoàn thành đường đua kéo dài mười bốn giờ này.

Vừa mới bắt đầu chạy vòng hai, Lucja đã nghĩ lại.

“Anh cứ chạy tiếp đi, Dion. Không phải để ý đến em đâu,” cô ấy nói.

Lucja và tôi đã có đủ kinh nghiệm đua để biết khi nào nên nhận lấy chiếc khăn để dừng lại và khi nào cần cắn răng mà chạy. Tôi nhìn cô ấy một hồi lâu. Cô ấy mệt nhưng vẫn còn dư sức. Giờ chưa phải lúc bỏ cuộc.

“Chúng ta có thể làm được mà,” tôi nói. “Cả một đoàn làm phim đang bám gót anh, và ban tổ chức cũng thực sự quan tâm chăm sóc chúng ta; chúng ta không thể phụ lòng họ. Anh sẽ dẫn em. Em chỉ cần theo anh thôi.”

Từ trước đến nay, kiên trì luôn là thế mạnh của cô ấy. Chúng tôi tiếp tục chạy, hết mốc này đến mốc khác, vừa chạy vừa nhắm đếm từng dặm đường mình đã vượt qua.

Chỉ còn 18 dặm nữa là về đích thì thời tiết xấu đi, bão cát đổ bộ. Tầm nhìn giảm xuống dưới 30 mét, nên khó có thể nhìn rõ các mốc đánh dấu đường chạy. Tôi chợt nhớ lại trận bão cát kinh hoàng xảy ra cuối ngày đua dài, chính là cái ngày Tommy suýt chết. Lúc đó, tôi chăm sóc Gobi, còn hôm nay, người cần tôi bảo vệ là Lucja. Vì không thấy tăm hơi bất kì nhân viên hỗ trợ nào

xung quanh, nên tôi bắt đầu tính đến kế hoạch khẩn cấp trong trường hợp bão cát mạnh hơn hoặc Lucja nản lòng.

Nhưng không, Lucja vẫn kiên trì. Cơn bão cuối cùng cũng dứt. Chỉ có điều, gió vẫn còn dữ lắm. Những cơn gió thổi bay mũ của chúng tôi đi, và khiến mắt chúng tôi cay sè vì cát. Những tàn dư sau cơn bão bay tứ tung. Mặc dù chỉ có thể di chuyển chậm rãi nhưng chúng tôi vẫn kiên trì, và chỉ cất bước khi nào nhìn rõ mốc tiếp theo. Lucja cố gắng với tay lấy một bịch gel tăng lực, nhưng vừa mới lấy được thì lại phải thả ra.

Khi chúng tôi đến, chốt kiểm soát tiếp theo đã tan hoang. Mọi thứ bị thổi tung hết cả, các tình nguyện viên trông có vẻ như bị sốc. Chúng tôi chạy tiếp dù biết rõ mình đang chạy chậm hơn bao giờ hết. Tôi còn thấy lạ là sao không có ai vượt qua chúng tôi thế. Tuy vậy, tôi vẫn nỗ lực cổ vũ Lucja nhin đau và chạy tiếp.

Chúng tôi tiếp tục chạy qua một chốt kiểm soát chưa sập hẳn. Chỉ còn tám dặm nữa.

Màn đêm đã buông xuống. Một chiếc xe hơi chạy qua, đèn pha chiếu sáng cả bầu trời. “Hai người đang làm gì thế?” Lái xe hỏi.

“Chúng tôi đang chạy đua,” tôi đáp, vừa mệt vừa vui.

“Nhưng nhiều tuyến thủ đã dừng đua vì bão cát rồi mà.”

“Không ai ở chốt kiểm soát bảo chúng tôi cả. Chỉ còn mấy dặm nữa thôi. Chúng tôi sẽ không bỏ cuộc.”

“Vậy hai người cứ chạy tiếp đi,” anh ta nói rồi lái xe lao đi. Mấy dặm cuối cùng là chặng đường khổ sở nhất với Lucja mà tôi từng chứng kiến. Những giọt nước mắt, tiếng thét và cơn đau tột cùng không thể làm lung lay quyết tâm của cô ấy.

Khi băng qua đích, tôi nắm chặt tay cô ấy, nói:

“Mừng kỷ niệm ngày cưới của chúng ta. Anh tự hào về em.” Lucja ở lại Bắc Kinh một đêm rồi lên máy bay về nhà. Kiki đến sân bay đón chúng tôi. Gobi vẫn ngồi đằng sau xe hưng phấn

chào đón chúng tôi như thường lệ. Lần này, cô nhóc không chỉ la liếm mình tôi không đâu. Dường như Gobi nhận ra Lucja là một người đặc biệt nên cũng chào mừng cô ấy theo đúng nghi thức.

Gobi và Lucja bày tỏ tình cảm cả đêm. Vừa về đến căn hộ là người tôi mệt rũ. Ấy thế mà Lucja không chớp mắt tí nào vì Gobi nhất quyết đòi bồi đắp tình cảm. Đến lúc tôi tỉnh giấc, họ vẫn quần quýt không rời.

Sau cuộc đua, tôi đã ra một số quyết định trọng đại.

Thứ nhất, trong quãng thời gian còn lại ở Bắc Kinh, tôi sẽ từ chối tất cả lời mời phỏng vấn. Vài ký giả đã liên lạc với tôi trong cuộc đua, bảo tôi họ cần chụp ảnh Gobi và hỏi xem họ có thể đến chỗ Kiki thăm cô nhóc khi tôi đi vắng hay không. Thậm chí, họ còn gọi thẳng cho Kiki nữa, và tất nhiên cô ấy từ chối. Tôi không thích thế bởi tôi đã và đang cố gắng giấu kín nơi ở của chúng tôi.

Sự hiện diện của Lucja đã dấy lên những băn khoăn về cuộc sống sau này, khi tôi và Gobi trở về nhà. Chắc chắn, cánh báo chí sẽ sẵn đón chúng tôi trong một, hai tuần đầu. Nhưng cái tôi mong muốn là quay trở về nhịp sống bình thường càng nhanh càng tốt - dù cuộc sống mới mang diện mạo gì đi chăng nữa. Vì vậy, tôi quyết định không tham dự phỏng vấn nữa. Đã đến lúc Gobi và tôi thoái lui.

Quyết định thứ hai là về chạy bộ.

Cuộc đua cự li 60 dặm dễ như ăn kẹo. Tôi đã xem thành tích của các vận động viên cùng về đích. Tôi nhận ra mình hoàn toàn có thể có mặt trong top 10. Đó là một kết quả khả quan không quá tồi so với thành tích 2 giờ 5 phút của các vận động viên bán marathon đến từ Kenya. Hai tuần sau, tôi đã có cuộc trao đổi với ban tổ chức về giải chạy siêu bền Mt. Gaoligong Ultra cự li 104 dặm sắp tới. Cùng với lời mời tham dự, chúng tôi đã bàn về việc

phỏng vấn với các tạp chí chạy đường trường của Anh. Cơ hội đặt chân đến một vùng đất khác của Trung Quốc: thành phố Đằng Xung , thuộc tỉnh Vân Nam, giáp Myanma, quả là một lời mời hấp dẫn. Tôi chưa từng tham dự một cuộc đua cự li 100 dặm liên tục bao giờ nên chắc chắn tôi sẽ không ghi danh vì chức vô địch.

Đó là một cuộc đua khắc nghiệt băng qua vùng đồi núi. Leo gần 9 kilômét đường núi, tôi buộc phải cố gắng hết sức mình. Qua cuộc đua, giới hạn chịu đựng của tôi sẽ nâng lên một mức mới. Mặc dù cơ thể tôi không còn tốt như trước, nhưng tâm trạng khi nhìn thấy vạch đích sau 32 tiếng chạy không ngừng nghỉ khiến tôi phấn khởi lắm. Về đích thứ mười bốn trong số năm mươi bảy vận động viên cứng cỏi, tôi nhận được một chiếc huy chương hình lục lạc - gợi nhớ hình ảnh những người chần cừ địa phương mà vận động viên chúng tôi gặp khi băng qua núi.

HÔM TRƯỚC, GOBI VÀ TÔI ĐANG RUN CẦM cập, quần chần kín mít để gồng mình chống chọi với cơn gió mùa đông vù vù ngoài cửa sổ căn hộ cũ. Thì đến hôm sau, chúng tôi thao thức cả đêm vì cái nóng oi bức hành hạ.

Ngày 15 tháng Mười một, chính phủ báo động đợt nắng nóng toàn quốc, cũng là lúc thời kì kham khổ nhất của chúng tôi ở Bắc Kinh bắt đầu.

Trời nóng , không khí ô nhiễm. Như người dân Bắc Kinh, tôi đã học được cách điều chỉnh thời gian biểu trong ngày theo chất lượng không khí. Nếu chỉ số ô nhiễm dưới 100, tôi sẽ vô tư dắt Gobi ra ngoài. Trên 200, chúng tôi rút ngắn quãng đường đi bộ. Trên 400, thì 15 mét đi bộ từ chân toà chung cư sang nhà hàng Nhật yêu thích của tôi cũng đủ khiến mắt tôi cay sè.

Tôi nghe nói, ra ngoài đường khi mức độ ô nhiễm nằm trong khoảng 100 đến 200 tương tự như hút nguyên một bao thuốc lá trong một ngày, 200 là hai bao, 300 là ba bao, và trên 300 thì bằng cả một cây thuốc lá.

Vì khí thải từ các nhà máy nhiệt điện, chất độc hại phủ khắp bầu trời khiến bạn không dám mở cửa sổ.

Tránh ô nhiễm đồng nghĩa với mất tự do. Chúng tôi không thể ra ngoài đi dạo hay đi uống cà phê. Mọi hoạt động đều ngừng lại. Chúng tôi cảm thấy như thể mình bị thế giới cô lập vậy.

Tình hình này không tốt cho Gobi chút nào. Sau mấy ngày nhốt mình trong nhà, cô nhóc chật vật hẳn. Không chịu ăn uống và khoác vể mặt buồn bã nhất mà tôi từng thấy. Điều duy nhất tôi có thể làm để giúp Gobi nguôi ngoai là dẫn cô nhóc ra ngoài hành lang , ném một quả bóng tennis cho cô nhóc đuổi bắt và mang về. Cô nhóc có thể chơi trò này hàng giờ liền nếu

chúng tôi ở ngoài bờ kênh. Nhưng ở trong tòa chung cư, cứ 30 phút, đèn hành lang lại tự động tắt, nên cô nhóc chỉ chơi được chừng ấy thời gian.

Xét thấy ngoài hành lang, mùi thức ăn bay từ nhà hàng xóm sẽ khiến cô nhóc phân tâm, nên một hôm, tôi dẫn Gobi xuống bãi đậu xe dưới tầng hầm. Dưới này thường trống cả ngày, nên cô nhóc tha hồ chạy nhảy và bắt bóng như mọi khi.

Khi cửa thang máy bật mở, đối mặt với bãi đậu xe sâu hút, tối om, Gobi nhất quyết không chịu đi, cứ đứng chôn chân như cây sồi trăm năm tuổi.

“Thật đấy à?” Tôi hỏi. “Mày nhất quyết không đi chứ gì?” Gobi nhìn chòng chọc vào bóng tối, không di chuyển nửa bước.

Đến tối, ăn xong bữa tối với sushi, tôi trở về nhà. Lúc tôi về, thấy Gobi không buồn nhồm dậy đón tôi, tôi biết chúng tôi gặp rắc rối lớn rồi. Hôm sau, bác sĩ thú y đến khám và chuẩn đoán cô nhóc mắc bệnh ho cũ chó. Cách điều trị gồm uống thuốc và cách li một tuần trong căn hộ.

Lucja không thể kịp đến Bắc Kinh trước Giáng sinh, mà tôi thì không có lịch hẹn truyền thông, không thể đi ra ngoài, khiến ngày dài lê thê. Mỗi ngày hai lần, chúng tôi ra ngoài hành lang chơi bóng tennis. Đến tối, tôi lại nheo mắt dưới trời ô nhiễm, vội vàng vàng đến nhà hàng Nhật. Trong nhà nóng như lò lửa, nhưng tôi không dám mở cửa sổ vì sợ không khí ô nhiễm tràn vào nhà. Vì vậy, sáng nào thức dậy, tôi cũng cảm thấy choáng váng dù cho đêm hôm trước có uống ba chai bia hay không.

Tôi vẫn đi tập gym đều đặn. Ngày nào cũng chỉ được xem một video dài một tiếng trước khi rút mạng. Không có gì xem khiến tôi tụt hứng.

Tôi tận lực vừa luyện tập, vừa lau dọn căn hộ, nhưng không mấy tác dụng. Chỗ nào cũng ô nhiễm. Mặc dù ngày nào tôi cũng

lau sàn nhà, đồ đạc, nhưng lần nào lau, tay tôi cũng đen sì. Chắc hẳn bụi bẩn bay vào nhà qua khe cửa sổ.

Lúc tôi bắt đầu lâm vào bế tắc thì Gobi hồi phục. Cô nhóc cần giờ chuẩn thật. Vừa mở mắt ra, tôi đã thấy cô nhóc đang nhìn tôi. Tiếp đó, chào đón tôi là cái liếm láp quen thuộc. Một khởi đầu hoàn hảo cho ngày mới. Có Gobi lảng xảng bên cạnh, sao tôi chán nản được cơ chứ!

Cô nhóc này càng ngày càng tự tin. Vừa khỏi ho, hình ảnh nhóc con Gobi ngày nào trở lại liền. Ngay cả khi tôi đưa cô nhóc ra ngoài giải quyết nhu cầu, cô nhóc cũng ngẩng cao đầu, ưỡn ngực, chân bước nhanh nhẹn và đôi mắt sáng bừng. Tôi thích dáng vẻ cô nhóc tự tin như thế.

Lại một lần nữa, Gobi vực tôi dậy. Tôi tự hỏi Gobi đã tự vượt qua mọi chuyện như thế nào, từ cuộc đua băng qua sa mạc Gobi đến quãng thời gian lang thang trên đường phố Urumqi, chỉ để tìm kiếm một ngôi nhà có người sẽ yêu thương và chăm sóc cô nhóc. Nếu cô nhóc có thể vượt qua, thì tôi cũng có thể.

Suốt những ngày dài đó, tôi có nhiều thời gian và nhiều thứ phải ngẫm nghĩ.

Tôi nghĩ chuyện về nhà và điều gì biến nước Anh trở thành nhà của tôi trong khi mỗi lần thi đấu, tôi đều khoác cờ Úc và chưa bao giờ góp công vào bảng thành tích thể thao của bất cứ quốc gia nào ngoài Úc. Trong mười năm xây dựng cuộc sống ở Anh, tôi đã kinh qua vô số điều tốt đẹp. Đam mê chạy của tôi, sự nghiệp của tôi, hôn nhân của tôi - tất cả đều đơm hoa kết trái ở Anh. Ngoài Anh, tôi không biết nên đưa Gobi về đâu nữa.

Tôi nghĩ về bố. Năm tôi hai mươi, cuộc sống của tôi có thêm một người bố ruột. Vấn đề trở nên phức tạp, và chúng tôi không thể duy trì mối quan hệ lâu dài.

Mặc dù tôi chưa từng trải qua quan hệ cha con kiểu này,

nhưng bạn bè tôi thì nhiều lắm. Tôi luôn biết ơn ông ấy vì một điều. Ông ấy sinh ra ở Birmingham, Anh quốc, nhưng gia đình đã di dân đến Úc khi ông còn bé. Bố ruột tôi không cho tôi một đồng nào. Ông ấy cũng không ủng hộ tôi lúc tôi cần nhất. Nhưng khi tôi trưởng thành và chuẩn bị lên đường đi biệt xứ, nhờ quốc tịch của bố, tôi mới đủ điều kiện xin hộ chiếu của Anh.

Tôi cũng nghĩ về mẹ. Đúng lúc bố ruột bước vào đời tôi, thì mẹ tôi bị bệnh. Một hôm, trước khi tôi và Lucja quen nhau, bà ấy gọi điện cho tôi. Nghe thấy giọng bà, tôi ngỡ ngàng lắm, bởi chúng tôi ước định chỉ nói chuyện vào Giáng sinh hàng năm.

Tôi sửng sốt khi nghe bà nói bị ốm nặng. Quá trình điều trị và chúng kiến khoảnh khắc bà lên cơn nguy kịch đã kéo chúng tôi lại gần nhau hơn. Bà ấy mong muốn hai mẹ con gần gũi hơn, và chúng tôi đã hứa với nhau như thế. Từ đó, hai mẹ con dần liên lạc trở lại. Chúng tôi cứ bước chậm rãi từng bước. Qua mấy năm, chỉ ít thì chúng tôi cũng trở thành bạn.

Loanh quanh trong căn hộ, vừa nhắm tính xem bao giờ mới được gặp lại Lucja, tôi vừa nghĩ do đâu mà việc tìm Gobi lại quan trọng với tôi đến thế. Không khó để tìm ra câu trả lời.

Tôi tìm Gobi bởi lời hứa giữa tôi và cô nhóc.

Tôi đã hứa, bằng bất cứ giá nào cũng phải đón Gobi về. Đi tìm cô nhóc, bảo vệ cô nhóc và đưa cô nhóc về nhà có nghĩa là tôi đang thực hiện lời hứa của mình. Sau tất cả thăng trầm, tôi đã cứu được cô nhóc. Sự bao bọc mà tôi không có được lúc cuộc đời tôi khốn quẫn hồi bé, tôi đều cho cô nhóc cả.

Ngày Gobi đến bên tôi, ngược nhìn cái ghệt giày màu vàng và nhìn vào mắt tôi, tôi thấy trong ánh mắt cô nhóc là thứ cảm tình tôi chưa từng thấy. Cô nhóc tin tưởng tôi ngay từ đầu.

Thậm chí, cô nhóc giao cả cuộc đời mình cho tôi. Được một người hoàn toàn lạ mặt tin tưởng giao phó cả cuộc đời, ngay cả

khi đó là một chú chó hoang bốn chân, thật tuyệt diệu.

Gobi đã cứu vớt tôi chăng ? Tôi không cho rằng mình lạc lối, nhưng tôi biết chắc cô nhóc đã thay đổi tôi. Tôi đã kiên nhẫn hơn. Tôi đã phải đối mặt với những bóng ma trong quá khứ. Cùng với quen Lucja và khám phá ra đam mê với chạy đường trường , Gobi đã trở thành một trong những điều tốt đẹp trong cuộc sống của tôi. Tới đây, tôi sẽ không nhất thiết phải mượn những cuộc đua dài để giải quyết những vấn đề trong quá khứ nữa. Sau tất cả, nhờ tìm Gobi, tôi đã hiểu hơn về bản thân mình.

Mấy ngày trước Giáng sinh, chờ trong sân bay và thấy Lucja xuất hiện ở cửa ra, tôi không nén nổi xúc động. Giống như ngày cô ấy đợi tôi ở Marathon des Sables, khi chặng đường dài nhất, khắc nghiệt nhất và mệt nhọc nhất đã ở lại phía sau. Chúng tôi đã làm được. Chúng tôi sẽ sớm trở về nhà.

THÌNH THOẢNG, HỀ NHẮM MẮT LẠI VÀ TẬP trung cao độ, tôi có thể nhớ lại tất cả những lần người ta bảo tôi sẽ thất bại. Tôi vẫn mừng tượng ra hình ảnh ngài hiệu trưởng trường trung học bắt tay tôi, trưng một nụ cười giả tạo và thì thầm rằng một ngày nào đó, đời tôi sẽ chấm hết trong tù.

Tôi thấy hàng tá huấn luyện viên thể thao, giáo viên, bố mẹ của những người mà tôi coi là bạn bè nhìn tôi đầy bất mãn và thất vọng, rồi nói rằng tôi lãng phí của giờ, tôi là sao chổi không hơn không kém.

Tôi nhớ hình ảnh mẹ lúc bà đau đớn nhất và thấy mình vô dụng đến nhường nào.

Tôi đã cố gắng niêm phong tất cả những ký ức đó trong một thời gian dài. Tôi giỏi việc đó lắm. Tôi cần phải làm thế, bởi hễ cứ gỡ bỏ lớp cảnh giới xuống, và cho những ký ức đen tối đó trào ra, tôi liền hối hận.

Ví như lần đầu tôi tham gia một giải chạy siêu bền. Ngay từ khi xuất phát, tôi đã sợ hãi. Từng dặm đường, từng giờ trôi qua, tôi bắt đầu nghi ngờ bản thân mình.

Tôi là ai mà dám đứng ngang hàng với tất cả những vận động viên hiểu rõ mình đang làm gì?

Tôi đang nghĩ gì mà dám liều mình chạy 30 dặm khi chưa qua huấn luyện?

Tôi có gốc không mà nghĩ mình có thể về đích?

Những câu hỏi đó vừa vang lên, trong đầu tôi đã có câu trả lời.

Anh chẳng là gì cả.

Anh đúng là một thằng vô tích sự.

Anh sẽ không bao giờ về đích được đâu.

Cách đích 4 dặm, tôi đã chứng minh những câu đáp đó hoàn toàn đúng. Tôi bỏ cuộc.

Đó là câu chuyện của vài tuần trước khi tôi tham gia giải chạy siêu bền đa chặng đầu tiên. Giải Kalahari cự li 155 dặm. Chính là thử thách mà Lucja xem đầu tiên trong cuốn sách tôi mua tặng cô ấy vào sinh nhật năm ngoái. Mấy ngày liền, sau khi tôi chính thức ghi danh, giọng nói ngờ vực ngày một lớn hơn. Bạn bè hỏi tôi thực sự chạy được xa thế à. Với họ, một thằng vô tích sự như tôi thì làm sao chạy nổi 30 dặm. Tôi tin họ không sai.

Sao tôi lại nghĩ mình có thể làm được chứ?

Tôi chẳng là gì cả.

Tôi là một thằng vô tích sự.

Tôi không bao giờ làm được việc gì ra hồn.

Thế nhưng , có điều gì đó đã lặng lẽ xảy ra giữa cuộc đua 30 dặm và Giải Kalahari. Tôi ước gì mình có thể dũng dạc tuyên bố tôi là người có tài hay tôi đã qua huấn luyện chuyên nghiệp, giống như trong bộ phim yêu thích nhất của tôi, *Rocky*.

Nhưng tôi không thể.

Chỉ là tôi đã quyết định dành nỗ lực phớt lờ hết những lời mắng mỏ tôi là kẻ thất bại.

Bất cứ khi nào những lời thăm thì độc địa đó vang lên trong đầu tôi, tôi chọn cách tự kể cho mình một câu chuyện hay.

Tôi có thể làm được.

Tôi không phải kẻ thất bại.

Tôi sẽ chứng minh cho mọi người thấy họ đã sai.

Chuyến bay rời khỏi Bắc Kinh sẽ cất cánh vào đêm Giao thừa. Cả ngày hôm ấy, tôi dọn sạch căn hộ, đưa Gobi đi bộ và chào tạm biệt những người bạn trong nhà hàng Nhật. Gần như ngày nào, họ cũng cho tôi thưởng thức món kim chi cay nồng , sushi,

salad, và trao tôi tình bạn. Thậm chí, họ còn pha cho tôi một chai dầu giấm riêng mà lần nào đến tôi cũng thèm.

Tối đó, trong lúc chờ Kiki đến căn hộ đón chúng tôi, Gobi linh cảm thấy có chuyện sắp xảy ra. Cô nhóc lưu luyến không rời, chạy vòng quanh căn hộ trống. Cuối cùng, khi rời khỏi tòa chung cư, Gobi “chạy té khói” về phía xe của Kiki.

Tôi bình thản hơn.

Tôi chỉ ngồi nhìn theo những ngọn đèn đường vụt qua, nghĩ về người và chốn gắn bó với chúng tôi trong suốt bốn tháng bốn ngày sống ở Bắc Kinh.

Chúng tôi đi qua phòng tập gym của khách sạn, nơi tôi cố gắng kiên trì tập luyện đúng cường độ. Tôi nhớ đến những lần rớt mạng chỉ sau một tiếng lướt giải trí. Điều đó khiến tôi cảm thấy mệt mỏi, nhưng cũng chỉ thế thôi. Nó đánh dấu sự thay đổi của tôi, tôi đã học được cách tha thứ.

Và còn Little Adoption Shop, nơi Chris làm việc, cũng là nơi chúng tôi quyên góp 10.000 đô la còn thừa của quỹ Bring Gobi Home. Nếu không có Chris và lời khuyên chân thành mà anh ấy cho Lu Xin, có lẽ chúng tôi sẽ không bao giờ tìm thấy cô nhóc. Không nhờ Chris, ai biết giờ này Gobi đang lưu lạc phương trời nào?

Tôi điểm lại từng người tôi đã gặp ở Bắc Kinh, cũng như Urumqi. Phải chia xa những con người tử tế ấy thật khó. Quãng thời gian sống ở Trung Quốc đã thay đổi hoàn toàn cách nhìn nhận của tôi về đất nước và con người nơi đây.

Thành thực mà nói, lần đến Trung Quốc tham dự Giải đua Gobi, đánh giá của tôi về người Trung Quốc có chút rập khuôn. Tôi vốn nghĩ họ hoặc khép kín và nghiêm cẩn, hoặc thô lỗ và thờ ơ. Trong chuyến đi đầu tiên, từ thành phố Urumqi cho đến cuộc đua, tôi đã chỉ thấy ở người ta những gì tôi đã mừng tượng.

Chẳng trách tôi chẳng có ấn tượng gì về chốn này. Nhưng chuyện xảy ra với Gobi đã thay đổi cách nghĩ của tôi. Giờ thì tôi đã biết người Trung Quốc đáng yêu, chân thành và hiếu khách. Một khi họ mở cửa trái tim với bạn, họ mời bạn vào nhà, thì tức là họ cực kì hào phóng và tốt bụng. Thời gian sống ở Bắc Kinh, một gia đình không quen biết, chỉ mới nghe qua câu chuyện về Gobi, đã cho tôi mượn một chiếc xe đạp điện trị giá 1.000 đô. Họ không đòi hỏi gì cả, kể cả chụp ảnh với Gobi.

Con người ở Urumqi cũng thế. Mặc dù đâu đâu trong thành phố cũng có camera giám sát và lính canh bên ngoài các công viên, nhưng người dân lại thân thiện, bao dung và ấm áp nhất trong số những người tôi từng biết. Kịp quen biết họ trước khi trở về là vinh hạnh của tôi.

Sau đó là Kiki. Cô ấy đã đồng ý giúp đỡ chúng tôi trong khi những người khác đều nói không. Cô ấy đã đích thân đến Urumqi để chắc chắn Gobi xuất cảnh an toàn. Bốn tháng nay, cô ấy ở Bắc Kinh cùng chúng tôi, luôn thấp thỏm lo lắng và lo toan đủ đường, không chỉ cho Gobi mà cả tôi nữa. Tôi gọi cô ấy 24/7 để hỏi đủ thứ câu hỏi (Trả thêm tiền điện như thế nào? Gobi thấy không khỏe. Tôi phải làm sao? Mua khẩu trang chống ô nhiễm ở đâu?) Kiki chưa từng kêu bận, kêu mệt mỗi khi tôi hỏi, hay than phiền mỗi khi tôi nhờ cô trông Gobi mấy ngày trong khi tôi ra khỏi thành phố. Thậm chí, cứ hai giờ, cô ấy lại gửi một video để tôi tiện cập nhật tình hình xem các nhân viên của cô ấy nựng Gobi. Đội của cô ấy luôn sẵn sàng hỗ trợ khi tôi cần. Các tài xế trong đội chở chúng tôi đi khắp nơi, chở đồ tiếp tế đến căn hộ cho tôi, lo việc giấy tờ và vô số thứ nhỏ nhặt khác. Họ làm nhiều hơn cả những gì tôi yêu cầu.

Chúng tôi dừng xe bên ngoài sân bay, mở cốp xe lấy đồ, nhân tiện cho Gobi nghỉ ngơi một chút trước khi nhốt cô nhóc vào

một chiếc lồng chó đặc biệt. Cô nhóc sẽ ở trong đó suốt hành trình bay.

Luật pháp của Anh quy định không được cho chó lên khoang hành khách trong bất kì chuyến bay nhập cảnh và xuất cảnh nào. Từ lần Gobi tổn thương vì bị nhốt trong khoang hàng hóa trong chuyến bay rời Urumqi, tôi thể sẽ không bao giờ để cô nhóc xuống đó lần thứ hai. Như vậy có nghĩa là hành trình về nhà của chúng tôi sẽ dài dằng dặc và rắc rối hơn nhiều: trước hết là chuyến bay kéo dài mười tiếng đến Paris, năm giờ lái xe đến Amsterdam, rồi mười hai tiếng đi tàu vượt biển đến Newcastle, miền Bắc nước Anh, và thêm hai tiếng rưỡi lái xe nữa để về Edinburgh. Nếu tính cả thời gian chờ, thì tổng hành trình sẽ kéo dài bốn mươi một tiếng.

Bên cạnh đó, chúng tôi sẵn sàng trả thêm tiền đặt ghế hạng thương gia để Gobi được thoải mái và ngồi kế bên tôi trong khoang hành khách. Vừa bước lên quầy soát vé là đến lượt mình liền nên tâm trạng tôi khá tốt. Tôi xuất trình hộ chiếu cho nữ nhân viên trực bàn, lùi lại và ngắm xem cuộc đời Gobi đã cải biến chừng nào. Cách đây sáu tháng, cô nhóc lang thang ở rìa sa mạc Gobi, mang theo khát khao sống, chạy ba chặng marathon cùng với một kẻ lạ mặt là tôi. Giờ đây, cô nhóc sắp ngồi ghế hạng thương gia bay đến một thành phố xa hoa nhất trong các thành phố, Paris.

Tôi sực tỉnh khi nghe thấy Kiki to tiếng với nữ nhân viên người Trung Quốc ở quầy thủ tục xuất hành. Suốt quãng thời gian ở Trung Quốc, tôi đã nghiệm ra một điều: khi nào đôi bên to tiếng với nhau, tức là rắc rối đến. Tôi nhắm mắt lại, chỉ nghe thôi cũng đủ biết lớn chuyện rồi.

“Chuyện gì thế, Kiki?”

“Anh đã đặt chỗ cho Gobi trên chuyến bay chưa?”

Nghe thế, không khí quanh tôi như đông lại. “Tôi chưa,” Tôi đáp. “Tôi tưởng cô đặt.”

Kiki lắc đầu. “Tôi tưởng Lucja đặt rồi.”

Kiki quay lại quây bán vé để nói chuyện tiếp.

Tôi gọi cho Lucja.

“Em đã đặt chỗ cho Gobi chưa?”

“Chưa. Em tưởng Kiki đặt chứ.”

Giờ thì rõ rồi. Đơn thuần là một hiểu lầm giữa hai người họ. Nom có vẻ họ đã phải lo quá nhiều việc từ hai đầu thế giới nên đã bỏ sót chi tiết nhỏ nhặt này. Tôi cứ tưởng chuyện này dễ ợt ấy mà. Có lẽ sẽ hơi tốn kém nhưng không khó.

“Kiki,” tôi vừa vỗ vai cô ấy vừa nói. “Hỏi họ xem mất bao nhiêu, chúng tôi có thể lo được.”

Cô ấy lại lắc đầu. “Chị ấy nói không thể. Giờ không thêm Gobi lên hệ thống được nữa. Chuyện này bất khả thi.”

Tôi nhắm mắt lại để điều hòa nhịp thở.

Hít vào, thở ra. Bình tĩnh, Dion. Bình tĩnh nào.

Một nhân viên quây vé khác nhập cuộc, nâng âm lượng lên gấp đôi. Kiki đã hoàn toàn nổi xung, hét chỉ vào Gobi lại chỉ vào tôi. Ấy thế mà tôi chẳng thể làm gì ngoài đứng đây và thảm sợ hãi.

Tất cả giấy tờ nhập cảnh cho Gobi đều được căn trước theo đúng lịch trình chuyến đi. Điều đó có nghĩa là nếu chúng tôi không có mặt ở Newcastle vào đêm ngày 2 tháng Một, thì mọi giấy tờ đều vô hiệu, và tôi phải đưa Gobi đi khám lại, rồi xin xác nhận của một bác sĩ thú y khác. Nếu gặp may thì chỉ chậm một, hai ngày. Trường hợp xấu nhất, hành trình có thể kéo dài thêm một tuần nữa.

Nhân viên thứ ba đến sau bàn làm việc. Khi ông ấy xuất hiện, bầu không khí bỗng thay đổi hẳn. Không còn tiếng ồn ào nữa.

Chỉ có Kiki nói và ông ấy nghe.

Sau khi nghe hồi đáp từ cấp trên, Kiki quay sang tôi. “Gobi chưa đặt chỗ chuyến bay này,” cô ấy nói. Tôi biết tiếp đến chuyện gì sẽ xảy ra. Chúng tôi sẽ phải tốn thêm một khoản đặt chuyến bay tiếp theo cho cô nhóc.

“Anh đến quầy đăng kia,” Kiki vừa nói vừa chỉ vào quầy vé của hãng Air France bên cạnh. “Mất 200 đô la. Ông ta nói họ sẽ cho Gobi lên máy bay.”

Tôi choáng váng. “Chuyến bay này á?”

“Đúng vậy.”

Tôi không chân chừ thêm nữa. Tôi trả phí ở một quầy khác rồi quay lại đúng lối lên máy bay của mình.

“Tôi đã nói với họ là Gobi là một chú chó nổi tiếng,” Kiki cười nói trong lúc chờ đợi. “Họ biết câu chuyện và muốn tạo điều kiện giúp anh.”

Sau khi tôi cất hộ chiếu và thẻ xuất hành vào ví, thì đến màn chụp ảnh lưu niệm và chơi đùa cùng Gobi của nhân viên quầy thủ tục xuất hành.

Tại đó, tôi chào tạm biệt Kiki, rồi di chuyển qua cửa an ninh. Tận khi đó, tôi mới trút bỏ hết tấn áp lực trên mình.

“Xin chờ một chút,” một người phụ nữ chen ngang lúc tôi mới xỏ chân vào giày. “Mời anh đi theo anh kia.”

Tôi ngược lên thì thấy một người đàn ông mặt mày nghiêm trọng đang đứng bên cạnh máy quét nhìn tôi chăm chăm. Tôi túm lấy Gobi lúc này vẫn ở trong túi và hành lý rồi đi theo anh ta xuống một hành lang hẹp. Anh ta mời tôi vào một căn phòng trống trải, không có cửa sổ, không có gì nhiều ngoài một cái bàn, hai chiếc ghế, và một cái thùng lớn đầy bột lửa và chai nước bị tịch thu.

Bình tĩnh, Dion. Bình tĩnh.

Anh ta xem hộ chiếu và thẻ xuất hành của tôi rồi bắt đầu đánh máy. Vài phút trôi qua, anh ta không hé răng nửa lời. Tôi băn khoăn không biết mình có nói gì hay làm gì tự chuốc phiền phức hay không. Thị thực của tôi vẫn còn hạn. Tôi mới phỏng vấn được vài tuần thôi. Hay là do mấy viên thuốc an thần Lucja đưa cho tôi để cho Gobi uống trên chuyến bay nhỉ?

Tiếng bàn phím lạch cạch. Căn phòng chìm trong yên lặng. Rồi, bỗng, anh ta lên tiếng. “Chúng tôi phải kiểm tra chú chó.”

Lòng tôi chùng xuống. Tôi biết mà. Làm gì có cái giá 200 đô rẻ bèo như thế chứ. Kiki đã đi rồi. Mặc dù có đem theo cả một tập giấy tờ giấy cộp từ chỗ bác sĩ thú y, bao gồm giấy chứng nhận tiêm chủng còn hiệu lực và phiếu đánh giá sức khỏe chín mươi ngày theo yêu cầu trước khi được phép xuất cảnh sang Anh, thì tôi cũng hoàn toàn không có cơ hội giải thích bất cứ điều gì với bất cứ ai. Không có Kiki, tôi đành nhờ vào lòng khoan dung của bộ máy chính quyền Trung Quốc.

Anh chàng kia ngừng đánh máy, nhắc điện thoại lên và nói chuyện một hồi.

“Anh chờ một chút,” anh ta nói, ngay sau đó cúp máy và trở lại với cái bàn phím.

Gobi vẫn ở trong chiếc túi tôi đang ôm trong lòng.

Qua vải lưới, tôi thấy cô nhóc đang ngược lên nhìn tôi. Tôi muốn an ủi Gobi rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi, tôi muốn đưa nó ra ngoài và tặng nó một cái ôm - vừa trấn an cô nhóc vừa trấn an bản thân - nhưng lúc này không đáng để liều lĩnh như vậy.

Nên tôi đợi. Đây là phút dài nhất trong đời tôi.

Điện thoại reo. Tôi nghe câu được câu chẳng, nên không rõ họ đang nói gì hay kết luận gì.

“Được rồi,” cuối cùng anh ta nói. “Chú chó được phép bay. Anh đi được rồi.”

“Đi đâu cơ?” Tôi hỏi. “Máy bay.”

Tôi vội trở lại hành lang , đi qua máy quét và đến ga cuối. Chọn một cửa chưa có người ngồi, tôi ngồi xuống và đưa Gobi ra để cho cô nhóc uống nước. Tôi nghe mấy người Pháp bên cạnh đang đếm ngược và reo hò. Tôi xem đồng hồ. Nửa đêm rồi. Năm đáng nhớ nhất trong đời tôi vừa đi qua. Chuyến phiêu lưu tiếp theo sắp sửa bắt đầu.

“Nghe đi, Gobi,” tôi nói với cô nhóc. “Mày nghe thấy không ? Chúng ta làm được rồi! Quá đã! Chúng ta đã làm được. Chúng ta sắp bay. Sẽ là một chuyến hành trình dài đây. Nhưng tin tao đi, tất cả đều đáng giá. Đến Edinburgh rồi mày sẽ thấy cuộc sống tuyệt vời biết bao.”

Hãng Air France đảm bảo ghế bên cạnh tôi trống. Mặc dù vậy, Gobi vẫn phải ở trong túi suốt chuyến bay, nên chúng tôi bay theo cách riêng. Cô nhóc cứ động đậy không yên lúc máy bay cất cánh, nhưng khi tôi đặt túi lên đùi, cô nhóc mới ngồi yên trở lại.

Tôi vừa xem bản đồ đường bay vừa chờ đến khi máy bay bay qua sa mạc Gobi. Khi thấy Urumqi xuất hiện chớp nhoáng , một nụ cười chậm rãi hé nở trên gương mặt tôi. Một thành phố mà một năm về trước tôi chưa từng nghe tên nay đã trở thành một phần đặc biệt trong tôi.

Dưới ánh đèn mờ ảo trong khoang , những người bạn đồng hành cùng tôi dần chìm vào giấc ngủ. Tôi hạ ghế xuống thành giường , rồi lặng lẽ đưa Gobi ra khỏi túi. Cô nhóc hơi cựa quậy không yên, nhưng chỉ chốc lát sau đã cuộn tròn trong vòng tay tôi, ngủ say.

Tôi nhắm mắt và hồi tưởng lại cảm giác của một ngày đua dài. Tôi thấy quanh tôi nóng hừng hực, cái nóng thiêu đốt hai lá phổi. Tôi thấy Tommy đang liêu xiêu và cảm giác tuyệt vọng lúc tìm bóng râm. Tôi nhớ mặc dù chệnh choáng , buồn nôn và sợ

mình không thể sống sót, nhưng tâm niệm rằng nếu tôi còn sống , tôi chắc chắn sẽ làm mọi thứ có thể để đồng hành cùng Gobi trong phần đời còn lại.

Tôi không tìm được nước mắt khi gặp lại Lucja ở sân bay Charles de Gaulle. Còn Gobi ấy hả, cô nhóc đã nhịn tiểu suốt mười bốn giờ liền nên giờ không nhịn nổi nữa. Tôi có mang theo bỉm chó con và đỡ cô nhóc dùng tạm nhưng cô nhóc không chịu. Chỉ khi đứng trên sàn nhà bóng loáng giữa sảnh chờ, cô nhóc mới buông thả.

Tôi tin chắc quãng đường về nhà còn lại sẽ suôn sẻ thôi. Vì thế, chúng tôi nhân tiện ghé vào thành phố một chuyến để Gobi được ngắm nhìn Tháp Eiffel và Khải Hoàn Môn. Sau đó, chúng tôi đi về hướng bắc đến Bỉ, rồi đến Amsterdam và đến nhà của cô chú và anh chị em họ Lucja.

Thấy họ hào hứng khi gặp Gobi lần đầu khiến tôi nhớ lại phản ứng của dân tình khi nghe câu chuyện về Gobi vào năm 2016. Một năm của những hung tin, từ sự ra đi mãi mãi của những người nổi tiếng đến các cuộc tấn công khủng bố. Thế giới bị chia rẽ bởi chính trị. Thế nhưng , qua những bình luận mà tôi đã đọc, vẫn còn rất nhiều người coi Gobi là một trong số ít câu chuyện tốt đẹp, làm sống dậy lòng tin của họ về nhân tính. Trong một năm tăm tối của đau thương và nỗi sợ hãi, câu chuyện về Gobi nổi lên như một nguồn sáng.

Sau khi tắm táp và nghỉ ngơi, Lucja, Gobi và tôi tạm biệt gia đình và khởi hành đến bến tàu ngay gần nhà. Nhà tàu có quy định chủ vật nuôi phải để vật nuôi trên xe hoặc nhốt chúng trong chuồng nuôi trên tàu. Tôi không thể làm thế với Gobi. Phải mất mấy tuần liền Lucja mới thuyết phục được nhà tàu phá lệ cho chúng tôi mang theo Gobi vào khoang hành khách.

Thế là tôi đã nghĩ chuyến bay đã suôn sẻ như thế rồi thì

chúng tôi sẽ ổn. Chuyện lên tàu cũng sẽ trót lọt thôi nhỉ?

Hắn thế. Ừ thì đúng là có trót lọt. Nhưng không hoàn toàn. Khi chúng tôi xuất trình hộ chiếu của Gobi ở bàn đăng ký, thì bầu không khí thay đổi hẳn. Nữ nhân viên sau quầy trầm mặc lật hết trang này sang trang kia, mặt lộ vẻ bối rối.

“Chị có cần giúp gì không?” Lucja ngỏ lời bằng tiếng Hà Lan. “Chị đang tìm gì thế?”

“Tôi không đọc được chữ trên hộ chiếu này,” chị ta đáp. “Toàn chữ Hán. Không đọc được thì tôi không thể cho mọi người lên tàu.”

Chị ấy gọi cấp trên, hai người họ lại lật từng trang lần nữa. “Chúng tôi không ai biết chữ Hán hết,” cấp trên nói. “Anh chị không thể lên tàu.” Lucja đã nghiên cứu đủ thứ yêu cầu cần thiết để đưa một chú chó qua biên giới trong mấy tuần liền, nên cô ấy nắm rõ các quy định. Lucja hết sức bình tĩnh và thận trọng chỉ cho họ xem con dấu chúng tôi đã tiêm chủng, nhưng không ích gì. Họ kiên quyết không đổi ý. Mà nếu đợi họ đổi ý thì Gobi cũng bị kẹt lại ở Hà Lan rồi.

Rồi tôi nhớ ra đồng giấy tờ mà Kiki đã đưa cho tôi để xuất trình ở trạm kiểm soát biên giới của Anh. Nội dung giấy tờ vẫn như cũ nhưng bằng tiếng Anh. Tôi lấy toàn bộ giấy tờ ra, nhìn họ xem xét từng loại giấy tờ một lượt thật cẩn thận rồi nghe họ thảo luận.

Cuối cùng, vài phút sau, họ mỉm cười và đóng dấu vào hộ chiếu của Gobi. Chúng tôi được phép lên tàu.

Sáng hôm sau, lúc lái xe xuống tàu, tôi và Lucja lo lắng nhìn nhau. Liệu chúng tôi có bị chặn ở trạm kiểm soát biên giới của Anh không nhỉ? Chẳng may họ phát hiện thiếu sót trong giấy tờ và gửi Gobi tới London để cách li kiểm dịch thêm lần nữa thì sao? Chúng tôi tiến đến gần trạm, họ bắt tay rồi bất ngờ vẫy tay

cho đi thẳng. Không kiểm tra giấy tờ. Không hạch sách. Không trì hoãn. Gobi đã có mặt ở Anh.

Xe chúng tôi chậm rãi chạy về hướng bắc, thẳng tiến Scotland, băng qua đồi trũng và cánh đồng hoang. Tôi thơ thẩn nghĩ về lời hứa giữa tôi và Gobi. Sáu tháng để biến một lời hứa thành hiện thực. Tôi nghĩ về tất cả những nhà hảo tâm giúp đỡ chúng tôi trang trải kinh phí, những tình nguyện viên tìm kiếm không kể ngày đêm, và những lời nhắn nhủ, động viên, cầu nguyện cho chúng tôi từ khắp nơi trên thế giới. Người biến lời hứa đó thành hiện thực đâu phải riêng tôi, mà là thứ sức mạnh tập thể đến từ những con người giàu lòng yêu thương và rộng lượng.

Hồi tưởng lại khiến khóe mắt tôi cay cay. Thế giới này vẫn là một nơi hiền hòa và nhân ái.

Chúng tôi lái xe xuyên đồi, rồi nhìn không chớp mắt. Hành trình về nhà dài đằng đẵng đã đến hồi kết. Cả Edinburgh đang hiện ra trước mắt. Arthur's Seat - ngọn núi sừng sững đứng gác cho thành phố - phía đông là biển, phía tây là dãy Pentland. Một ngày đẹp trời, không chỉ vì có bầu trời xanh, không khí trong lành, mà còn vì hôm đó là sinh nhật bốn mươi hai tuổi của tôi.

Một ngày tuyệt vời bởi một lý do duy nhất.

Chúng tôi đang ở bên cạnh nhau.

Trên đường vào thành phố, trong xe im ắng nhưng tâm trí và trái tim chúng tôi thì reo hò. Xe rẽ vào dãy phố chúng tôi ở, tôi mới nhận ra mình vẫn chưa thử nghĩ xem mình sẽ cảm thấy thế nào khi bước vào nhà với cô chó nhỏ phi thường này kẹp dưới nách.

Tôi chưa dám nghĩ đến điều đó vì bản thân tôi không dám tin sẽ có ngày này. Tất cả những dối trá, sợ hãi, lo âu đã đè nặng lên vai tôi. Tôi không dám với tới thứ niềm tin xa xỉ rằng chúng

tôi sẽ làm được.

Nhưng khi cửa mở, nhìn thấy những người bạn tốt và người thân bên trong, nghe tiếng bật nắp sâm panh, và tiếng reo hò của những người đến chung vui với chúng tôi, tôi mới biết chính xác cảm xúc đó là gì.

Như thể dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu mới tuyệt vời vậy.

Những ngày bận rộn tiếp theo nhắc tôi nhớ về quãng thời gian ở Urumqi. Một đoàn làm phim của đài truyền hình đã cất công bay từ Úc sang đây để ghi lại khoảnh khắc chúng tôi trở về nhà và phỏng vấn tôi. Ký giả từ khắp nơi trên thế giới gọi điện đến - có người tôi quen, có người tôi chưa từng trò chuyện. Họ đều muốn biết Gobi vượt qua những khó khăn trong hành trình về nhà như thế nào và cuộc sống của cô nhóc hiện tại ra sao.

Tôi kể với họ Gobi đã thích ứng với cuộc sống mới nhanh như thế nào, rồi chuyện cô nhóc lập đội với chú mèo Lara, đồng sở hữu chiếc sofa trong phòng khách. Gobi, một người truyền cảm hứng, đã vượt qua chuyến hành trình đúng như cách cô nhóc đương đầu với những thử thách nảy sinh từ khi chúng tôi gặp nhau. Tôi nói với họ rằng tôi tự hào về cô nhóc.

Nhưng câu chuyện chưa dừng lại ở đó. Phải một danh sách dài mới liệt kê hết điều tôi muốn nói về Gobi, và những thay đổi mà hành trình đi tìm Gobi đem lại cho tôi còn dài hơn nữa - nhất là khi tôi nhận ra cuộc sống mới chỉ mới bắt đầu.

Đương nhiên, cũng có những câu hỏi mà chỉ Gobi mới biết câu trả lời: Tại sao cô nhóc lang thang trên dãy Thiên Sơn? Tại sao cô nhóc chọn tôi? Chuyện gì đã xảy ra khi cô nhóc bị lạc?

Điều có ý nghĩa nhất đến tận bây giờ là: đời tôi đã khác kể từ giây phút tôi nói đồng ý với Gobi. Gobi đã làm nên điều khác biệt. Cô nhóc góp thêm những điều tốt đẹp vào cuộc sống của tôi và chữa lành những vết thương.

Chấn thương ở hông của Gobi đã lành hẳn. Lông bị cạo để phẫu thuật đã mọc lại. Cô nhóc không còn kêu ré lên vì đau mỗi lần ai đó vô tình chạm vào vết thương nữa. Lúc đi trên đất xốp, thi thoảng cô nhóc sẽ nhấc nhẹ chân lên. Bác sĩ thú y ở Edinburgh nói đó là do thói quen tránh dồn trọng lượng sang bên hông bị thương. Lúc Gobi và tôi chạy trên đồi hay trên đường mòn, cô nhóc chạy bon bon và đuổi kịp cô nhóc thì khó y như hồi ở sa mạc Gobi vậy.

Đêm đầu tiên quây quần trong nhà, cả Gobi và Lara đều rúc dưới chân giường, ngôi nhà chìm trong bầu không khí tĩnh lặng quen thuộc. Lucja quay sang tôi và lặng lẽ hỏi xem sáng mai tôi muốn làm gì. Chúng tôi không có kế hoạch gì cả, vài giờ tới toàn bộ thời gian đều là của chúng tôi.

Tôi biết chính xác mình muốn gì. Tôi ghé xuống nhìn Gobi rồi quay sang nhìn Lucja.

“Cả nhà ta cùng chạy nhé.”

Lời cảm ơn

TRUNG QUỐC ĐÃ MANG NGÀN ĐIỀU TỐT đẹp đến với cuộc sống của tôi. Tôi may mắn biết bao khi có cơ hội sống ở đây một thời gian dài. Tại đất nước hơn một tỉ người này, tôi đã được gặp những người hào hiệp nhất, chu đáo nhất và hiền lành nhất trong số thấy những người tôi hằng mong có dịp gặp mặt.

Kiki Chen, người bạn đồng hành cùng chúng tôi từ những bước đầu tiên, đã biến kế hoạch đưa Gobi rời khỏi Trung Quốc thành hiện thực. Chris Barden, một “dog whisperer” chính hiệu, người đã thành lập đội tìm kiếm và đóng vai trò quan trọng trong hành trình tìm kiếm Gobi. Với Lu Xin, tôi hàm ơn cô ấy nhiều. Cô ấy chưa bao giờ ngừng tìm kiếm Gobi. Chính Lu Xin đã cho tôi thấy tấm lòng hào hiệp thực sự là như thế nào. Jiuyen (Lil) thì hơn cả một người phiên dịch. Từng câu chữ của cô ấy theo bước chân tôi mỗi ngày, trong những thời khắc khó khăn nhất. Tôi thực lòng biết ơn tất cả các tình nguyện viên, những người sẵn sàng tìm kiếm một chú chó chưa từng gặp, giúp đỡ một gã không quen biết bất kể ngày đêm. Có lẽ với họ, cảm ơn bao nhiêu cũng không đủ, nhưng hi vọng họ hiểu sự có mặt của họ quan trọng thế nào trong câu chuyện này.

Với gia đình ông Mã, tôi nợ họ lời cảm ơn sâu sắc vì đã cứu mang Gobi. Sự hỗ trợ và dẫn dắt của WorldCare Pet quả không ai bì kịp. Cảm ơn Đội WorldCare Pet tại Bắc Kinh vì đã yêu thương, chăm sóc và tận tâm với Gobi vô điều kiện.

Đến lúc này tôi vẫn mỉm cười khi nhớ tới những lần hội họp cùng mấy ông bạn Urumqi trong nhà hàng Lvbaihui Tribes Barbecue (nhớ nhất là lần họ cho tôi uống rượu đế và câu khẩu hiệu: *Mao Đài cạn ly!*).

Tôi nhớ mấy ông bạn Bắc Kinh ở nhà hàng Ebisu Sushi nữa và tự hào tuyên bố: thành phố Urumqi là quê nhà của tôi ở Trung Quốc. Ngoài Urumqi, tôi không biết còn thành phố nào tốt bụng, rộng lượng và hào hiệp hơn trên hành tinh này.

Thông tấn Trung Quốc cũng ủng hộ, và gửi gắm tình thương trong câu chuyện của chúng tôi.

Về Anh, tôi và Gobi sẽ không có ngày đoàn tụ nếu thiếu Lisa Anderson, người vừa chăm Lara vừa trông nom nhà cửa. Iona, Kris, Tony, và Gill chỉ là vài cái tên trong số những con người tuyệt vời đã giúp Lucja trong suốt thời gian tôi vắng nhà. Và Ross Lawrie, tôi chỉ có điều muốn nói với anh: Anh thật sự quá tuyệt!

Giới truyền thông đóng một phần quan trọng trong câu chuyện. Jonathan Brown từ *Daily Mirror* là phóng viên đầu tiên đưa câu chuyện đến báo giới, Judy Tait mang nó đến BBC Radio 5 Live và chủ xị Phil Williams luôn dõi theo chúng tôi từ những bước chân đầu tiên. Khác với tôi, họ nhìn câu chuyện ở nhiều góc độ và tiên phong mang câu chuyện đến với công chúng.

Cám ơn những nỗ lực vô giá từ BBC UK và World Services, Christian DuChateau từ CNN, Amy Wang từ *Washington Post*, Deborah Hastings từ *Inside Edition*, Oliver Thring từ Times, Victor Ferreira đại diện cho *Canadian Post*, Nick Farrow và Steve Pennels đến từ Channel 7 Australia, Pip Tomson và *Good Morning Britain* của IT V, cũng như *Eric Zane Show* podcast.

Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các ký giả, đài truyền hình và nhà đài đã giúp chúng tôi lan tỏa câu chuyện.

Cám ơn những người đã ủng hộ tiền, để lại lời cổ vũ và cầu nguyện mỗi ngày cho chúng tôi. Họ không chỉ tin tưởng chúng tôi - mà còn biến những điều không thể thành có thể.

Tôi cũng xin cảm ơn Winston Chao; Mark Webber (thuộc

Đảng Tự do của Úc) vì đã đăng bài trên Twitter và Tiến sĩ Chris Brown vì sự trợ giúp, hiểu biết và hướng dẫn của ông. Richard Henson, xứng đáng là một người hùng, không quản ngại đường sá xa xôi đến Urumqi giúp đỡ tôi. Tommy Chen, kì phùng địch thủ, đại diện Đài Loan tham gia thi đấu. Huấn luyện viên Donnie Campbell với điệp khúc “một-hai-ba-một- hai-ba”; WAA Ultra Equipment vì đã tài trợ cho tôi. William Grant và Sons, những ông chủ độ lượng nhất mà ai cũng mong muốn được phụng sự. Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Công ty vận tải đường thủy DFDS Seaways, và hãng hàng không Air China.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn *Đội Dion* và *Gobi*. Cảm ơn cô gái bé bỏng của Quinn, Paul de Souza đã biến nguyện vọng của tôi thành hiện thực. Jay Kramer vì những nỗ lực, lời khuyên và kinh nghiệm quý báu của ông. Matt Baugher, người luôn tin tưởng và ủng hộ chúng tôi, cảm ơn ông cùng đội ngũ W Publishing, Thomas Nelson, và HarperCollins vô cùng vì đã làm việc vất vả trước một deadline ngặt nghèo như thế. Cảm ơn Craig Borlase vì đã nhìn nhận thành quả, dịu dặt và kiên trì cùng tôi hoàn thành cuốn sách này.

ĐI TÌM GOBI
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: 024. 37161518 - 024. 37163409 * Fax: 024
38294781

Website: www.nxbvanhoc.com; www.nxbvanhoc.vn

E-mail: info@nxbvanhocvnn.vn

*** Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh**

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3
Điện thoại: 028. 38469858 - Fax: 028. 38483481

*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**

344 Đường Trưng Nữ Vương, Thành Phố Đà Nẵng
Điện thoại - Fax: 0236.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thu Hà

Bìa: Kristen Paige Gathany

Trình bày: Phạm Đoàn

Sửa bản in: Tử Dương, Hoàng Anh

Liên kết xuất bản:

Công ty TNHHĐT & PT Văn hóa Việt - Nhà sách Trí Đức

524 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội

Tel: (024) 66725121/5512 - Fax: (024) 32595016

Email:

triducbooks@gmail.com/copyright.triducbooks@gmail.com

www.nhasachtriduc.com.vn

In 1000 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm. Tại Công ty Cổ phần In Bắc Sơn, 262 Phúc Diễn, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Căn cứ trên số ĐKKHXB: 230-2019/CXBIPH/55-11/VH, cấp

ngày 21 tháng 01 năm 2019 và QĐXB số 153/QĐ-VH ngày 14 tháng 02 năm 2019. ISBN: 978-604-976-291-8. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2019.